NĂM THỨ TƯ • SỐ 35 • THÁNG BA 1992

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

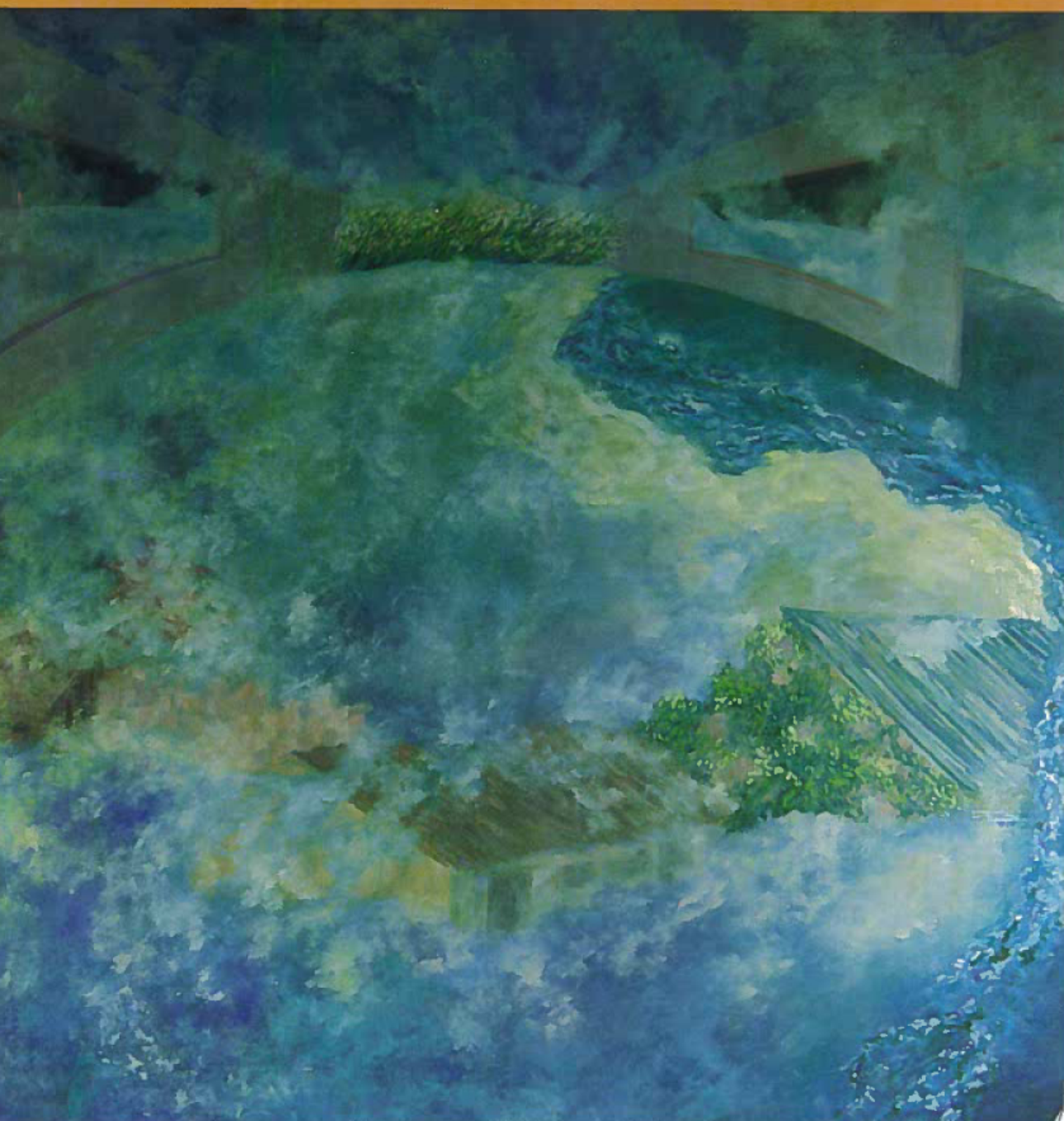

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- **Chợ lớn NHẤT**
- **Hàng nhiều NHẤT**
- **Thịt, cá, rau tươi NHẤT**
- **Đủ loại hàng thực dụng NHẤT**
- **Giá cả các loại hàng hạ NHẤT**
- **Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT**
- **Tiếp đãi ân cần NHẤT**
- **Địa điểm thuận lợi NHẤT**
- **Bãi đậu xe an toàn NHẤT**
- **Và đã được mọi người ưa thích NHẤT**

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

design Ngọc Phu

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL
14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- ☐ Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất
- ☐ Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- ☐ Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến các nhà hàng.
- ☐ Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như dĩa giấy, ly, muỗng, nĩa, đũa v.v...

MỞ CỬA HÀNG NGÀY:
Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến:
DELTA FOOD CO. Quý vị sẽ vừa ý

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 Fax: 373-8377

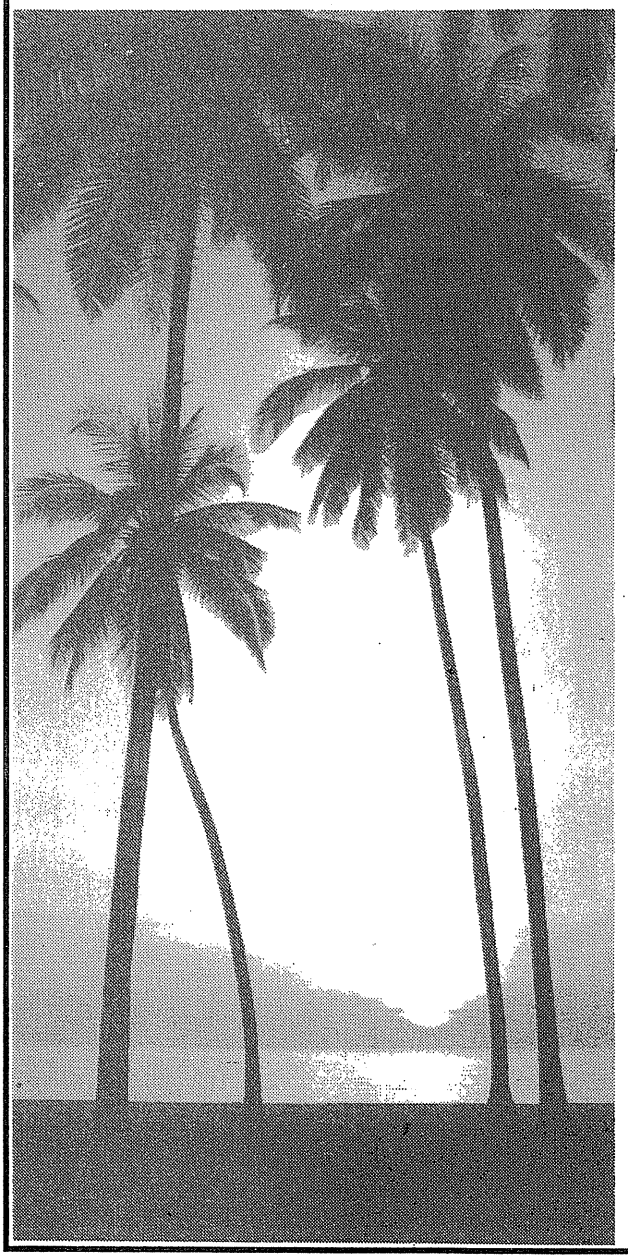

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

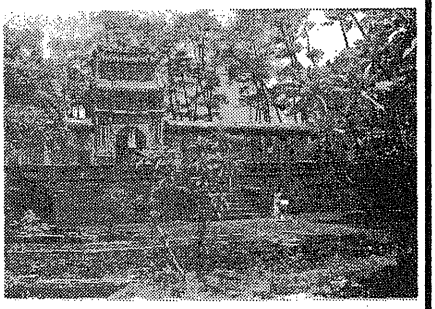

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:
* Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris - France
* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại BỈ
* Đông Sơn Center
1369 Chée De Wavre
B. 1160 Bruxelles
Belgium

Tại CANADA:
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon Bookshop
17 Penny Arcade
Cabramatta N.S.W 2166
Australia
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:
* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana:
* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey, LA 70058
Tel. (504) 340-4626

Missouri:
* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

Texas:
* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006
* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
301 A S.Capitol Ave. #8
San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California:
* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd
San Jose, CA 95113
Tel: (408) 292-2788

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:
* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT 14891 Moran St. Westminster, CA 92683 Điện thoại (714) 892-9414

WEDDING VIDEO PRODUCTION

Creators of Exciting

WEDDING TELEPRODUCTIONS

for the couple with discerning tastes

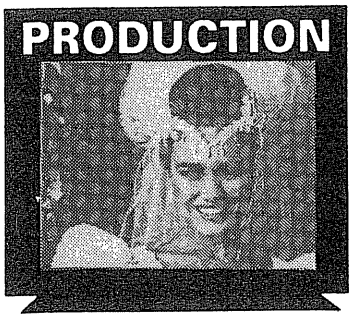

CALL US ! Our twelve years of Professional Video experience will ensure... the safe capture of all the exciting sights and sounds of your precious Wedding Day... Assuredly, unfailingly...

VIDEOLAB L.C, Inc. 1-(800) 383-1162

* We speak English, Spanish, Cantonese and Mandarin

Video **Học Anh Ngữ**

3 bộ Anh ngữ đàm thoại được sắp đặt khéo léo từ trình độ Sơ đẳng lên Trung cấp đến Cao cấp với phương pháp thính thị hiệu quả nhất. Các bộ học rất hoàn hảo, tinh vi : gồm có 12 giờ dạy học và 6 cuốn sách.

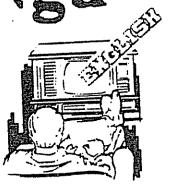

LOOK LISTEN TALK™

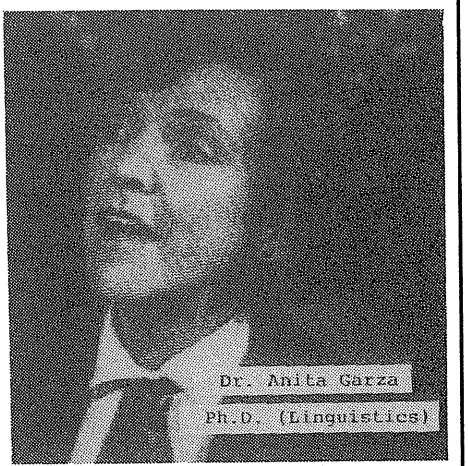

Bạn Hãy **SO SÁNH** kỹ trước khi mua	VIDEOLAB	Công ty ABC	Công ty XYZ
Cách Phát Âm Tiếng Mỹ Hay Nhất do Giáo sư Ngữ Học Viện Đại Học Trình Bày	Có	không có	không có
Có giải thích bằng tiếng Việt trong băng video cho cuốn 1 trình độ sơ đẳng	Có	không có	không có
Phim trong băng sống động, không phải hình chụp các động tác sẽ giúp bài học dễ thuộc và lôi cuốn hơn. Giúp trí nhớ và không buồn chung tôi không dùng cảnh bất động	Có	Có	không có
Tổng số giờ dạy trong băng khoảng	12	6	8
Giá khoảng	từ 69	↓ 300	↓ 400

- Free Video bộ phát âm Mỹ nếu gọi và mua ngay
- Dễ học * Hiệu quả nhanh chóng
- Chúng tôi có gửi UPS đi khắp nơi

Điện thoại miễn phí

VIDEOLAB LANGUAGE CENTER INC.

1-(800) 383-1162

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến

Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Tổng thư ký
Nguyễn Xuân Hoàng

Giám đốc trị sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Tối Chủ nhật 23 tháng Hai 1992 vừa qua Thế Vận Hội Mùa Đông ở Albertville nước Pháp vừa làm lễ bế mạc, và người ta thấy lần đầu tiên sau 24 năm, Liên Xô -- nay đã tan rã nhưng cùng gửi chung một phái đoàn thống nhất -- đã không còn là nước chiếm nhiều huy chương vàng nữa. Đặc điểm của Thế Vận Hội Mùa Đông lần này là màu sắc của những ngọn cờ: sự chào đời của một nước Đức thống nhất và sự qua đời của Liên Bang Xô Viết. Và nước Đức đã anh dũng đứng đầu bảng với 10 huy chương vàng, 10 huy chương bạc và 6 huy chương đồng. Một điểm đặc biệt khác là sự vươn lên bất ngờ với nước Áo: 6 vàng, 7 bạc, 8 đồng và Na Uy: 9 vàng, 6 bạc, 5 đồng. Khiêm tốn là Pháp và Mỹ, và quốc gia đứng cuối bảng là Nhật.

Đó là chuyện thể thao.

Chuyện báo chí thì phải kể làng báo vừa có thêm một nhà bình bút mới toanh, chưa viết cũng đã nổi danh. Đó là ký mục gia (columnist) Mikhail Gorbachev.

Ông đang giữ một mục mới trên tờ báo Ý Đại Lợi La Stampa. Vấn đề đầu tiên trong bài báo đầu tiên của nhà bình luận Gorbachev là: Liệu chủ nghĩa Cộng sản có thể quay lại không? Gorbachev viết "Sự thật của vấn đề là ngày nay tất cả chúng ta, Đông cũng như Tây, đang hướng về một kiểu mẫu mới của văn minh, dù chúng ta có thực hiện được điều đó hay không."

Bài báo của Gorbachev mở đầu bằng câu "Giờ đây, sau vụ đảo chánh bất thành hồi tháng Tám, với những tay chủ mưu đã bị giam, người ta, đặc biệt là những người ở phía Tây, vẫn hỏi tôi câu này: Chủ nghĩa Cộng Sản đã chết hay vẫn còn sống và liệu nó có khả năng hồi sinh không?"

Ngày nay tôi có thể trả lời với niềm tin rằng kiểu mẫu Stalin đã chết và đã mồ yên mã đẹp."

Đó là những tin thời sự mới nhất trước khi Thế Kỷ 21 lên khuôn.

Về phần nội dung kỳ này chúng tôi xin mời các bạn đọc bài viết của Nguyễn Xuân Nghĩa "nói chuyện kinh tế Hoa Kỳ" đặc biệt dành cho Thế Kỷ 21, một bài của Phan Lâm Hương bàn về Tương lai chính trị Việt Nam, một sáng tác mới nhất của nhà văn Hoàng Hải Thủy từ trong nước gửi ra và một bài của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về "một vài ngộ nhận trong hàng ngũ chống Cộng" đặt ra qua các bài viết của giáo sư Tôn Thất Thiện trên tờ Thế Kỷ 21.

Ngoài ra xin mời bạn đọc xem trong số này mục lục chỉ dẫn của một năm (1991) báo Thế Kỷ 21.

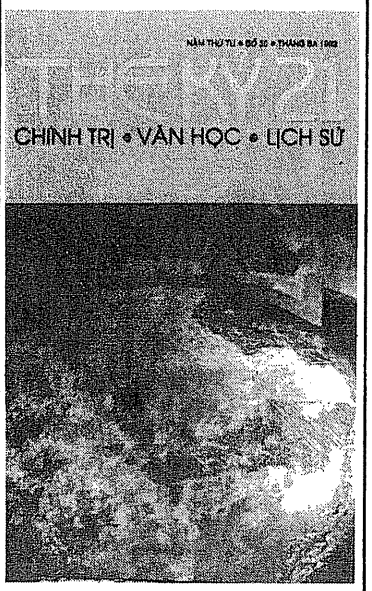

Tranh bìa:
NGUYỄN TẤN TÀI

Trình bày:
NGUYỄN THỊ HỢP

THƠ VÀ HỌA:
ĐINH CƯỜNG * NGUYỄN HOÀNG NAM * TRẦN HỒNG CHÂU * NGUYỄN LÝ * HUỲNH LIỄU NGẠN * VẸT * HO.
Và mấy bài thơ mới của một nhà thơ cũ phổ biến từ Pháp.

MỤC LỤC

7. NGUYỄN XUÂN NGHĨA
Đầu năm nói chuyện kinh tế Hoa Kỳ, Viễn ảnh của 1992
17. PHAN LÂM HƯƠNG
Tương lai chính trị Việt Nam. Xin đừng quá lạc quan
20. LƯU VĂN VỊNH
Quốc phòng và kinh tế: Hai vấn đề sinh tử của dân tộc
22. VƯƠNG HỮU BỘT
Thay đổi toàn diện để phát triển kinh tế Việt Nam (Tiếp theo và hết)
30. TRẦN QUỐC TUẤN
Quân đội và việc xây dựng dân chủ
33. NGUYỄN NGỌC NGẠN
Một vài ngộ nhận trong hàng ngũ chống Cộng
39. HOÀNG HẢI THỦY
Tại ngục Vịnh Kiều: Thâm nghiêm kín cổng cao tường
43. PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Về thăm nhà
52. TRẦN SA
Giòng Sông
55. THẬP LANG
Chiều
56. PAR LAGERKVIST / LÊ DUY LINH *dịch*
John Cứu Độ
62. TRẦN HỒNG CHÂU
Xuân và biển thiếu quê hương
63. BÙI BẢO TRÚC
Đi tìm nguồn cội
63. THẾ KỶ 21
Alex Haley, tác giả Roots vừa qua đời
66. NGUYỄN HOÀNG NAM
Nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm triển lãm ảnh ở Quận Cam
70. PHAN VĂN HẢI
Vài cảm nghĩ khi đọc Giọt Lệ Xé Hai của N.T. Thanh Bình
73. NGUYỄN TẤN HƯNG
Tiếng vọng từ ghè-tô miệt vườn
75. ĐỖ TỈNH
Cái gì gì sexual
76. HÀ TƯỜNG CÁT
Thời sự tháng qua
83. THẾ KỶ 21
Mục lục chỉ dẫn một năm (1991) báo Thế Kỷ 21

ĐẦU NĂM NÓI CHUYỆN KINH TẾ HOA KỲ, VIỄN ẢNH 1992

NGUYỄN XUÂN NGHĨA

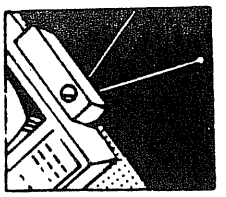

Năm 1991 vừa qua đánh dấu sự thắng thế của tinh thần dân chủ chính trị và chủ nghĩa tự do kinh tế nhưng năm 1991 cũng là cao điểm của nạn suy thoái kinh tế, nghiêm trọng đến nỗi dư luận lo âu liên tưởng tới cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu thời 1929-1933...

Và cũng vì vậy mà tổng kết tình hình 1991, người ta thấy nổi bật hai mâu thuẫn bất ngờ:

Mâu thuẫn thứ nhất là trong khi thế giới ca ngợi công lao Mikhail Gorbachev tháo gỡ hệ thống xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu và Liên Xô thì ông ta lại bị dân chúng trong nước chê trách. Gorbachev bị tấn công từ cả cánh hữu (cuộc đảo chánh bất thành ngày 19 tháng Tám) lẫn cánh tả (cuộc đảo chánh "hợp pháp" và thành công của Boris Yeltsin đầu tháng Mười Hai) và phải từ chức cùng với sự tan rã của chính quyền Liên Xô.

Mâu thuẫn thứ hai là thế giới công nhận giá trị của nền dân chủ chính trị và nguyên tắc tự do kinh tế, nhưng sau khi chiến tranh lạnh thực sự kết thúc, dân chúng các nước Tây phương lại không có vẻ gì là hồ hởi về một trật tự mới của thế giới mà còn trở nên khe khắt hơn với chính quyền của họ. Các nhà lãnh đạo Tây phương đều mất dần hậu thuẫn ở trong nước.

Đứng đầu trên bảng danh trạng quốc tế là George Bush. Vị nguyên thủ Hoa Kỳ, người hùng của cuộc chiến vùng Vịnh, đã tuột dốc trong dư luận Hoa Kỳ đến mức báo động. Tại Đức, Helmut Kohl, hơn một năm trước đây là vị lãnh tụ chói sáng với công lao thống nhất nước Đức cũng đã thấy hậu thuẫn của dân chúng Đức giảm dần, ông bắt đầu nghĩ tới việc đưa ra người kế vị. Tại Anh Quốc, bà Thatcher bị chính đảng Bảo Thủ của mình phế bỏ và thủ tướng John Major lên kế vị được một năm thì thấy đảng bị nguy cơ xé hai vì vấn đề Âu Châu và e ngại sẽ mất chính quyền trong cuộc bầu cử vào mùa Hè sắp tới vì suy thoái và thất nghiệp. Tại Pháp, Tổng Thống François Mitterrand và vị Thủ Tướng nữ lưu đầu tiên là Edith Cresson đã thấy tỷ lệ ủng hộ của dư luận tụt tới mức kỷ lục của nền Đệ Ngũ Cộng Hoà, trong khi lãnh đạo đảng Xã Hội đa số thì bị khủng hoảng từ thượng tầng. Tại Nhật Bản, tân Thủ Tướng Kiichi Miyasawa, người được coi như ngôi sao sáng của giới doanh thương Nhật Bản và ngoại giao quốc tế, vừa lên cầm quyền có vài tháng đã khiến dư luận Nhật... luyến tiếc viên cựu Thủ Tướng Kaifu rất mờ nhạt trước đó. Trong một cuộc tranh cử lấy một ghế vào Thượng Viện, ngày 10 tháng Hai vừa qua, ứng viên của đảng đa số của Miyasawa đã bị thảm bại và người ta coi đây như một chỉ dấu phê phán của dân chúng đối với Nội các Miyasawa. Hiện nay, chính quyền Nhật Bản được coi là yếu nhất trong các chính quyền dân chủ trên thế giới.

Nguyên do hàng đầu khiến giới lãnh đạo các nước Tây phương làm dân chúng thất vọng là tình hình kinh tế ngày càng trì trệ, nạn thất nghiệp ngày càng tăng mà người ta chưa nhìn thấy một hy vọng khởi phát nào.

Tình trạng suy thoái kinh tế lan rộng ra nhiều nước đã khiến người ta bi quan nói tới một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Riêng tại Hoa Kỳ, nạn suy thoái kinh tế khởi sự từ tháng Sáu năm 1990 đã kéo dài quá 18 tháng, một kỷ lục đen chưa từng thấy từ thời 1929 đến nay, càng khiến dân chúng lo âu. Trong nhiều tháng qua, những tin tức doanh thu thất lợi lan rộng trong nhiều ngành khác nhau: vụ ngân hàng số một của Mỹ là CitiCorp thông báo bị lỗ, lần đầu tiên trong lịch sử hoạt động, mất gần 900 triệu trong ba tam cá nguyệt đầu của 1991; rồi IBM tuyên bố sẽ sa thải 20 ngàn nhân công; vụ hãng Pan Am sập tiệm sau mấy chục năm làm mưa làm gió trên các đường hàng không quốc tế, vài tháng sau đến lượt hãng TWA cũng đăng ký phá sản; vụ công ty General Motors (đứng đầu công nghiệp Hoa Kỳ và số một về kỹ nghệ xe hơi) thông báo sẽ đóng cửa 21 xưởng chế tạo và sa thải hơn 74 ngàn công nhân (gần 20% cấp số nhân viên) và sau cùng vụ hãng R.H. Macy's & Co. lập thủ tục khai báo phá sản vì mắc nợ quá nhiều và doanh thu qua ít... ngần ấy biến cố dồn

dập cho thấy là nạn suy thoái kinh tế đe dọa đủ mọi ngành, từ kỹ nghệ chế biến sang ngân hàng, dịch vụ, phân phối.

Dân chúng Hoa Kỳ và dư luận báo chí liên tưởng ngay tới viễn ảnh đen tối của cuộc tổng khủng hoảng 1929.

Khủng Hoảng Kinh Tế Toàn Cầu?

Tình trạng suy thoái kinh tế trên thế giới xảy ra vì nhiều nguyên nhân xuất hiện cùng một lúc ở nhiều nơi: Sau gần mười năm thịnh vượng, kinh tế Hoa Kỳ có triệu chứng mệt mỏi từ giữa 1990, với sản xuất giảm thấp, hệ thống ngân hàng và tín dụng bấp bênh và thất nghiệp gia tăng tới mức báo động. Sang bên kia Đại Tây Dương, đứng đầu Tây Âu là nền kinh tế Đức thì cũng bị khựng từ năm ngoái sau khi Tây Đức chuộc lại Đông Đức và phải tái phối trí lại nền kinh tế trên một địa bàn rộng lớn hơn, tốn kém hơn. Tình hình kinh tế Anh Pháp thì lại còn suy đồi hơn nữa. Tại Gia Nã Đại, kinh tế suy trầm và thất nghiệp gia tăng khiến biện pháp cắt giảm lãi suất cũng được đem ra áp dụng. Á Châu, kinh tế Nhật cũng đi vào trì trệ so với những năm trước, mà thị trường Nhật chưa bao giờ đóng vai trò then chốt tạo trớn đầu tư cho các nền kinh tế khác...

Nói chung, tình hình kinh tế của các cường quốc dân chủ đều đang bị suy trầm (sản xuất không tăng) hoặc suy thoái (sản xuất suy giảm), và sự suy thoái kéo dài quá mức dự đoán của các chính quyền, quá mức chịu đựng của dân chúng nên được coi như một chỉ dấu báo hiệu khủng hoảng.

Trước tiên, Hoa Kỳ đã hưởng một thập niên thịnh vượng thời Reagan, dựa trên hai yếu tố: dân chúng vay mượn nhiều hơn tiết kiệm và thặng giá chứng khoán cùng địa ốc đã khiến dân Mỹ lạc quan tiêu xài quá mức. Ngày nay, hệ thống ngân hàng và nhất là hệ thống quỹ tiết kiệm và tín dụng đã cho vay quá nhiều, bị mất nợ quá nhiều và dân chúng cạn dần khả năng hoàn trái nên nói chung, người dân thiếu tiền tiêu và cũng không dám tiêu, các xí nghiệp thiếu khả năng đầu tư và năng suất thì yếu kém dần, nạn thất nghiệp vẫn gia tăng mà nền kinh tế chưa bắt trớn phát triển trở lại.

Tại Tây Âu, nước Đức giữ vai trò đầu máy phát triển cho toàn khối thì gặp hai vấn đề một lúc: việc thống nhất Đông Tây khiến kinh tế bị khựng và mối e sợ lạm phát (một trong những nguyên nhân dẫn tới sự hình thành của phong trào Quốc Xã thời xưa) khiến Ngân Hàng Trung Ương Đức (BBK-*Bundesbank*) có chánh sách tiền tệ bảo thủ và ích kỷ. Đức tự đặt ra chỉ tiêu thu hẹp lạm phát từ 4.2% hiện nay xuống 2% bằng cách nâng lãi suất tín dụng để giảm bớt khối tiền tệ lưu hành và ngăn chặn lạm phát. Lãi suất cao có tác dụng giảm phát nhưng cũng làm sản xuất suy thoái. Vì lãi suất cao của Đức, các nước Tây Âu cũng nâng lãi suất theo; tác dụng giảm phát kéo dài hoặc lan rộng ra toàn cõi Âu Châu. Sau cái trớn thống nhất của thời kỳ 1990-1991, nạn trì trệ sản xuất đang đe dọa Âu Châu.

Khi nền kinh tế bị suy trầm, chính quyền e ngại gây thất quân bình chi thu nên càng cố cắt giảm công chi, các xí nghiệp e ngại thương vụ giảm sút và tài phí gia tăng đành sa thải bớt công nhân, dân chúng sợ mất việc nên tiêu thụ ít đi, và khi kinh tế suy thoái thì nhập cảng cũng giảm, thành thử thu nhập ngoại thương giảm theo... ngần ấy yếu tố khiến sản xuất đình đọng từ nơi này sang nơi khác.

Song song, người ta còn phải để ý tới một nguyên nhân suy thoái khác, và có lẽ là nguyên nhân quan trọng nhất: yếu tố tâm lý. Dư luận dân chúng Âu Châu thấy tương lai của họ trở nên bất trắc với nhiều ẩn số không có giải đáp: Sau khi đế quốc Liên Xô tan rã, chuyện gì sẽ xảy ra? Liệu có nội chiến tại Nga và các Cộng Hòa khác hay không, liệu di dân Đông Âu tránh khủng hoảng kinh tế và chính trị có tràn qua Tây Âu không, liệu các nước trong vùng Balkan có châm ngòi cho những vụ phiêu lưu quân sự để vạch lại ranh giới hay không. Liệu những biến động trong thế giới Hồi giáo và sự trỗi dậy của phong trào Hồi giáo "trọng căn" (*fundamentalist*) có tạo ra một làn sóng di dân từ Bắc Phi lên hay không, vân vân... Những chấn động trên khiến người ta ngần ngại đầu tư, ngần ngại tiêu thụ, nên công suất kỹ nghệ giảm theo, nuôi dưỡng tình trạng suy thoái, làm nạn thất nghiệp lên cao và tác động trở lại vào tâm lý giảm phát của dân chúng.

Tại Hoa Kỳ, tình hình tâm lý cũng không tốt đẹp hơn. Muốn tiêu thụ, người ta phải có tiền và có ham muốn tiêu xài. Khiếm hụt ngân sách lên tới 350 tỷ Mỹ kim khiến chính quyền liên bang giảm bớt công chi, ngân sách các chính quyền tiểu bang cũng eo hẹp hơn, các dự án bị cắt, lợi tức công nhân viên thu hẹp và thất nghiệp gia tăng. Sang đến khu vực tư tình hình không sáng sủa hơn vì dân chúng mắc nợ quá nhiều nên phải giảm bớt chi tiêu. Sự ham muốn tiêu xài, yếu tố tâm lý nói tới ở trên, cũng dĩ nhiên bị giảm bớt. Những chỉ số thống kê về "sự ham muốn tiêu thụ" đã liên tục suy xụp tại Hoa Kỳ, ngay cả khi lãi suất đã được cắt giảm tới mức thấp nhất từ gần hai mươi năm nay. Sự kiện trên cho thấy dân chúng Mỹ không còn "ăn xài như Mỹ" nữa. Cuối năm qua, hơn 50% dân chúng Mỹ nghĩ là họ thiếu tiền tiêu và chưa mấy tin tưởng ở viễn ảnh khởi phát kinh tế trong những tháng tới. Đầu năm nay, các phiếu đặt hàng tiêu thụ dài hạn (*durable goods*) đều giảm bớt, và giảm khá nhiều khiến người ta càng tin tưởng là tình hình tương lai sẽ chưa được sáng sủa.

Dân chúng chờ đợi giới kinh doanh đầu tư thêm, tạo thêm việc làm hoặc bảo đảm công việc của họ được ổn định, khiến họ có thể yên tâm mua

TT. George Bush

bán nhà cửa, xe cộ, vật gia dụng... Trong khi đó, các xí nghiệp thì trông đợi giới tiêu thụ trở lại thị trường khiến tài hóa lưu thông, tồn kho được giải tỏa, thương vụ lên cao... Và cả giới tiêu thụ lẫn sản xuất đều trông đợi chính quyền ban hành một số biện pháp nào đó giúp cho kinh tế vươn dậy... Tình trạng trông chờ này dĩ nhiên tiếp tục làm kinh tế bị suy trầm trong vòng xoáy đi xuống và 1929 trở thành một nỗi ám ảnh.

Tuy nhiên, tình hình ngày nay cũng có khác thời kỳ 1929-1933 nên một cuộc tổng khủng hoảng toàn cầu vẫn được coi như có xác suất rất thấp. Cuối thập niên 1920, cơn sốt đầu cơ chứng khoán tại Hoa Kỳ đã xảy ra mà không có phương thuốc ngăn chặn. Nhờ ở kinh nghiệm đã qua nên hệ thống kinh tế tài chánh Hoa Kỳ ngày nay được cải thiện và người ta đã có thể ngăn ngừa được những khủng hoảng tài chánh bột phát và lan rộng. Tháng Mười năm 1987, thị trường chứng khoán Hoa Kỳ cũng bị một vụ sụt giá kinh hoàng mà không gây tác hại dây chuyền chính là nhờ ở những kinh nghiệm đối phó nói trên.

Trước hết, do hợp tác quốc tế và nhờ khoa học thông tin nên hệ thống tin tức kinh tế tài chánh đã trở thành hết sức tinh vi, nhạy bén và khá chính xác. Ngày nay, người ta có thể tiên đoán được những thăng trầm thái quá mà kịp thời có biện pháp đối phó. Thứ hai, hệ thống bảo đảm tín dụng tại Hoa Kỳ được xây dựng khá chặt chẽ nên vẫn giữ được sự tín nhiệm của dân chúng. Người ta sẽ khó thấy cảnh dân chúng e sợ mất tiền kỷ thác mà ào ạt rút tiền khỏi các ngân hàng làm toàn bộ hệ thống ngân hàng theo nhau phá sản, kéo sụp các định chế kinh tế khác vào cơn lốc khủng hoảng như trước đây. Thứ ba, nhờ ở sự hợp tác tài chánh và tín dụng trên bình diện quốc tế, các ngân hàng trung ương thường xuyên tham khảo và phối hợp can thiệp vào thị trường mỗi khi bị nạn khiếm hụt hiện kim. Một cách đơn giản, người ta có thể hiểu là khi nơi này thiếu tiền nơi kia có khả năng lập tức san xẻ để quân bình cung cầu, không gây tác dụng dây chuyền vượt quá mức can thiệp của hệ thống ngân hàng từng nước.

Tổng kết lại, chúng ta có thể yên tâm là khủng hoảng kinh tế toàn cầu sẽ khó xảy ra. Nhưng, liệu trong năm 1992 này, nạn suy thoái kinh tế đã thuyên giảm hay chưa? Nêu câu hỏi, ta phải quay trở về tìm hiểu triển vọng khởi phát của nền kinh tế Hoa Kỳ vốn là thị trường đang giữ vai trò đầu tầu phát triển, và cũng là nơi bị suy thoái nặng nề nhất.

Kinh Tế Hoa Kỳ, Những Nan Đề

Sau khi đảm nhiệm vai trò lãnh đạo thế giới trên trận thế Đông Tây và chứng kiến sự sụp đổ của đối thủ số một là Liên Xô, sau khi chính đáng thủ vai "sen đầm quốc tế" (một thậm từ trước đây vẫn bị khối công sản sử dụng để công kích) tại Trung Đông và phô diễn khả năng chiến tranh siêu kỹ thuật tại vùng Vịnh, Hoa Kỳ nghiễm nhiên trở thành bá chủ hoàn cầu. Nhưng Hoa Kỳ cũng là một anh khổng lồ mắc bệnh kinh tế. Đầu năm 1992, thay vì là một lãnh tụ siêu cường qua Á Châu thảo luận với các nước thân hữu về một trật tự mới của thế giới và của riêng Châu Á Thái Bình Dương cho năm 2.000, tổng thống Bush đã phải hành động như một nhân viên chiêu mại đi bán hàng Mỹ và tìm việc làm cho 9 triệu nhân công thất nghiệp ở nhà. Chỉ vì nạn suy trầm kinh tế đang khiến ông bị đe dọa mất việc nếu bị thất cử vào tháng Mười Một năm nay.

Thực ra chuyến công du Á Châu của George Bush có nội dung của một chiến dịch tuyên vận nhiều hơn là thực chất kinh tế: Nguyên nhân suy thoái kinh tế của Mỹ không nằm trong lãnh vực ngoại thương, hoặc trong mức chênh lệch ngoại thương giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản. Nhưng, nếu không ồn ào kéo theo một phái đoàn doanh nhân thượng thặng của Mỹ qua Á Châu để chứng tỏ là mình quan tâm đến vấn đề kinh tế nội địa và nạn thất nghiệp ở nhà, tổng thống George Bush sẽ bị dư luận trong nước phê phán là "việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng".

Sau nhiều tháng cho dư luận chờ đợi, ông đã thông báo chương trình cứu nguy kinh tế trong bài diễn văn về "Tình Hình Liên Bang" đọc vào cuối tháng Giêng vừa qua trước khoáng đại Quốc Hội. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về chương trình này nhưng cũng cần thấy là những biện pháp được công bố khó có thể lập tức giải quyết những nan

đề thuộc về cơ cấu vốn có những nguyên nhân sâu xa và đòi hỏi sự cải sửa lâu dài hơn.

Những nan đề đó là gì?

Thứ nhất, hệ thống sản xuất của Hoa Kỳ đã có những khu vực mất dần hiệu năng, kỹ nghệ thép và kỹ nghệ xe hơi là tiêu biểu. Hai khu vực này hết khả năng cạnh tranh và cần có những cải tổ căn bản hơn, đòi hỏi những nỗ lực đầu tư, nghiên cứu và phát triển, và nhất là một "ý thức lạc hậu" mà ít người Mỹ nhìn ra hoặc muốn nhìn ra. Biện pháp cải tổ hãng General Motors vừa công bố cuối tháng Mười Hai vừa qua là một gáo nước lạnh cần thiết cho nỗ lực trên. Xe hơi Hoa Kỳ đắt giá, phẩm chất kém, hệ thống tiếp vụ thiếu sáng kiến và tốn kém là những lý do sâu xa khiến Hoa Kỳ khó xuất cảng. Ngay trên đất Mỹ, dân Mỹ ưa chuộng xe ngoại quốc hơn xe nội hóa, và họ ưa chuộng nhất là xe Nhật vì bền hơn, tương đối rẻ hơn, bảo trì và sử dụng ít tốn kém hơn.

[Nhân đây ta cũng nên nhắc tới vụ tranh chấp ngoại thương Mỹ Nhật và thái độ bài Nhật khá phi lý của một số dư luận Mỹ, từ cánh bảo thủ của đảng Cộng Hòa sang tới đảng Dân Chủ: Họ đổ lỗi cho Nhật là nguyên nhân của nạn suy thoái kinh tế Mỹ và báo động về mối nguy Nhật Bản trên đất Mỹ.

Đây là một điều không có cơ sở đúng đắn:

Hoa Kỳ là một nước giàu mạnh về kinh tế nhưng sự giàu mạnh này chủ yếu không tùy thuộc vào khả năng xuất cảng của kinh tế Mỹ. Trên tổng số gần sáu ngàn tỷ Mỹ kim của Tổng Sản Lượng Gộp (TSLG) vào đầu thập niên 90 này, chỉ có khoảng sáu bảy trăm tỷ là do thu nhập nhờ xuất cảng và sáu bảy chục tỷ là do khiếm hụt ngoại thương (nhập cảng nhiều hơn xuất cảng). Nếu có tăng gia xuất cảng và cân bằng ngoại thương, sự thay đổi này cũng không ảnh hưởng nhiều đến lợi tức bình quân như dân chúng Mỹ lầm tưởng. Nhật Bản quả có bảo vệ hàng nội địa của họ, nhất là nông phẩm, nhưng, nếu có bãi bỏ mọi sự cấm đoán, thị trường Nhật cũng chỉ có thể tiêu thụ thêm khoảng gần mười tỷ hàng hóa Mỹ, một con số rất nhỏ so với TSLG của Hoa Kỳ. Nạn suy thoái kinh tế của Mỹ không xuất phát từ Nhật, mà từ chính hệ thống sản xuất của Mỹ.

Thứ nữa, tổng số đầu tư ngoại quốc trên đất Mỹ chỉ bằng 5% trị giá tích sản kinh doanh Mỹ, nghĩa là ngoại quốc chỉ làm chủ khoảng 5% doanh sản của nước Mỹ. Con số này cũng chỉ bằng 60% tổng số đầu tư của Mỹ tại ngoại quốc, và đầu tư Mỹ tại ngoại quốc thụ đắc từ đã lâu nên mệnh giá còn thấp hơn thực giá (nghĩa là giá trị các tài sản do công ty Hoa Kỳ thụ đắc tại ngoại quốc còn cao hơn trị giá kế toán). Trong số các nước làm chủ tài sản kinh doanh tại Mỹ, Nhật Bản không phải là nước đứng đầu: "Nhật Bản mua nước Mỹ" là một báo động sai. Anh Quốc và Hoà Lan mới là hai nước đầu tư nhiều nhất trên đất Mỹ (trên 50% tổng số). Trong năm qua, đầu tư của Nhật trên đất Mỹ - nhất là trong lãnh vực địa ốc - còn giảm sút khá nhiều vì doanh nhân Nhật Bản lượng định là thị trường Mỹ đã bớt hấp dẫn!

Ngoài ra, trong cán cân ngoại thương, người ta không chiết tính các nguồn thu nhập khác của Mỹ nhờ dịch vụ, kỹ thuật, hoa hồng sáng chế do các công ty Mỹ nhận từ ngoại quốc. Cũng trong cách tính thu nhập ngoại thương, người ta chẳng tính tới khoảng 100 tỷ lợi tức thu hoạch do các xí nghiệp Mỹ sản xuất tại các nước khác, kể cả tại Nhật và nhất là ở tại Nhật; số thu hoạch này cao hơn số nhập siêu ngoại thương 65 tỷ nói trên.

Sau cùng, trong nền kinh tế hội nhập lớn lao ngày nay, người ta khó có thể phân định được quốc tịch của một số sản phẩm. Chẳng hạn như khi người Mỹ mua xe Nhật do hãng Nissan sản xuất tại Mỹ với nhân công và quản trị viên Mỹ, xe Nissan đó là xe Mỹ hay xe Nhật? Vả lại, nếu sản phẩm Mỹ có thua kém các sản phẩm Đức, Nhật hay cả Đại Hàn, Đài Loan - về phẩm hay về giá - thì cũng do sự yếu kém của hệ thống sản xuất Mỹ chứ cũng chẳng hoàn toàn vì Mỹ bị hàng rào bảo vệ của các nước kia. Trong năm qua, người Nhật vẫn nhập cảng thêm xe ngoại quốc vào nước Nhật, nhưng là xe Âu Châu chứ không phải xe Mỹ...]

Nhắc lại vấn đề tranh chấp ngoại thương Mỹ Nhật, ta mới thấy nan đề thứ hai của kinh tế Mỹ: hệ thống quản trị của Hoa Kỳ đã bắt đầu kém sắc bén, mất khả năng kinh doanh tiên tiến, thua sút hệ thống quản trị của Nhật Bản hay Đức. Quản trị gia Hoa Kỳ được trả lương quá cao, (trong ngành xe hơi, lương của họ cao gấp 90 lần lương công nhân, và trong tỷ lệ đó, cao gấp bảy lương doanh nhân Nhật Bản hay Âu Châu); khi thất bại, họ dẹp nhà máy và sa thải công nhân thay vì... tự sa thải. Hàng năm, để bảo vệ kỹ nghệ xe hơi nội hóa, các hãng sản xuất đã khiến giới tiêu thụ phải mua xe đắt hơn và gián tiếp gây thiệt hại tới khoảng 90 tỷ Mỹ kim cho nền kinh tế Mỹ. Nhưng doanh nhân và nghiệp đoàn công nhân Hoa Kỳ trong kỹ nghệ xe hơi là một thế lực kinh tế chính trị xã hội quá lớn nên họ vẫn khiến dư luận nhìn ra phía ngoài để truy tìm thủ phạm cho những yếu kém của chính họ. Doanh nhân Hoa Kỳ nói chung bắt đầu có triệu chứng của sự già nua trước sự vươn dậy của các hệ thống kinh doanh Á Châu Thái Bình Dương.

Thứ ba, chính các công nhân Hoa Kỳ cũng được bảo vệ quá đáng, lương cao, năng suất kém và nghiệp đoàn mạnh khiến sản phẩm Hoa Kỳ khó cạnh tranh, về cả phẩm lẫn giá. So sánh với các nghiệp đoàn của Đức hay Nhật Bản, nghiệp đoàn Hoa Kỳ có quá nhiều ưu thế và trở thành một trì lực ngăn chặn những nỗ lực cải tổ. Giới chính trị Hoa Kỳ, nhất là phe Dân Chủ, không dại gì mà làm mất lòng các nghiệp đoàn khiến họ bị mất phiếu, cho nên những biện pháp cải tổ họ đề nghị không thể giải quyết được vấn đề từ căn bản vì nếu có tác dụng tốt trong trường kỳ thì trước mắt cũng làm

họ bị mất phiếu của các nghiệp đoàn.

THứ tư, trong các nước kỹ nghệ tiên tiến, Hoa Kỳ là nước có tỷ lệ đầu tư vào lãnh vực "nghiên cứu và phát triển" thuộc loại thấp nhất. Các ngành siêu kỹ thuật của Hoa Kỳ cũng đang thua sút trên đà cạnh tranh với các nước Âu Châu và nhất là Á Châu. Sự kiện hãng IBM phải thông báo mùa Thu vừa qua là sẽ sa thải hơn 20.000 công nhân là một chỉ dấu đáng lưu ý. Các máy điện toán gia dụng của Mỹ có giá thành còn cao hơn máy Á Châu bày bán trên thị trường Mỹ là một vấn đề cho cả nước Mỹ trong thập niên sắp tới. Hoa Kỳ cũng mất một số thị trường điện toán siêu đẳng vào tay Nhật Bản vì sự thua sút kỹ thuật và vì giá thành quá cao. Nói chung, Hoa Kỳ còn một thập niên đi trước các nước khác về siêu kỹ thuật điện toán và tín học, nhưng khoảng cách này sẽ thu hẹp dần nếu không có cải tiến. Việc IBM phải kết hợp với đối thủ Apple trên thị trường điện toán gia dụng là một bước tái phối trí cần thiết trước sự lớn mạnh và bành trướng của điện toán Nhật Bản và Đông Á.

Thứ năm, và đây là một nan đề nhức đầu nhất cho lãnh đạo Hoa Kỳ vì là một yếu tố kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến chính trị: dân chúng Mỹ có tỷ lệ tiết kiệm quá thấp nên khả năng đầu tư cũng giảm sút về số lượng lẫn phẩm chất, và Hoa Kỳ mắc nợ quá nhiều nên thiếu vốn kinh tế để nhanh chóng khôi phục công lực.

Về đầu tư tài chánh, các nước Tây phương đều có mức tiết kiệm tiệm giảm từ mười năm qua, nhưng trong số đó, Hoa Kỳ là nước có tỷ lệ tiết kiệm thấp nhất (7,3% năm 1980, 4.7% năm 1990, so với Nhật Bản là 17,9% rồi 14,3%; hoặc với nước Đức là 12,8% rồi 13,9%; so với nước Anh là 13,1% rồi 9,1%: hoặc với Pháp là 17,6% rồi 12,0%). Lợi tức thực tế của dân chúng Mỹ gia tăng rất thấp (0,3% một năm trong thời kỳ 1973-1991) trong khi mệnh giá tài sản lại được giám định quá cao khiến dân chúng mới tiêu xài quá trớn và mắc nợ quá nhiều trong suốt mười năm vừa qua. Giới tiêu thụ nợ từ 1.400 tỷ năm 1980 lên 3.700 tỷ năm ngoái, ngang bằng với khoản nợ của các xí nghiệp. Khoản nợ lớn lao này càng khó hoàn trả trong tình trạng suy trầm nên gây ảnh hưởng bất trắc đến hệ thống ngân hàng (sẽ phải sa thải khoảng 100.000 trong năm nay). Các ngân hàng và định chế tín dụng trở nên dè dặt hơn trong việc cấp phát tín dụng vì thấy là càng cho vay càng rủi ro.

Về tài chánh công thì ngân sách Hoa Kỳ bị khiếm hụt chồng chất do bốn yếu tố căn bản: Hành Pháp do đảng Cộng Hòa nắm có xu hướng giảm thuế hoặc không tăng thuế để thúc đẩy sản xuất; Lập Pháp do đảng Dân Chủ kiểm soát lại có xu hướng tăng chi để ban phát phúc lợi cho các khối cử tri của họ; ngân sách Hoa Kỳ phải trang trải các khoản trợ cấp y tế và an sinh xã hội ngày một cao; và trong nhưng năm qua, ngân sách này còn phải thanh toán những lỗ lã của hệ thống tiết kiệm và tín dụng địa ốc. Năm qua, khiếm hụt ngân sách đã lên tới 350 tỷ, và sẽ lên tới 400 tỷ trong tài khóa tới, khiến nhiều giải pháp can thiệp kinh tế của chính quyền cũng bị giới hạn và đây là một quả bom nổ chậm của nền kinh tế Hoa Kỳ trong thập niên tới.

Về đầu tư kinh doanh, trong thời kỳ 1980, Hoa Kỳ đầu tư nhiều vào địa ốc (phòng ốc kinh doanh) hơn là vào phương tiện sản xuất hay hạ tầng cơ sở yểm trợ sản xuất, nên năng suất bị giảm sút. Ngày nay, khi cần nâng cao công suất kỹ nghệ, các ngành sản xuất đều bị giới hạn.

Nhưng, quan trọng hơn cả trong vấn đề đầu tư là tình hình đầu tư nhân dụng của Mỹ. Nền giáo dục Hoa Kỳ bắt đầu xuống dốc từ một thập niên vừa qua và tệ nạn này sẽ ảnh hưởng đến năng suất kinh tế trong dài hạn, tức là gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên cả thị trường quốc tế lẫn thị trường nội địa. Một yếu tố thứ hai đáng quan tâm là hệ thống bảo hiểm sức khoẻ quá tốn kém của Hoa kỳ sẽ còn là một gánh nặng công chi trong những năm tới. Yếu tố nhân dụng thứ ba là giới trẻ tại Hoa Kỳ ngày nay không còn chịu khó như những thế hệ trước và nói chung tốt nghiệp rồi mà không có việc làm thì họ bình thản... ghi tên đi học thêm. Vì vậy mà tỷ lệ thất nghiệp 7,1% vừa qua được giới kinh tế gia coi là nghiêm trọng hơn tỷ lệ thất nghiệp 9% đã thấy trong cuộc suy thoái mười năm về trước: ngoài chín triệu người thất nghiệp (những người ghi tên kiếm việc làm mà chưa được tuyển dụng) người ta phải kể tới hơn một triệu người không ghi tên tìm việc vì không muốn kiếm việc hoặc vì đã quá mức tuyệt vọng nên chẳng muốn kiếm việc nữa, trong số này, thành phần trẻ, hoặc dân "áo trắng" có kiến thức không phải là số nhỏ.

Với những nan đề trên đây, người ta không thể chờ đợi một phép lạ kinh tế lập tức giải quyết nạn suy thoái và người ta không ngạc nhiên khi thấy Hành Pháp Hoa Kỳ phải lúng túng mãi mới tung ra một số giải pháp cứu vãn được tổng thống George Bush đề nghị ngày 28 tháng Giêng cùng với dự luật ngân sách ông yêu cầu Quốc Hội biểu quyết trễ nhất là vào ngày 20 tháng Ba tới đây.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về những giải pháp này.

Kinh Tế Hoa Kỳ, Những Giải Pháp Khả Thể

Trong ngắn hạn, ở ngay trước mắt, dân chúng Mỹ thiếu tiền tiêu xài nên số cầu của thị trường không tăng, không kéo theo sản xuất khả dĩ giúp cho bộ máy kinh tế có thể khởi phát. Muốn cứu vãn tình hình, người ta có hai hướng can thiệp: hoặc ở ngọn là bơm thêm tiền cho giới tiêu thụ để nâng số cầu, hoặc ở gốc là giúp cho giới sản xuất có thêm phương tiện đầu tư để thu dụng thêm nhân công. Nhưng, vấn đề là lấy tiền ở đâu để bơm

vào thị trường mà không gây lạm phát? Nhìn từ phía chính quyền, vấn đề là làm sao cắt thuế hay nâng trợ cấp mà không gia tăng mức khiếm hụt ngân sách đã quá lớn hiện nay.

Trong cả năm 1991 vừa qua, chánh sách cứu vãn kinh tế mà chính quyền George Bush đã áp dụng có thể được gọi là "bất can thiệp", nghĩa là chẳng làm gì cả. Vì vậy mà uy tín của Bush mới xuống dốc ngay sau khi khi bão cát sa mạc bắt đầu lắng tại Trung Đông.

Trong suốt giai đoạn kinh tế suy trầm lần hồi, chính quyền Bush đã không làm gì ngoại trừ việc yêu cầu Ngân Hàng Trung Ương Hoa Kỳ (gọi là "Quỹ Dự Trữ Liên Bang", *Federal Reserve Board* thường gọi tắt là "Fed", một định chế thực ra khá độc lập với cả Hành Pháp lẫn lập Pháp) giảm bớt lãi suất tín dụng ngắn hạn để khuyến khích dân chúng vay tiền thêm, chi tiêu thêm, hầu khôi phục lại nền sản xuất. Quỹ Dự Trữ Liên Bang đã lần lữa mãi vì e sợ lạm phát và cắt lãi suất năm lần mà mỗi lần chỉ một chút (khoảng 0,25%) nên chưa có công hiệu. Mãi cho tới ngày 20 tháng Mười Hai chiết khấu suất mới được cắt một lần 1% xuống tới 3,5% (mức thấp nhất từ 27 năm nay) khiến lãi suất căn bản hạ tới mức thấp nhất kể từ 18 năm qua.

Trong suốt thời gian đó, dư luận thấy như tổng thống George Bush chỉ quan tâm tới các vấn đề quốc tế và sang tới tháng Mười Một, Hành Pháp mới bắt đầu có phản ứng, bằng cách gia hạn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho dân thất nghiệp quá lâu và hết được trợ cấp, tức là bơm thêm tiền cho dân chúng tiêu. Kết quả là một hạt muối bỏ biển vì số tiền trợ cấp quá ít, quá nhỏ. Sau đó, cũng vì nhu cầu bơm thêm tiền, qua tháng Mười Hai tổng thống Bush mới ra lệnh cho ứng trước gần 10 tỷ công chi để sớm tạo ra công ăn việc làm cho dân chúng. Sau nhiều tháng chờ đợi, ngày 28 tháng Giêng vừa qua dân chúng mới được biết về kế hoạch cứu nguy kinh tế của ông, thông báo trong bài diễn văn 51 phút đọc trước khoáng đại Quốc Hội và trong dự luật ngân sách ông chuyển qua Quốc Hội ngày hôm sau. Kế hoạch này cần được duyệt xét trên cả hai bản văn nói trên.

Trong bài diễn văn, George Bush đề nghị một số biện pháp cấp bách và một chương trình dài hạn.

Chúng ta biết rằng vấn đề kinh tế của Hoa Kỳ không chỉ giới hạn trong phạm vi công chi mà còn có những yếu kém trong cơ cấu kinh tế và xã hội, giáo dục cần phải giải quyết. Những vấn đề cơ cấu do George Bush đề nghị giải quyết nhắm vào chín lãnh vực khác nhau. Riêng trong phạm vi kinh tế thuần túy, ông đề nghị giải toả kiểm soát ngoại thương, nâng cao phẩm chất giáo dục để nâng cao năng suất kinh tế trong trường kỳ, tăng cường nghiên cứu và phát triển để cải tiến sản xuất, cải thiện hệ thống bảo hiểm sức khoẻ để vãn hồi công bằng xã hội, vân vân... Đây là những biện pháp có giá trị trong lâu dài. Nhưng có lẽ chưa thực hiện thì có thể đã bị các chính quyền kế nhiệm hay

chính Quốc Hội Dân Chủ sửa đổi thành tệ hại hơn, hoặc bác bỏ vì chưa hẳn là những đề mục tranh cử ăn khách. Chúng ta sẽ chứng kiến hiện tượng này ngay trong tháng tới, trước khi ngân sách được biểu quyết.

Bước sang những biện pháp ngắn hạn và dự luật ngân sách, người ta thấy tổng thống George Bush tập trung quan tâm vào khía cạnh thuế khóa, căn bản là giảm thuế cho thành phần trung lưu có thêm tiền tiêu, cho những gia đình mới mua nhà lần đầu và cho những trương mục tiết kiệm hưu bổng, cho các khoản thặng thu tư bản) và công chi (cắt giảm ngân sách quốc phòng 50 tỷ trong năm năm tới) và được khai triển trong dự luật ngân sách 1993 sẽ được biểu quyết trong thời hạn 54 ngày. Chỉ tiêu kích thích tiêu thụ bằng giảm thuế và giảm chi quốc phòng là để tạo ra khoảng nửa triệu công việc làm mới trong những năm tới. Chương trình dài hạn là một số dự án sẽ được thực hiện sau này để cải thiện nền sản xuất, giáo dục, y tế hầu giải quyết vấn đề suy thoái ngay từ cơ cấu.

Chúng ta cùng tìm hiểu sơ qua về kế hoạch cứu vãn kinh tế nói trên:

Vấn đề ngắn hạn trước mắt là dân chúng thiếu tiền tiêu, kỹ nghệ thiếu vốn đầu tư, vì vậy kế hoạch cứu nguy của Hành Pháp Hoa Kỳ là bơm thêm tiền vào nền kinh tế. Nhưng, lấy tiền ở đâu ra? Khi ngân sách bị khiếm hụt và tích lũy mãi từ năm này qua năm khác, chính quyền phải tài trợ công chi bằng vay mượn và trong năm qua đã phải trả gần 200 tỷ tiền lời cho các khoản vay mượn này. Trong hoàn cảnh đó, khó có ai nghĩ tới giải pháp chính phủ sẽ rộng rãi in thêm giấy bạc và gây thêm thâm

thủng ngân sách. Từ mười sáu tháng nay, Hành Pháp (Cộng Hoà) và Lập Pháp (Dân Chủ nắm đa số) đã thỏa thuận là sẽ không tăng thêm bất cứ một khoản công chi nào nếu không cắt giảm công chi ở một mục khác hoặc nếu không tăng thêm thuế. Sự thỏa thuận này có lợi trong lâu dài cho sự quân bình chi thu quốc gia nhưng cũng là một cái gông thu hẹp khả năng phản ứng của Hành Pháp.

Muốn dân chúng có thêm tiền tiêu để kéo kinh tế ra khỏi nạn suy thoái, cuối cùng rồi Hành Pháp Hoa Kỳ cũng phải áp dụng giải pháp giảm thuế, một giải pháp đắc nhân tâm trong một năm tranh cử, nhưng cũng là một xảo thuật chính trị với nhiều phí tổn kinh tế cho mai hậu. Khi George Bush đưa dự luật ngân sách qua Quốc Hội do đảng Dân Chủ nắm đa số, người ta còn e ngại là Quốc Hội sẽ được trớn cắt thuế hào hiệp hơn, gây khiếm hụt ngân sách trầm trọng hơn. Khi đó, lãi suất sẽ tăng cao cùng nạn lạm phát và sẽ cản trở sản xuất trong trường kỳ.

Đồng thời với việc giảm thuế cho giới tiêu thụ thuộc thành phần lợi tức trung bình để nâng số cầu, ông Bush đưa lại đề nghị từng được nói tới và bị phe Dân Chủ đả kích kịch liệt, đó là cắt giảm thuế thặng thu tư bản (*Capital Gain Tax*), nghĩa là giảm thuế trên các khoản doanh thu chứng khoán và điền thổ để giúp thêm phương tiện đầu tư cho giới sản xuất. Ưu thế kinh tế của giải pháp này đụng phải nhược điểm chính trị: "giảm thuế cho nhà giàu" vào một năm tranh cử khi tỷ lệ thất nghiệp lên tới 7,1% là một việc nguy hiểm. Với biện pháp này, ông Bush và đảng Cộng Hoà sẽ bị đối phương tấn công là chỉ nâng đỡ nhà giàu. Nhưng, thực ra khi kinh tế suy thoái nếu không phải là dân giàu ai dám bỏ tiền ra đầu tư hay tiêu xài đủ rộng rãi để gây tác động khởi phát?

Cũng trong chiều hướng bơm thêm tiền vào bộ máy sản xuất, George Bush cho áp dụng biện pháp hoàn thuế và gia tăng hệ số chiết cựu cho các xí nghiệp sẵn sàng bỏ vốn đầu tư vào những phương tiện sản xuất (máy móc cơ xưởng chứ không phải phòng ốc) và nhất là cho các dự án nghiên cứu và phát triển (thuộc chương trình cải thiện dài hạn, nhắm vào việc nâng cao năng suất kỹ nghệ trong trường kỳ). Biện pháp này có tác dụng kinh tế nhưng vẫn bị phê bình là làm cho nước chảy chỗ trũng: các xí nghiệp có tiền thì bề nào cũng đầu tư, cớ chi phải hoãn thuế cho họ? Dù sao biện pháp này cũng ít bị công kích hơn biện pháp giảm thuế thặng thu tư bản vừa nói ở trên. Đây cũng là một biện pháp được vài nhân vật Dân Chủ thuộc khuynh hướng thực tiễn đề nghị áp dụng nên George Bush không dại gì mà không mượn đỡ.

Ngoài việc giảm thuế để gia tăng đầu tư và tiết kiệm, tổng thống Geroge Bush cũng phải cho áp dụng một biện pháp ông không mấy ưa thích, đó là tăng chi và chuyển tiền từ quỹ Liên Bang xuống cho các chính quyền tiểu bang và địa phương có phương tiện thu nhận thêm công nhân viên chức và tiến hành một số dự án như gia tăng gần 7 tỷ trợ cấp lương thực cho phụ nữ, trẻ sơ sinh và thiếu nhi, như tăng một tỷ trợ cấp cho kẻ không nhà, như tăng 2,2 tỷ cho các nhà tù liên bang, tăng 9,4 tỷ cho chương trình an toàn không lưu, vân vân... Ưu điểm của những biện pháp này là các chính quyền địa phương có thể xài ngay và lập tức tạo tác dụng thu hút thất nghiệp. Nhưng, những biện pháp bội chi trên chỉ có thể được áp dụng một lần và dù chỉ một lần cũng sẽ gây tác dụng bất lợi cho ngân sách quốc gia, hiện đang bị thâm thủng. Đây là một biện pháp can thiệp thuộc trường phái kinh tế của Keynes từng được các lãnh tụ dân chủ áp dụng trong quá khứ và có giảm bớt thất nghiệp thì cũng nâng cao lạm phát trong thập niên 60-70. Dù sao, cùng với biện pháp cải tổ thủ tục công chi, George Bush cũng đề nghị cắt giảm 264 chương trình của chính quyền liên bang có mức độ công ích thấp, gây tốn kém công quỹ mà các chính quyền Cộng Hoà muốn cắt bỏ từ nhiều năm nay nhưng vẫn gặp sự cản trở của phe Dân Chủ.

Đối với tư nhân, chính quyền George Bush cho áp dụng một số luật lệ linh tinh và linh động hơn để người dân có thêm tiền đầu tư hay tiêu dùng, thí dụ như cho phép trích xuất một ngân khoản trong quỹ tiết kiệm hưu bổng để tài trợ việc mua nhà lần đầu chẳng hạn. Biện pháp này sẽ góp phần thúc đẩy ngành địa ốc tái phát triển. Tại Hoa Kỳ, ngành địa ốc mà bắt trớn trở lại, các khu vực khác sẽ hy vọng lên theo, vì vậy biện pháp vừa được ban hành là ngành địa ốc lập tức hưởng ứng. Nhưng, thực ra, biện pháp thuế khóa trên chỉ nương theo chiều hướng khởi phát do việc cắt giảm lãi suất đã được Quỹ Dự Trữ Liên Bang thi hành. Về dài, hậu quả của biện pháp này là lại củng cố thêm khuynh hướng đầu tư và đầu cơ địa ốc, gây nhiều vấn đề kinh tế như chúng ta đã thấy trong thập niên 1980 vừa qua.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần lưu ý tới một biện pháp có tính chất trì hoãn: tái tài trợ những mục công trái dài hạn bằng trái phiếu ngắn hạn có lãi suất thấp hơn. Đây là một biện pháp có tác dụng hạ thấp lãi suất dài hạn và có lợi gián tiếp cho việc đầu tư kinh doanh. Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ - qua lời phát biểu của Chủ tịch Alain Greenspan - tỏ vẻ ủng hộ biện pháp này với điều kiện dè dặt là phải quan tâm tới nguy cơ lạm phát trong lâu dài nếu quá nhiều nợ dài hạn được chuyển qua ngắn hạn. Những biện pháp can thiệp tiền tệ mới nhất của Quỹ Dự Trữ Liên Bang (vào trung tuần tháng Giêng 1992) cho thấy Ngân hàng Trung Ương Hoa Kỳ đã bắt đầu hỗ trợ biện pháp trên bằng cách mua lại một số trái phiếu dài hạn.

Sau cùng, ta phải nhắc tới việc cắt giảm ngân sách quốc phòng: người ta cho là chiến tranh lạnh đã kết thúc và đảng Dân Chủ đề nghị cắt giảm khoảng 100 tỷ trong khi Hành Pháp Hoa Kỳ đề nghị cắt 50 tỷ mà thôi. Chiến tranh lạnh giữa hai khối cộng sản và tự do đã kết thúc, nhưng chính

vì vậy mà nguy cơ chiến tranh địa phương càng dễ xảy ra và Hoa Kỳ không dễ dàng gì đi vào tiến trình giải giới để mất hết khả năng can thiệp trên thế giới. Tổng thống George Bush khẳng định rõ ràng như vậy trong bài diễn văn vừa qua của ông trước Quốc Hội. Ngoài ra, ta cũng phải thấy ngay một vấn đề trước mắt là cắt giảm ngân sách quốc phòng sẽ lập tức tạo ra một số thất nghiệp mới trong những ngành chế biến chiến cụ, dân chúng tiểu bang California đã thấy ngay điều đó từ năm ngoái.

Tổng kết lại, sau những biện pháp tiền tệ rất dè dặt trong năm vừa qua, người ta thấy chính quyền Hoa Kỳ cho áp dụng một số biện pháp có thể nói là cổ điển, tức là kích thích tiêu thụ và sản xuất bằng thuế khóa, tổng cộng là bơm thêm khoảng hơn 50 tỷ Mỹ kim cho các ngân sách gia đình. Chúng ta đang gặp ngay một trường hợp điển hình của sự đối chọi giữa hai trường phái kinh tế học thi nhau chi phối nền kinh tế Hoa Kỳ (và nói chung kinh tế Tây phương) trong nửa thế kỷ qua, trường phái tiền tệ của khuynh hướng kinh tế tự do và bảo thủ, và trường phái thuế khóa của khuynh hướng can thiệp cổ điển. Hiện tượng này sẽ để lại nhiều hậu quả sâu xa cho nền kinh tế trong trường kỳ.

Lượng Định Hậu Quả

Trước hết, chúng ta cần nhắc lại là tình hình suy thoái kinh tế của Hoa Kỳ có những nguyên nhân xa và những nguyên nhân gần. Xa là sự lệch lạc trong hệ thống tài chánh và trong bộ máy sản xuất, gần là tình trạng thiếu hụt tài nguyên kích thích sản xuất và tiêu thụ. Đối với vấn đề này, người ta thường nói tới hai phương thuốc chữa trị khác nhau.

Khuynh hướng kinh tế tự do (và bảo thủ về chính trị) chủ trương là chính quyền nên ít can thiệp vào sinh hoạt kinh tế của quốc gia, và trong chu trình phát triển kinh tế nếu có những sai chệch cung cầu khiến kinh tế bị suy trầm hoặc ngược lại, giá cả gia tăng, thì các định chế tài chánh độc lập có thể điều tiết khối lượng tiền tệ lưu hành bằng những biện pháp tiền tệ và tín dụng (cắt giảm hoặc nâng cao chiết khấu suất và lãi suất công phiếu liên bang). Khuynh hương cổ điển theo trường phái kinh tế của John Maynard Keynes thì chủ trương là có nhiều lúc chính quyền phải can thiệp vào sự vận hành kinh tế quốc gia bằng những biện pháp thuế khóa và công chi để bơm thêm tiền đầu tư vào guồng máy kinh tế. Biện pháp cắt giảm lãi suất của Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ là thuộc loại biện pháp tiền tệ, và ngược lại biện pháp chính quyền Đức vừa cho áp dụng trong năm vừa qua để phát triển đầu tư trên vùng Đông Đức là thuộc khuynh hướng can thiệp cổ điển. Trong thập niên 1960-1970, các chính quyền Dân Chủ cũng từng áp dụng biện pháp này tại Hoa Kỳ và gián tiếp đưa tới nạn lạm phát vào đầu thập niên 1970 khiến dư luận Hoa Kỳ e sợ lạm phát và ủng hộ khuynh hướng tiền tệ của phe bảo thủ.

Chính quyền George Bush đã để Quỹ Dự Trữ Liên Bang thi hành các biện pháp tiền tệ trong suốt năm vừa qua và tới cuối năm thì bắt đầu mất bình tĩnh khi tình hình chưa cải thiện và phải ban hành kế hoạch thuế khóa.

Thực ra, tự thân, biện pháp cắt giảm lãi suất sẽ có những tác dụng thuận lợi cho nền kinh tế nói chung và trước hết cho ngành gia cư. Nhờ việc cắt giảm lãi suất các khoản nợ địa ốc có thể được điều chỉnh hoặc được tái tài trợ và các con nợ trên toàn nước Mỹ sẽ tiết kiệm được từ 20 đến 30 tỷ, nghĩa là khối lượng tiêu thụ sẽ được bơm có thêm ngân khoản nói trên mà không cần phải giảm thuế hay tăng chi. Về mặt chính trị, việc cắt giảm lãi suất đã thực sự giúp cho nhiều gia đình chủ nhà loại trung lưu tiết kiệm được một năm trên 2.000 Mỹ kim (nếu vay tín dụng địa ốc với lãi suất cố định và xin tái tài trợ) hoặc 2.300 Mỹ kim (nếu vay tiền

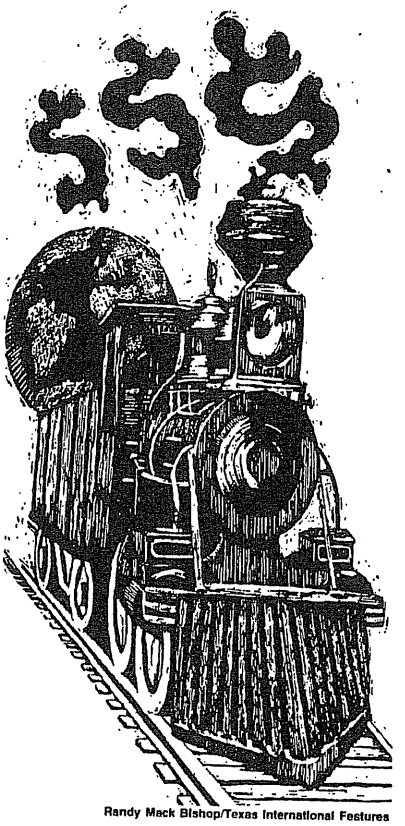

Randy Mack Bishop/Texas International Features

với lãi suất khả hoán - *adjustable rate*).

Nhưng, Quỹ Dự Trữ Liên Bang e sợ cơn sốt lạm phát của thời 1970 nên đã lần lữa quá lâu, cắt giảm lãi suất quá ít quá chậm và không kịp khôi phục tình hình vào mùa Đông vừa qua. Hành Pháp Hoa Kỳ nóng ruột vì mục tiêu tranh cử nên chẳng thể chờ đợi kết quả thuận lợi của biện pháp tiền tệ mà đưa ra một loạt biện pháp thuế khóa, với kết quả mâu thuẫn:

Dư luận dân chúng không mấy hài lòng với những khoản giảm thuế được đề nghị, họ cho là chưa đủ. Đảng Dân Chủ dẫn đầu trong việc công kích và đòi hỏi cắt giảm thuế khóa, cắt giảm ngân sách quốc phòng và gia tăng công chi nhiều hơn. Dư luận doanh nhân thì hoàn toàn thất vọng: kế hoạch cứu nguy kinh tế vừa được công bố đồng Mỹ kim lập tức sụt giá trên thị trường thế giới. Doanh nhân Hoa Kỳ trông đợi nhiều hơn ở những biện pháp tiền tệ, cụ thể là lãi suất sẽ phải được giảm thấp hơn nữa. Ngày 20 tháng Mười Hai, khi chiết khấu suất được giảm một phần trăm, thị trường chứng khoán tăng vọt tới mức kỷ lục và liên tục gia tăng trong mấy tuần liền. Ngày 07 tháng Hai vừa qua, khi chỉ số thất nghiệp trong các ngành công nghệ và dịch vụ gia tăng (thay vì suy giảm như người ta dự đoán), thị trường chứng khoán Hoa Kỳ hồ hởi chờ đợi một biện pháp tiền tệ mới (giảm lãi suất). Cho tới cuối ngày, khi biết chắc là Quỹ Dự Trữ Liên Bang sẽ không tung ra biện pháp tiền tệ nào khác, thị trường chứng khoán liền sụt giá!

Nền kinh tế Hoa Kỳ gặp những vấn đề sâu xa và đòi hỏi những biện pháp cứu chữa lâu dài, chỉ có công hiệu trong trường kỳ. Nhưng, trong trường kỳ, mọi kinh tế gia ưu tú đều có thể bị thất cử nếu không có những liều thuốc kích thích quần chúng. George Bush bị công kích từ cả hai phía vì liều thuốc khích động của ông chưa đủ mạnh để kiếm phiếu, nhưng lại có hậu quả thất quân bình ngân sách trong trường kỳ và cái giá phải trả là kinh tế sẽ suy thoái, lãi suất gia tăng, lạm phát tái xuất hiện.

Một yếu kém thuộc về cơ cấu của nền kinh tế Hoa Kỳ là mức đầu tư vào lãnh vực "nghiên cứu và phát triển" (đầu tư trường kỳ vào việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật khả dĩ áp dụng vào lãnh vực sản xuất). So sánh với Tây Âu và Đông Á, Hoa Kỳ có những yếu kém hiển nhiên cho nên George Bush mới đề nghị thường trực giảm thuế 20% trên các khoản đầu tư này và ông cũng đề nghị chính quyền liên bang tăng chi khoảng 76 tỷ trong tài khóa 1993 để khuyến khích các công trình nghiên cứu tư nhân. Các công ty lớn của Hoa Kỳ như IBM hay AT&T thì tỏ vẻ ủng hộ biện pháp chính quyền liên bang tăng chi và chủ động phối hợp các dự án nghiên cứu, một biện pháp từng được các chính quyền Âu Châu và Nhật Bản áp dụng để nâng đỡ kỹ nghệ nội địa. Nhưng, các công ty loại nhỏ thì chỉ ủng hộ việc giảm thuế và coi việc chính quyền can thiệp vào lãnh vực nghiên cứu và phát triển là thất sách. Guồng máy hành chánh thư lại của chính quyền Hoa Kỳ là một cản trở thay vì là một kích thích cho nỗ lực nghiên cứu trường kỳ. Đây cũng là một thí dụ điển hình khác về sự đối chọi giữa hai khuynh hướng, chính quyền nên hay không nên can thiệp vào sự vận hành kinh tế tự do.

Trở lại vấn đề kinh tế trước mắt, người ta có thể tiên đoán là biện pháp cắt giảm lãi suất sẽ có tác dụng khởi phát, dù rất chậm, và tới cuối Hè năm nay, kinh tế sẽ bắt đầu phục hồi. Từ tình trạng suy thoái, kinh tế sẽ bắt lại trớn sản xuất và sang năm tới, tổng sản lượng có thể lên tới trên dưới 1,5 phần trăm. Nhưng, sẽ còn khá lâu người ta mới thấy lại sự thịnh vượng sung mãn của mười năm về trước. Trong đà vươn dậy rất chậm chạp sắp tới, tiểu bang California sẽ đi sau nhiều tiểu bang khác vì bị suy thoái nặng nề nhất trong những năm qua. Về dài, người ta phải trông đợi những biện pháp cải tổ gắt gao hơn, nhiều tổn thất hơn, nếu muốn Hoa Kỳ chinh phục lại vị trí kinh tế siêu đẳng trên thế giới. Liệu có chính quyền nào dám có can đảm tiến hành những biện pháp này?

Tổng Kết

Khi duyệt lại tình hình kinh tế Hoa Kỳ vào đầu năm 1992 này, chúng ta thấy ngay một vấn đề không hẳn là một đặc thù của nước Mỹ: nền dân chủ chính trị khiến giới lãnh đạo lệ thuộc nhiều vào dư luận quần chúng và thường có mục tiêu thu hẹp trong những thời hạn tranh cử; trong khi việc phát triển kinh tế (hoặc giải quyết những vấn đề thuộc về cơ cấu kinh tế) lại là một vấn đề trường kỳ, đòi hỏi nhiều biện pháp có thể là thất nhân tâm trong ngắn hạn để có ích lợi trong lâu dài. Dư luận có nhìn ra sự lợi hại trong ngắn hạn và trường kỳ hay không là một vấn đề giáo dục và xã hội và là thực lực lâu dài của một quốc gia.

Theo dõi chu kỳ kinh tế và chính trị Hoa Kỳ từ ba chục năm trở lại, người ta nhận xét một hiện tượng đáng quan tâm: khi vị tổng thống đương nhiệm được lòng quần chúng, ông ta có thế mạnh để tiến hành một số biện pháp cải cách nội chính nằm trong chủ trương căn bản của đảng cầm quyền, có thể là những biện pháp ít được lòng dân trong trước mắt. Bước qua hai năm cuối của nhiệm kỳ cuối, mức ủng hộ của dư luận thường suy giảm và lúc đó người lãnh đạo thường có xu hướng thời cơ, lấy lòng quần chúng bằng những biện pháp bội chi ngân sách. Nghĩa là rộng rãi mua phiếu bằng tiền thuế của dân. Các vị tổng thống Dân Chủ là những người hào hiệp nhất trong ý nghĩa này (Kennedy và Johnson cùng Carter) và họ thường vừa tăng chi vừa cắt giảm ngân sách quốc phòng,

nhưng tăng chi nhiều hơn là cắt giảm. Sau đó, khi đảng Cộng Hoà lên cầm quyền thì ngân sách quốc phòng được điều chỉnh theo chiều hướng gia tăng cùng với tỷ lệ ủng hộ của quần chúng trong những năm đầu. Đây là một lý do chính yếu khiến, từ 1959 tới nay, ngân sách Hoa Kỳ bị thâm thủng liên tục.

Thông thường, chính quyền không làm ra tiền mà chỉ quản trị tài nguyên thuế khóa của quốc gia. Khi đưa ra biện pháp cứu vãn bằng bội chi hay giảm thuế, chính quyền đã vay mượn ở tương lai để giải quyết vấn đề ngay trước mắt. Vẫn biết là về dài, có vay là phải có trả, nhưng, trong nền kinh tế quốc gia, người quyết định vay năm nay không phải là người sẽ phải trả trong năm mười năm tới. Chính quyền nào vào năm tranh cử cũng có khuynh hướng rộng rãi hào hiệp trong việc vay mượn, mai sau dù có thế nào thì là chuyện mai sau. Do đó, người dân cần thực sự thấy rõ mối tương quan giữa tiêu thụ và tiết kiệm, giữa vay và trả. Những khoản giảm thuế trước mắt sẽ phải được bù đắp trong tương lai bằng tăng thuế hay bằng lạm phát, một hình thức thuế khóa ngụy trang và bất công. Vì vậy mà biện pháp cứu vãn của George Bush đã không được tán đồng từ cánh tả sang cánh hữu vì chẳng cắt giảm khiếm hụt ngân sách như ông từng hứa hẹn năm năm về trước mà sẽ đẩy mức khiếm hụt lên một kỷ lục mới.

Kiểm lại tình hình Hoa Kỳ, người ta phải lấy làm tiếc là ngay trên cái trớn chiến thắng tại vùng Vịnh vào đầu năm ngoái, tổng thống George Bush đã có thể nhờ hậu thuẫn rộng rãi của quần chúng chủ động thi hành một số biện pháp kinh tế cần thiết và ngăn chặn khuynh hướng bội chi của Quốc Hội Dân Chủ. Ông đã để mất thời cơ đó và tình hình càng suy đồi ông càng bị đẩy vào thế bị động nên đành áp dụng một số biện pháp có lợi về chính trị trong ngắn hạn nhưng bất lợi về kinh tế trong trường kỳ. Các kinh tế gia khách quan đều đồng ý với nhau là mọi dự án ngân sách quốc gia đề nghị vào năm tranh cử đều hứa hẹn sẽ cắt giảm lần hồi khiếm hụt ngân sách, trừ dự án năm nay của ứng viên George Bush! Theo đề nghị của George Busch, phải chờ tới 1996 mới có thể nói tới việc tái quân bình chi thu. Hành Pháp Cộng Hoà thì đổ lỗi cho sự hào phóng của Quốc Hội Dân Chủ, trong khi đảng Dân Chủ thì gây áp lực đòi chính quyền Cộng Hòa tăng thuế nhà giàu và tiếp tục giảm thuế cho nhà nghèo.

Thực ra, không chỉ chính giới Hoa Kỳ mới quan tâm đến những vấn đề ngắn hạn, cử tri Hoa Kỳ cũng vậy, và như một tuyên bố của John Maynard Keynes, "về dài ai chẳng chết", người ta ít quan tâm đến những vấn đề về dài...

Hoa Kỳ hiện là siêu cường số một trên thế giới, mà dường như quần chúng Mỹ lại chẳng quan tâm đến ưu thế đó. Họ không màng đến một vấn đề hết sức then chốt: người ta không thể có phương tiện đầu tư ngày mai nếu không tiết kiệm hôm nay. Hoa Kỳ sẽ khó giữ được ưu thế hiện nay nếu thiếu phương tiện kinh tế trong lâu dài. Các nước kỹ nghệ nói chung đều đang có mức tiết kiệm giảm sút và cần nâng cao khả năng tiết kiệm để vừa giải quyết vấn đề kinh tế quốc dân vừa tăng cường hợp tác kinh tế với các nước kém mở mang, trong số đó có cả những nước vừa thoát khỏi chế độ cộng sản. Việc tăng cường hợp tác và viện trợ cho các quốc gia kém phát triển là một nhu cầu cho chính các nước kỹ nghệ, nếu họ muốn có sự ổn định trong hệ thống tài chánh và tiền tệ quốc tế và nhất là sự ổn định kinh tế xã hội trong các nước đang phát triển, các thị trường tương lai của họ. Hoa Kỳ sẽ phải cải sửa lại hệ thống chi tiêu hiện nay - từ khu vực tư sang khu vực tài chánh công - nếu còn muốn bảo vệ an ninh và quyền lợi của mình trên thế giới. Kỷ luật chi tiêu là một vấn đề mà không một ứng viên nào muốn nhắc tới, nhưng cũng lại là một vấn đề then chốt trong những năm tới.

Tổng kết lại, xét tới tương quan tranh cử giữa hai đảng, các ứng viên Dân Chủ hiện nay đều thuộc loại "thường thường bậc trung" và qua tới mùa Thu, khi kinh tế bắt đầu phục hồi dù chưa mạnh, ứng viên George Bush sẽ còn nhiều hy vọng thắng cử. Sau nhiệm kỳ này, các ứng viên Cộng Hòa kế vị George Bush trong cuộc tranh cử năm 1996 như Dan Quayle, Pete Wilson, hay Jack Kemp, vân vân... sẽ lao đao hơn rất nhiều. Họ sẽ phải kết toán sổ sách về những thâm thủng ngân sách và những suy yếu của hệ thống sản xuất và tài chánh Hoa Kỳ.

Người ta thường so sánh chủ trương của hai đảng Cộng Hoà và Dân Chủ với hình ảnh của một chuyến tàu vận tải hàng hóa (Jack Kemp khi còn là Dân Biểu Cộng Hoà đã đưa ra ẩn dụ trên). Đảng Cộng Hoà quan tâm đến sự phồn thịnh kinh tế và lo việc chất hàng lên tàu. Đảng Dân Chủ quan tâm đến lẽ công bằng xã hội và lo rỡ hàng xuống ban phát cho dân chúng, cho những thành phần cử tri của họ. Ngày hôm nay, khi sự sung mãn kinh tế đã sút giảm, và tỷ lệ ủng hộ của cử tri cho Hành Pháp Cộng Hòa cũng tụt xuống mức báo động, cả hai đảng đều tranh nhau... rỡ hàng mua phiếu.

Trong năm tới đây, nền kinh tế sẽ rất chậm ra khỏi sự suy thoái và người ta sẽ phải trả cái giá khá đắt cho những biện pháp trì hoãn ngày nay. Cuối năm 1995, các sử gia sẽ đánh giá George Bush như một tổng thống ưu tú về ngoại chính nhưng thiếu một tầm nhìn sâu xa về kinh tế và các ứng viên đảng Cộng Hòa sẽ phải trả giá cho sự yếu kém đó. Nếu họ bị thất bại, người ta sẽ không chỉ lo cho sự suy thoái của kinh tế Hoa Kỳ nữa, người ta sẽ nói đến sự suy thoái của Hoa Kỳ, vào đầu thiên kỷ 2.000 sắp tới.

10 tháng Hai, 1992

TƯƠNG LAI CHÍNH TRỊ VIỆT NAM XIN ĐỪNG QUÁ LẠC QUAN

PHAN LÂM HƯƠNG

Từ hồi chế độ Cộng Sản sụp đổ một cách thảm hại ở Đông Âu và nhất là ở Liên Xô, cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã xôn xao những lời bàn luận về tương lai một nước Việt Nam không Cộng Sản. Nhưng đáng tiếc thay, hầu hết những lời bàn luận này tập trung vào vấn đề kinh tế. Thỉnh thoảng cũng có những vị đề cập đến những vấn đề khác như giáo dục, văn học. Chỉ có riêng trong địa hạt chính trị là mọi người hầu như nghiễm nhiên cho rằng chế độ chính trị thay thế chế độ Cộng Sản sẽ là một chế độ dân chủ.

Thật ra đấy không hẳn là một lẽ đương nhiên. Muốn có một chế độ dân chủ chúng ta cũng sẽ phải tốn công gầy dựng như muốn có một nền kinh tế tư bản phồn thịnh. Mà công cuộc kiến thiết một nền dân chủ còn khó khăn hơn, đòi hỏi nhiều công lao hơn là công cuộc kiến thiết một nền kinh tế thị trường, bởi vì chính trị đòi hỏi một sự thay đổi thái độ, quan điểm đi đến tận gốc rễ những niềm tin, phong tục, tập quán đã ăn sâu vào tâm tưởng con người.

Một truyền thống chưa hẳn là dân chủ

Một số những nhà nghiên cứu chính trị học Việt Nam thường nêu lên một cách tự hào điều mà họ gọi là truyền thống dân chủ Việt Nam. Theo họ, xã hội Việt Nam cổ truyền thực sự là một xã hội dân chủ. Ở thượng tầng, lý thuyết Khổng Mạnh đặt ra căn bản "ý dân, ý trời", kiềm chế sự phát triển một chế độ quân chủ độc đoán. Những sự kiện lịch sử như Hội Nghị Diên Hồng đánh dấu tinh thần "dân chủ" và sự cần thiết "tham khảo" (consultation) ý kiến của giai cấp lãnh đạo. Còn ở hạ tầng, tổ chức xã thôn đặt trên sự lãnh đạo của một Hội Đồng dân cử.

Nhưng thật ra, những lý luận trên có tính cách cưỡng ép. Tuy chế độ chính trị cổ truyền của chúng ta chưa bao giờ đi đến một tình trạng độc tài quá chuyên chế, nhưng nếu gọi là dân chủ thì hoàn toàn không.

Chế độ của chúng ta đặt căn bản trên gia đình và cộng đồng. Hội đồng Kỳ mục ở xã thôn không phải là một tổ chức dân cử mà là một xác minh cho vai vế trong xã hội. Tuy những vai vế này không bất biến và dựa trên tuổi tác, học vấn nhưng không phải là một sự lựa chọn "dân chủ" như được hiểu ở các nước Tây Phương ngày nay. Hơn thế nữa, tuy rằng lý trưởng là người trong làng xã nhưng việc tuyển lựa này thường không phải do dân bầu hoặc do Hội đồng kỳ mục cử ra nhưng thường đều do quan huyện sở tại chọn lựa.

Tuy vậy, trong một phương diện nào đó, chế độ xã thôn cổ truyền Việt Nam có tính cách đồng đẳng. Câu tục ngữ: "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời", đánh dấu nền tảng này. Trong đời sống xã thôn, những tục khao, cheo giúp san sẻ tài sản của những người giàu có sang những người ít may mắn hơn. Như Paul Mus đã nhận xét, đời sống xã thôn hồi xưa rất tốn kém. Muốn duy trì vị thế lãnh đạo, người thành công phải chia sẻ cho bà con trong thôn xã.

Cũng trên một phương diện nào đó, luật pháp Việt Nam, mang nhiều vẻ bình đẳng. Nhiều người đã nhắc đến việc luật pháp Việt Nam cổ truyền công nhận quyền thừa kế của người con gái, một điều hết sức hiếm thấy.

Nhưng nói cho cùng tất cả những nền tảng đó vẫn không hẳn là một truyền thống dân chủ. Đơn vị căn bản của xã hội cổ truyền chúng ta là gia đình không phải là cá nhân, và đơn vị căn bản của tổ chức công quyền cũng không đặt trên cá nhân mà đặt trên làng xã. Quan niệm cá nhân độc tôn, nền tảng chính của tư tưởng chính trị dân chủ Tây phương, là một cái gì hoàn toàn xa lạ với nhân sinh quan người Việt. Tuy không phủ nhận những điều nêu trên có thể đóng góp cho một nền tảng tư tưởng, luật pháp dân chủ nếu được phát triển theo một đường hướng nào đó, chúng không tất yếu dẫn đến một chế độ dân chủ.

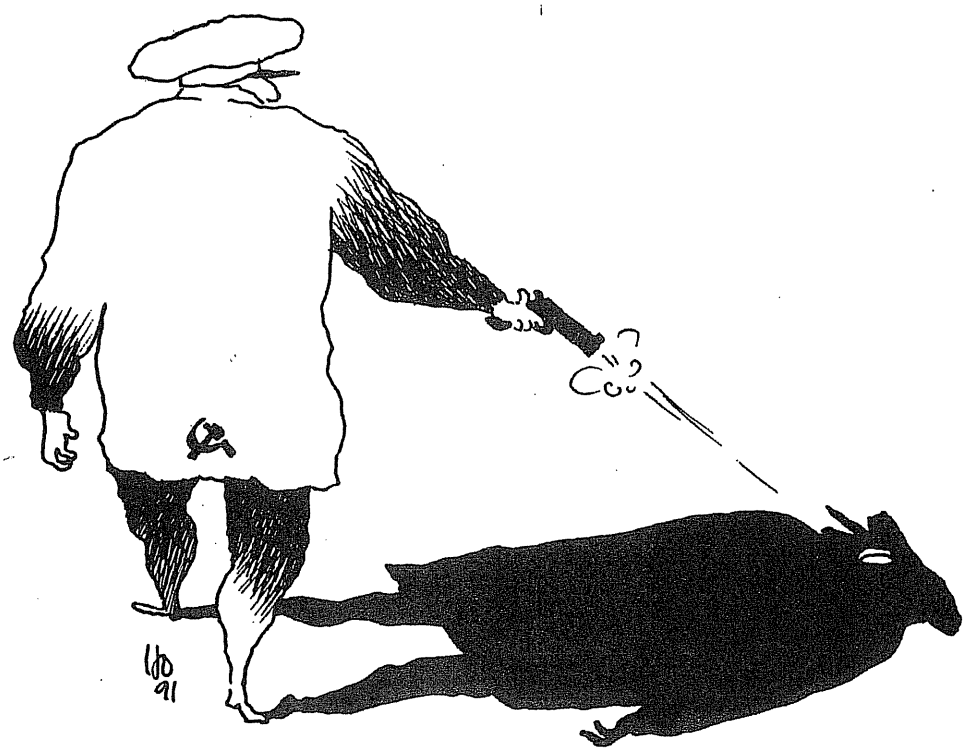

Ấy là chưa kể mấy chục năm loạn lạc, ly tán đã xoi mòn nền tảng cũ, để lại một xã hội phân hóa, chia rẽ và vị kỷ.

Dân tộc chia rẽ

Suốt mấy thế kỷ, nội chiến, ngoại xâm, rồi lại nội chiến, đất nước chia hai, chia ba rồi lại chia hai, ngay cả đến quan niệm con người Việt Nam cũng nhiều khi bị lu mờ. Con người Việt Nam nhiều khi bị chèn ép dưới người Bắc, người Trung và người Nam, hay xa hơn nữa, Đàng Trong, Đàng Ngoài. Ngay cả đến bây giờ, Bắc Nam vẫn còn là một nguồn chia rẽ.

Suốt từ thời Lê Mạt, Mạc Đăng Dung tiếm quyền, kéo đến tận khi Gia Long thống nhất sơn hà, đất nước trải biết bao phen ly tán. Giai đoạn ngắn ngủi của cuộc thống nhất Quang Trung trôi qua quá mau trong khi thời gian ly tán chính trị kéo dài hàng hai, ba trăm năm đã để lại những ấn tượng sâu xa trong tâm hồn người Việt. Ngay cả giai đoạn thống nhất của nhà Nguyễn cũng còn quá ngắn. Đất nước chưa tìm được sự thống nhất thực sự thì Tây sang xâm chiếm và chia rẽ lại được bồi đắp thêm. Ảnh hưởng của những chia rẽ này ngấm ngầm nhưng thật khó gột tẩy.

Kẻ viết bài này còn nhớ hồi mới di cư vào học ở một trường tiểu học miền Nam, bài địa lý từ thời Tây còn ghi "Nước Việt Nam chia ra làm ba miền: Bắc Việt, Trung Việt và Nam Việt!" Và ngay cả ngày nay đi về miền Tây vào những nơi hẻo lánh, nếu bạn nói một hơi là bà con sẽ hỏi bạn "Cô bác người Huế à?" Không phải chúng ta phóng đại tầm quan trọng của sự kiện này nhưng chúng ta cũng không nên bỏ qua chúng. Bởi vấn đề là ở chỗ những chia rẽ sẽ gây thêm nhiều khó khăn cho công việc xây dựng một nền dân chủ.

Hơn thế những chia rẽ này tiếp tục được bồi đắp bởi vấn đề chính trị Quốc Cộng. Chế độ Hà Nội ngày nay còn tiếp tục bồi đắp thêm sự chia rẽ này khi họ áp đặt một chế độ thống trị lên miền Nam. Mối xích mích Nam Bắc giờ đây thể hiện trong sự bực tức của người miền Nam khi thấy những kẻ nắm thực quyền trong mọi khu vực vẫn là người "ngoải". Nhiều khi mối xích mích Nam Bắc này còn làm lu mờ cả hiềm khích Quốc Cộng. Sự thông cảm của một anh cán bộ người miền Nam tập kết đối với một anh dân miền Nam nhiều khi còn vượt được cả ranh giới Quốc Cộng.

Nhưng ranh giới vẫn còn đó. Chính vì nhiều khi chúng ta quên mất ranh giới Quốc Cộng nên chúng ta mới ngạc nhiên trước những phản ứng của những nhà văn Cộng như Dương Thu Hương đối với người lính cộng hòa cũ chẳng hạn. Trong tâm tưởng của họ, tuy những người Quốc có thể tạm thời là "đồng minh" nhưng thật sự vẫn không phải cùng một

phe phái. Kẻ thù của kẻ thù không hẳn là bạn. Họ có thể sẵn sàng liên minh nhưng quả thật họ không tin vào những người Quốc. Vả lại, nhìn cho kỹ, cuộc tranh luận của họ với những kẻ cầm quyền không hẳn là một sự đối đầu của kẻ khác phái mà chỉ là sự bất đồng ý kiến của người cùng phe.

Giờ đây dân tộc Việt còn thêm một ranh giới nữa, ranh giới giữa quốc nội và quốc ngoại. Sự xa cách trong kinh nghiệm sống của 16, 17 năm đã để lại thêm một vết thương cho tình đoàn kết Việt Nam. Người Việt trong nước hướng về người Việt hải ngoại để tìm nguồn tài trợ cho cuộc sống nhưng trong lòng không khỏi ghen tức. Còn người Việt hải ngoại sẽ thật hết sức ngây thơ nếu họ nghĩ là 16, 17 năm sống trên đất khách quê người không gây một thay đổi nào trong quan niệm sống của họ.

Xã hội phân hóa

Việc đất nước chúng ta đã trải qua biết bao tang tóc đau thương là chuyện lịch sử. Nhưng hậu quả của những năm nội chiến, ngoại xâm, nội chiến là một xã hội cực kỳ phân hóa. Mọi giá trị cổ truyền đã bị phá hủy, mọi trật tự cổ truyền đã chìm trong quên lãng, mà thay thế vào đó thì chưa có gì cả. Chẳng vậy mà mấy năm gần đây Hà Nội lớn tiếng kêu gọi "lập lại kỷ cương". Nhưng "kỷ cương" một khi đã mất đâu có dễ lập lại!

Ảnh hưởng của sự phân hóa đó là một xã hội ích kỷ, một con người sống bất cần tương lai. Trong một xã hội thời loạn, người ta thường chỉ tìm cách lo cho bản thân và gia đình, phó mặc cộng đồng tập thể. Cuộc sống vì vậy thể theo một thứ luật pháp "rừng", trong đó mạnh chà đạp yếu, quyền thế chỉ là cái cần bẩy cho hạnh phúc riêng tư, và tình trạng "cả nước lo việc nhà" trở thành phổ cập và đương nhiên. Đó chính là hiện trạng của xã hội Việt Nam thời nay.

Tình trạng này còn được bồi đắp bởi chính quyền. Vì muốn chi phối mọi người dân, chế độ đã dựa trên nguyên tắc cầm quyền của Stalin trong đó luật pháp trở thành một mớ bòng bong, và người dân cảm thấy không có cách nào tránh khỏi vi phạm luật pháp. Nhưng chính quyền ngày nay không còn giữ được vị thế độc tôn nữa. Để tạo cho dân chúng một "mặc cảm tội lỗi" tập thể, chính quyền đã chỉ thành công biến dân chúng thành những kẻ bất cần luật pháp. Nếu bạn không tin xin cứ về đứng ở bất cứ một ngả đường đông đúc nào của Sài Gòn hay Hà Nội. Luật đi đường đã trở thành một trò cười!

Tinh thần thượng tôn pháp luật đã biến mất thì một chế độ pháp trị cũng khó tồn tại. Mà chế độ dân chủ trước tiên phải là một chế độ pháp trị.

Đưa ra những vấn đề trên không hẳn là lập luận rằng việc thiết lập một nền dân chủ chân chính ở Việt Nam là chuyện không làm được. Mục đích ở đây chỉ là muốn nhắc nhở rằng chúng ta sẽ cũng phải tốn công tốn sức mới thiết lập được một nền dân chủ tại Việt Nam một khi chế độ Cộng Sản sụp đổ. Và vì vậy xin đừng quá lạc quan. Tương lai chính trị Việt Nam, cũng như tương lai kinh tế Việt Nam sẽ là một tiến trình đầy chông gai hiểm nghèo. Nếu chúng ta tin tưởng chế độ dân chủ là chế độ thích hợp cho dân tộc thì chúng ta cần phải sửa soạn ngay từ bây giờ cho chế độ đó. Và cách hay nhất là chúng ta cần phải áp dụng những lý tưởng của chế độ đó ngay từ lúc này. Nếu như hiện nay đang sống trong những quốc gia có chế độ dân chủ mà chúng ta cũng còn chưa có được những phản xạ dân chủ trong chính cộng đồng chúng ta thì làm sao mà chúng ta có thể thiết lập được một chế độ dân chủ tại Việt Nam nơi môi trường còn khó khăn hơn nhiều?

Hơn thế, dù sao ta cũng phải nhớ, việc lựa chọn một chế độ không phải chỉ đơn thuần nơi chúng ta, nhất là chúng ta lại là những kẻ đã tha hương nơi nước ngoài. Công việc đó vì vậy còn khó khăn hơn thập bội. Tuy nhiên, dù thế nào chăng nữa chúng ta cũng cần phải hiểu rằng nếu lần này dân tộc thành công thì lịch sử bốn ngàn năm của chúng ta sẽ còn tiếp tục còn nếu thất bại thì dân tộc chúng ta cũng sẽ tàn lụi dần. Chính vì vậy, bước vào giai đoạn này chúng ta cũng tỉnh táo nhận thức chứ đừng để lại "lạc đường vào lịch sử" như những lần trước.

Melbourne tháng 2-1992

BỤI VÀ RÁC

Quyển 2 của bộ ba
Người Đi Trên Mây

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

AN TIÊM xuất bản
1992

QUỐC PHÒNG & KINH TẾ: HAI VẤN ĐỀ SINH TỬ CỦA DÂN TỘC

HẠ LONG LƯU VĂN VỊNH

• Bên cạnh kho vũ khí Trung Cộng • Việt Nam Cộng Sản cần bang giao với Mỹ vì kinh tế hay vì Quốc phòng? • Chiến sách con bê thắng con bò của Trạng Quỳnh có áp dụng được trong thời đại vũ khí tinh anh không? •

Mối họa phương Bắc

Việc cải tiến kinh tế từ "thị trường đóng" Cộng Sản sang "thị trường mở" tự do, trong những năm gần đây đã che lấp một lĩnh vực sinh tử khác của dân tộc: lĩnh vực quốc phòng.

Vì vị trí đặc biệt của Việt Nam, nằm cạnh một nước khổng lồ Trung Hoa Cộng Sản không tôn trọng nhân quyền pháp lý (Thiên An Môn), không có lối thoát kinh doanh ngoại trừ chế tạo sản xuất và bán vũ khí, nên viễn tượng về một cuộc chiến tàn sát của Trung Quốc đối với Việt Nam không phải hoàn toàn không xẩy ra trong tương lai.

Thật vậy, trong 20 năm qua, Trung Quốc đã không ngừng phát triển khả năng nguyên tử và đã sản xuất được vũ khí hạch tâm, hỏa tiễn liên lục địa và các loại hỏa tiễn chiến thuật bán cho các nước vùng Trung Đông như Syria, Iran v.v... Chỉ trong lĩnh vực vũ khí Trung Quốc mới thay thế được Nhật Bản để cạnh tranh với Âu Mỹ và cũng chỉ có Trung Cộng, với dân số 1 tỉ, mới không bị Âu Mỹ ép hoặc cấm nổi trên thị trường buôn bán vũ khí quốc tế. Nó cũng là nguồn ngoại tệ quan trọng cho Trung Quốc, vì các món hàng khác của Trung Quốc không có đủ phẩm chất để cạnh tranh với hàng Nhật, Mỹ, Đại Hàn, Đài Loan...

Nhìn vào lịch sử Trung Hoa ta thấy nước này không quân chủ thì cũng độc tài đảng trị hoặc quân phiệt, ý thức tự do chưa hề có, nên dẫu có thay đổi thể chế cũng biến thể sang loại độc tài khác và dân Tầu tuy có nhiều sắc dân và ngôn ngữ khác nhau, vẫn được chữ viết và văn hóa lâu đời buộc lại thành một khối thuần nhất hơn Nga Sô. Do đó, nói khác đi, Tầu từ mấy ngàn năm nay vẫn luôn luôn là một mối đe dọa nặng nề trên dân Việt nhỏ bé phương Nam, kể cả thời điểm này và những thời gian tương lai.

Giả dụ một nhóm lãnh tụ sắt máu nào đó của Tầu (Cộng hoặc không Cộng) còn máu đế quốc muốn thanh toán "Nam man" để mở mang bờ cõi xuống Đông Nam Á, và lần này bằng vũ khí hạch tâm, vũ bão như Hoa Kỳ đánh Iraq, thì dân tộc Việt Nam sẽ dùng thế gì để đỡ đòn diệt chủng này?

Tất nhiên CSVN hiện tại, trong tầm nhìn thiển cận quốc tế, không thể có sẵn kế hoạch để ứng phó chiến lược, và cũng không thể có điều kiện nào để ứng phó. Du kích chiến đã lỗi thời, vận động chiến đã hủ lậu, vũ khí đã cũ kỹ, chiến thuật và chiến lược nằm ở thời 1960. Trận đánh 1979 với Trung Quốc chẳng qua là màn trình diễn vì lúc đó Nga Sô còn quân bình lực lượng với Trung Quốc tại biên giới Nga Tầu. Nay Nga đã rút đi xa, Mỹ còn đang vuốt ve Trung Quốc và chưa giao thiệp với VNCS, nên xét về mặt chiến lược VN hiện tại hoàn toàn "cá nằm trên thớt" nếu Tầu Cộng đánh bằng hỏa tiễn và võ khí điện tử chính xác.

Xin bang giao vì lý do quốc phòng?

Có thể sự cô lập chiến lược này làm Hà Nội lo âu và năn nỉ Mỹ bang giao chính vì *lý do quốc phòng hơn là lý do kinh tế*, bởi lẽ CSVN không "nhân đạo" tới mức lo tới miếng ăn miếng uống cho dân chúng, và cũng không đủ tầm nhìn về một nền kinh tế đại thị trường. Đại thị trường tự do đòi hỏi sự dẹp bỏ đảng trị và toàn bộ hệ thống CS, nên chỉ có người lãnh đạo thành khẩn yêu nước thương nòi và yêu chuộng thật sự dân chủ mới làm được. Người cầm quyền hiện tại ở VN lại không có đủ điều kiện ấy nên mọi cải cách của VNCS đều là cải cách

lẻ tẻ chiếu lệ để xoa dịu quần chúng và quốc tế. Từ lối nhìn này, ta có thể phỏng đoán là *CSVN lo Tầu hơn là lo Mỹ,* Mỹ cùng lắm là cấm vận còn Tầu có thể làm mọi chuyện nguy hiểm không lường được. Cho dù hiện tại CSVN đang đi sát với Trung Quốc nhưng bên trong ta cũng hiểu là không bên nào tin yêu bên nào.

Gần đây Trung Quốc bắt đầu ra những điều kiện khó khăn cho CSVN như bồi thường tài sản cho các Hoa kiều ở Việt Nam, trước khi quan hệ ngoại giao bình thường. Nếu nguồn tin này chính xác thì ta có thể tin rằng Trung Quốc còn ra những điều kiện khác như mặt chiến lược ở Kampuchia và phe Khmer Đỏ. Rồi trong tương lai nếu Mỹ làm ngơ cho Trung Quốc đánh CSVN như Nga Sô làm ngơ cho Mỹ đánh Iraq v.v... một trận đánh "thế thiên hành đạo" nào của ngoại bang cũng chỉ khổ cho dân tộc Việt Nam mà thôi.

Nước Mỹ sau thất bại ở Đông Dương với gần 60 ngàn lính tử trận còn mang vết thương tâm lý và không thể trở lại Việt Nam với tư cách người thua và phải trở lại với tư cách kẻ thắng, dù thắng bằng cách nào, chính trị hay quân sự, trực tiếp hay gián tiếp. Việc Mỹ - Tầu dàn xếp Kampuchia cho thấy Mỹ sẵn sàng vì nhu cầu ngoại giao quốc tế quên cả việc Pol Pot giết hại cả triệu dân Miên. Vì Mỹ thực tế như vậy nên giả thử Trung Quốc có tàn sát Việt Nam thì không chắc gì (với vết thương cũ) Mỹ đã ngăn chặn Trung Quốc.

Hạ sách chiến lược

Vậy thì Việt Nam hiện tại chẳng còn nước cờ nào để đi về mặt chiến lược ngoại trừ cầu cứu với Pháp và khối Cộng đồng Âu Châu, khối này tuy không có khả năng quân sự ngang với Mỹ, Tầu nhưng cũng có quyền lực quốc tế để ngăn chặn khi có biến cố nan nguy, nhất là Pháp tuy bé nhỏ nhưng muốn đóng vai cường quốc đàn anh nên việc vận dụng Pháp để phá thế liên hoành Mỹ - Tầu (nếu có) cũng tạm gọi là hạ sách.

Nhà cầm quyền CSVN hiện nay là một nhóm người của thời 1950-60 kiêu ngạo với lối con bê thắng con bò của Trạng Quỳnh, nên đã đẩy cả dân tộc vào một thế chiến lược cực kỳ nguy hiểm cho sự sinh tồn của dân Việt. Thực vậy, suốt mấy ngàn năm lịch sử ta chỉ có kẻ thù ở phương Bắc tràn qua và sau này ở phương Tây đánh tới. Lần nào Việt Nam cũng kháng cự được nhờ địa thế hiểm trở, nhờ sức đề kháng mãnh liệt của nhân lực Việt. Nhưng thập niên 90 này và từ đây trở đi, chiến lược quân sự đã đi vào thời đại điện tử hạch tâm, từ vũ khí tinh khôn tới vũ khí tinh anh (intelligent weapon và brilliant weapon) nên không đặt thành vấn đề quân số và sức đề kháng hoặc mưu mẹo lặt vặt nữa. Trận chiến Iraq vừa qua cho thấy những mưu mẹo như che dấu xe tăng, địa đạo v.v... đã bị sức tàn phá chính xách của vũ khí tinh khôn phá tan tành. Đấy là chỉ dùng tới một phần nhỏ của vũ khí điện tử và đấy mới chỉ là một trận đánh chính trị, rất nương tay vì có khối Hồi Giáo và Liên Hiệp Quốc đứng cạnh.

Việt Nam hiện tại còn một mớ vũ khí cũ kỹ của 30 năm trước, không có tiềm lực sản xuất vũ khí cổ điển, cũng không có đủ ngoại tệ để mua vũ khí quốc phòng tân tiến như những nước Trung Đông giầu có. Nguồn tin Việt Nam có mỏ Uranium gần Đà Nẵng cần được phối kiểm, có thể đây lại là mẹo "Trạng Quỳnh" để thu hút chú ý của Mỹ đang hướng về những vấn đề trọng đại khác và ở những khu vực khác.

Chiến lược sinh tồn: Phát triển kinh tế

Vấn đề chiến lược quốc phòng của Việt Nam và sự sinh tồn của dân tộc cần được đặt ra trong kế hoạch dài hạn 10 năm, 20 năm v.v... và bất cứ thể chế nào cũng không thể đặt nhẹ sự tồn vong của dân Việt. Chiến lược sâu rễ bền gốc giữ nước của Trần Hưng Đạo ở đây cần được hiểu là nhu cầu phát triển kinh tế, dân giầu nước mới mạnh, bên cạnh chính sách "khoan sức dân" đối nội và khôn ngoan mềm dẻo đối ngoại như Thái Lan, một nước Á Đông hiếm hoi không bị nạn Thực dân và Cộng sản trong suốt lịch sử.

Đại Hàn và Đài Loan có thể là mẫu mực phát triển cho các nước chậm tiến Á Châu xét cả hai mặt kinh tế và quân sự. Cả hai nước này đã biết dùng kinh tế làm bàn đạp cho quốc phòng, cả hai đã biết phối hợp căn bản canh nông, tiểu công nghệ với kỹ thuật và kỹ nghệ tân tiến, từ đó tạo được tiềm lực quốc phòng với khả năng chế tạo vũ khí hạch tâm và điện tử.

Đại Hàn và Đài Loan đã phát khởi từ khởi điểm hợp lý: có hòa bình, có thể chế nối kết với thị trường tự do dân chủ quốc tế, có nhóm lãnh đạo quyết tâm và nặng lòng vì nước (Tưởng Giới Thạch và Phác Chính Hy), có đủ chuyên viên để vận chuyển guồng máy hành chánh kinh thương.

CSVN hiện tại không hội đủ những điều kiện để khởi xuất đúng như trên, vì thế suốt gần 20 năm chỉ luẩn quẩn như bọn cường hào ác bá vùng chợ quê và khi phải ra đối đầu với thị trường đô thị và quốc tế, đã không đủ khả năng để vận chuyển toàn bộ kinh tế nước nhà.

Trong một thế giới tiến nhanh vùn vụt, cạnh một nước Tầu khổng lồ, tiền đồ của dân tộc chưa thấy một tia sáng bảo đảm, quả là mối lo lớn của mọi người.

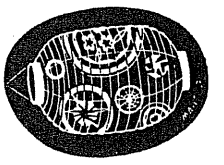

THAY ĐỔI TOÀN DIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

VƯƠNG HỮU BỘT

(Tiếp theo và hết)

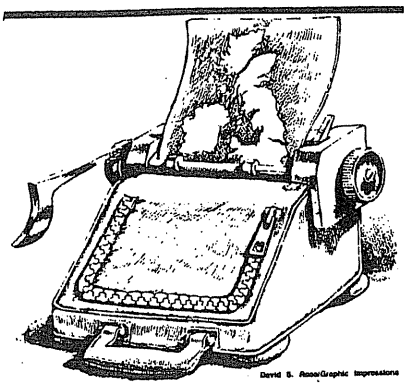

Để tạo khung cảnh thị trường cạnh tranh cần có kế hoạch tư hữu hóa.

3- Tư Hữu Hóa

Việc tư hữ hóa nhà ở cần làm ngay, nhất là ở miền Bắc. Nhiều yếu tố phức tạp cần giải quyết: bán hay cho không? Ai sẽ làm chủ nhà nào? Nhà có nhiều chủ sẽ thành hợp tác xã tiêu thụ (coop) thì tổ chức thế nào? Chủ nhà cũ có quyền đòi lại nhà mình không? Các chính sách khác về tư hữu hóa ảnh hưởng đến sản xuất là:

3a - Tư hữu hóa ruộng đất. Hiện nay đảng CSVN mới chỉ công nhận "quyền sử dụng" ruộng đất của nông dân. Chế độ này tạo ra nhiều bất công, vì chính quyền địa phương thiên vị khi cấp phát ruộng đất với tính cách "cho thuê dài hạn". Chính sách mới cần công nhận quyền sở hữu, trong đó có quyền sang nhượng, mua bán, thừa kế! Một vấn đề chính trị lớn phải giải quyết là ai được quyền sở hữu mảnh đất nào, chỉ có một chính quyền địa phương dân chủ, chịu trách nhiệm với nhân dân thì mới giải quyết được. Khẩu hiệu "trả ruộng đất về tay nông dân" (Lênin 1916-17) phải áp dụng theo nghĩa tư hữu hóa một cách công bằng, quang minh, chính trực.

Khi quyền sở hữu ruộng đất được hoàn tất, sẽ có các nông dân mua, bán ruộng đất, giải tỏa một số nhân lực từ nông nghiệp sang công nghệ, tránh tình trạng khiếm dụng ở nông thôn.

Trong phạm vi cải tổ quyền sở hữu ruông đất Việt Nam có các điều kiện thuận lợi giống như ở Trung Quốc, tốt hơn ở các nước Đông Âu. Lý do là đa số dân sống ở nông thôn nên hiệu quả của việc cải tổ có ảnh hưởng tăng gia năng suất nông nghiệp sẽ lan sang các lãnh vực công nghệ một cách nhanh chóng. Hơn nữa, nông nghiệp ở VN và TQ đều dựa vào sức người hơn máy móc, việc gia tăng năng suất dễ thực hiện hơn. Tinh thần nông dân thiết tha với quê cha đất tổ cũng có thể tạo thành một ưu điểm. Khi năng suất tăng lên, nhân lực dư thừa có thể được thu hút sang các công nghiệp nhẹ thiết lập ngay ở vùng nông thôn, tránh được nạn tràn ngập ở các đô thị mà các nước đang mở mang đều mắc phải (Ai Cập, Mexico v.v...)

3b - Tư hữu hóa và cải tổ cơ cấu các xí nghiệp quốc doanh.

Việc tư hữu hóa các xí nghiệp

quốc doanh ở Việt Nam giản dị hơn ở Đông Âu. Vì số xí nghiệp lớn rất ít, và đại đa số nên giải tán, bán lại cơ sở nhà cửa, thiết bị cho tư nhân thì hơn là bán cả xí nghiệp (gồm tích sản vật chất (tangible), phi vật chất, nhân viên, kỹ năng, giao kèo, khách hàng v.v...).

Đối với các xí nghiệp sẽ tư hữu hóa thì việc cải tổ cơ cấu xí nghiệp cần phải làm trước hay song song với việc tư hữu hóa.

Cải tổ cơ cấu bắt đầu bằng việc cắt đứt liên hệ quản lý giữa nhà nước và xí nghiệp. Hình thức "công ty cổ phần" mà các cổ phần đều nằm trong tay các cơ quan nhà nước là một nhầm lẫn, tạo cảm tưởng có đổi mới nhưng thật sự chỉ thay đổi vỏ ngoài. Thay đổi tức là phải bắt buộc Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm về việc quản lý, về sự lời lỗ của xí nghiệp. Các cơ quan nhà nước, lúc còn làm chủ nhân các cổ phần, chỉ cần phán xét kết quả lời lỗ, mà không can thiệp vào quyết định về nội bộ, về sản xuất, tài chánh, nhân viên của hội đồng quản trị. Thưởng, phạt Hội Đồng Quản Trị theo tiêu chuẩn lời lỗ, giống như các tư nhân làm chủ cổ phần. Cải tổ cơ cấu cũng có nghĩa là bãi bỏ độc quyền. Hiện nay có các xí nghiệp nhà nước độc quyền vừa mua, vừa biến chế nông sản, vừa vận tải, vừa lo xuất nhập cảng v.v... Phải tách ra làm nhiều xí nghiệp nhỏ, để họ phải cạnh tranh với các xí nghiệp tư hay hợp tác xã, do đó phải hợp lý hóa công việc và gia tăng lợi nhuận.

Chỉ sau khi xí nghiệp được hợp lý hóa thì nó mới đáng giá để mà bán cho tư nhân. Nếu không, nó vẫn theo lối làm việc cũ, lúc nào cũng thua lỗ, thì giá trị của nó là số âm, ai mua chỉ là mua nợ. Muốn xí nghiệp quốc doanh hợp lý hóa thì nó phải hết độc quyền, nó phải được tự do không còn đảng và nhà nước hoặc bao cấp, hoặc sai khiến, và nó phải cạnh tranh ngang hàng với tư nhân. Nhà nước không thể vừa đóng vai kinh doanh vừa đóng vai làm ra luật rồi thi hành luật về kinh doanh.

Việc tư hữu hóa ở Ba Lan, Hung, Tiệp đã có các chương trình khác nhau, và có một số khó khăn chung. Một khó khăn của họ là các cán bộ quản đốc ở xí nghiệp quốc doanh "tư hữu hóa cho bản thân", nghĩa là chuyển tài sản xí nghiệp sang cho chính họ, bằng cách tăng lương; hay sang nhượng vật tư, thiết bị cho cá nhân, gia đình của họ. Ở Việt Nam các xí nghiệp trung ương hầu hết đều thất bại, việc tư hữu hóa sẽ gặp khó khăn vì không có gì để bán. Các xí nghiệp do thành phố, tỉnh, huyện quản lý sẽ khó đem tư hữu hóa vì quyền lợi các viên chức địa phương, đảng viên ở địa phương gắn chặt với cơ cấu hiện hữu. Chủ doanh đã "tư hữu hóa bỏ túi". Họ bán tài sản xí nghiệp cho thân nhân, cho các tổ hợp tư mà họ lập ra. Họ tăng lương cho họ để xí nghiệp khánh kiệt. Nhiều xí nghiệp ở VN bề ngoài là của các cơ quan, nhưng thực tế lại là của tư nhân "mượn tên", việc tư hữu hóa càng khó công bằng. Các xí nghiệp do thành phố, tỉnh, huyện làm chủ khó tư hữu hóa, sẽ bị các viên chức địa phương cản trở. Vì quyến lợi của viên chức địa phương gắn liền với hệ thống sở hữu gọi là "công" này. Khi còn danh nghĩa "công", thì các viên chức còn có thể lợi dụng để thủ lợi riêng. Khi biến thành "tư", họ có thể mất. Muốn giải quyết thì phải định lại quy chế, cho các xí nghiệp địa phương hoặc tư hữu hóa, hoặc thuộc về trung ương cả. Chủ trương phá bỏ phân biệt trung ương, địa phương đề ra ở đại hội VII là một bước chuẩn bị tốt để giảm bớt quyền hạn các sứ quân kinh tế, nhờ đó việc tư hữu hóa sau này sẽ dễ dàng hơn.

Không nên dùng lối tư hữu hóa bằng cách biến cơ sở quốc doanh thành xí nghiệp do công nhân làm chủ. Thí nghiệm đó đã thất bại ở Nam Tư từ lâu rồi. Hơn nữa các xí nghiệp quốc doanh là của toàn dân chứ không phải của các người làm việc trong đó. Có hai cách tư hữu hóa đã được áp dụng ở Đông Âu. Một là bán xí nghiệp quốc doanh theo lối đấu giá. Hai là phát hành phiếu mua (vouchers) cho dân để tạo ra những thị trường mua bán cổ phần của các xí nghiệp. Cả hai đều có khó khăn vì việc định giá rất phức tạp, vì dân chưa có thói quen mua bán cổ phần, dân chúng không tham dự, và người ngoại quốc hay người giàu bản xứ dễ lợi dụng, nhất là các viên chức địa phương và bọn người làm giàu nhờ buôn lậu. Hình thức quỹ đầu tư đang được thí nghiệm ở vài nước Đông Âu để tạo tập quán mua, bán cổ phần. Tư hữu hóa sẽ thành tựu sau khi các định chế thị trường, thông tin kinh tế, hệ thống kế toán, tài chánh được thành hình. Vì vậy việc tư hữu hóa chỉ áp dụng được một, hai năm sau khi thị trường được giải tỏa và phát triển. Trong thời gian chờ đợi thì cải tổ cơ cấu xí nghiệp quốc doanh là bước chuẩn bị cần thiết.

3c - Tư hữu hóa ngân hàng thương mại.

Hiện nay các ngân hàng chuyên doanh còn nằm trong tay nhà nước. Phải tư hữu hóa các ngân hàng nào mà tư nhân có thể làm hữu hiệu hơn. Nhà nước chỉ nên nắm giữ các ngân hàng phát triển, coi như khí cụ để thực hiện kế hoạch phát triển. Dịch vụ về thương mại để cho ngân hàng tư và HTXTD.

Việc tư hữu hóa và cải thiện hiệu năng ngân hàng là cần thiết để các chính sách vĩ mô như điều hòa tiền tệ có hiệu quả. Các ngân hàng

---

Bài "*Thay Đổi Toàn Diện Để Phát Triển Kinh Tế Việt Nam*", phần đầu, *Thế Kỷ 21* số Xuân Nhâm Thân, có chỗ in thiếu làm cho khó hiểu. Xin quí vị đọc trang 21, cột 1, cuối đoạn thứ hai như sau:

"... các nhà kinh tế... bản thân được huấn luyện về kinh tế vĩ mô, *họ không thông thạo các vấn đề vi mô*, ở cấp xí nghiệp, như tài chánh..."

Đoạn in nghiêng ở trên đã bị bỏ sót khi đánh máy. Chúng tôi xin quí vị độc giả và tác giả thứ lỗi.

tư sẽ tự thấy nhu cầu cải thiện lề lối làm việc, ngân hàng quốc doanh sẽ rất chậm chạp trong cố gắng cải thiện, vì không cần cạnh tranh với ai.

Một khó khăn của việc tư hữu hóa ngân hàng là phần lớn tích sản của ngân hàng gồm các món nợ không bao giờ đòi được. Cho nên việc cải tổ cơ cấu tích sản ngân hàng phải làm trước khi tư hữu hóa (balance sheet restructuring). Một cách giản dị nhất là xóa nợ và khai lỗ, nhưng việc thực hiện sẽ gây bất công: xóa nợ cho ai và bao nhiêu? Một cách khác là khuyến khích ngân hàng tư phát triển để dần dần giải tán các ngân hàng thương mại hiện do nhà nước trung ương hay địa phương làm chủ. Ngân sách nhà nước sẽ phải gánh chịu sự thua lỗ khi giải tán.

Trong lãnh vực tư hữu hóa, nhà cửa, ruộng đất, xí nghiệp hay ngân hàng, phải đặt vấn đề trả lại hay bồi hoàn các tài sản của tư nhân bị nhà nước chiếm đoạt, nhất là ở miền Nam VN từ 1975. Vấn đề này có thể tạo nên chia rẽ hay đoàn kết tùy theo phương hướng thảo luận và thi hành.

4 - Cải Tổ Định Chế Tài Chánh và Kinh Tế.

4a - Ngân hàng nhà nước trung ương đóng vai trò thi hành luật lệ về tín dụng và ngân hàng, kiểm tra nghiệp vụ các ngân hàng thương mại, mà không trực tiếp làm dịch vụ của các ngân hàng thương mại. Một lần nữa, phải trọng nguyên tắc là nhà nước không thể vừa đóng vai trò cầu thủ vừa đặt luật chơi và làm trọng tài. Nếu ngân hàng nhà nước còn làm chủ, dù chỉ là chủ một phần các cổ phần của ngân hàng thương mại, thì sẽ gây xung khắc quyền lợi vì phải đóng hai vai trò một lúc.

4b - Các ngân hàng thương mại phải trở nên độc lập, chịu kỷ luật của thị trường. Nhiệm vụ của ngân hàng là thu hút tiền tiết kiệm để huy động vốn. Ngân hàng thẩm lượng khả năng gây lợi nhuận và mức rủi ro (return and risk) của các dự án đầu tư, cung cấp tín dụng ngắn và dài hạn. Ngay từ đầu phải đổi vai trò của các ngân hàng mà nhà nước còn làm chủ, phải cạnh tranh công bằng với ngân hàng tư và hợp tác xã tín dụng. Tránh tình trạng ngân hàng hay HTXTD độc quyền ở một vùng, một lãnh vực, tránh tình trạng ngân hàng hay HTXTD cũng làm chủ phần quyết định ở các xí nghiệp. Ngân hàng cạnh tranh nhau để thu hút trương chủ, thu hút các dự án đầu tư tốt, phải quản trị tiền lưu hoạt (liquidity) một cách có trách nhiệm. Trong khi đó nhân viên ngân hàng trung ương có nhiệm vụ giám sát hoạt động của các ngân hàng thương mại theo luật lệ để bảo đảm hệ thống được lành mạnh.

4c - Ngoài nhiệm vụ giao hoán (thanh toán ngân phiếu) ngân hàng thương mại nên đóng vai chủ nợ thuần túy hơn là dấn thân vào các hoạt động tài chính khác như mua bán cổ phần, bảo hiểm, và thương mại. Ở các nước Tây Phương hiện có khuynh hướng "siêu thị tài chánh". Nhưng ở một nước hệ thống tài chánh chưa phát triển, chưa có quy củ thì hình thức trên có thể gây nhiều lạm dụng làm giảm tính cạnh tranh. Các định chế tài chánh khác như bảo hiểm, quỹ đầu tư, thị trường chứng khoán v.v... nên thành hình song song với hệ thống ngân hàng thương mại. Những cải tổ trên phải mất ba, bốn năm mới thành tựu được.

4d - Hệ thống tài chánh chỉ thành hình nếu có quy định rõ rệt và thống nhất về hệ thống kế toán, định chế hóa nghề kiểm soát kế toán (auditing), và việc huấn luyện nghiệp vụ ngân hàng, quản lý tài chánh, làm sổ sách kế toán. Hệ thống kế toán tài chánh (financial accounting) là một điều mới mẻ vì ở các nước XHCN chỉ có ngành kế toán quản trị (management accounting) được chú ý, cho nên việc huấn luyện hệ thống kế toán mới càng cần thiết. Sự cải tổ này còn giúp cho các chính sách kinh tế vĩ mô (vì thuế khóa dựa trên hệ thống kế toán thống nhất và có kiểm soát) và cũng giúp cho sự hình thành thị trường chứng khoán.

4e - Thay đổi định chế ngoài phạm vi tài chánh cần thực hiện ngay từ đầu, vì hiệu quả của các thay đổi đó phải lâu ngày mới thấy.

Đầu tiên là sự thay đổi các cơ quan trung ương và địa phương về kinh tế. Nhiều bộ, ủy ban nhà nước có thể bãi bỏ hay tập họp lại, nhiều cơ quan ở địa phương phải thay thế. Ủy ban kế hoạch có thể bãi bỏ, các bộ về kỹ nghệ gộp lại là một. Một cơ quan phụ trách tư hữu hóa phải thành lập để phụ trách vấn đề này.

Các định chế gồm có luật lệ kinh tế, thương mại: luật về quyền tư hữu, về giao kèo, luật về đầu tư ngoại quốc, hình thức công ty, xí nghiệp. Các luật lệ mới ban hành gần đây còn chưa đủ tính thị trường vì nhà nước còn giành nhiều quyền quá. Các thủ tục thi hành luật cần được ban hành mau chóng.

Thay đổi hệ thống thuế khóa và thủ tục ngân sách để thực hiện chính sách ở phạm vi vĩ mô và vi mô.

4f - Các định chế xã hội cấp thời và lâu dài.

Trong ngắn hạn phải giúp những người bị khó khăn trong thời kỳ chuyển tiếp: công nhân viên xí nghiệp, nhà nước, và quân đội được hưởng trợ cấp thôi việc trong khi tìm việc mới. Những định chế dài hạn tạo công bằng xã hội: bảo hiểm y tế, tai nạn lao động, bảo hiểm thất nghiệp, các lưới an toàn xã hội (safety net) để giúp người yếu kém v.v... cần được soạn và ban hành ngay từ đầu. Việc soạn thảo và thành lập các định chế đó rất cần thiết để tạo niềm tin của người dân về tính công bằng, nhân đạo của kinh tế thị trường. Người đảng viên Cộng Sản còn mơ ước về một xã hội công bằng sẽ thấy sự thay đổi không phải là trở về với chế độ tư bản thời hoang dã. Ngược lại họ sẽ thấy nền kinh tế thị trường có khả năng thể hiện lý tưởng công bằng cao hơn là kinh tế XHCN tập trung

chỉ huy.

Những định chế trên chỉ hữu ích nếu thay đổi cả việc thi hành luật pháp. Tổ chức tư pháp hữu hiệu. Phân quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, báo chí tự do, tạo cơ bản cho một xã hội pháp trị. Các thủ tục tố tụng rõ ràng và giản dị giúp xã hội pháp trị phát triển.

IV- ĐIỀU KIỆN CHÍNH TRỊ

Trên đây là một sơ đồ về việc thay đổi toàn diện và đồng bộ nền kinh tế Việt Nam, mà theo các nhà kinh tế đang giúp cho các nước Đông Âu thì phải mất 10 năm, 15 năm hay nhiều hơn nữa mới hoàn tất được.

Nhưng thay đổi toàn bộ nền kinh tế là một hành động chính trị. Cho nên phải giải quyết vấn đề chính trị trước. Có hai câu hỏi cần nêu lên. Một là đảng CSVN có thể duy trì tình trạng độc đảng chuyên chính để làm việc thay đổi hay không? Hai là, có cần một chính quyền độc tài (dù Cộng Sản hay không) mới thi hành được việc thay đổi chăng?

1 - Không Thể Duy Trì Chế Độ Cộng Sản, Không Thể Lập Một Chế Độ Trả Thù Cộng Sản.

1a) Điều kiện chính trị đầu tiên cho việc thay đổi kinh tế là tạo được niềm tin và sự tham dự sốt sắng của dân Việt Nam.

Người có tiền đầu tư cũng như người có sức làm việc đều phải tin chính sách thay đổi là thành thật. Người ngoại quốc bỏ tiền vô, góp vốn, cho vay, hay viện trợ, phải tin sự thay đổi là kế sách lâu dài, không phải mưu toan thủ đoạn. Mọi người chỉ tin tưởng nếu thấy có một chính quyền với những người, từ trên trở xuống, không có quyền lợi gắn liền với hệ thống cũ.

Niềm tin cần thiết thứ hai, là tin rằng nhà nước, từ trung ương tới địa phương, có khả năng, có thể thích nghi với hệ thống mới. Đảng CSVN trong những năm qua đã chứng tỏ không có khả năng. Các chính sách trong quá khứ của họ đã sai lầm, kể từ tập thể hóa ruộng đất đến công nghiệp. Các chính sách

"đổi mới" nửa vời của họ cũng sai lầm, chỉ tạo ra sự hỗn loạn chứ không tạo ra thị trường lành mạnh. Nền độc tài của đảng CSVN đã tạo ra sự quản lý bất lực, tham ô, hỗn loạn và suy sụp về kinh tế cũng như xã hội, văn hóa.

Thiếu hai niềm tin trên thì không thể tạo sự đồng tâm của toàn dân để dồn sức vào việc phát triển đất nước.

1b) Điều kiện chính trị thứ hai là phải giải tỏa các sức chống đối, phản kháng thụ động, trì hoãn, phá hoại.

Ở các nước Đông Âu, lớp người chống đối, và sau đó làm trì hoãn sự thay đổi là các cán bộ quản lý ở cấp trung ương, địa phương, trong bàn giấy hành chánh và trong xí nghiệp. Sau khi sự thay đổi đã bắt đầu, nhiều công nhân các xí nghiệp lớn cũng muốn trì hoãn sự thay đổi vì họ sợ phải trải qua giai đoạn chuyển tiếp, nhiều xí nghiệp với 20 ngàn công nhân phải đóng cửa vì lỗ lã triền miên.

Ở Việt Nam tình hình sẽ khác. Những quản đốc và công nhân không chống lại sự thay đổi nhiều bằng các viên chức đảng chính quyền, công an. Họ có thể muốn duy trì tình trạng nửa vời hiện nay để vì họ có cơ hội tham nhũng, buôn lậu v.v... Ngoài ra là một số đảng viên Cộng Sản lo sợ mất quyền lợi và bị trả thù về chính trị.

Để giải tỏa sự chống đối đó, một chính quyền dân chủ thay thế đảng CSVN phải chủ trương đặt mục tiêu đoàn kết, đồng tâm để phát triển kinh tế lên hàng đầu, còn việc xét xử các việc làm trong quá khứ là thứ yếu. Đoàn kết, đồng tâm, toàn dân phát triển, là khẩu hiệu kinh tế.

Nhưng sự chống đối về chính trị của các đảng viên Cộng Sản cần được giải tỏa trước các sự chống đối vì quyền lợi kinh tế. Một chủ trương dân chủ, pháp trị, và bình đẳng trước pháp luật sẽ hứa hẹn không khí hòa giải và tạo đoàn kết, đồng tâm. Muốn vậy, cần động viên ngay từ bây giờ các thành phần bị bỏ rơi và bất mãn ngay trong lòng đảng Cộng Sản Việt Nam, giúp họ thấy hy vọng ở một hệ thống kinh tế mới, nhờ thế vượt qua nỗi sợ hãi, e dè hiện nay.

Nếu chúng ta tin ở dân tộc Việt Nam thì phải tin rằng ngay trong đảng CSVN có đa số những đảng viên lương chính, muốn thay đổi, và chỉ chờ cơ hội là chính họ sẽ giúp vào việc thay đổi. Kinh nghiệm ở Đông Âu và Nga đã cho thấy điều đó. Không lẽ dân tộc Việt Nam lại thua kém các nước trên.

Thành phần dân chúng và đảng viên bất mãn hiện nay là những lực lượng sẽ thúc đẩy sự thay đổi khi niềm hy vọng thắng nỗi sợ hãi. Ở nông thôn, nông dân bất mãn vì chế độ ruộng đất còn chưa trả quyền sở hữu về cho dân cầy, và chính sách phân phối ruộng đất bất công vì cường hào Cộng Sản nông thôn chiếm hết các phần ruộng đất tốt. Một chính sách tư hữu hóa ruộng đất công bằng, quang minh, dân chủ sẽ huy động được nông dân đòi hỏi thay đổi toàn diện kinh tế và chính trị.

Ở nông thôn và thành thị, bất mãn nhất là các bộ đội phục viên, các công nhân viên nhà nước cấp dưới mất việc, hay lương không đủ ăn, các công nhân xí nghiệp thua lỗ không có cả tiền lương. Họ không phải chỉ bất mãn cho họ, còn bất mãn vì gia đình đói rét, con cái bất học, và xã hội sa đọa. Nếu họ chưa quả quyết đứng lên đòi thay đổi, đó là vì họ chưa thấy rõ thay đổi xong rồi ra sao, và nhất là vì niềm hy vọng chưa đủ mạnh, thắng nỗi sợ thường trực ám ảnh họ. Sức mạnh động viên người dân thành thị sẽ là những người trí thức, nhất là sinh viên. Vì vậy, cuộc vận động thay đổi toàn bộ phải chinh phục được những người trí thức trẻ, nhất là các đảng viên Cộng Sản. Khi họ được thuyết phục rằng sự thay đổi sẽ mang lại phúc lợi nhiều hơn cho đông người hơn, sẽ thực hiện dễ dàng hơn cả giấc mơ công bằng và no ấm mà chủ nghĩa Mác xít hứa hẹn, lúc đó sẽ là nhân tố tác động tất cả mọi người. Khi chính ở lớp người tiên phong đó, niềm hy vọng thắng nỗi sợ hãi, thì các sức chống đối, trì hoãn, phá hoại sẽ bị giải trừ.

1c - Đảng CSVN không thể mô phỏng Đại Hàn.

Không cứ các người cầm đầu đảng CSVN, ngay các lãnh tụ CS Liên Xô chủ mưu đảo chính Gorbachev cũng nghĩ rằng họ có thể bắt chước Nam Triều Tiên (Đại Hàn Dân Quốc), tức là dùng một chính phủ độc tài để phát triển kinh tế, dù họ chỉ dùng chủ nghĩa CS và đảng CS như một công cụ duy trì chế độ độc tài chứ không tin tưởng vào giáo điều Mác xít.

Điều sai lầm của họ là tình trạng Việt Nam hiện nay không giống Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba những năm 1960-70. Nếu so sánh, thì Việt Nam hiện nay giống Ba Lan hồi 1980 hơn.

Hồi 1980 ở Ba Lan cũng có: một đảng CS cầm quyền 30, 40 năm, đảng viên hơn 2 triệu trong số 35 triệu dân. Kinh tế đình đốn vì đổi mới nửa vời. Hệ thống quản lý bất lực, nhân dân bất mãn. Đảng CS Ba Lan đã chọn giải pháp chính phủ mạnh đưa Jaruelski lên, triệt hạ công đoàn Solidarnes, đồng thời giải tỏa một số giá cả, mở tự do một số thị trường, nhưng vẫn duy trì đảng chuyên chính, vẫn chủ trương xí nghiệp quốc doanh là chủ yếu. Đó cũng chính là chủ trương đổi mới kinh tế nhưng duy trì độc tài chính trị của đại hội 7 CSVN năm 1991. Ở Ba Lan lúc đó Jaruelski còn có lợi thế là CS thế giới chưa tan vỡ, Liên Xô tích cực hỗ trợ ông ta. Nhưng 10 năm sau, Jaruelski vẫn thất bại. Đó là 10 năm phí phạm, nhân dân Ba Lan bị mang ra làm thí nghiệm.

Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba hồi 1960-70 có sẵn các cơ cấu kinh tế vi mô có tính cách thị trường, được Mỹ và Tây Phương hỗ trợ vì còn chiến tranh lạnh, và dân chúng đoàn kết vì đất nước họ bị đe dọa có thể bị sụp đổ, và dân chúng chia xẻ một văn hóa thuần nhất, với mục đích chung là bảo vệ tự do trước mối đe dọa của CS Á Châu.

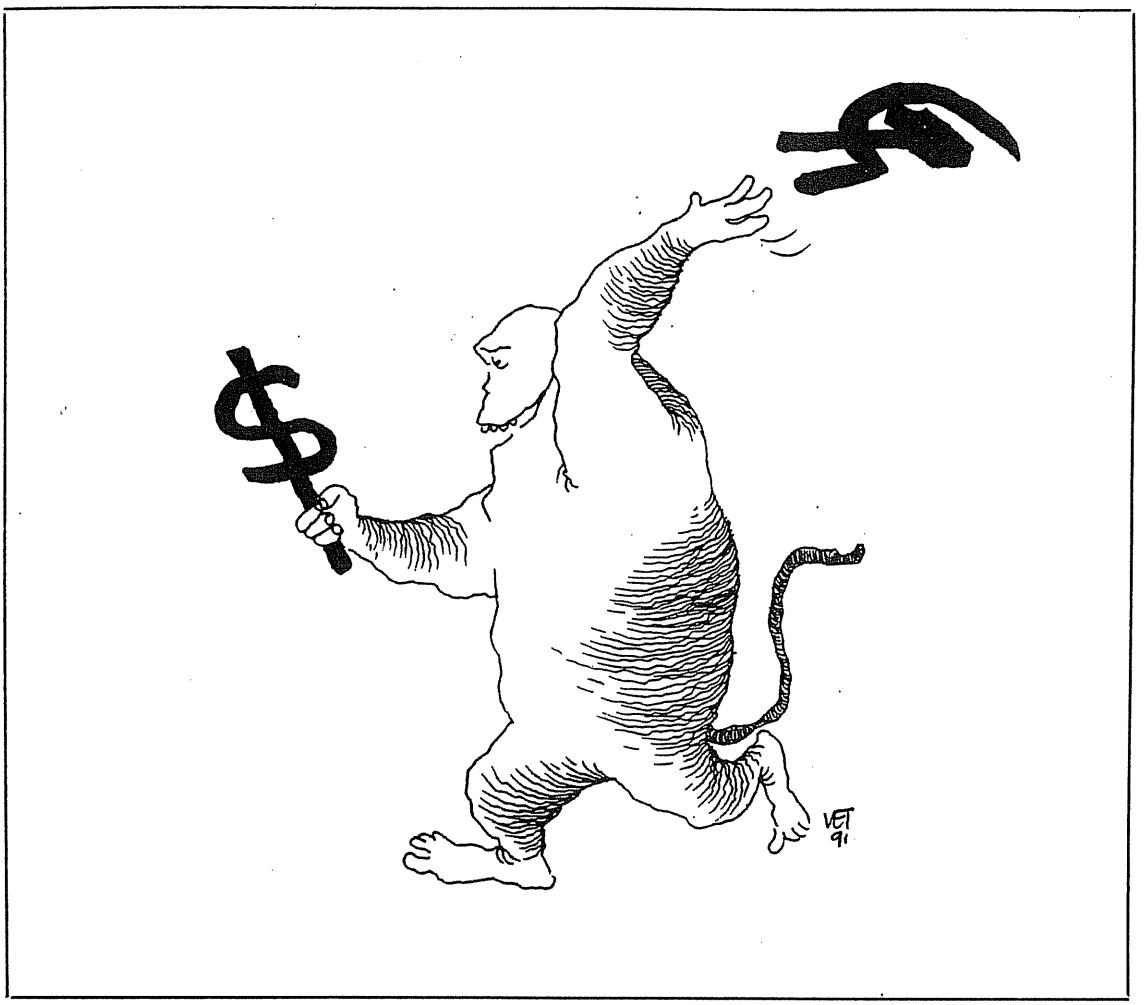

Cho nên nếu CSVN muốn mô phỏng Đại Hàn thì họ chỉ lập lại cuộc thí nghiệm của Jaruelski ở Ba Lan (10) năm 1990 chính Jaruelski đã cúi đầu xin lỗi dân tộc Ba Lan, một cử chỉ thật đáng kính trọng.

2- Phát triển kinh tế không cần chế độ độc tài.

2a) Kinh nghiệm: bản báo cáo của Ngân Hàng Thế Giới đã bác bỏ luận điệu cho rằng một chế độ độc tài thuận lợi cho việc phát triển kinh tế (11).

Khi quan sát tình trạng của tất cả các nước đang phát triển trong 40 năm qua, các nhà nghiên cứu của NHTG đã nhận thấy như vậy. Nếu chia các nước trên thành hai nhóm, một nhóm có chế độ dân chủ tự do, một nhóm có chế độ độc tài tả cũng như hữu, thì tỷ lệ các nước dân chủ đạt được phát triển kinh tế cao hơn tỷ lệ ở các nước độc tài.

Họ cũng nhận thấy rằng thể chế tự do, dân chủ rất thích hợp để phát triển giáo dục và y tế, tức là hỗ trợ cho việc đầu tư vào con người, vì con người được tự do sẽ tự phát triển nhanh và đầy đủ hơn. Một thể chế tự do dân chủ cũng bảo đảm các định chế nhà nước, hành chánh và kinh tế, có trách nhiệm trước dân chúng. Nhờ đó mà tham nhũng giảm đi, thị trường cạnh tranh năng động hơn.

Ngược lại, một chế độ độc tài thường mất lòng dân nên phải dựa vào một thiểu số để cai trị đa số. Thiểu số đó có thể là các nhà tư bản độc quyền (Phi Luật Tân, nhiều nước ở Nam Mỹ), hay các đảng viên (các nước CS) (một bộ lạc Phi Châu) hay bộ máy hành chánh vô hiệu lực và nhũng lạm (nhiều nước Nam Mỹ). Tình trạng đó nuôi dưỡng bất công, giảm tính cạnh tranh của thị trường, tạo ra tham nhũng, và khiến cả nền kinh tế giảm hiệu năng. Trong số các nước có khuynh hướng độc tài, vào thập niên 1980-90, chỉ có một số nhỏ phát triển (Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba), còn đại đa số đi tới khánh kiệt (7 nước Đông Âu, Nicaragua, Argentine, Trung Phi, Miến Điện, Haiti, Peru, Uganda, Zaire v.v...)

Các nước Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba đạt được mức phát triển cao là nhờ mối đồng tâm, đoàn kết của đa số dân chúng, trong nền văn hóa Khổng giáo thuần nhất và trước mối đe dọa đất nước bị xâm lăng hay sụp đổ. Không thể nói nhờ chế độ độc tài mà họ phát triển.

2b) Lý luận thuần kinh tế.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải xét đến các lý luận thuần túy kinh tế vẫn dùng để biện minh cho các chính phủ mạnh, và do đó, cho chế độ độc tài. Có hai lý luận chính.

Một chính phủ mạnh có khả năng cao hơn một chính phủ dân chủ trong việc phân bố tài nguyên vào các lãnh vực ưu tiên. Khi muốn bắt đầu phát triển kinh tế, toàn dân phải tích lũy vốn để đầu tư vào một số lãnh vực có ích lợi chung: giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng về giao thông, tin tức, năng lượng. Do đó dân phải "thắt lưng buộc bụng", và chính quyền phải có khả năng ép dân chúng chịu hy sinh để đầu tư vào tương lai. Một chế độ dân chủ sẽ không có khả năng đi theo chiều hướng đó, nếu không có định chế bảo đảm chính phủ tồn tại đủ lâu để thực hiện các chính sách kinh tế đòi hỏi 5, 10 năm mới thấy kết quả.

Mặt khác, khi bắt đầu việc phát triển, sẽ có sự chênh lệch giữa các ngành hoạt động, giữa các vùng. Khi công nghiệp còn sơ khai thì năng suất sẽ thấp hơn nông nghiệp. Khi đó nông dân sẽ phải đóng thuế cao hơn để có tài nguyên mở mang các cơ sở hạ tầng, huấn luyện công nhân, phát triển thủy điện và khuyến khích đầu tư v.v... Dân ở vùng đồng bằng có thể phải đónmg thuế cao hơn để có ngân sách phát triển vùng cao nguyên. Lãnh vực dân sự phải đóng thuế cao hơn để nuôi bộ máy quân sự, vì nhu cầu quốc phòng. Một chế độ dân chủ sẽ khiến cho chính quyền dễ bị một số nhóm áp lực thao túng, họ phải cố làm vừa lòng một số thành phần từ đó trở thành mỵ dân, và bất lực.

Bây giờ chúng ta thử xét coi hai lý luận trên áp dụng vào trường hợp Việt Nam như thế nào?

Hiện nay đa số đang ở mức sống thấp nhất, không thể nào thấp hơn được. Một chính phủ để thay đổi nền kinh tế chắc chắn sẽ được dân ủng hộ, vì đó là hy vọng duy nhất của họ. Khi được phép làm ăn, dù phải đóng thuế cao dân vẫn còn được hưởng nhiều hơn là tình trạng đình đốn và hỗn loạn bây giờ.

Trong tình hình thế giới hiện nay thì nhu cầu quốc phòng không còn lớn nữa, do đó các tài nguyên do thuế khóa thâu được sẽ dồn vào các lãnh vực dân sự và hiệu quả sẽ tới sớm hơn.

Sự hy sinh của dân chúng tất phải có. Dân sẽ vui lòng hy sinh hơn nếu việc hy sinh chia xẻ hợp lý, công bằng và các chính sách thuế khóa, ngân sách quốc gia, chính sách tiền tệ đều minh bạch, công khai, được mọi người chuyên môn thảo luận, và nhà cầm quyền chịu trách nhiệm trước dân chúng. Chỉ một thể chế dân chủ, báo chí tự do và trưởng thành nhờ tự do, mới bảo đảm được mối đoàn kết, đồng tâm của toàn dân. Kinh nghiệm ở miền Nam cũng như miền Bắc Việt Nam đã cho dân ta thấy các chế độ độc tài đẻ ra bất công, tham nhũng. Độc tài không thể tạo ra mối đoàn kết, đồng tâm, mà chỉ sinh ra ly tán, ích kỷ, hoặc thờ ơ, thụ động.

Người ta thường cố ý gây cảm tưởng sai lầm rằng trật tự, ổn định, kỷ cương thì phải là độc tài, ngược lại phóng túng, hỗn loạn, chia rẽ đi đôi với dân chủ. Sự thật không phải như vậy. Một chính thể do khát vọng của toàn dân, một chính phủ được sự ủng hộ của đa số, dù dân bầu trực tiếp hay không, cũng có thể tạo nên sự đoàn kết, đồng tâm. Trật tự, ổn định, kỷ cương đạt được do sự đoàn kết, đồng tâm thì mới bền, sâu. Ngược lai chế độ độc tài hiện nay ở Việt Nam lại là nguồn gốc của chia rẽ, ly tán, hỗn loạn.

Nhưng một thể chế dân chủ tự nó không đủ tạo nên đoàn kết, đồng tâm nếu những người tranh đấu, xây dựng nên thể chế đó không nắm vững các định chế, các kỹ thuật sinh hoạt dân chủ, và có tinh thần dân chủ. Do đó, điều kiện về trưởng thành chính trị là khởi điểm để tạo nên đoàn kết, và đồng tâm, và từ đó giúp cho việc phát triển kinh tế.

Bản báo cáo của NHTG cũng kiểm điểm thành tích của các nước đã cải tổ kinh tế trên phương diện này.

Ở các quốc gia bị phân liệt vì chủng tộc, ngôn ngữ, giai cấp giàu nghèo, thì chính thể dân chủ không thành công bằng chính thể tập quyền. Ở các nước không bị phân liệt thì ngược lại. Thí dụ, các chính phủ dân chủ thành công 75% trong các chương trình chống lạm phát ở các nước không bị phân liệt (non-polarized) trong khi các chính phủ độc tài chỉ thành công 62%. Ngược lại, trong hoàn cảnh phân liệt thì chính phủ dân chủ chỉ thành công 29%, chính phủ độc tài 67% (12).

Việc xây dựng Việt Nam sau thời Cộng Sản phải bao gồm nỗ lực chánh trị, tạo đoàn kết giữa toàn dân. Cuộc điều tra dân số năm 1989 cho thấy 68% dân VN sinh sau 1960, nghĩa là khi chiến tranh chấm dứt họ từ 15 tuổi trở xuống hay chưa ra đời. Số người trong tuổi lao động chiếm nửa dân số, hơn 70% trong số đó dưới 20 tuổi lúc chiến tranh chấm dứt (1975) (13). Đại đa số dân VN và đa số người trong lớp tuổi lao động không chia xẻ quá khứ chia rẽ, thù hận của thời chiến tranh. Họ là những người sẽ sản xuất, sẽ làm việc, sẽ đi bầu trong một nước VN dân chủ tự do. Các người làm chính trị cần chú ý đến lớp mgười đó. Hy vọng họ sẽ trở thành nhân tố đoàn kết và ổn định chính trị. Họ sẽ đóng vai tác nhân thúc đẩy các đảng phái chính trị (nổ bùng khi dân chủ mới thiết lập) phải quy tụ lại dưới các chương trình kinh tế cụ thể, thiết thực. Diễn trình chánh trị đó xảy ra trong 5, 10 năm là thời gian cần thiết để các biện pháp đề nghị trong phần III, được thực hiện đầy đủ.

Trong thời gian quý vị đọc bài này thì 300 đến 500 trẻ em ở Việt Nam mới chào đời. Mười năm để thay đổi kinh tế hy vọng sẽ giúp các em bé đó lớn lên có cơm ăn, áo mặc, được đi học, có niềm tin ở đạo lý, yêu kính cha mẹ, thương đồng bào, tin tưởng tương lai của chính các em. Mười năm thí nghiệm kiểu Jaruilski sẽ là 10 năm phí phạm,

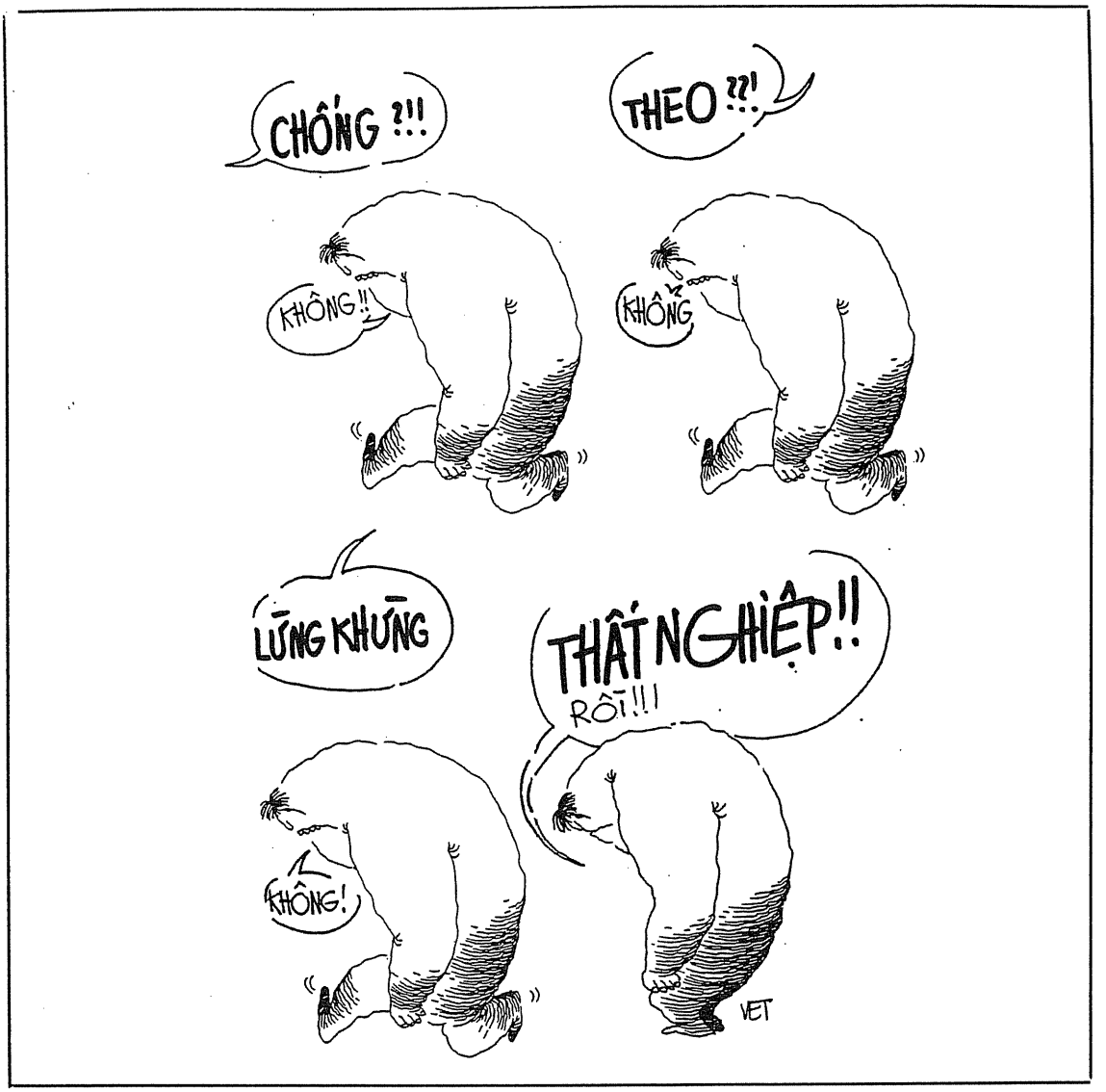

cho cuộc đời mỗi người, và cho cả dân tộc.

CHÚ THÍCH

1) Cuốn Đổi Mới Kinh Tế, mô tả và giải thích quá trình thứ nhất, với kết luận cần phải thay đổi toàn diện, chính trị lẫn kinh tế (Người Việt xuất bản, 1989)

2) Lâm Võ Hoàng, "Vai trò và phương hướng hoạt động của Ngành Tín Dụng", Phát Triển Kinh Tế, tháng 3 năm 1990, trang 3. Trong cùng số báo đó, giáo sư Đào Công Tiến cũng nêu các nhận xét tương tự.

3) Jan Vanous, "Near Term Prospects for Economic Reform in Eastern Europe", World Bank, 1991.

4) "The cheque is not in the post", The Economist, 6 tháng 4, 1991, trang 80.

5) The Economist, 21 tháng 9, 1991, trang 13 Survey.

6) Phan Trị "Cần đổi mới hoạt động ngân hàng" PTKT 3-1990 trang 9-10.

7) Nguyễn Hoài Vân, "Vài Nhận Xét Về Mô Hình Tự Do Chết Bỏ", Điểm Tin Báo Chí, số 37 ngày 18-9-1991 xuất bản ở Plzon, Tiệp Khắc.

8) Theo Patrick Guillaumont, Economie du Développement cuốn 1, PUF, 1985, trang 49-51.

9) The World Bank, The Challenge of Development, Was-hington D.C, USA, 1991.

10) Đó cũng là ý kiến của giáo sư Anders Ashend, trường kinh tế Stockholm, trong "Prospects for Economic Reform in the USSR", World Bank, tháng tư 1991.

11) Xem chú thích 9), trang 9-10 và chương 7.

12) Như trên, bảng 7-3 trang 134. Các con số này tính trên 114 chính sách chống lạm phát do quỹ tiền tệ quốc tế đề nghị, từ 1954 đến 1984, ở 14 quốc gia Châu Mỹ La tinh.

13) Báo cáo về Nền Kinh Tế Việt Nam, Ủy ban kế hoạch Nhà Nước và Chương Trình Phát Triển của LHQ, Hà Nội, tháng 12-1990.

QUÂN ĐỘI VÀ VIỆC XÂY DỰNG DÂN CHỦ

TRẦN QUỐC TUẤN

Điều lo ngại nhất của lãnh đạo (ở Việt Nam) hiện nay là quân đội nhân dân. Có hai khả năng đáng lo ngại, hoặc là có sức chống đối bùng nổ ngay từ trong quân đội, hoặc là có việc nhân dân biểu tình đòi cơm áo, tự do, mà quân đội nhân dân sẽ từ chối không chịu bắn giết nhân dân. Việc Mỹ phong tỏa hay cấm vận không đáng ngại bằng. Vì từ hai năm nay viện trợ của Liên Xô (bây giờ gọi là nước Nga) đã chấm dứt, viện trợ các nước XHCN ở Đông Âu đã chấm dứt nhưng chế độ vẫn sống được. Trong tương lai, các vụ đầu tư của Đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan, và Nhật Bản sẽ tiếp hơi cho bệnh nhân kinh tế là Việt Nam tiếp tục thoi thóp. Mỹ chắc sẽ tiếp tục cấm vận cho tới sau kỳ bầu cử Tổng Thống năm nay, nhưng điều đó không làm cho chế độ ở Việt Nam lâm vào cảnh khốn cùng đâu. Việc chống đối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài lại càng không có gì đáng ngại. Lãnh đạo (ở Việt Nam) chỉ cần biết các người Việt Nam ở nước ngoài có đem USD (Mỹ kim) về hay không. Sáu tháng đầu năm 1991 riêng ở cửa khẩu Tân Sơn Nhất đã đăng ký 300 triệu USD đưa vào Việt Nam. Tính ra mỗi năm số tiền và hàng hóa do Việt kiều đưa về Việt Nam bằng mọi con đường phải tới hàng tỷ USD. Tết Nhâm Thân chắc có hàng chục ngàn người về Việt Nam hưởng thụ, ăn chơi, điều đó không cần phải nói, và cũng không có cách nào cấm được.

Nói tóm lại bộ chính trị ở Hà Nội không sợ những sức ép từ phía ngoài, mà họ sợ nhất là sức bộc phát nổ ra từ bên trong. Chúng ta cần phải nghiên cứu rõ những khả năng của sự bùng nổ đó.

Quân đội Nhân Dân Việt Nam, đó là danh từ đẹp đẽ mà những người bộ đội cho đến các sĩ quan vẫn mang trên mình. Danh từ đó trở thành thần thoại, thần thoại đó giữ vững tinh thần của quân đội trong suốt giai đoạn chiến tranh Nam Bắc! Người bộ đội cầm súng cần phải có niềm hãnh diện về danh hiệu của họ, phải tin vào lý tưởng của việc chiến đấu.

Từ năm 1978 đến nay niềm tin và lòng hãnh diện trên đây không tồn tại nữa. Đến năm nay thì gần như nó hoàn toàn mất đi, vì hai biến cố. Biến cố thứ nhất là cuộc chiến tranh ở biên giới với Trung Quốc, và ở Campuchia, tuy hai mặt trận xa nhau nhưng cơ bản là việc tranh quyền bá chủ của hai đảng Cộng Sản Trung Quốc với Việt Nam. Sau khi đã bỏ chết cả trăm ngàn người lính ở biên giới phía Bắc và ở Campuchia, bây giờ Quân đội Nhân Dân không còn thấy mình là một quân đội anh hùng bảo vệ tổ quốc, mà chỉ còn là một khí cụ do Đảng sai khiến, đảng bảo đánh thì đánh, đảng bảo thôi thì thôi. Việc lãnh đạo (ở Việt Nam) cầu hòa và chịu nhục kết thân với Trung Quốc là một gáo nước lạnh tát vào mặt quân đội. Mỗi người sĩ quan, mỗi người lính đều ghi nhớ các bạn đồng đội của mình, đã gục ngã vì viên đạn của quân Trung Quốc hay quân Pol Pot. Họ sẽ đặt câu hỏi tại sao cả trăm ngàn người phải hy sinh vô ích như vậy?

Biến cố thứ hai, như mọi người đều biết, là sự sụp đổ của thế giới Cộng Sản, đặc biệt là ở Liên Xô (cũ) từ trước tới nay đảng vẫn bảo rằng quân đội phải có tính giai cấp, quân đội là để bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Điều này đã trở thành khôi hài, vô nghĩa, những bài học tập chính trị bây giờ không còn ai tin, kể cả những chính trị viên cũng chỉ học tập lấy lệ.

Như vậy là tinh thần quân đội nhân dân, bây giờ hoàn toàn suy sụp, không còn ai thiết tha bảo vệ chế độ Cộng Sản nữa nếu có sự nổi dậy chống đối của nhân dân.

Nhưng tinh thần suy sụp cũng chỉ là phản ứng thụ động, chưa đủ tạo thành sức ép gây ra bất mãn để tiến đến sự nổi dậy lật đổ chế độ. Sự _
tích cực phải vì nỗi bất _
trực tiếp đến đời sống bản thân của người quân nhân và gia đình họ, từ đó gây nên ý thức cách mạng.

Có hai yếu tố gây ra bất mãn. Yếu tố thứ nhất là đời sống cực khổ của những người khoác áo bộ đội, từ người lính đến sĩ

quan. Sự cực khổ họ đã chịu đựng từ bốn chục năm nay, nhưng nó gây ra bất mãn khi phải đối chiếu với cảnh sung túc, phồn vinh của những cường hào mới, và những người buôn bán đang làm giầu nhờ chính sách kinh tế đổi mới. Lãnh đạo càng cho tự do buôn bán thì sự chênh lệch giữa đời sống người bộ đội và đời sống của bọn nhà giầu mới càng rõ nét hơn, và bất mãn càng cao hơn. Yếu tố thứ hai là do cuộc sống khổ cực của gia đình họ, của những bạn đồng ngũ bây giờ thất nghiệp sau khi phục viên, có thể đang trở thành ăn mày hay trộm cướp. Đại đa số trong quân đội nhân dân là gốc từ tầng lớp nông dân, tầng lớp phải hy sinh và chịu thiệt thòi nhất trong nửa thế kỷ vừa qua. Cho đến nay, đảng cộng sản Việt Nam vẫn không công nhận quyền làm chủ ruộng đất của nông dân. Người nông dân cầy ruộng mà không biết đến bao giờ nhà nước sẽ lấy lại, sẽ bóc lột bằng các thứ thuế giết người nào khác. Việc phân chia ruộng đất sẽ còn gây thêm bất mãn vì các cường hào mới ở nông thôn sẽ tha hồ lạm dụng, tranh giành.

Với những nỗi bất mãn và tinh thần suy sụp như thế, nếu nhân dân nổi dậy thì chắc những người cầm súng trong Quân Đội Nhân Dân sẽ không ai nỡ bắn vào đồng bào.

Nhưng chúng ta không thể quên rằng người quân nhân ở bất cứ nước nào cũng đều được tập luyện để vâng lời cấp chỉ huy. Vậy vai trò của quân đội như thế nào đều là do cấp chỉ huy. Thành phần sĩ quan trong Quân Đội Nhân Dân hiện nay có hai lớp. Một lớp là những người từ 45, 50 tuổi trở lên, đã tham gia hai cuộc kháng chiến (kháng chiến chống Pháp và chiến tranh Nam - Bắc), hầu hết hay phải nói là tất cả đều phải vào đảng Cộng Sản. Những người này ở cấp tá và cấp tướng, nhưng cũng chán nản, rã rời như ông "Tướng về hưu" của

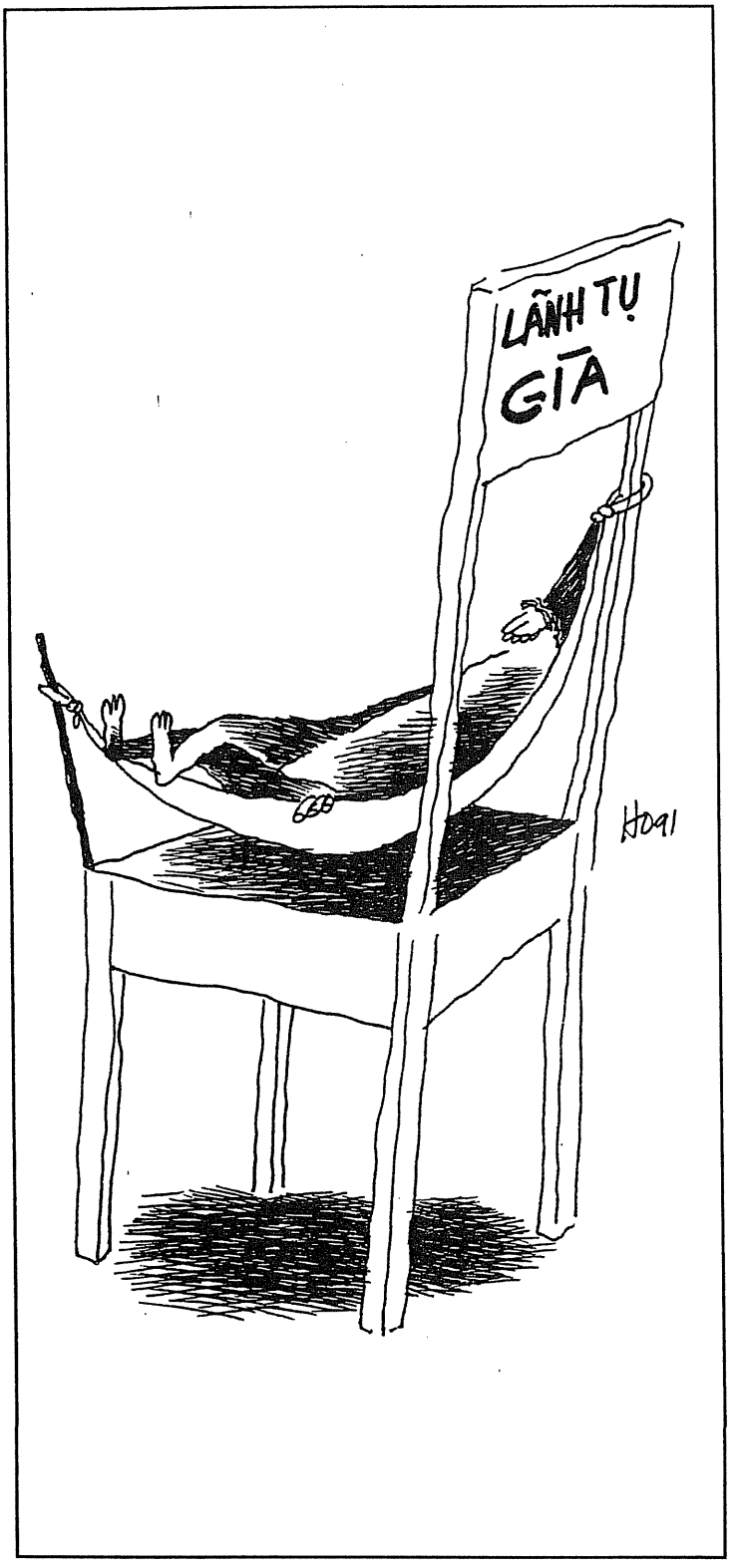

Nguyễn Huy Thiệp. Họ không còn niềm tin vào đảng, nhưng cũng ít người có đủ chí khí mạnh mẽ để chống đối công khai. Bùi Tín là một trường hợp ngoại lệ vì ông ta đã thoát ra khỏi nước, nhưng sự chống đối của ông đang tác động mạnh mẽ vào lớp người cùng tuổi với ông. Có thể nhờ sự tác động đó, và

của những người sẽ theo chân Bùi Tín nếu có cơ hội, mà lớp tướng tá lớn tuổi này sẽ trở nên năng động, tích cực hơn.

Tầng lớp chỉ huy thứ hai từ 25 đến 45 tuổi là tầng lớp bất mãn hơn và có khả năng tích cực hơn. Họ ý thức về sự phản bội của Đảng đối với quân đội nhân dân, ý thức đó được cường độ hóa nhờ vào kinh nghiệm của họ ở chiến trường biên giới và Campuchia. Họ đang ở cấp úy và cấp tá trong quân đội, và chỉ huy trực tiếp người lính nên họ cũng thấu hiểu nỗi bất mãn và cảnh cùng khổ của người lính và người nông dân hơn.

Tầng lớp sĩ quan trẻ này cũng có trình độ học vấn cao hơn lớp người lớn tuổi. Một số đông đã tốt nghiệp đại học. Một số lớn các sĩ quan này cũng đã gia nhập đảng, nhưng bản chất của việc vào đảng cũng khác. Những người 50, 60 tuổi có thể vào đảng (CSVN) vì lý tưởng yêu nước, khi họ nghĩ đảng là con đường duy nhất để cứu nước. Những người 30, 40 tuổi khi vào đảng ở trong quân đội thì việc vào đảng chỉ có tính cách hời hợt. Trong một đơn vị mỗi năm chi bộ đảng phải kết nạp một số sĩ quan, người kết nạp hay người được kết nạp đều làm theo bổn phận cho đủ chỉ tiêu, cũng giống như nếu có phúng điếu, hiếu hỉ thì phải đóng góp, như nghe đọc diễn văn thì phải vỗ tay. Ở trong quân đội thì việc vào đảng cũng không mang lại quyền lợi kinh tế thiết thực nào, có khi vì mang danh đảng viên lại phải hy sinh, làm gương, chỉ cực khổ hơn mà thôi. Vì vậy không có chuyện các sĩ quan này gắn bó với đảng. Ngược lại, vì có học thức hơn và hiểu biết rộng rãi hơn, họ chịu ảnh hưởng của phong trào trí thức chống đối đảng CSVN mạnh mẽ hơn. Khi những sĩ quan trẻ này đọc tiểu thuyết Những Thiên Đường Mù của Dương Thu Hương, họ được tác động để suy nghĩ về huyền thoại xã hội chủ nghĩa, và họ vỡ mộng sớm hơn cả.

Cho nên chính tầng lớp sĩ quan trẻ này là mối lo ngại lớn nhất của bộ chính trị hiện nay. Lãnh đạo (Đảng CSVN) không thể biết lúc nào thì các nỗi bất mãn và ý thức về tự do dân chủ của họ đủ mạnh mẽ để bùng nổ? Nếu ra lệnh cho họ bắn vào nhân dân, thì chắc chắn họ sẽ quay súng lại bắn vào lãnh đạo.

Những người thiết tha với công cuộc lật đổ chế độ độc tài để xây dựng dân chủ cho Việt Nam cần phải tìm hiểu thêm về lớp sĩ quan trẻ này. Những người cựu sĩ quan trong Quân đội Nhân Dân hiện nay đang sống ở các nước Đông Âu hay đã tị nạn ở các nước Tây Âu cần lên tiếng nói lên tình trạng sống và tâm trạng thao thức của mình. Chúng ta đã hy sinh cả thời thanh niên và đã hãnh diện vì sự hy sinh của mình, dù chúng ta sau này biết là mình đã bị lừa dối! Chúng ta đã hy sinh lần thứ hai khi mang thân đi làm việc lao động, mà người ta khinh miệt gọi là lao nô, ở các nước Đông Âu, cũng để mong kiếm thêm tiền bạc và trau dồi nghiệp vụ về giúp gia đình và xây dựng quê hương. Các cuộc hy sinh đó đã trở thành vô ích vì bản chất phản bội của Đảng CSVN. Bây giờ chúng ta cần đóng góp vào việc gây dựng ý thức dân chủ, tự do ở trong lòng những người bạn đã đồng cam cộng khổ với chúng ta, mà hiện nay vẫn còn mang danh hiệu Quân đội Nhân Dân với nỗi ngậm ngùi.

Có nhiều người Việt Nam mang tâm trạng ỷ lại, nghĩ rằng muốn Việt Nam thoát khỏi ách độc tài chuyên chế của đảng Cộng Sản thì chỉ ngồi chờ các cường quốc xếp đặt, gây sức ép. Đó là thái độ ngồi chờ sung rụng. Những người gắn bó, sống chết với quê hương thì biết rằng vận mệnh dân tộc ta chỉ do người dân ở trong nước quyết định. Gây ý thức về tự do dân chủ trong tầng lớp trí thức trẻ và sĩ quan trẻ tuổi, chính đó là công tác thiết thực để tiến đến việc xây dựng dân chủ cho nước Việt Nam.

Một cách cụ thể, việc gây dựng ý thức hiện nay cần có các điểm sau đây:

1. Ý thức rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không mang lại hạnh phúc, ngược lại chỉ hủy hoại xã hội và con người về kinh tế cũng như văn hóa, đạo đức. Vì thế phải gạt bỏ chủ nghĩa đó và đảng Cộng Sản đi mới cứu được đất nước.

2. Ý thức rằng quân đội ở nước nào cũng chỉ có bổn phận đối với quốc gia, với nhân dân chứ không thể coi quân đội là khí cụ của một đảng hay một nhóm cầm quyền nào đó.

3. Ý thức về cảnh khốn cùng của nhân dân, mà nếu còn chuyên chính của đảng Cộng Sản thì nhân dân không thể thoát cảnh khốn cùng này. Đổi mới kinh tế mà không đổi thay nổi chính trị thì chỉ tạo cơ hội cho một số tỉnh ủy, thành ủy và bọn cơ hội chủ nghĩa làm giầu, nhưng nông dân, công nhân, và bộ đội phục viên thì cơm thừa, canh cặn cũng không có.

4. Ý thức về nỗi nhục của sự nghèo đói, dốt nát, khi so sánh mức sống của dân Việt Nam với các nước Á Đông khác. Nhục nhã không phải chỉ vì cơm áo, tự do không có, mà còn vì đạo đức và văn hóa suy đồi toàn diện, khiến con cháu chúng ta mai sau không biết có còn ngẩng đầu lên nhận làm người Việt Nam hay không?

LTS: Tác giả là một cựu sĩ quan và cựu đảng viên Cộng Sản, đi làm việc ở Đông Đức sau khi phục viên. Ông đã "vượt biên" khi tường Bá Linh sụp đổ và trước khi nước Đức thống nhất; hiện ông đang chờ qui chế tị nạn. Những chữ trong dấu ngoặc là do tòa soạn thêm để rõ nghĩa hơn.

MỘT VÀI NGỘ NHẬN TRONG HÀNG NGŨ CHỐNG CỘNG

NGUYỄN NGỌC NGẠN

Thường xuyên trên tạp chí Thế Kỷ 21, tôi được đọc bài của giáo sư Tôn Thất Thiện, trình bày quan điểm chính trị của ông đối với hiện tình đất nước. Điểm mấu chốt trong những tham luận rải rác đó, là vấn đề hòa hợp hòa giải mà ông, cùng một số tác giả khác, đã khổ công vận động nhưng xem chừng vẫn chưa được quảng đại quần chúng ủng hộ. Không ủng hộ đã đành, mà đôi khi còn phản đối lại dưới những hình thức hằn học và mạnh bạo như chính tác giả thú nhận.

Tôi tự coi mình là một phần tử nằm trong cái quảng đại quần chúng không nhất trí với cách nhìn của giáo sư Tôn Thất Thiện. Nhận thấy tác giả đã mất quá nhiều thì giờ để nhắc đi nhắc lại con đường hòa hợp hòa giải dân tộc mà vẫn còn nhiều người không cảm thông, hôm nay tôi viết một bài ngắn, nhằm mục đích giải thích cụ thể tại sao tôi không đồng ý với đề nghị hòa hợp hòa giải mà ông cựu bộ trưởng Thông Tin hết lòng cổ võ. Tôi không hy vọng ý kiến của tôi sẽ là tiếng nói thay cho nhiều người khác. Tôi chỉ xin xác minh đây là suy nghĩ của riêng tôi, một người bất đồng ý kiến, nhưng muốn ông hiểu tại sao có sự bất đồng ấy.

Bài mới nhất của giáo sư Tôn Thất Thiện đăng trong Thế Kỷ 21 số Xuân Nhâm Thân 1992, có đoạn viết như sau:

"Những thành phần này (thành phần chống cộng cực đoan hữu khuynh) thường tự xưng là "phe Quốc Gia". Họ là những người chống cộng vô điều kiện, chủ trương diệt cộng đến tận gốc rễ, nghĩa là, không những thanh toán hết cộng sản gộc, mà những người vì hoàn cảnh hay vì mắc lừa đã theo cộng sản nhưng nay tỉnh ngộ đã bỏ cộng sản, họ cũng không tha!" (sđd, trang 18).

Đọc đoạn văn trên, tôi không biết giáo sư Tôn Thất Thiện nhìn ở đâu ra loại người này trong cộng đồng Quốc Gia! Tôi nghĩ tác giả đã suy đoán một cách thiếu thực tế. Một người hữu khuynh, dù cực đoan đến đâu, cũng không bao giờ chủ trương ngớ ngẩn như thế. Lý do giản dị là vì muốn làm như thế cũng không làm được! Đừng nói đến những người vì hoàn cảnh hay vì mắc lừa đi theo cộng sản, mà ngay cả những đảng viên tự nguyện -- tác giả gọi là cộng sản gộc -- nếu "nay tỉnh ngộ mà bỏ cộng sản", thì tôi tin chắc rằng chẳng có người quốc gia cực đoan nào lại đòi thanh toán họ như giáo sư Tôn Thất Thiện tưởng tượng! Vấn đề căn bản mà giáo sư Tôn Thất Thiện không vạch ra, là trong hoàn cảnh tranh tối tranh sáng này, núp dưới chiêu bài đổi mới đang được phát động rầm rộ, người quốc gia bị gọi là cực đoan, thật sự chỉ tỏ thái độ dè dặt, bởi làm sao biết người đảng viên ấy đã thực sự bỏ đảng để mình ủng hộ? Trước năm 75, có đến hai trăm ngàn người từ bên kia về hồi chánh, trong đó dĩ nhiên gồm nhiều đảng viên cao cấp. Phía Quốc Gia chưa hề phân biệt hay bạc đãi, chưa hề hỏi xem ai là người theo cộng sản vì hoàn cảnh, vì mắc lừa hay theo vì tự nguyện. Điều đó không cần thiết. Hễ họ bỏ hàng ngũ địch, họ mặc nhiên đứng chung một giới tuyến với chúng ta. Cựu đại tá Bùi Tín, một đảng viên hơn 40 năm, giá đừng quanh co nói ngược nói xuôi, thì tôi chắc phía những người mà giáo sư Tôn Thất Thiện gọi là "cực đoan hữu khuynh" cũng đã

dễ dàng chấp nhận ông ta vào hàng ngũ của mình. Cho nên, đoạn văn tôi vừa trích dẫn trên đây của giáo sư Tôn Thất Thiện, là một đánh giá rất sai, rất thấp, đối với một khối người thầm lặng đông đảo tại hải ngoại.

Về chủ trương hòa hợp hòa giải mà giáo sư Tôn Thất Thiện cho là một nhu cầu để giải quyết hiện tình đất nước, tôi tin rằng, ngay cả những người cực đoan cũng có thể đồng ý với ông ở điểm này. Tuy nhiên, chỉ có điều cơ bản là, giáo sư Tôn Thất Thiện đã hiểu nghĩa mấy chữ "hòa hợp hòa giải" không giống với cách hiểu của nhiều người khác, trong đó có tôi. Có thể từ điểm ngộ nhận này, đã khiến ông ngạc nhiên tại sao đề nghị hòa hợp hòa giải, ông thấy rất hợp lý, mà nhiều người vẫn phản đối.

Bằng một kiến thức thông thường nhất, người ta đều biết rằng, khi nói đến "hòa" tức là phải có hai phe. Hai phe đang thù nghịch nhau, nếu cả hai cùng đồng ý tỏ thiện chí, gặp gỡ nhau và xóa bỏ hận thù thì gọi là hòa giải. Còn nếu giữa một cuộc chiến, chỉ có một phe tự động buông vũ khí thì người ta không gọi là hòa giải, mà phải gọi là "bỏ cuộc" hay "đầu hàng". Từ trước đến nay, tôi chưa hề nghe hoặc đọc được văn bản chính thức nào của một nhân vật trong Bộ Chính Trị Đảng Cộng sản đang cầm quyền trong nước, kêu gọi phe quốc gia hòa giải với đúng nghĩa của sự hòa giải. Tôi chỉ nghe Đảng Cộng sản kêu gọi chúng ta theo họ, đầu hàng họ, tự đặt dưới quyền lãnh đạo của họ mà thôi. Cái thông điệp rõ rệt mà họ vẫn lớn tiếng hô hào là: Các anh cứ việc mang tiền về đầu tư, cứ việc về thăm nhà để đổ ngoại tệ vào, cứ việc góp công góp của xây dựng đất nước. Còn việc lãnh đạo thì để đấy cho Đảng Cộng sản chúng tôi! Ngay cả bản dự thảo hiến pháp mà Đảng đang cố ý làm ầm ĩ lên, người ta vẫn chưa thấy được chút thiện chí nào của địch, vẫn duy trì Điều 4, dành quyền lãnh đạo riêng cho Đảng Cộng sản.

Trong lúc đó, giáo sư Tôn Thất Thiện và một số người ở hải ngoại lại kêu gọi phe quốc gia nên hòa giải, điều mà đáng lẽ ông cần phải kêu gọi phía bên kia mới hợp lý. Lời hô hào này làm tôi nhớ lại trước năm 75, các phong trào phản chiến chỉ kêu gọi miền Nam và đồng minh Hoa Kỳ buông súng. Còn xe tăng đại pháo Bắc Việt ùn ùn xâm lăng qua vĩ tuyến thì họ lờ hẳn đi! Cho nên, có thể nói, người quốc gia cực đoan chống hòa hợp hòa giải, chính là đòi hòa hợp hòa giải đích thực và đúng nghĩa mà thôi.

Thế nào là hòa giải đích thực và đúng nghĩa? Tôi xin nêu một thí dụ rất cụ thể và đơn giản: Tôi lấy của giáo sư Tôn Thất Thiện cái T.V. Bây giờ hỏi: Ông Tôn Thất Thiện có thể quên chuyện đó đi, để hòa giải với tôi được không? Có thể được chứ, với điều kiện là tôi phải trả lại ông cái T.V. ấy, hoặc ít ra, nếu ông rộng lượng thì tôi với ông xài chung. Suy ra rộng hơn, bọn cướp xông vào chiếm căn nhà miền Nam, khiến người đang cư ngụ trong nhà hoặc phải bỏ chạy đi lưu vong, hoặc ở lại thì bị giam cầm đày đọa. Giả như bây giờ bọn cướp ấy lên tiếng yêu cầu hòa giải, thì những nạn nhân vốn là chủ cũ của căn nhà ấy có chấp nhận hòa giải hay không? Có thể được chứ, nhưng với điều kiện là bọn cướp phải trả lại căn nhà, hoặc nhượng bộ hơn, thì hai bên cùng sử dụng. Đó là những suy nghĩ "bình dân" nhất của những người đang phản đối con đường hòa giải một chiều mà giáo sư Tôn Thất Thiện đưa ra. Ông cay đắng viết rằng:

"Những người chống cộng cực đoan hữu khuynh từ chối hòa giải vì họ cho rằng chấp nhận hòa giải là "rơi vào bẫy cộng sản" (sđd, trang 18).

Mấy chữ "rơi vào bẫy cộng sản" ông dùng, thực ra chỉ là một cách nói tóm gọn khi cần bày tỏ một thái độ ngờ vực. Đúng lý thì câu hỏi phải nêu lên là: Hòa giải với ai? Địch không hề muốn hòa giải mà mình cứ lăn vào đòi hòa là thế nào? Địch tuyên bố chúng tôi độc quyền lãnh đạo, mà mình cứ van xin hòa hợp hòa giải là làm sao? Một vài nhân vật trong nước, hoặc là đảng viên, hoặc là cán bộ chuyên ngành, gần đây có những phát biểu cấp tiến, thúc giục đổi mới, phê phán đường lối của đảng, nhất là trước Đại Hội 7. Những người đó phản kháng thật hay giả, không cần biết. Chỉ biết rằng, tiếng nói của họ không phải là tiếng nói của Bộ Chính Trị Đảng CS. Nếu vài cá nhân lẻ tẻ ấy có lên tiếng kêu gọi hòa giải, thì chẳng đáng để khối người quốc gia phải bận tâm vơ ngay lấy, bởi sự liên kết tạm bợ ấy sẽ chẳng đưa đến kết quả gì cho đại quốc. Mà nói cho đúng, thì ngay cả những thành phần cộng sản mà giáo sư Tôn Thất Thiện cho là cấp tiến, là ly khai, vẫn lớn tiếng chống Đảng, như Nguyễn Khắc Viện, Dương Thu Hương, Lữ Phương, Hoàng Minh Chính, Bùi Tín, Phan Đình Diệu v.v... họ chống theo con đường của họ, giáo sư Tôn Thất Thiện có muốn hòa giải để liên kết với đám đó, cũng vẫn bị chính đám đó khước từ. Họ không ngồi chung chiếu với chúng ta đâu! Đừng phí giờ và công sức biện bác cho họ. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác, một trong những người cổ võ cao trào văn chương phản kháng một cách nhiệt tình và khách quan, một người mà tôi tin là không hề có một tham vọng chính trị nào ẩn nấp phía sau sự cổ võ ấy, mới đây đã đặt lại vấn đề qua bài viết trong tạp chí Văn, Xuân Nhâm Thân 1992 như sau:

"Nhưng rõ ràng là họ (Đảng CS) vẫn hãnh diện là kẻ thắng và không hề muốn nhường cho ai cái quyền của kẻ thắng. Sân khấu vẫn do kẻ thắng độc quyền, dù trên đó diễn hài kịch tô hồng hay diễn bi kịch giải ảo. Tôi có cảm tưởng những "chim

báo bão" ấy (Đảng viên CS) đang nghĩ: Công nhận chúng ông sai, nhưng chỉ có chúng ông mới được quyền sửa sai. Xê ra, cho chúng ông cứu nước!" (sđd, trang 39).

Tờ Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 18 tháng Năm, 91 còn xác minh một cách mạnh mẽ hơn như sau:

"Thật là lố bịch, những kẻ đã từng làm bồi bút cho chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam trước đây, và khi nhân dân phá bỏ chế độ thực dân năm 75, thì chạy trốn ra ngoài sống lưu vong, tiếp tục phản lại lợi ích của dân tộc, nay lại dám tự nhận là "bạn đồng hành đi tìm tự do dân chủ" với những người đã vào sinh ra tử cho sự sống còn của dân tộc trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ".

Qua đoạn văn này, người ta có thể mường tượng ra một hoạt cảnh giằng co. Một kẻ phủi tay quay mặt đi, một người cứ nhẫn nhục bám lấy để cầu thân! Giả như Bộ Chính Trị Đảng Cộng sản có chính thức kêu gọi hòa hợp hòa giải thì phía quốc gia chúng ta cũng còn phải xét lại trên căn bản một số điều kiện. Huống chi, họ không hề đưa đề nghị, mà mình lại cứ lăn xả vào để đòi hòa giải! Chuyện ấy thật khó hình dung nổi!

Kết luận bài "Thế Trận Mới, Trận Tuyến Mới", giáo sư Tôn Thất Thiện cho rằng: Thành phần chống cộng cực đoan, chính là đồng minh của Cộng sản! Vì những tuyên bố và hành vi của thành phần cực đoan này sẽ làm cho những người lỡ ở trong đảng cộng sản, nay muốn từ bỏ mà không dám, vì sợ bị trả thù. Và cũng vì vậy, họ sẽ phải bám Đảng, đứng chung với đảng viên gộc để bảo vệ Đảng, dù thực lòng họ không muốn.

Lý luận này đúng trên phương diện thuần lý. Nhưng không đúng với thực tế, bởi như tôi đã đề cập ở trên, phía quốc gia không hề có thành phần nào chủ trương tiêu diệt đến cùng mọi người Cộng sản khi những người đó đã bỏ hàng ngũ. Hai trăm ngàn hồi chánh viên trước 75, chưa từng có ai bị trả thù. Cho nên, cách phân chia thành phần chống Cộng của giáo sư Tôn Thất Thiện, tôi cho là không đúng. Theo tôi, chỉ có người chống Cộng hoặc không chống Cộng, chứ không có chống Cộng cực đoan hay cấp tiến gì cả. Và cũng chỉ có những người hoặc theo cộng sản, hoặc bỏ hẳn cộng sản để đứng vào hàng ngũ quốc gia dân tộc, chứ không thể có thứ hai hàng, vừa đứng trong hàng ngũ cộng sản, lại vừa khua chiêng gõ trống ra vẻ đổi mới hay phản kháng, để mập mờ chờ bên nào thắng mới ngả hẳn theo!

Những người "hữu khuynh cực đoan" mà giáo sư Tôn Thất Thiện gọi là "đồng minh khách quan của cộng sản", thực ra họ nhìn về đất nước như thế nào? Theo chỗ tôi biết, thì hướng giải quyết hiện tình Việt Nam thường được nhìn bằng một số giải pháp sau đây:

1. Dùng vũ lực để lật đổ chế độ cộng sản. Đây là một hạ sách bởi chẳng những không thực hiện được, hoặc khó có thể thực hiện được ở thời điểm này, mà hơn thế nữa, nó còn tạo nên một cuộc chém giết lâu dài, phí phạm xương máu. Những năm sau 75, các tổ chức đấu tranh phục hưng đất nước, vì không còn chọn lựa nào khác, nên phải lấy giải pháp quân sự làm căn bản. Nhưng từ sau biến động Đông Âu và nhất là Liên Xô, không mấy ai còn tìm đường cứu nước bằng phương cách bạo động nữa. Hay ít ra, nó cũng không còn là giải pháp ưu tiên nữa.

2. Vận dụng áp lực quốc tế về mặt kinh tế và chính trị, phối hợp với áp lực quần chúng qua hình thức biểu tình bất bạo động, đưa đến tê liệt và xáo trộn mọi sinh hoạt trong nước, khiến bạo quyền phải suy thoái. Đây là thượng sách nhưng đòi hỏi sự nhất trí rất cao của toàn khối người hải ngoại cũng như đồng bào trong nước. Nhiều đoàn thể chính trị hiện đang theo đuổi phương thức này, nhưng dĩ nhiên khó khăn vẫn chồng chất bởi chưa tập trung hết nỗ lực vào một mục tiêu chung. Về mặt quốc tế, người ta cũng thấy rõ một điều: Hiện nay thế giới tự do đang gặp suy thoái về kinh tế. Rút kinh nghiệm việc phải yểm trợ tài chánh cho Liên Xô và các nước Đông Âu vừa từ giã chủ nghĩa xã hội, các quốc gia tư bản, đặc biệt là Hoa Kỳ, nhất thời không có ý hối thúc Trung Quốc và Việt Nam thay đổi chế độ. Chính vì thế, việc vận động áp lực của Hoa Kỳ không được đáp ứng nhiệt tình như các đoàn thể quốc gia ở hải ngoại mong muốn.

3. Một phe nhóm cấp tiến nào đó trong nội bộ đảng cộng sản, với sự yểm trợ âm thầm của quốc tế, sẽ đứng lên lật đổ phe cầm quyền, giống như tại Liên Xô. Đây là một trung sách, bởi cứ sự thường, sẽ đưa đến nội loạn có thể kéo dài rất lâu. Tuy nhiên, lịch sử sẽ gạn lọc và qua những xáo trộn khôn lường đó, đất nước sẽ nảy sinh những lãnh tụ hoặc đoàn thể mới để đáp ứng tình hình của một giai đoạn mới.

Nhưng, chúng ta có hy vọng trong nước sẽ có một Đảng viên thế lực, hoặc một nhóm đảng viên cấp tiến, đứng dậy làm cuộc đổi thay như Gorbachev và Yeltsin chăng? Điều này tùy thuộc rất nhiều vào những hỗ trợ từ bên ngoài thúc đẩy. Một đảng viên trong nước, dù đang bị thất sủng, thì đặc quyền đặc lợi vẫn ở trên mấy chục triệu dân. Người đảng viên ấy sẽ chỉ muốn thay đổi một khi được hứa hẹn yểm trợ và một khi họ nhìn thấy được là sau cuộc đổi thay ấy, quyền lợi và địa vị của họ, nếu không hơn thì tối thiểu cũng phải tương đương với quyền lợi và địa vị họ có trước khi thay đổi. Thật khó có thể khuyên một bí thư tỉnh ủy rằng: "Anh đứng lên làm cách mạng lật đổ chế độ này đi. Nếu thắng, chúng tôi sẽ cho anh

làm... thường dân!". Người ta chỉ có thể khuyên ông ta bằng một trong hai cách: Một là ông ta đã lâm vào đường cùng, bỏ đảng thì bình yên, bám đảng thì có thể chết. Hai là cam kết về quyền lợi. Đừng lạc quan trông chờ lòng yêu nước của người Cộng sản Việt Nam sẽ là động lực thúc đẩy họ hy sinh nổi loạn. Gorbachev và Yeltsin, nếu không có những hứa hẹn ngấm ngầm và công khai của khối tự do, thì tình hình Liên Xô giờ đây chưa chắc đã như hôm nay.

Việt Nam không giống hoàn cảnh như Liên Xô hoặc các nước Đông Âu. Nhiều khía cạnh rất phức tạp, không tiện liệt kê ra đây. Chỉ riêng cái dư vị của cuộc chiến hơn hai mươi năm, sự khác biệt về lối sống, về suy nghĩ và cả về trình độ, đến nay sau 16 năm gắng gượng thống nhất, vẫn còn tồn tại cụ thể giữa hai miền. Một Yeltsin miền Nam nổi lên, chưa chắc đã được miền Bắc hỗ trợ và ngược lại.

Nhiều người ở hải ngoại, vì quá nôn nóng mong chờ một Yeltsin, cho nên hễ thấy người đảng viên nào to mồm phê phán chế độ, là vội vàng muốn tôn vinh ngay. Thái độ này khó tránh khỏi lầm lẫn.

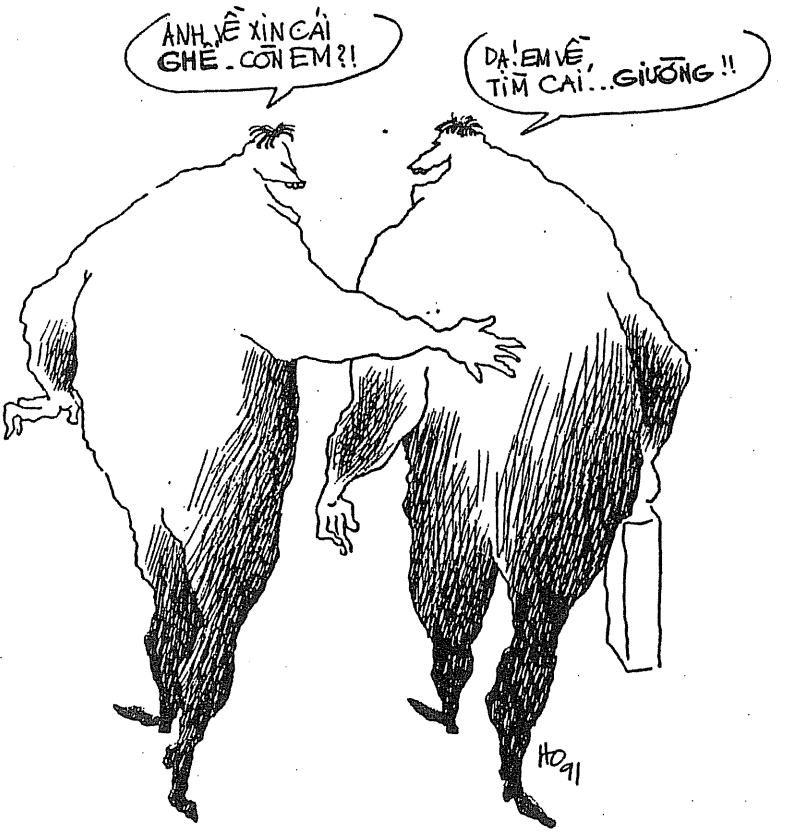

4. Giải pháp cuối cùng có thể coi là lý tưởng nhất, đó là con đường hòa hợp hòa giải đích thực mà "những người hữu khuynh cực đoan" lúc nào cũng nôn nóng mong đợi. Hòa giải, hiểu theo nghĩa cả hai phía cùng tỏ thiện chí để nhắm tới lợi ích tối thượng cho dân tộc, chứ không thể là thứ hòa giải đơn phương tự nguyện như nhiều người dễ dãi chủ trương. Nhìn lại cuộc chiến Quốc Cộng, thực tế cho thấy, Cộng sản đã thắng mặt trận quân sự, nhưng thất bại về chính trị và kinh tế, và quan trọng hơn nữa là thảm bại về ý thức hệ. Nghĩa là cả hai phe đều đã có những khuyết điểm, và nói theo cựu Tổng Thống Thiệu, thì bây giờ "xóa bàn cờ làm lại". Trong giải pháp hòa hợp hòa giải này, Đảng Cộng sản đang cầm quyền phải rút lui, đồng thời giải tán các lực lượng quân đội, công an, vốn do Đảng thành lập để làm nền tảng bảo vệ chế độ. Một chính phủ độc lập chuyển tiếp sẽ thành hình mà nhiệm vụ chính là tổ chức bầu cử tự do trong thời hạn tối thiểu hai năm. Chính phủ chuyển tiếp thành lập ngay lực lượng bán quân sự lo việc trị an. Ủy ban Quốc tế kiểm soát bầu cử sẽ đến Việt Nam giám sát công việc tổ chức bầu cử, đảm bảo sự tự do và công bằng trong tiến trình vận động cũng như bỏ phiếu và kiểm phiếu.

Đây là một giải pháp mà người quốc gia nào cũng muốn thấy nó xảy đến -- dù là cực đoan hay không cực đoan -- và những người cộng sản nếu thực sự muốn bỏ hàng ngũ, thì chắc chắn cũng phải mong muốn và thúc đẩy điều này xảy ra. Nó lý tưởng ở chỗ có thời gian chuyển tiếp mà không xáo trộn, không đổ máu, bàn giao một cách hòa bình theo hiến định. Nó còn lý tưởng ở chỗ mở ra một lối thoát danh dự cho Đảng Cộng sản, nếu thực sự họ có thiện chí với đất nước. Tuy nhiên, đã gọi là lý tưởng thì rất khó thực hiện, bởi lý do giản dị là, trên đời này chẳng bao giờ có chuyện hòa giải khi một phía bị hy sinh quyền lực mình đang nắm trong tay. Chuyện hòa giải thường chỉ xảy ra khi có những áp lực cực mạnh từ đối phương và từ

bên ngoài, khiến kẻ trong cuộc không còn chọn lựa nào khác. Do Thái và Ả Rập chỉ ngồi với nhau vì bị áp lực của Mỹ và quốc tế. Đảng Cộng sản Việt Nam đang độc quyền thống lĩnh từ 75 đến nay, nếu không có những sức ép thật dữ dội thì chẳng bao giờ họ lại từ bỏ địa vị để... xếp hàng nộp đơn ứng cử như chúng ta mong đợi! Cho nên khi nói đấu tranh đòi bầu cử tự do, thì chỉ có nghĩa là vận động mọi thứ áp lực từ trong ra ngoài để bạo quyền lâm vào bước đường cùng. Chứ nếu thỏa hiệp nửa nạc nửa mỡ, thì chính là gỡ rối giùm cho địch ra khỏi những khủng hoảng nội bộ để kéo dài sự lãnh đạo bất chính của họ mà thôi.

Giáo sư Tôn Thất Thiện còn lo xa hơn về vai trò của người đảng viên CS sau khi chế độ sụp đổ, nên ông viết:

"Theo nhãn quan của họ (những người chống cộng cực đoan), trong một nước Việt Nam hậu cộng sản, không có chỗ đứng cho một đảng cộng sản hay một ai thuộc thành phần nêu trên".

Tôi thiết nghĩ điều này không cần đặt ra, bởi nếu sau cuộc bầu cử tự do và công bằng ấy, mà Đảng Cộng sản vẫn còn được nhân dân tín nhiệm, thì dĩ nhiên họ vẫn có chỗ đứng trong sinh hoạt chính trị, miễn là mọi hoạt động của họ đều theo đúng qui định của Hiến Pháp mới. Nếu nhân dân không tín nhiệm, thì họ trở thành những công dân bình thường, tuân thủ luật pháp và làm lại cuộc đời, góp phần xây dựng đất nước. Giờ đó, ai còn nghĩ đến oán thù làm gì nữa khi mọi người đều biết rằng phải cùng nhau bắt tay ngay vào việc xây dựng đất nước đổ nát để mau chóng tiến lên ngang tầm với cộng đồng thế giới tiến bộ! Người quốc gia dù cực đoan đến đâu thì thái độ cư xử lúc ấy cũng sẽ như câu thơ ngụ ý mà Cao Tần đã viết:

"*Ông sẽ xây thêm ngàn lò cải tạo*

Lùa cả nước vào học tập yêu thương!"

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, tôi không tin có người quốc gia nào, trong khi tha thiết tìm đường phục hưng đất nước, lại nhắm tới việc oán trả ơn đền ở thời hậu Cộng sản. Đó chỉ là sự suy diễn quá bi quan của tác giả mà thôi.

Kết thúc bài này, tôi muốn góp thêm một ý kiến về vấn đề hòa hợp hòa giải mà cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn đang tranh luận từ mấy năm nay.

Chủ trương hòa hợp hòa giải, khởi đầu do nhóm Thông Luận nêu ra, được trình bày trong tập Cơ Sở Tư Tưởng mà tôi tình cờ đọc được khoảng năm 1986. Lý luận căn bản mà nhóm này quảng diễn là: Việt Nam hiện có ba thành phần: Thành phần bị thua tức là đại khối quốc gia dân tộc. Thành phần bị lừa, tức là những người lầm lẫn đi theo Cộng sản, nay đã tỉnh ngộ. Và cuối cùng là thành phần Cộng sản vong bản đang nắm quyền cai trị. Nhóm Thông Luận đưa ra giải pháp là: Hai nhóm đầu, bị thua và bị lừa, cần hòa giải với nhau để liên kết thành một khối, chống lại thành phần thống trị.

Đứng trên mặt lý thuyết, đây quả là một chủ trương lý tưởng, ai cũng phải chấp nhận vì chẳng có gì để bàn cãi cả. Tuy nhiên, điểm khúc mắc làm chúng ta tốn giấy mực là ở chỗ, cái biên giới giữa thành phần thống trị và thành phần bị lừa nhưng đã tỉnh ngộ, là một biên giới hết sức mong manh, mơ hồ. Cả hai cùng vẫn đang mặc áo Cộng sản, giống như hai tu sĩ cùng đang khoác áo tu hành, chúng ta đứng quan sát, biết ai là bậc chân tu, ai là kẻ đội lốt? Lấy thước đo nào, dùng ống kính nào để soi thấu tâm tư hơn hai triệu đảng viên và hơn bốn triệu đoàn viên trong nước, để phán quyết rằng đảng viên A là cộng sản thật và đảng viên B là cộng sản bị lừa đang muốn hồi chánh? Phải chăng chỉ cần nghe đảng viên A phê phán những sa đọa của Đảng, là có thể kết luận ngay ông ta bị lừa và đang muốn bỏ Đảng? Đảng viên B có thể đã chán ngấy Đảng, nhưng vì không nói gì, nên ta cứ xếp ông ta vào loại đảng viên gộc, nằm trong thành phần thống trị chăng? Hoặc cả hai ông A và B cùng lên tiếng phê phán Đảng, nhưng không có những chủ đích khác nhau ư? Ai vì Đảng mà chỉ trích để củng cố, còn ai chỉ trích vì muốn đạp đổ hẳn chế độ, nhóm Thông Luận làm sao phân biệt được để chọn người mà hòa giải? Đây là điểm then chốt làm cho cái chủ trương hòa giải với thành phần bị lừa, trên mặt lý thuyết thì rất hay, nhưng trên mặt thực tế lại là bế tắc. Nó nguy hiểm ở chỗ rất dễ tạo cơ hội cho chúng ta liên kết nhầm người, nhất là trong giai đoạn mà chính Đảng Cộng sản đang ồn ào tỏ vẻ bộ mặt tự do dân chủ, cho phép chẳng những Đảng viên, mà cả nhân dân, được quyền lên án những mặt tiêu cực vốn không thể giấu diếm được nữa.

Trong bài "Những Chim Báo Bão" của nhà văn Nguyễn Mộng Giác mà tôi đã nói đến ở trên, tác giả ưu tư đặt câu hỏi: Ở trong nước, cả những sách tố cáo chủ nghĩa cộng sản, chống đối chính quyền, cũng bị thờ ơ. Thế là thế nào?

Theo ông, cứ sự thường, giữa lúc gần 70 triệu dân đang căm phẫn chế độ, vớ được những cuốn sách lên tiếng bày tỏ sự căm phẫn đó, thay cho đại khối độc giả, thì đáng lẽ phải được người ta giành giật nhau mà mua mới phải chứ? Tại sao một "tác phẩm phản kháng" cũng chỉ in 2000 bản và tiêu thụ được 2000 thì đã coi là sách bán chạy giữa cái thị trường gần 70 triệu người?

Trong nhiều cách trả lời của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, tôi thấy có một câu giải đáp hợp lý là người ta không tin những cuốn sách ấy phản kháng thật. Trước Đại Hội Đảng 7, một nhà văn trong nước gửi ra cho tôi "Bản Dự Thảo Báo Cáo Chính

Trị", trong đó, phần nói về văn hóa văn nghệ, trang 60, có viết rõ rằng:

"Đảng khuyến khích tự do sáng tạo văn học nghệ thuật vì sự hoàn thiện con người, phê phán những thói hư tật xấu, cái độc ác, cái thấp hèn, bám sát cuộc sống thực tiễn hiện nay".

Đây là tài liệu được đưa về học tập ở phường, ở tổ, công khai phổ biến trên báo chí để nhân dân góp ý. Và khi được học tập về chủ trương văn nghệ như thế, người ta sẽ thấy ngay, những cuốn sách gọi là phản kháng ấy thật ra chỉ là đi theo chính sách văn nghệ đổi mới của Đảng mà thôi, không có gì để họ phải vồ vập.

Một gia đình mới sang Mỹ đoàn tụ cũng cho tôi biết, trước Đại Hội Đảng 7, thường xuyên tại phường có tổ chức học tập về đổi mới và chống tham nhũng. Tham luận của Bửu Tiến và Dương Thu Hương cũng được đưa ra làm tư liệu học tập, khiến cái vai trò phản kháng của những tác giả này đã bị quần chúng xét lại. Mới đây nhất, khi những tác phẩm phê phán chế độ mãnh liệt như "Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma" hoặc "Thân Phận Tình Yêu" lại được Đảng trao giải thưởng. Điều này càng hóa giải hết mọi niềm tin của người trong nước dành cho các nhà văn mà trước đây họ tưởng là chống Đảng. Bởi một thằng điên cũng không trao giải thưởng cho kẻ chống phá mình! Nếu có thì phải là một khổ nhục kế!.

Chỉ riêng trong giới cầm bút thôi, chúng ta cũng đã phải đương đầu với một trận hỏa mù, không biết ai là người thật sự muốn bỏ Đảng, và ai là người đang dùng ngòi bút bám sát đường lối của Đảng. Giả như tôi trích dẫn ra đây một loạt những phát biểu gay gắt của Nguyễn Văn Linh khi phê bình những khuyết điểm của Đảng, và giả như không ai biết đó là lời của Nguyễn Văn Linh thì chắc chắn sẽ có người quốc gia mủi lòng, gật gù tán thưởng và cho Nguyễn Văn Linh là "thành phần bị lừa đang muốn hồi chánh"!.

Phía những người chống Cộng, dù chống kiểu nào đi nữa, thì cũng đồng ý với nhau được một điểm là, tuyệt đại đa số những người Cộng sản ngày nay không còn lý tưởng như trong chiến tranh nữa. Họ hoàn toàn bị lung lạc về ý thức hệ. Nhưng cái giữ chân họ lại là quyền lợi và thêm một yếu tố tâm lý khác cũng rất quan trọng là tự ái của tập đoàn chiến thắng. Tôi không trông mong họ vì lòng yêu nước mà dễ dàng từ bỏ cái họ đang có, để trở về làm người thường dân tay trắng, bắt đầu đi học bổ túc văn hóa!

Cho nên, theo tôi, cái chủ trương hòa giải với thành phần bị lừa, trên thực tế, là một canh bạc liều lĩnh. Bởi vì biết đâu, trong khi chúng ta đốt đuốc đi tìm người bị lừa, thì chính chúng ta đang bị lừa mà không hề biết!

NGUYỄN NGỌC NGẠN
2/92

L.T.S. Nhà văn Nguyên Ngọc Ngạn nói ông thường xuyên đọc các bài của giáo sư Tôn Thất Thiện trên Thế Kỷ 21. *Để các độc giả chưa theo dõi thường xuyên các bài của Tôn Thất Thiện, chúng tôi trích lại một vài ý kiến của ông đã đăng trong các số báo trước đây. Trước hết là về vấn đề "hoà hợp hòa giải."*

Đối với các đảng viên CSVN phủ nhận đường lối của Đảng ông Tôn Thất Thiện viết:

... Lối thoát duy nhất của những người đó nếu họ muốn duy trì lý tưởng của họ là dứt khoát đoạn tuyệt với ĐCSVN vì đảng này đã phản bội lý tưởng của họ; hoặc đòi hỏi những sự cải tổ thật sâu rộng, thật triệt để: thực sự đoàn kết dân tộc, dẹp bỏ vô sản chuyên chính, dẹp bỏ đấu tranh giai cấp, dẹp bỏ bạo lực cách mạng, dẹp bỏ độc quyền của ĐCS, dẹp bỏ dân chủ tập trung, chấp nhận dân chủ đa nguyên, chấp nhận tư hữu tư sản, kinh tế thị trường v.v.; hoặc tách ra cùng nhau lập một đảng mới với bản chất xã hội, dân chủ đa nguyên...
(Thế Kỷ 21 số 22, tháng Hai, 1992)

Về trường hợp cựu đại tá Bùi Tín, ông Tôn Thất Thiện viết:

...đó là những vấn đề những người như Đại tá về hưu Bùi Tín cần suy nghiệm. Riêng về chúng ta, chúng ta cần nói với họ một cách dứt khoát rằng nếu vì quyền lợi và tương lai của xứ sở và dân tộc, chúng ta sẵn sàng chấp nhận hòa giải với những người dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa cộng sản kiểu Bôn-sê-vich -- từ bỏ những chủ trương chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp, độc tài đảng trị, triệt để sử dụng bạo lực cách mạng v.v. -- đồng tình cùng chúng ta tranh đấu dẹp bỏ chế độ cộng sản để xây dựng một chế độ hoàn toàn mới trong đó công bằng xã hội được đặt ngang hàng với dân chủ đa nguyên...
(Thế Kỷ 21 số 21, tháng Một, 1991)

Mặt khác, bài đăng trong Thế Kỷ 21 *Xuân Nhâm Thân của giáo sư Tôn Thất Thiện nêu lên ý chính là thành phần cực đoan hữu khuynh có thể thành đồng minh khách quan của Cộng sản cực đoan tả khuynh. Ông Tôn Thất Thiện nói các người cực đoan hữu khuynh* tự xưng là *"phe quốc gia" (trong ngoặc kép), ông không nói và không hề ám chỉ phe quốc gia hay đa số thầm lặng với cực đoan hữu khuynh là một. Tòa soạn có bổn phận nói rõ điểm này để quí vị chưa đọc bài của ông Tôn Thất Thiện khỏi hiểu lầm.*

Trong bài của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn ông trình bầy bốn giải pháp để giải quyết tình hình Việt Nam. Tòa soạn hi vọng quí độc giả lưu tâm đóng góp ý kiến về vấn đề này.

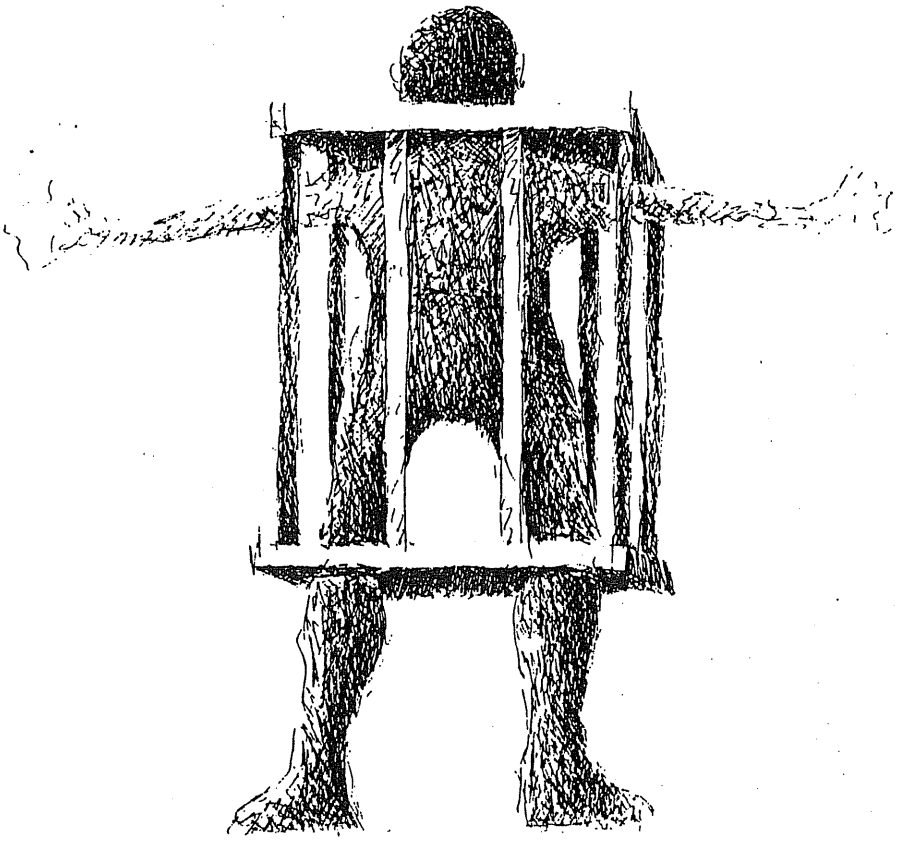

Nancy O'Hanian/Graphic Impressions

Tại Ngục Vịnh Kiều

THÂM NGHIÊM KÍN CỔNG CAO TƯỜNG...

HOÀNG HẢI THỦY

Em yêu dấu,

Những bài Tại Ngục Vịnh Kiều này cũng nằm trong loạt bài anh viết cho em và gọi chung là "Viết Cho Người Yêu". Em yêu anh càng tốt mà em yêu ai cũng được, miễn là em có yêu. Và em yêu là anh viết cho em, và anh cũng viết cho tất cả những người yêu trên cõi đời này.

Ngày xưa, Lạc Tân Vương, một thi sĩ đời Đường ở Trung Hoa, không biết vì lý do chính trị, chính em hay văn nghệ, văn gừng chi đó mà bị tù. Một hôm ngồi buồn trong ngục, thi sĩ thấy một con ve sầu đến bên song tù, thi sĩ bèn làm bài thơ "Tại Ngục Vịnh Thiền: Ở trong ngục vịnh con ve sầu". Bài thơ ngắn thôi:

Tại Ngục Vịnh Thiền

Tây lục thiền thanh xướng,
Nam quan khách tứ thâm.
Bất kham huyền mấn ảnh
Lai đối bạch đầu ngâm.
Lộ trọng phi nan tiến,
Phong đa hưởng dị trầm.
Vô nhân tín cao khiết,
Thùy vị biểu dư tâm?

Ngày thu nổi lên tiếng ve kêu
Tình ý người tù thêm sâu sắc.
Vì không chịu được bóng dáng của đôi cánh mỏng,
Nên đến lên tiếng ngâm nga trước người bạc đầu.
Sương nặng, cánh khó bay lên,
Gió mạnh, tiếng dễ chìm mất.
Không có ai tin ở sự cao khiết,
Ai sẽ vì ta giải tỏ nỗi lòng?

Em có thấy như anh rằng bài thơ "Tại Ngục Vịnh Thiền" trên đây của Lạc Tân Vương chẳng có gì là thâm thúy hay đặc sắc lắm không? Trước hết bài thơ gọi là bài Thơ Tù đầu tiên trong văn học Trung Hoa này không nói lên được cảnh thê thảm, u ám, đen tối, tuyệt vọng, kinh sợ, mơ ước của người bị tù. Bài thơ gọi là Vịnh Thiền nhưng con ve sầu được vịnh cũng không thấy được diễn tả nhiều trong thơ. Toàn bài chỉ có một điển tích. Đó là điển "Nam Quan": mũ Nam, mũ của người phương Nam. Đời Xuân Thu, Chung Nghi, người nước Sở, bị bắt tù ở nước Tấn. Ở Tù, Chung Nghi vẫn đội mũ của người Sở. Chung Nghi giỏi đàn. Khi Tấn hầu bảo Chung Nghi đánh đàn, chàng chỉ đánh toàn những bản đàn của nước Sở ở phương Nam. Người đời sau nhân đó gọi những người tù bằng cái tên gợi hình là những người khách đội mũ phương Nam.

Trong bài thơ "My Trung Mạn Hứng", bài thơ duy nhất mà Thi sĩ Nguyễn Du làm trong thời gian ông ở tù, cũng có hai câu nhắc đến người tù Chung Nghi và người bệnh Trang Tích:

Chung Tử viện cầm tháo Nam âm,
Trang Tích bệnh trung do Việt ngâm...

Chung Tử, tức Chung Nghi, ở nước người nhưng vẫn đội mũ của dân tộc mình, vẫn dạo những bản đàn của dân tộc mình, em đã biết rồi. Trang Tích là người nước Việt, cũng sống ở đời Xuân Thu, sang làm quan ở nước Sở. Vua Sở muốn biết Trang Tích có còn nhớ nước Việt không hay là đã quên? Mật vụ của Vua Sở báo cáo rằng tuy làm quan với Sở nhưng Trang Tích vẫn còn nhớ nước Việt, bằng cớ là họ theo dõi và thấy khi Trang Tích bị bệnh, nằm rên trên giường, nhưng y vẫn không rên rỉ những câu: "O Sole mio.. I need your love... Smoke gets in your eyes"... mà là rên rỉ: "Trèo lên cây bưởi hái hoa.. Bước xuống vườn cà.." hoặc "Vú em chum chúm chũm cau..." Bằng chứng này cho các quan chức Mật vụ kết luận rằng Trang Tích tuy ở nước Sở nhưng hồn vẫn nhớ nước Việt. Kể từ đó văn học Trung Quốc dùng những tiếng "Nam Quan, Việt ngâm" để gọi những người tù và những người không quên tổ quốc.

Để trở lại với "Tại Ngục Vịnh Kiều", anh chỉ nhắc lại bài thơ "Tại Ngục Vịnh Thiền" để nói với em rằng bài thơ đó chỉ ngắn ngủi có mấy câu như vậy thôi, ý nghĩa cũng không xúc tích, cảm động gì cho lắm. Vậy mà "Tại Ngục Vịnh Thiền" đã sống ở cõi đời này tới hơn một ngàn năm. So với đời người ngắn ngủi gói tròn trong năm bẩy chục năm, một ngàn năm đã là lâu lắm. Và không biết bài thơ "Tại Ngục Vịnh Thiền" sẽ còn sống ở đời bao nhiêu lâu nữa.

Văn học sử cho biết Lạc Tân Vương sinh năm 640, ông mất năm nào không biết. Vì sau khi tham gia khởi nghĩa chống lại Võ Tắc Thiên, viết bài Hịch nổi tiếng đả kích Võ Hậu, cuộc khởi nghĩa thất bại, ông bỏ trốn biệt tăm. Lạc Tân Vương không bị Võ Tắc Thiên bắt cầm tù. Bài "Tại Ngục Vịnh Thiền" là thi phẩm ông làm trong một lần bị tù nào trước đó mà văn học sử không ghi rõ. Cứ cho là ông làm bài Tại Ngục Vịnh Thiền vào khoảng năm 670 hay 680 đi thì cho tới nay bài thơ đã sống hơn một ngàn năm rồi chứ không phải chỉ là một ngàn năm. Và vào năm 1988, trong một phòng tù ở miền Nam nước Việt Nam, có một anh tù nằm nuôi rệp và nghiền ngẫm những vần thơ Kiều. Không có việc gì làm hay hơn, anh tù này làm những bài thơ Vịnh Kiều. Nhớ đến bài Tại Ngục Vịnh Thiền của một người tên là Lạc Tân Vương làm từ hơn một ngàn năm trước, anh gọi những bài thơ Vịnh Kiều của anh là "Tại Ngục Vịnh Kiều".

Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh...

Và do đó hôm nay anh mới có những bài "Tại Ngục Vịnh Kiều" này viết gửi em -- và gửi tất cả những người yêu ở cõi đời này -- Vịnh Kiều, trước hết và tất nhiên, là vịnh em Vương Thúy Kiều. Bài thứ nhất này của anh nói với em về thái độ của Thúy Kiều đối với tình yêu và cái gọi là "thâm nghiêm" của nhà riêng Thúy Kiều.

Có thể nói rằng gần như tất cả những người đọc Kiều đều yêu Thúy Kiều, đều ca tụng Thúy Kiều. Người ta có thể chửi tất cả những nhân vật trong Kiều, trừ một mình Thúy Kiều. Cũng tất nhiên là Thúy Kiều, với tư cách là một người sống thực ở đời, không thể nào toàn bích được, và anh cũng không quân tử Tầu đến cái độ đòi hỏi Thúy Kiều phải thánh thiện, phải dửng dưng trước tình yêu. Nhưng anh cũng thấy có sự khôi hài ở chuyện Nguyễn Du diễn tả Thúy Kiều với những câu như:

Một tường tuyết chở, sương che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai...

Rõ ràng là Thúy Kiều chẳng thèm để ý gì đến những chuyện bướm ong, tức là những chuyện tình ái. Thế nhưng sự thực có phải nàng dửng dưng như thế không? Những việc nàng làm cho chúng ta thấy nàng là một em "lẳng lơ hạng

nặng". Phải gọi là lẳng lơ vì hai tiếng đa tình quá nhẹ đối với những việc Kiều làm. Việc Kiều vừa mới gặp Kim Trọng lần đầu ở nghĩa địa, chưa biết ất giáp gì về chàng thư sinh playboy này, nàng đã tình trong như đã, chỉ có mặt ngoài là còn e... cho ta thấy nàng là một em rất hào hứng với những chuyện ái tình, những chuyện được gọi bằng cái tên miệt thị là "chuyệm bướm ong". Không những chỉ hào hứng mà thôi, có thể nói Kiều còn rất đói ái tình nữa. Xong ta hãy bỏ qua cái vụ "tình trong như đã..." ngay từ buổi gặp trai đầu tiên ấy, cái việc nàng chui rào sang nhà Kim Trọng, không những chỉ chui một lần vào buổi chiều mà còn chui rào cả vào lúc nửa đêm là một việc mà chẳng cần phải chi ly gọi là "lễ giáo phong kiến" không cho phép, bất cứ thứ lễ giáo nào cũng không cho phép người con gái làm như thế. Chỉ trừ những xã hội không có lễ giáo chi hết trọi mới coi việc đó là được mà thôi.

Lần thứ hai Kim Trọng rình rập chờ Kiều ở khu vườn sau, việc trai gái đứng tỏ tình với nhau qua hàng rào sau nhà là một việc nếu không thể cấm đoán được thì cũng là một việc không thể ca tụng. Nếu quả thật Kiều là người có thái độ "tường đông ong bướm đi về mặc ai" nhỏ bằng đầu que tăm xỉa răng thôi, khi nghe tiếng người con trai lạ cất lên từ nhà bên kia, nàng đã lẳng lặng bỏ về, làm sao chàng Kim hào hoa phong thấp có thể thả lời ong bướm với nàng được? Nhưng Kiều đã không "mặc ai", nàng đã đứng lại, nàng đã bắt chuyện, và nàng tiếp nhận những lời ong bướm liền một khi. Cuộc tình của nàng với Kim Trọng đốt cháy mọi giai đoạn, nó tiến nhanh đến cái độ chóng mặt...

Vì vậy, em yêu ơi, Công Tử Hà Đông khi tai ngục đọc Kiều bèn có Thơ Tại Ngục Vịnh Kiều về chuyện này như sau:

KIỀU và ONG BƯỚM

Êm đềm trướng rũ, màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai...
...
Rằng hay thì thật là hay...
Tin em thì sẽ có ngày xót xa.
Bướm ong khi của người ta
Thì em phớt tỉnh như là hỗng ưa.
Đến khi nó đợi, nó chờ
Cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Là em chẳng ngượng, chẳng ngừng,
Dưới đào em đấu lung tung một lèo.
Lẳng lơ trướng rũ, màn treo
Tường đông ong bướm xì xèo là em.

Chưa hết. Anh thật không biết Nguyễn Du có tính chuyện khôi hài hay có ý mỉa mai hay không khi thi sĩ tả cảnh nhà ông Vương Viên Ngoại, tức là ông thân của nàng Vương Thúy Kiều, với những câu xanh rờn như:

Thâm nghiêm kín cổng, cao tường
Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh...

Chàng Kim khi lảng vảng tản bộ trước cửa nhà Thúy Kiều chỉ thấy:

Mấy lần cửa đóng, then cài
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu?

Nào là "kín cổng, cao tường...", nào là những "mấy lần cửa đóng, then cài.." Thâm nghiêm và kín đến như vậy thì đúng là thâm nghiêm và kín mít rồi, không còn nhà nào có thể thâm nghiêm và kín hơn được nữa!. Thế nhưng... hỡi ơi.. Khu đằng sau của tòa nhà thâm nghiêm hạng nhất ấy lại là một khu vườn nát. Và khu vườn nát ấy lại chỉ chia cách tòa nhà thâm nghiêm ấy với nhà bên cạnh bằng một dẫy tường đất cũng nát không kém. Thi sĩ tả đó là bức "tường gấm":

Lần theo tường gấm dạo quanh...
Trên đào nhác thấy một cành kim thoa...

Không những cái bức tường gấm ấy sự thật chỉ là một bức tường đất nát, nó còn thấp lè tè nữa, thấp đến cái độ Thúy Kiều đi chơi ở trong vườn để cây thoa cài đầu vướng vào cành cây treo tòng teng và để cho cậu Kim Trọng từ vườn nhà bên cạnh có thể

Giơ tay với lấy về nhà...

Không những cái bức tường gấm ấy chỉ là tường đất nát và thấp tè mà thôi, nó còn bị hổng một chỗ khá lớn phải lấy mấy cành cây rào lại một cách hết sức bôi bác. Chỗ rào ấy sơ sài bê bối đến cái nước thiên hạ chỉ cần xé nhẹ một cái là rách toang và người ta có thể thơ thới chui qua để sang với nhau được:

Lần theo núi giả đi vòng
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào.
Sẵn tay mở khóa động đào,
Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai...

Đời sau, vào khoảng giữa thế kỷ 20, tức là vào khoảng 150 năm sau ngày Thúy Kiều ra đời dưới ngọn bút tài hoa của Nguyễn Du, có những tên Việt Nam tán rằng bốn câu trên đây là những câu tả cảnh Chàng Kim "thám hiểm Ngọc Long Cung" Thúy Kiều. Cứ kể ra thì những tên ma giáo văn nghệ này gán cho những động tác trong bốn câu Kiều trên đây cái ý nghĩa đó cũng chẳng phải là nhảm nhí chi cho lắm. Và dù cho có tán nhảm đi nữa thì cũng chẳng có lỗi gì nhiều. Bởi vì họ tán nhảm là do họ quá yêu những câu thơ Kiều.

Dù có tán nhăng, tán cuội, có xuyên tạc hay là không thì việc Thúy Kiều chui hàng rào sang nhà

Kim Trọng cũng là chuyện có thật. Việc người con gái chưa chồng hay đã có chồng cũng vậy, nửa đêm chui rào, leo tường, sang nhà đàn ông lạ, là một việc mà từ ngàn xưa cho đến ngàn sau, đời nào cũng không thể ca tụng được. Người ta chỉ vì yêu thơ Kiều, yêu mến tài hoa của Nguyễn Du, mà làm lơ đi cái trò bê bối đó của nàng Kiều.

Em yêu dấu... Anh thấy buồn cười, và thương hại nữa, khi mới đây anh đọc vài lời phê bình Thúy Kiều của một vài người viết cùng thời với anh, thấy có người ca tụng việc chui rào của Thúy Kiều bằng những lời đại khái như: ".. Với hành động tự ý sang nhà Kim Trọng tự tình, Thúy Kiều dẫm chân lên lễ giáo phong kiến.. Đêm trăng ấy, khi Thúy Kiều băng lối vườn khuya một mình, những gót chân son của nàng đã đặt lên mặt những nhà đạo đức phong kiến v.v..." Khi đọc những lời như thế, anh chỉ mỉm cười và anh tự hỏi: "Những người viết kiểu này ca tụng việc con gái và vợ người khác nửa đêm chui rào, leo tường sang nhà đàn ông lạ để tự tình, nhưng nếu con gái anh ta, vợ anh ta nửa đêm làm cái việc ấy liệu anh ta có ngồi yên chỗ mà rung đùi ca tụng cái gọi là tự do luyến ái và giải phóng phụ nữ hay là anh ta sẽ nhẩy nhổm lên, miệng sùi bọt mép, chân tay run lẩy bẩy?? Khỉ ơi là khỉ! Vừa phải thôi... I can you!

Về mục nhà ông Viên Ngoại họ Vương được tả là "thâm nghiêm kín cổng, cao tường..." Công Tử Hà Đông bèn có thơ rằng:

CON OANH NÓ MỈA, NÓ MAI...

Thâm nghiêm kín cổng, cao tường
Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh.
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mỉa mai...
....
Mỉa mai nó mỉa mai ai?
Thâm nghiêm có cái mặt ngoài mà thôi.
Bề trong thì chán mớ đời
Cô em trong trắng quá chời là trong!
Dưới hoa em kết giải đồng,
Cuối tường em lộn nẻo thông mới rào.
Sắn tay em cho nó mở khóa động đào,
Rẽ mây em cho nó trông tỏ lối vào Thiên Thai!
Con oanh nói mỉa, nói mai
Mỉa mai nó mỉa: "Nhà này thật thâm..."

Khi Thúy Kiều xăm xăm băng lối vườn khuya một mình thì lúc đó trăng đã nhặt thưa gương rọi đầu cành. Tức là vào khoảng bẩy, tám giờ tối -- giờ Tây dương -- đêm ấy trăng lên sớm. Đến lúc đôi tình nhân diễn trò thề thốt dưới trăng thì trăng đã vằng vặc giữa trời, tức là trăng đã lên tới đỉnh trời. Thúy Kiều ở lại đó thề thốt, ký văn tự, đàn ca, uống rượu, đưa đẩy với Kim Trọng mãi cho đến khi bóng tàu vừa lạt vẻ ngân, tức là khi ánh trăng đã nhạt trên những tầu lá chuối trong vườn. Thời gian lúc trăng nhạt, trăng lặn đó phải là ba, bốn giờ sáng -- giờ Tây dương. Như vậy là nàng đã qua gần một đêm trắng với Kim Trọng. Nếu không có tên gia đồng vào gửi tin nhà mới sang thì ta có thể nói mà không sợ mang lỗi vu oan cho nàng là nàng sẽ pass night với Kim Trọng. Không những chỉ passnight mà thôi, nàng còn có thể ở đó tới trưa hôm sau mới trở về cái gọi là đài trang hết sức thâm nghiêm kín cổng, cao tường của nàng.

Việc Thúy Kiều chui rào qua nhà Kim Trọng vào cái năm Gia Tĩnh Triều Minh cách nay cả năm sáu trăm năm ấy là một việc mà anh nghĩ rằng những người thiếu nữ lương thiện đời nào cũng không nên làm. Nhưng việc Thúy Kiều lẻn sang nhà Kim Trọng vào buổi chiều và vào lúc nửa đêm cũng chưa ly kỳ bằng sau khi được tin "thúc phụ từ đường. Bơ vơ lữ thấn tha hương đề huề. Liên Dương cách trở sơn khê. Xuân đường kíp gọi Sinh về hộ tang...", Kim Trọng đã cũng chui rào, hoặc leo tường, phăng phăng vào tận phòng ngủ của Thúy Kiều để chia tay. Tự do cứ như là nhà Thúy Kiều không còn một người nào khác ngoài Thúy Kiều. Luông tuồng đến như vậy nhưng mỉa mai thay, tòa nhà Viên Ngoại họ Vương vẫn được mô tả là:

Thâm nghiêm kín cổng, cao tường
Cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh...
và
Mấy lần cửa đóng, then cài
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu?

Tháng 12-1991
HOÀNG HẢI THỦY

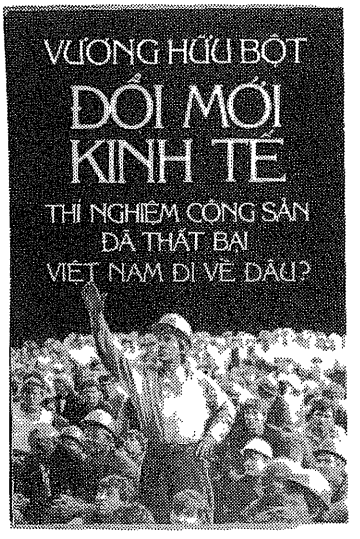

VỀ THĂM NHÀ

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

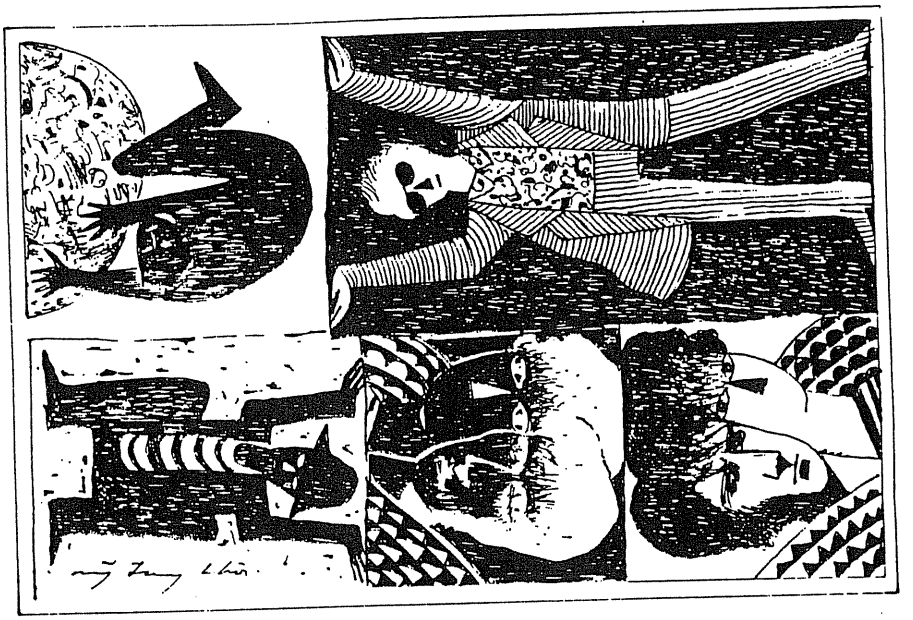

Chương bớt vận tốc, cho chiếc honda vòng sang bên kia đường và quẹo vào một lối đi đất nhỏ không bằng phẳng.

"Tới rồi!"

Chương thở phào, dựng xe lên, gỡ chiếc mũ vải, đôi mắt đen nheo nheo lại dưới nắng:

"Đi vào với Chương".

Từ lúc trên đường đi, Chương có nói về gia đình bà Ba. Một gia đình mười người bây giờ chỉ còn ba. Bà mẹ già và hai người con gái. Tôi hình dung một biệt thự lấy lại của "ngụy", cùng kiểu với tặng phẩm giao cho gia đình cô tôi, sau mấy mươi năm cô "nằm gai nếm mật". Gia đình bặt tin, bỗng một ngày cô trở về, oai phong lẫm liệt. Trong phòng khách nhà cô, cái điện thoại đen bóng trịnh trọng nằm một mình trên vuông khăn trắng thêu ren đặt trên chiếc bàn con, tủ kính đầy những đồ vật lỉnh kỉnh, những món quà của "trên" ban tặng, tô chén bằng sứ trắng của một chuyến sang Tàu v.v... trên tường treo bằng ban khen. Cô tôi đã sung sướng chỉ chỏ những thành quả mấy mươi năm cách mạng của cô và hãnh diện khoe cô được nhà nước cho phép bán... gạo và nước mắm. Những thùng thiếc, tĩn nằm chen chúc dưới tủ kính, sát bờ tường và lấn ra hơn nửa lối đi, ngoài ra cô còn lợi dụng để bán thêm đường, dầu, đậu... Dượng tôi thực tế hơn cô, không thở dài thậm thượt khi đọc tờ Tuổi Trẻ hay hớn hở nhắc đến thời kháng chiến thần thánh, dượng than rằng lắm kẻ bán mà chẳng có người mua...

Nhưng tới nơi, tôi hài lòng vì hình ảnh thấy trước mặt và điều tưởng tượng rất khác nhau.

Ngôi nhà đúc nhỏ nhắn hình chữ nhật dựng đứng nằm khuất sau hàng cây rậm rạp ở cuối con đường đất. Khu vườn nằm dài phía sau nhà, đám cây ăn trái cao và thưa thớt làm thành hàng rào thiên nhiên với ruộng vườn hàng xóm. Trước nhà, lẫn trong những khóm bông trang và dâm bụt là một trang thờ trời đất bằng cây, lớp sơn đỏ đã mờ, trên mâm là một cái bình nhang nhỏ bằng sành, những chân nhang đã chịu nhiều mưa nắng, đầu cháy đen, chân nhang phai mầu cắm trong lớp cát. Lâu lắm tôi mới thấy lại một bàn thờ ông thiên. Mỗi tối ông dượng tôi ra trước sân cầm mấy cây nhang xá bốn phương cầu cho hết giặc giả rồi cặm vào bát nhang. Xóm nhỏ yên ngủ, bom nổ rung rinh mặt đất, rất xa.

Nhà bà Ba cửa mở, nhìn vào thấy trống trơn, tấm mành trúc ngăn với bên trong lay nhẹ vì gió. Ngôi nhà quét vôi trắng, cửa sơn xanh. Lớp vôi trắng loang lổ rong rêu xanh đen lẫn lộn, đến gần hơn tôi mới nhìn thấy một bên hông nhà lắp bằng ván gỗ đã mục đen rất ngược đời với những chiếc cửa sổ có song sắt sơn màu xanh da trời, uốn cong theo hình hoa thị và kỷ hà.

Chị Liên tươi cười từ trong nhà bước ra, vỗ vỗ cánh tay

Chương chào hỏi:

"Lâu quá không thấy em gái chị xuống thăm, quên chị rồi, phải không?"

Chương lắc đầu vừa lùi ra ngắm nghía người đàn bà:

"Trời ơi! Hôm nay chị đẹp quá. Quên chị sao được, bằng chứng là hôm nay em đem một người bạn đến thăm chị và dì Ba. Thạch ơi, giới thiệu với Thạch chị Liên, chị em bạn dì với Chương. Thạch đi du học bên Canada hồi năm 74, mãi tới năm nay mới nhớ tới... bạn bè và về Việt Nam... kiếm vợ".

Tôi ngượng ngập chào chị Liên. Người đàn bà bỗng lúng túng, khép nép, hai bàn tay thừa thãi hết sửa lại vạt áo đến vuốt những sợi tóc uốn ngắn:

"Ơ... Thạch... anh Thạch về chơi bao lâu?"

Chương chớp mắt cười tinh quái. Tôi xin đi một vòng quanh vườn. Chương tung tăng đi trước miệng nói liến thoắng, chị Liên đi song song với tôi, thỉnh thoảng vượt lên trước để kéo một cành cây lạ đà cản lối. Khu vườn rộng với khoảng năm sáu bờ đất cách nhau bằng những lạch nước nhỏ, bờ đất đắp tươm tất, những vuông đất đều đặn như được xắn ra bằng máy, đất khô mặt nứt nẻ thành những đường chỉ góc cạnh sắc đều đặn, bờ thẳng thớm không một chỗ lở. Chuối, khoai mì trồng thành hàng, nhưng cỏ dại mọc xanh mặt đất. Bầy gà còn khá nhỏ chạy theo sau chúng tôi đòi ăn, chị Liên xua chúng đi chỗ khác. Chương cầm một nhánh cây khô, cào cào mặt đất, bầy gà ùa lại mổ mổ. Chương cười vang:

"Đất tốt ghê Thạch ơi, trùng nhiều quá... Chị Liên mướn em đi, nuôi cơm thôi, tối ngày em đào đất nuôi gà..."

Chị Liên không nói chỉ cười nhẹ, chị ngước nhìn cây mít tố nữ chi chít trái non bám dài quanh thân cây. Tôi rời ánh mắt chị nhìn quanh. Trước mặt tôi là những cây đu đủ còn nhỏ, các cây chuối không hoa trái. Chỉ tôi những luống mì, chị than:

"Mì lớn, tháng trước chưa kịp đào củ, nửa đêm trộm đến đào sạch! Tôi có nghe tiếng mà không dám ra, chỉ mong nó đào lẹ lên rồi bỏ đi, đừng nghĩ đến chuyện vào nhà cướp của. Của đâu mà cướp! Toàn là dân trong xóm, quen mặt cả, nên chúng giết đi để khỏi có hậu hoạn!"

Tôi từ chối không nương theo tiếng thở dài hiện tại. Đất cỏ, cây lá tỏa mùi thơm quen thuộc, tôi nhắm mắt, hít thở thật sâu và thật chậm, bắp thịt thư dãn ra. Tiếng chim ríu rít trên cây cao bổng rõ hơn, mời gọi những hình ảnh xa xưa. Tôi thấy rõ rằng mình đang lom khom chạy theo bé Tư, giàn ná đã nạp đạn đất, nín thở ngửa mặt theo dõi hai con chim chìa vôi đang chuyền cành trên cây khế. Chim chợt bay vù đi vì anh Bé Hai vụt đi ngang cất tiếng ca một câu vọng cổ. Anh cười hả hả khi thấy hai thằng tôi phụng phịu vùng vằng đứng lên. Thôi, bây theo tao ra chỗ này, tao đền cho món khác. Anh lững thững tiếp tục đi, cây dao cán dài vác trên vai, miệng vẫn tiếp tục *em Lan ơi sao em nỡ cắt dây chuông*...

"Anh Thạch uống nước dừa nghe!"

Tôi chưa kịp trả lời thì chị Liên đã quày quả rẽ sang bên hông nhà, chỉ một thoáng chị trở lại với một chiếc thang tre. Tôi vội chạy lại, chị lúng túng một giây rồi vui vẻ để tôi vác thang. Chị đi trở lại con đường đất trước nhà. Bên phải, cách với bờ ruộng đang xanh lúa non là một hàng dừa đến năm sáu cây, gốc đã khá lớn, chắc khoảng năm sáu tuổi. Tôi vừa đặt thang dựa vào thân cây dừa chị chỉ định thì chị dợm leo lên. Tôi ngăn chị lại, dành chỗ. Chương kêu lên không cho. Chị Liên mở to mắt sợ hãi khi Chương dọa:

"Thạch mà té thì... Chương... biết làm sao!"

"Tui... tui... cũng chẳng biết làm sao!"

Chị lắp bắp nói theo. Tôi phì cười lắc đầu nhường chị. Chị mỉm cười hài lòng, đôi má ửng hồng khi bàn tay chị chạm nhẹ tay tôi đang kềm chiếc thang.

Từ trên cao, chị vừa kêu tôi và Chương hãy coi chừng vừa xoay xoay quày dừa. Tôi ngước lên nhìn chị, màu áo vàng *ocre* điểm hoa đen nổi bật trong màu xanh của những tàu lá và những trái dừa.

Chương cười khẽ:

"Thạch này, Chương đoan chắc là Thạch đang nghĩ đến những bức tranh Tết của dân gian, cô hái dừa, phải không?"

Tôi cười đáp lại:

"Chương nhớ dai nhỉ, nhưng tôi thích cô... hứng dừa hơn!"

Chương ngúng nguẩy háy tôi.

Chị Liên nói vọng xuống:

"Anh Thạch còn muốn leo dừa không?"

Tôi nhớ như in anh Bé Hai cười cười kéo tai tôi đau điếng:

"Thằng này còn thèm leo dừa hông? Leo thôi không cần bẻ dừa!"

Anh và bé Tư lăn lộn cười khi tôi ngỏ ý muốn hái dừa.

"Cái thằng! Dân Sè Gòn có khác, dừa mà nó đòi *hái*, nào phải bông hoa, chanh trái gì. Ở đây, dân nhà quê nói *bẻ*, biết chưa? Như Vân Tiên đòi bẻ giò mấy thằng ăn cướp!

Anh Bé Hai dẫn tôi và bé Tư đến dưới gốc dừa lão chỉ lên tổ ong, giao hẹn:

"Mỗi thằng leo lên dòm một cái, cấm rờ mó chọc phá, tao chạy vô nhà đốt bó đuốc rồi trở ra liền!"

Bé Tư nhường tôi leo lên trước:

"Tròng nài vô rồi leo lên tao coi mày còn biết leo dừa không? Đi giày dép riết chưn cẳng cứng còng... tao nghi lắm!"

Tôi cho hai chân vào chiếc vòng bện bằng dây dừa, rồi ôm thân dừa, thót hai chân sửa soạn leo lên. Bé Tư cản lại:

"Dây phải để thấp hơn, vừa khỏi mắt cá chân thôi... Thằng này thiệt... quên hết ráo trọi rồi! Mà cũng phải, ở Sè Gòn làm gì có dừa cho mầy leo!"

Tôi è ạch trèo lên cao, nhìn tận mắt tổ ong tươm mật thơm ngát, những con ong vần vũ xung quanh, tàn ong màu vàng, những con ong con trắng nõn với chấm mắt đen nằm im trong những lỗ mắt cáo đều đặn. Tôi thổi phù phù rồi tuột nhanh xuống. Vài con ong vù vù đuổi theo. Hai thằng co giò chạy tuốt ra ngoài con rạch nước đầy nhảy ùm xuống, miệng la chói lói.

Anh Bé Tư cười ngất, lắc đầu dụi tắt bó đuốc:

"Bữa nay không ăn được ổ ong thì tao cho xực dừa xiêm, nước ngọt như đường phèn, cơm dầy và dừa nạo, ăn xong hết muốn về Sè Gòn".

....

"Anh Thạch còn muốn leo dừa không?"

Chị Liên lặp lại câu hỏi, tôi giật mình, lắc đầu:

"Tôi không biết leo dừa bằng... thang!"

Chị cười nhẹ, xoay mặt vào quày dừa, cong ngón tay búng vào từng trái vừa chắc lưỡi than dừa non quá.

Nghe tiếng Chương chào, tôi quay lại thấy một bà lão mặc áo ngắn màu nâu thẳng nếp, quần vải đen, thong thả từ trong nhà đi ra. Chắc là bà Ba, má chị Liên. Mái tóc bà thưa và trắng, gương mặt bà nhỏ xíu, gò má nhô ra với chiếc mũi nhỏ, hai con mắt đen hiền từ nằm sâu trong hốc mắt, nụ cười bà hom hem, trống trải. Bà mang đôi dép cao su mòn đến mỏng dính khiến tôi có cảm tưởng như bà mang chỉ đôi quai dép. Bà cười đáp lại lời chào của tôi và đưa con dao phay cho chị Liên khi chị xuống khỏi thang. Tôi hỏi vài câu bà chỉ cười không đáp. Về sau thấy chị Liên và Chương kề vào tai bà mà hét, tôi mới biết bà lãng tai nặng. Vào nhà, bà ngồi nhẹ xuống ghế, như một chiếc lá khô, chiếc khăn rằn vắt vai. Trên chiếc bàn cây thô, mấy cái chum sành úp trên một chiếc dĩa nhôm, bên cạnh là bình trà nằm trong trái dừa khô đã khoét ruột. Chị Liên mang vào hai chiếc ly lớn:

"Nhà không sẵn nước trà nóng, đãi Thạch và Chương nước dừa... Dừa còn non nên cơm dừa quá mỏng..."

Tôi đỡ lời chị:

"Có nước dừa là quí lắm, cám ơn chị, làm phiền chị nhiều rồi..."

"Anh Thạch khách khứa quá nhe... A, để tui ra coi có trái mít nào không... Hồi sáng nghe má nói có mít chín!"

Câu nói sau chị nghiêng mình hét vào tai người mẹ.

Bà Ba đứng dậy:

"Ở ngoài mé bờ phía thằng Bảy..."

Tôi toan phản đối thì chị Liên đã đi với bà mẹ ra ngoài, chị khoát tay ra dấu cho tôi ngồi yên. Chương đứng lên đi vòng phòng khách trống trải buồn hiu, chỉ bức mành tre là có chút màu sắc dù những hình hoa lá đã bay đi gần hết. Chương bước lại gần tôi, chỉ lên tường, giọng thì thầm:

"Thạch xem kìa, đó là những gì còn lại, của sáu người con trai của dì Ba..."

Trên bốn bề tường, gần đụng trần nhà, treo thành hàng ngang những tấm lộng kính, khung gỗ màu sậm, giấy trắng có, giấy đã ngả vàng cũng có, tất cả nối tiếp nhau làm thành bốn hàng khung kính, trừ một khoảng ngay trên cửa vào là bức hình của chị Liên thời xưa. Đôi má chị hồng hào đầy đặn, hai con mắt sáng ngời nhìn lên phía trên một giàn hoa hồng giả, mái tóc dài óng ả thả sau lưng, chắc là chị vừa mười lăm, mười sáu.

Chương suýt soa:

"Chị Liên cũng được bảng khen nữa!"

Đó là những tấm "bằng" Tổ Quốc Ghi Công, bảng thành tích của những đứa con bà Ba. Anh Lê Văn Cách, anh Lê Văn Mạng... và các anh Phải, anh Thành và anh Công, rồi chị Liên. Chương lắc đầu nói:

"Dì Ba canh hay thiệt, đủ sáu người con trai để nói lên niềm tin của dì... Thạch chưa biết Út Xô, em chị Liên, là người xui xẻo nhất, đã không tham dự cách mạng được (nó mới mười ba tuổi hồi năm bảy mươi lăm lại ở đi học ngoài Sài Gòn) Mấy năm trước nghe chị Liên than nó chuyên môn đi buôn lậu, bị nhà nước bắt mấy lần may nhờ người ta còn nhớ ơn dì Ba nên thả ra. Bây giờ hình như nó làm ăn lương thiện ở thành phố, có lẽ khá lắm. Gần tám năm rồi Chương chưa gặp lại. Tuần sau rảnh, Chương đưa Thạch đi chơi, chị Liên cũng muốn đi về thành phố chơi vài hôm, chị ấy sẽ ở nhà Út Xô, ừ Liên Xô, dượng ba định là sẽ có thêm anh hay chị Muôn và Năm nhưng dượng mất khi bé Xô được năm tháng. Như vậy Thạch sẽ biết cả gia đình dì Ba".

Đò theo địa chỉ đã hẹn với Chương, tôi đến trước một chung cư khang trang, Xô ở trên tầng lầu hai, hành lang lát gạch bông. Phòng của Xô ở cuối hành lang. Phải gõ đến ba lần mới có tiếng trả lời. Cánh cửa bật mở, một cô gái tóc uốn ngắn, da trắng bóc, đôi mắt đen hai mí hơi xếch trông rất xinh:

"Anh Thạch phải không? Mời anh vào, xin lỗi anh, Xuân nằm nghe nhạc rồi ngủ quên".

Đôi môi hồng, hình trái tim, nói thỏ thẻ làm chìm nổi một đồng tiền sâu một bên má. Tôi kinh ngạc đến không nói được lời nào. Xô đấy ư? Một trời một vực với chị Liên. Tôi hình dung lại đôi gò má cao, làn da nâu và khô lấm tấm vài đốm tàn nhang, đôi môi nhạt hay mím lại, đôi nếp nhăn khắc khổ bên mép. Xuân hơi giống với bức hình chị Liên thời trẻ.

Xuân mời tôi uống nước cam vắt ướp lạnh rồi xin lỗi đi thay quần áo. Căn phòng nhỏ thoáng bày biện ngăn nắp, tường sơn màu vàng nhạt, một bức tranh lớn với hình ông họa sĩ ốm nhom, chỉ mặc quần đùi, gương mặt khắc khổ và đôi mắt xa vắng, đứng bên cạnh người đàn bà làm mẫu. Ghế sa lông bằng

mây đan, nệm mầu đỏ rượu, vài chiếc gối trơn màu nhạt, chiếc bàn gỗ nhỏ để vài tờ báo về điện ảnh, tờ báo Tuổi Trẻ, trong góc nhà một giàn máy hi fi compact màu đen, một kệ sách nhỏ, một chồng đĩa laser, một cành huệ trắng trong chiếc bình hoa bằng sứ màu nâu.

Xuân lại xuất hiện với chiếc áo thun màu trắng ngắn tay và chiếc quần jeans bó sát, cô gái này còn có cả tấm thân đầy đặn tròn lẳn tuyệt đối. Xô -- xin lỗi tôi muốn nói Xuân -- nói ngay khi ngồi xuống trước mặt tôi:

"Xuân bận công chuyện không đi xem hát với anh và chị Chương, chị Bảy được... Ngày mai Xuân có thể..."

Rồi không kịp để tôi hỏi han, Xuân vui vẻ, tò mò hỏi về đời sống tôi. Đoán chừng Chương đã "báo cáo" khá nhiều về tôi, tôi đâm ra lúng túng. Nhưng chỉ vài phút sau là tôi sẵn sàng khai hết tông tích ba đời của mình cho cô gái vừa quen.

"Canada lạnh lắm hả anh? Xuân chưa bao giờ trông thấy tuyết. Mặc áo cho thật ấm, bước đi trên tuyết mềm, chắc nhẹ như bước vào bông gòn?"

...

"Làm sao anh có thể đi lâu thế mà không nhớ nhà? Thứ Bảy nào em không về thăm má là cả tuần cứ xốn xang, đứng ngồi không yên. Mà có lẽ không phải chỉ nhớ má, phải về, đi chân đất lội xuống nước, leo cây hái lá trầu cho má... Phải nghe ếch nhái kêu trong đêm..."

"..."

"Nhưng về luôn với má thì chịu không nổi. Buổi tối ngồi bên ngọn đèn dầu leo lét, nghe má nhắc chuyện xưa, hình ảnh những ông anh, dấu tích chập chờn trên vách, nghe chị Bảy giảng giải... Xuân sợ quá khứ... dù là thứ quá khứ hào hùng..."

"..."

"Xuân xin lỗi, bắt anh phải nghe..."

"Ô, Xuân cứ tự nhiên, trái lại, tôi.. tôi.."

"Nghe nói dân Việt Nam ở xứ người học giỏi, đạt được những

MẤY BÀI THƠ MỚI NHẤT CỦA MỘT NHÀ THƠ CŨ PHỔ BIẾN TỪ BÊN PHÁP

EM BIẾT ĐẤY

Em biết đấy—đời anh
Một mớ lòng thòng nhễ nhại
Chút ánh mờ
Khẽ thở

Tất cả bỗng ném vào hai bàn tay em

Em đôi vai mảnh dẻ
Tóc bay rối giữa trời dông
Em đứng mắt mở nhìn
Trong bụi cát
Tất cả phập phồng trên hai bàn tay nhỏ

Mưa rồi
Mưa ào đến
Em ôm tất cả vào lòng
Giữa gió mưa sấm chớp
Những giọt nước mắt rơi

Mỗi giọt nước mắt
Trên đám ướt lạnh dầm bùn
Tỏa một khoảng ấm nhỏ run rẩy.

HOA KHÔNG TÊN

Điểm biếc trên vách đá
Một đóa hoa
Bé nhỏ cười với núi mây lộng gió

Đóa hoa không quên
Từ rất xa
Từ rất lâu
Một ngày bỗng nở

Đóa hoa không tên
Từ rất lâu
Từ rất xa.

1990

địa vị quan trọng, góp phần vào sự tiến triển chung bản xứ, anh nghĩ sao khi thấy nước Việt Nam vẫn dẫm chân tại chỗ?"

Xuân đột ngột đổi đề tài khiến tôi bối rối và tiếc nuối. Xuân đổi thế ngồi, bật cười:

"Xuân thật đáng trách. Anh về thăm nhà, phải để anh thảnh thơi đầu óc, chuyện nơi này rối ren, phức tạp, nói đến bao giờ mới hết, lại mất vui... Lâu lâu Xuân gây với chị Bảy, tạm gọi rằng đủ..."

Cô gái liến thoắng, thông minh, khiến tôi quên mất vì sao mình đến nơi này, và không thấy thời giờ trôi qua cho đến khi có tiếng gõ cửa. Chương và chị Liên tươi cười bước vào. Chương ngồi xuống bên cạnh tôi. Tôi tiếc như bị đánh thức giữa cơn mơ đẹp. Chị Liên nhìn tôi một thoáng, gật đầu chào, chị đảo mắt nhìn quanh căn phòng, đôi môi mím lại, nghiêm trang. Chị kéo Xuân đi vào phía trong. Chương với tôi đứng dậy ngắm nghía bức tranh, Chương lật lật chồng đĩa compact laser vừa suýt soa. Tôi mở ra tờ báo Công An...

Hình như Xuân và chị Liên đang cãi nhau. Chương nhìn tôi rất nhanh rồi đứng dậy đi vào trong.

Bây giờ thì cuộc đấu khẩu bung ra, không còn giữ gìn

"Chị không có quyền can thiệp vào đời tư của tôi!"

"Mầy không còn biết giữ thể diện, danh dự gì hết. Tao cấm mày không được phá hại gia đình người ta..."

"Cái thể diện của chị à? Hãy lấy nó đi đổi gạo đi? Chỉ là một sự trao đổi sòng phẳng, tôi vẫn giữ toàn vẹn danh dự, thể diện của tôi. Hãy nhìn lại chị, chị còn lại cái gì? Cái chức của chị? Chủ tọa những buổi họp toàn bố láo, báo cáo láo, lúc trước là thành tích láo, bây giờ thì tố cáo lẫn nhau. Chị tưởng là lôi thằng cha Lợi ra tố thì chị cứu vãn được cái danh dự của đảng chị à? Chị tưởng chị cứu tôi? Chị lầm rồi, trước đó đã có những tên Lợi chơi dối già, hiện tại vẫn có và sẽ còn những tên Lợi khác lo hưởng thụ, lo lợi dụng. Tôi hưởng thụ, tôi lợi dụng những tên đàn ông đó, nhưng tôi không hề tàn phá tài sản quốc gia, ăn cắp của công. Đất nước này tiêu tan là lỗi của... chị và đồng đảng của chị!"

"Đồ khốn nạn, mày không biết tự nhận khuyết điểm thì làm sao sửa chữa được? Từ bao năm nay lối sống, đạo đức của mày đã biến chất, thoái hóa. Lần này thì tao không còn can thiệp nữa đâu, cho mày ra sao thì ra! Không ngờ mày chẳng còn lương tâm và liêm sỉ, trở nên đồ vô ơn..."

Tiếng Chương chen vào yếu ớt:

"Chị Liên!"

"Sự thật rành rành trước mắt, chị hãy thử một lần nêu cao tinh thần tự giác, nghiêm khắc với bản thân, chứ đừng chỉ thấy khuyết điểm nơi quần chúng, nếu tôi là chị, tôi đã nổi giận lên và đặt nhiều câu hỏi cho chính mình một cách nghiêm túc và khách quan. Nhưng không nên đòi hỏi quá sức chị, loại cán bộ như chị chỉ giỏi phá chứ chẳng giỏi xây..."

"Khốn nạn! Mày chỉ là một con điếm, chỉ cán bộ cao cấp mới đủ tiền bao mày. Dù là hạng sang, nhưng chỉ là một con điếm, nghe chưa..."

Xuân khóc òa lên, chạy tuôn ra cửa. Chương chạy đến bên tôi nói lắp bắp:

"Thạch ở đây, Chương theo Xuân... An ủi chị Liên dùm... Thiệt khổ quá, tự nhiên mà xảy ra gây gỗ..."

Chương thoát ra ngoài nhanh như một chiếc bóng, cánh cửa đóng nhẹ lại. Không khí bỗng như lắng xuống, mọi vật bỗng như bình tĩnh lại, ông họa sĩ ốm nhom trong tranh nhìn tôi thản nhiên, mấy đóa huệ thoảng hương nhè nhẹ. Tôi chợt nghe tiếng khóc thút thít của chị Liên, tôi bàng hoàng ra khỏi cơn mộng, vội đứng lên đi vào bên trong phòng. Chị Liên ngồi bên mép giường nệm trải khăn hồng nhạt, chị day lưng lại, đầu hơi cúi, đôi vai rung nhẹ. Tôi đến bên chị, bối rối không biết phải bắt đầu ra sao. Trên chiếc bàn ngủ nhỏ, bức ảnh bán thân của Xuân nhìn tôi, cái nhìn cuốn xoáy, cái miệng hơi mỉm cười như chế nhạo. Nhận ra được sự có mặt của tôi, chị Liên quay người lại, ngửa mặt nhìn tôi, đôi mắt chị ướt đẫm, tôi đặt tay lên vai chị, ngập ngừng tìm lời:

"Chị Liên đừng... đừng... buồn..."

Chị chụp tay tôi, khóc lớn. Tôi càng bối rối tợn, bàn tay tôi bị giữ chặt trong những ngón tay gầy và khô của chị. Đôi mắt người trong ảnh càng lúc càng chế nhạo tôi. Thời gian như bất tận. Không gian lạ lùng, tôi có cảm tưởng như đang ở trong một thảm kịch mà vai trò mình lại chưa được nghiên cứu và học thuộc lòng trước.

Chị kéo tôi ngồi xuống cạnh chị, hai con mắt đỏ, mí mắt sưng sưng, giọng nói ray rứt, thiết tha:

"Anh Thạch có bao giờ đặt câu hỏi như Xuân? Bao nhiêu lần hai chị em cãi nhau trước mặt má tôi, nhưng chưa bao giờ đi... xa đến như vậy, và trước mặt người... lạ. Từ mấy năm nay, mọi người đặt câu hỏi, ban đầu là mỉa mai, rồi dần dần gay gắt: ai chịu trách nhiệm về sự suy thoái của dân chủ, đạo đức, của đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân? Thạch nghĩ sao?"

Tôi ngạc nhiên và càng thêm bối rối. Cái miệng cười mỉm của Xuân trong ảnh như nói:

"Anh Thạch nghĩ sao? Dám nói gì không nè?"

Tôi gãi đầu bằng bàn tay tự do còn lại:

"Có lẽ nên đặt câu hỏi là có dân chủ, đạo đức v.v.. trước đó hay không, nếu... nếu... câu trả lời là không thì... thì câu hỏi không cần được đặt ra. Tôi hy vọng... là có... để mọi người... có chuyện... nói. Tự nhiên tôi liên tưởng đến một quyển sách nhỏ tựa đề là "con tàu đang chìm", tôi đọc lúc còn là sinh viên".

"Thạch cũng nghi ngờ? Chúng tôi đã quyết tâm hy sinh để thực hiện cho được độc lập, tự do. Bây giờ, tiếp tục hy sinh để có hạnh phúc, cơm no áo ấm... Sao Thạch lại nói tới một "con tàu đang chìm"?"

"Trời không gió bão, thủy thủ ngoan ngoãn không nổi loạn, con tàu lại đâm vào đá, chìm dần, lỗi không ở thuyền trưởng thì ở ai?"

"Một vài lần lạc hướng không thể gọi là do chính sách sai lầm. Hơn nữa, mọi sai lầm và thiếu sót đang dần dần được sửa đổi, anh có biết về đường lối đổi mới đã được vạch ra từ Đại Hội 6 của đảng? Mấy mươi năm qua, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của đảng, đất nước ta đã giành được độc lập, thống nhất..."

"... Với bao nhiêu triệu sinh mạng... trong khi hai nước Đức... Nhưng... Nhưng đó là người Đức, có lẽ họ không... dám hy sinh mạng sống, họ thiếu những trí tuệ tuyệt vời, thiếu những nhà lý luận đanh thép, những biện pháp hiệu quả để kêu gọi nhân dân. Có lẽ họ đã không dám hy sinh để giải phóng nửa kia đất nước? Có lẽ họ quan niệm độc lập, tự do khác với chúng ta? Nhưng tôi lạc đề rồi chị Liên! Không biết nói sao để chị hiểu tâm trạng rối ren của tôi, tôi là kẻ đi xa mới về..."

"... Anh đầy mỉa mai, cay đắng".

"Ở đầu thế kỷ 21..., quyết tâm hy sinh để đòi cho được tự do, hạnh phúc... quả tình... quá sức của... tôi. Chị thông cảm... gần hai mươi năm nay, tôi sống ở một đất nước thanh bình và dân chủ. Chưa một lần nào tôi thấy dân nơi đó kêu gào đòi... chính phủ phải cho họ tự do, dân chủ và hạnh phúc. Có lẽ đó là những đòi hỏi quá khó khăn nên chưa lãnh tụ tương lai nào dám hứa. Còn ở nơi này..."

Chị Liên buông tay tôi, thở dài:

"Anh tưởng là chúng tôi, đảng và cán bộ, không quằn quại, trăn trở, không đau đớn vì tình hình đất nước đó hay sao? Những đổi mới đã và đang tiến hành trong mọi mặt kinh tế và xã hội, các chiến dịch chống tham ô, hối lộ trong các ngành, các cấp... tất cả đã đem lại nhiều kết quả rất đáng khích lệ. Nếu theo dõi trên báo chí, anh sẽ thấy rằng ngày nào cũng có những vụ việc hối lộ, tham ô quan trọng bị khám phá và đưa ra pháp luật, nhiều người tội phạm là những đảng viên cao cấp".

Tôi ngồi xuống bên cạnh chị, thú vị bởi bỗng dưng tôi khám phá ra một mặt khác của chị Liên.

"Chị Liên, xin lỗi nếu tôi làm chị phật lòng, tôi nhắc rằng tôi là người vắng nhà đã lâu, hôm nay trở về, mọi thứ vừa gần gũi vừa xa lạ. Giữa chúng ta có hai mươi năm chiến tranh và hòa bình, tôi chưa bao giờ phải đương đầu với bom đạn, đế quốc và nát óc với kinh tế và... làm đầy tớ dân thời hậu chiến".

Chị tha thiết và sôi nổi:

"Chúng tôi đã phân tích, phê phán và kết án cơ chế quản lý lỗi thời làm phát sinh những hiện tượng tiêu cực. Chúng tôi giới thiệu, đề cao những nơi áp dụng tốt cơ chế mới. Tất cả các cấp ủy đảng, các ngành, đoàn thể, báo chí, đài, cùng cố gắng nâng cao tinh thần trách nhiệm, củng cố lòng tin của nhân dân, động viên quần chúng tích cực đấu tranh để xây dựng chế độ mới theo con đường xã hội xã hội chủ nghĩa. Bộ chính trị đã nhận định cần tiếp tục mở rộng hơn nữa tính dân chủ, tính công khai trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt các đoàn thể, các cơ quan dân cử, các cơ quan nhà nước, ngoài xã hội và trên báo chí..."

Tôi chớp chớp mắt cố dìm cái ngáp vừa nhớ đến Bé Tư, gặp lại hồi tuần rồi. Thằng bạn đen thui của những ngày hè nhà quê bây giờ chưng chạc cặp da, kính mát, làm "lãnh đạo" trong một khối cơ sở, bộ hay công ty mà cái tên dài thậm thượt đã tuột ra khỏi trí nhớ tôi. Bé Tư, bây giờ là đồng chí Tư Thắng, đã thao thao giảng giải cho tôi về đường lối đổi mới, với những lời nói hùng hồn, đanh thép nhưng tha thiết, thốt ra từ đáy con tim. Bé Tư, chắc là như chị Liên, như những "cánh hồng đơn độc" đang khẩn thiết kêu gọi, đang làm công tác tư tưởng...

Xuân trong ảnh càng lúc càng chế nhạo tôi, chị Liên tiếp tục *khẩn trương hoàn chỉnh công tác, chăm lo giải quyết tốt yêu cầu cấp bách về tư tưởng dao động, thậm chí phản động* của tôi:

"Thạch so sánh Việt Nam với Đức, cũng như trong nước hiện nay lắm kẻ dám lập luận rằng "có cần kháng chiến không", thật là bậy, vì chẳng khác nào bảo rằng có cần đảng cộng sản Việt Nam? Và nhất là có cần một nước Việt Nam độc lập?

Tính cách mãi mãi khắc sâu vào tâm hồn dân tộc không phải là những sơ sót, thậm chí sai lầm trong từng chủ trương, từng thời kỳ, từng chiến dịch mà là ở chỗ chúng ta toàn thắng (...) **

Xung quanh chúng tôi không có một tiếng động nào khác ngoài những lời của chị Liên, tôi có cảm tưởng mi mắt nặng chĩu, chị Liên hăng hái nói, giọng nói đều đều như vẳng đến từ xa, tôi nghe như tiếng gió rì rào

"... Phải tháo gỡ khó khăn, tạo ra niềm tin, củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn đảng, thúc đẩy công cuộc đổi mới... cần khẳng định đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn, xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là lý tưởng và mục tiêu phấn đấu của toàn đảng, toàn dân ta... Uốn nắn kịp thời những nhận thức lệch lạc về xã hội chủ nghĩa... phải vạch rõ những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản, những vấn đề nan giải của chế độ tư bản... phản kích những luận điệu thù nghịch hòng hạ uy tín của chủ nghĩa xã hội, phủ định chủ nghĩa Mác Lê Nin... nâng cao lòng tin của

nhân dân... vạch rõ phê phán những kẻ vu cáo... Phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên, của công nhân, nông dân, trí thức... tích cực góp ý kiến, kinh nghiệm vào việc giải quyết những vấn đề cuộc sống đang đặt ra... cần làm rõ dân chủ phải có lãnh đạo, mở rộng dân chủ phải nhằm nâng cao ý thức giữ vững kỷ luật... Giữ được bí mật cho cách mạng. Ngăn ngừa và uốn nắn những biểu hiện lợi dụng dân chủ ***?... Thạch! Thạch! Thạch có nghe tôi không?"

Tôi giật mình ậm ừ, gật gù:

"Phải ngăn ngừa và uốn nắn..."

Chị Liên hài lòng, đứng dậy đi về phía tủ lạnh. Tôi xoay bức ảnh Xuân vào trong, vươn vai ngáp vừa nhìn đồng hồ, tự hỏi Chương và Xuân đang làm gì. Chị Liên bước lại đưa tôi chai bia, chị ngồi xuống bên cạnh tôi, giọng vui vẻ:

"Trong nước sản xuất đó Thạch, uống xem có thua gì ngoại quốc đâu, tôi thích uống nước mía, nước dừa, một ngày nào đó chúng ta sẽ sản xuất các thứ đó".

"Thái Lan đã làm trước rồi chị!"

"Thiệt hả?"

Giọng chị đầy thất vọng, tôi uống một ngụm bia, khen cho chị vui lòng:

"Cũng không thua bia ngoại... nhiều lắm đâu..."

Chị thở dài:

"Mất bao nhiêu thì giờ quý báu cũng chỉ vì những phần tử phản dân hại nước. Càng phải *tăng cường lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng, quản lý các hoạt động văn hóa phẩm xấu của nước ngoài và bọn phản động lưu vong... phải có biện pháp đồng bộ...****"

Tôi nghĩ bụng: anh chàng nào tài thật "cần, phải, nên" cứ như là ông bà, cha mẹ của người ta! Cuối cùng, tôi đành phải kêu lên:

"Chị Liên! Tôi không hiểu nổi. Khổ quá, tại sao chị tự buộc vào mình quá nhiều bổn phận

MẤY BÀI THƠ MỚI NHẤT CỦA MỘT NHÀ THƠ CŨ PHỔ BIẾN TỪ BÊN PHÁP

GIÓ BAY

Rồi hôm nào bỗng gió bay
Cái bóng ngoài kia đến đợi
Anh giật mình đứng dậy
Đến giờ rồi hôm nay

Trên tay cốc nhỏ không đầy
Uống chúc bạn bè ở lại
Anh chất đời anh chất mãi
Chút ngọt bùi chút đắng cay

Người tôi còn nhiều bùn tanh
Mặt tôi nhuốm xanh nhuốm đỏ
Tay tôi vướng nhiều đồ bỏ
Nhiều dây nhợ tự buộc mình

Thôi xin tha cho mọi lỗi lầm
Quên cho những dối lừa khoác lác
Tôi biết tôi đã nhiều lần ác
Và ngu dại còn nhiều lần hơn

Mong anh em hiểu đừng cười
Tôi gửi lại đây chìa khóa
Tất cả cửa nhà tôi đó
Ngổn ngang qua tạm cuộc đời

Tiếng đập cửa thình lình gọi
Anh cười vẫy
—Xin chia tay
Lời ai văng vẳng
Hôm nào gió bay.

1982

và nhiệm vụ? Nào là phải phát huy, phải tự xây dựng ý thức tự giác thực hiện các nghị quyết của đảng, lo uốn nắn, phải đề phòng bọn thù địch, phải giải quyết những yêu cầu, phải chăm lo đời sống dân, phải tỉnh táo đối phó với các phần tử xấu, phải khắc phục khó khăn... Có lẽ tới một lúc nào đó nên để cho... kẻ khác -- những người chưa được cái "may mắn" mang trách nhiệm đối với đất nước và con người -- thử làm những điều phải làm ấy. Chị hãy nghĩ đến đời sống riêng của chị, chị đã đóng góp phần của mình..."

Dường như tôi đánh trúng nhược điểm của chị Liên, chị tái mặt im lặng, đôi môi mỏng run run cố kiềm hãm cơn xúc động. Tôi chợt giận mình đã lỡ lời. Làm sao tôi dám chắc rằng trong cái rừng bổn phận gai góc đã không có lúc xuất hiện một cánh hoa lẻ loi riêng tư rất tầm thường, ích kỷ?

Tôi lặng im, hối hận. Tiếng o o đều đặn của chiếc tủ lạnh nhỏ chợt ngừng, chiếc đèn ngủ cũng tắt ngúm. Mọi vật chìm trong bóng tối. Chị Liên kêu lên một tiếng nhỏ. Khi mắt bắt đầu phân biệt mọi vật xung quanh, tôi đứng dậy sửa soạn bước ra ngoài. Chị Liên chụp lấy tay tôi, giọng nói nghẹn ngào:

"Thạch chê tôi... già... phải không? Thạch đừng nói gì nữa, tôi biết... Thạch... tưởng... tôi khô khan, không tình cảm... Thử nghĩ coi... năm đó, tôi hai mươi tuổi... chúng tôi thương nhau, chưa kịp làm đám hỏi thì anh ấy hy sinh... Lần thứ hai... tôi không cần cưới hỏi, người ta cũng... hy sinh. Bây giờ... Thạch bảo... tôi nghĩ đến tôi, ừ, tôi nghĩ đến tôi, tôi không ngừng nghĩ đến tôi... Nhưng con gái... chỉ có một thời. Coi Chương kìa, trẻ đẹp hơn tôi mà chồng còn vợ hai, vợ ba, phải xin ly dị. Con gái chỉ có một thời... tôi... tôi"

Chị nấc lên, tiếng khóc òa vỡ ra lần nữa, tôi lại ngồi xuống bên cạnh chị, bàn tay còn lại vỗ nhè nhẹ lên vai chị. Chị xoay người lại, đưa bàn tay tôi đặt lên ngực chị, rồi kéo tôi ngã nằm xuống bên chị, đôi tay chị giữ chặt lấy hai tay tôi hốt hoảng trên ngực chị. Đôi vú đầy đặn, nóng ran, phập phồng lên xuống theo hơi thở hổn hển của chị. Những chiếc nút áo bật mở, da thịt chị mềm mại, thơm tho, dễ chịu, đôi đầu vú nhọn.

Tiếng chân rượt đuổi nhau thình thịch trước hành lang, ngừng ngay trước cửa nhà Xuân. Có tiếng trẻ khóc thét và lời chửi rủa tục tằn của một người đàn ông khiến tôi giật mình định thần lại. Đôi tay thu về, bối rối. Chị Liên ngơ ngác, hai con mắt sáng rực mở to dò hỏi. Tôi đứng vội lên, lắp bắp lời xin lỗi rồi hấp tấp đi ra sau khi ném một cái nhìn rất lấm lét lên chiếc ảnh của Xuân. Hai con mắt Xuân cuốn xoáy, long lanh trong căn phòng mờ mờ.

Bé Tư Thắng tháo kính đen:

"Mình không có dịp gặp nhau thường hơn lúc Thạch về thăm quê hương. Tiếc quá. Lâu rồi mình cũng không về quê xưa. Bây giờ vui lắm Thạch, bà con làm ăn rần rần".

Tôi nhớ lại lúc tôi về quê giã từ bà con, khi tôi nhắc đến bé Tư, anh bé Hai buồn buồn vỗ vỗ vai tôi:

"Tao kêu nó về thăm làng xã hoài, dù gì cũng bà con, láng giềng. Mà chưa thấy vác mặt về. Tao đâu thèm chấp nhứt. Con Hồng đòi chú Tư hé cho coi cái chưn trời chín mươi mà chú nó hứa hồi năm bảy sáu, tao cản rồi. Con nhỏ đó có tật nhớ dai. Người lớn dễ tha thứ hơn. Tao già rồi!"

Bé Tư thở dài, đưa bàn tay cho tôi:

"Mới đó mà hai mươi mấy năm... Thạch đi mạnh giỏi. Lần tới hai anh em mình về vườn câu cá, bẻ dừa..."

Chương chớp chớp mắt:

"Thạch về bình yên"

"Vài năm nữa sẽ lại gặp..."

"Chương sẽ già, xấu. Thạch sẽ nhìn không ra... Thạch sẽ quên..."

Hôm đến nhà chị Liên, lúc sắp về, Chương mãi loay hoay trói hai trái mít vào yên sau của chiếc xe honda, chị Liên thở dài nói nhỏ vào tai tôi:

"Tội nghiệp Chương!... Tánh tình vô cùng dễ thương, nhan sắc có thừa, biết buôn bán làm ăn mà gặp phải ông chồng quá tệ hại. Mèo mỡ tùm lum".

"..."

Tôi thấy Chương chẳng khác xưa mấy tuy gương mặt thon hơn, đôi mắt buồn hơn. Không, Chương quyến rũ hơn xưa nhiều lắm. Ngày đó tôi đã hơn một lần làm thơ tình. Và chưa bao giờ dám trao tặng Chương! Bắt gặp quả tang mình đang ngắm nghía cô bạn cũ và nghe thấy những bồi hồi, xôn xao cũ ùn ùn kéo tới, tôi vội vàng đánh trống lãng:

"Quên Chương hả? Ừ, từ bây giờ tôi chẳng còn nhận ra cô bạn tinh nghịch, yêu đời nữa rồi. Nói chi đến năm bảy năm nữa. Càng ngày càng hết nhận ra Chương!.. Nói đùa thôi, tôi mong Chương vẫn mãi mãi xem tôi là bạn".

Chương thở dài:

"Làm sao Thạch thông cảm được. Sống mà cứ chờ đợi. Chờ đợi và hy vọng. Lại không biết chờ đợi ai, hy vọng điều gì. Mọi thứ đều tắt ngấm, nguội lạnh. Lắm khi Chương tự hỏi sống để làm gì... Thời gian, tuổi trẻ, kỷ niệm, quá khứ, tương lai cứ trôi tuột khỏi tay Chương. Chương chẳng làm chủ được bất cứ thứ gì trên đời này... Từ giã Thạch ở đây nghen, ra sân bay Chương sẽ khóc, xệ lắm..."

"Từ lâu lắm Xuân không còn ngồi chợ trời, rao bán từng món hàng vặt nữa. Xuân khám phá ra vốn liếng khác, thời thế khác... Xuân sợ những căn nhà tồi tàn, giường chiếu hôi hám... Ông Lợi à? Đang bị tù, lúc trước ông muốn cùng Xuân vượt biên..."

Xuân cười nhẹ, lắc đầu nói tiếp:

"Xuân không đủ can đảm".

"Bây giờ Xuân làm gì?"

"Xuân tiếp tục sống... một ông Lợi khác, khôn ngoan hơn, tiền bạc, oai quyền hơn, ô to hơn... Đà Lạt, Nha Trang, vịnh Hạ Long... Xuân rong chơi, sửa sắc đẹp, lúc nào cũng sẵn sàng, tươi mát, trong khi ông ấy... báo cáo, tham quan, nhắc nhở kỷ niệm hào hùng, hô hào tuổi trẻ xung phong. Thỉnh thoảng Xuân cho ông đi cùng. Nhà hàng, vũ trường. Các món ăn chơi. Các ông khám phá ra một mặt khác của đời sống. Có ông muốn thử nếm tất cả, có ông chỉ còn cách... nhờ Xuân sống giùm, nhìn Xuân sống... con người cả mà, phải không?"

"..."

"... Xuân không muốn phán xét... Xuân không thể phán xét... Xuân hèn nhát... Nhiều người khiến Xuân thương hại. Họ và Xuân là một chuỗi nạn nhân dây chuyền. Mỗi mắt xích chỉ tiếp xúc được hai mắt xích khác. Cho nên Xuân chỉ có thể đay nghiến, trách móc chị Bảy mỗi lần hai chị em chạm mặt. Ô, có thể giản dị hơn: vì Xuân có mặc cảm, và vì Xuân chịu không nổi thái độ của chị. Xuân bực bội khi thấy chị lúc nào cũng có vẻ bằng lòng, nếu không nói là hãnh diện với cuộc sống của chị".

"Hay vì chính Xuân không bằng lòng với cuộc sống của mình?"

"Còn anh?... Không! Xuân hơi thừa, không có lý do chính đáng để anh đặt cho anh một câu hỏi sinh tử dường ấy. Anh thấy không, ở đây, bây giờ người ta sống rất thiền, rất ngoan: sống hết mình vì hiện tại, chỉ biết hiện tại".

"Chỉ vì cả tương lai lẫn quá khứ đều xa vời và nguy hiểm?"

"Trời ơi! Sao anh hay hỏi nhiều câu... Mấy giờ ngày mai anh ra phi trường, cho Xuân ra tiễn anh nhe. Xuân sẽ đứng nấp trong một góc..."

"Coi lại tiền bạc, giấy tờ nghe Thạch... Về tới là viết thư cho cô liền nghe con... Sao mấy đám dì và cô dẫn con đi coi mắt đó, con có vừa ý cô nào không? Hả? Cái thằng, cô nào con cũng khen hiền khen đẹp mà sao con... chưa chịu? Cứ vậy hoài thì chừng nào má con mới có cháu nội bồng? Sao? Tết về nữa? A, à, thằng này coi vậy mà kín đáo dữ a, lần sau phải khai cho cô nghen, con nhà ai, bao nhiêu tuổi, đẹp đứa, đẹp nết, con nhà gia giáo, có truyền thống cách mạng?"

15 tháng Tư, 1991

** Trần Bạch Đằng: Quân Đội Nhân Dân - Số Xuân Kỷ Tỵ 1989.

*** Dự thảo Cương Lĩnh và Chiến lược cho Đại Hội Đảng (7).

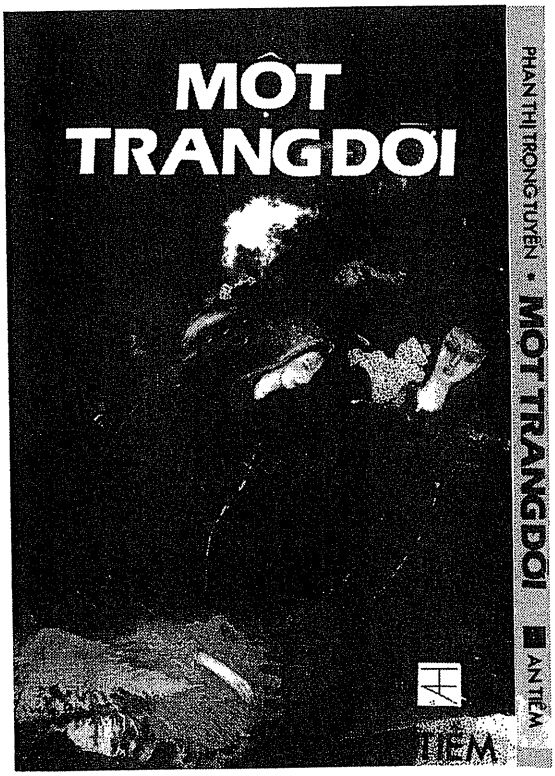

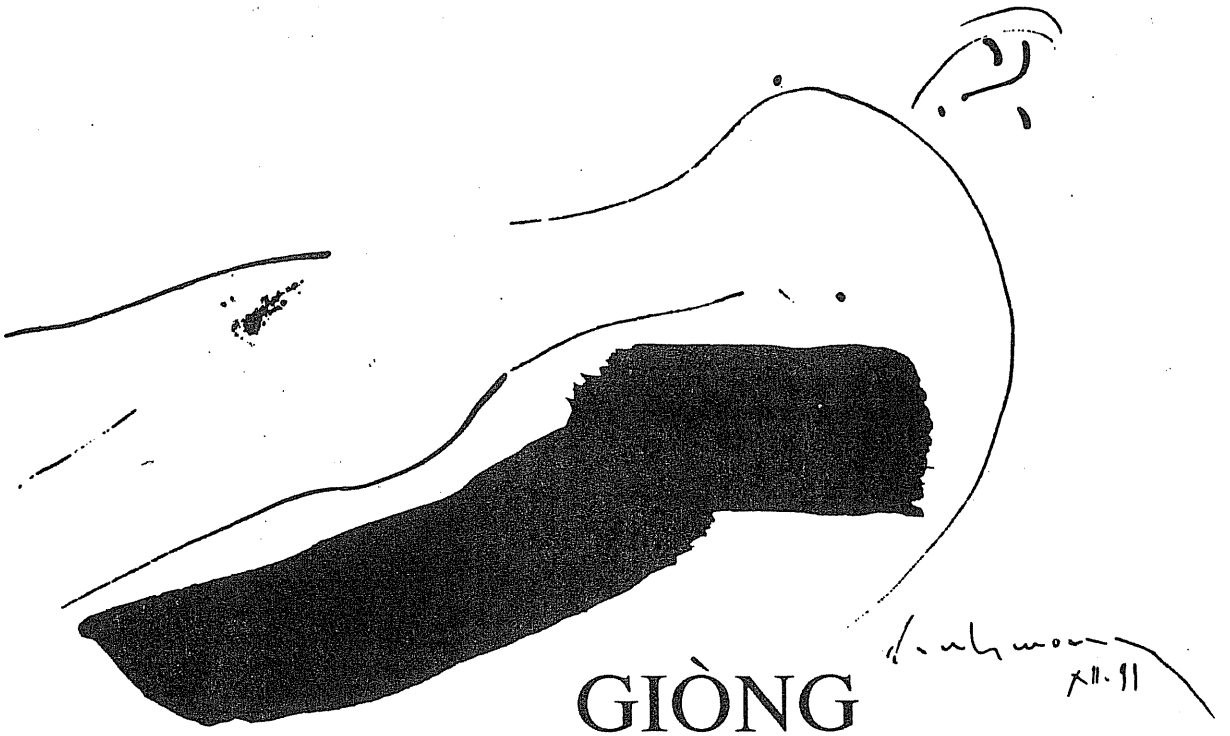

GIÒNG SÔNG

TRÂN SA

Khi gã nài ngựa ngang tàng ngạo nghễ ấy xuất hiện đưa bàn tay to lớn nhưng dịu dàng vỗ vỗ trên đầu nó, con ngựa chứng ở nàng mới bắt đầu hiểu hàng phục.

"Không có gì để ân hận hay xấu hổ cả khi hàng phục Tình Yêu." Chàng nói.

"Anh không dụ dỗ em đấy chứ?" Nàng đùa. Nàng biết mình đã qua cái thời có thể bị dụ dỗ. Nàng đã đi qua cái thời ấy không phải bằng với năm tháng mà bằng những hoàn cảnh lẫn thể nghiệm.

"Anh sẽ không giận em một tí nào ngay cả nếu em ví anh là một tên giữ ngựa. Và nếu em là một con ngựa vẫn đi nữa, anh sẽ luôn luôn kiếm cỏ non cho em ăn, bất cứ khi nào anh có thể. Anh sẽ kiếm nước trong cho em uống và đứng ngắm em chạy tung trong gió."

Giọng chàng thủ thỉ. Một người đàn ông sống cuộc đời khốc liệt như chàng thủ thỉ như vậy bên tai nàng. Nàng thấy cảm động.

"Không bắt em về chạy ở những trường đua ngựa cho người ta cá độ à?"

"Em có thấy ngựa vẫn chạy ở trường đua ngựa không? Thay vì nói nhảm như vậy, hôn anh có phải hơn không?"

Nàng ôm đầu chàng với hai bàn tay nhỏ nhắn và hôn lên má chàng. Chàng bật cười.

"Giống như con hôn bố vậy!"

Nàng giải thích, mặt ấm nóng.

"Em thường được -- hoặc bị -- đàn ông hôn trước. Anh là người đàn ông thứ hai em hôn đầu tiên."

"Em cũng hôn người thứ nhất như vậy à?"

"Không. Hôn môi đàng hoàng."

"Vậy tại sao em lại chỉ hôn má anh thôi? Em yêu người kia lắm phải không? Còn anh thì em chỉ thương thôi."

Chàng không có vẻ gì là ghen. Nàng lắc đầu.

"Ngược lại."

"Sao kỳ vậy?"

"Ừ. Em kỳ vậy đó. Có lẽ tại em kính sợ anh. Còn người kia..., lúc đó em bị cảm giác lôi kéo, anh ta có đôi môi rất quyến rũ, anh ta là người rất dễ thương,..."

"Bây giờ đến lượt anh hôn này."

Chàng ghì nàng xuống, hôn nồng nàn. Nàng lùa tay vào tóc chàng vuốt ve khi họ hôn nhau.

Nàng yêu chàng thật. Thân thể chàng không còn trai trẻ thon đẹp nữa. Nhưng nàng yêu hết tất cả mọi điều từ chàng.

Chàng đã chinh phục nàng gần như tuyệt đối.

"Em hạnh phúc." Nàng thì thầm.

"Em có sợ dư luận không?"

"Anh có sợ dư luận không?"

Hai người cùng cười. Nàng hỏi.

"Dư luận là gì?"

Chàng cắn cắn những sợi tóc của nàng, đùa giỡn.

"Dư là dư thừa. Luận là nói này nói nọ. Dư luận là những lời nói này nói nọ một cách thừa thãi làm người ta bực mình."

Rồi chàng châm thuốc lá, một tay cầm thuốc, một tay làm gối cho nàng.

"Hút thêm một điếu thuốc là đời anh ngắn thêm một chút xíu. Anh chẳng còn bao nhiêu thì giờ để bận tâm với dư luận và những định nghĩa ấm ớ về đạo đức của thiên hạ. Anh chỉ biết là chúng ta yêu nhau, anh đang hạnh phúc và em cũng vậy. Nếu hạnh phúc của chúng ta làm người hàng xóm của em đau khổ một cách vô lý, đó không phải là lỗi của chúng ta."

"Nhưng nếu vợ anh đau khổ?"

"Vì ghen tương?"

"Thí dụ như vậy. Mặc dù cô ấy có thể đau khổ vì nhiều trạng thái tâm lý khác nhau."

"Anh thương cô ấy rất nhiều. Không vì yêu em mà anh bớt thương cô ấy, vậy thì tại sao lại ghen tương? Tình cảm của anh dành cho cô ấy lúc nào cũng thế. Nếu có bao giờ ít đi hay khác hơn là vì chính cô ấy làm cho nó thay đổi. Không. Bao nhiêu năm nay, anh chưa từng thương cô ấy ít đi cả."

"Nếu không có em, anh sẽ dồn hết tình thương cho cô ấy. Có em, anh phải chia sớt tình thương cho em một nửa, như vậy phải làm cô ấy buồn chứ."

"Em chỉ thích tranh luận thôi. Chứ em không nhìn tình thương như một vật thể, đếm được, đo được, cân được, chia được cho người này một chút người kia một ít. Phải không? Em phải biết tình cảm nó vô tận bao la..."

"Tình thương là điều trừu tượng và bao la vô tận, em biết

CHỖ CHƠI CỦA BI-TI

NGUYỄN LÝ

Phải gì có đất cho những con thú nhồi bông
Chỉ những con thú nhồi bông không thôi
Chắc sẽ có những con mắt đăm chiêu
Nhìn những con mắt mơ màng xa vắng
Và không cần âm thanh, không cần máy nhạc
Không kèn xe, không điện toán, không truyền hình
Đất cho những con thú dữ
đến cỡ nào cũng sẽ rất hiền khô
Vểnh râu chào
Thấy bạn ngã lăn, cười:
cái chân ông yếu
Đứa té chổng mông nói chàng ngồi chễm chệ:
thì mình có khác gì nhau
Con trong góc vói ra ngoài sáng:
thôi cô ơi, tôi cũng ở đó rồi
Thú dữ thú hiền thú già thú con nít
Rất hòa bình một cõi hát ca
Không sợ dư luận, chẳng ngại dèm pha
Dù tuổi lớn vẫn thản nhiên tiếng cười rất trẻ
Cứ hát ca cứ vui vẻ cứ thật lòng không rào trước đón sau
Đôi khi ngồi xuống đánh bi đánh đáo
Nhăn mặt làm hề hù dọa nhát ma
Cười hể hả như ông nội già
Giỡn chơi giấu đồ với cháu
Tất cả một nhà
Có gì phải ghìm phải ngại
Khi mọi người đều biết nhìn nhau
Như cùng núm ruột bằng trái tim tấm lòng trẻ nhỏ
Duy có điều hơi khó
Những con thú không biết nhìn nhau
Dù đặt kiểu nào.

rồi. Nhưng nó được biểu hiện bằng hành động. Tình thương không biểu hiện là tình thương tự triệt tiêu. Như vì thương em, anh muốn hái cỏ non, lấy nước trong cho em uống -- ừ thì mình ví von vậy -- Nhưng anh chỉ hái được ngần ấy cỏ non, em ăn hết còn gì cho vợ anh nữa."

"Ví như vợ anh là một con ngựa vằn thứ hai, thì em sẽ ham ăn không chừa cho cổ chút cỏ nào hết thật sao? Dù em biết là anh rất thương cổ? Ngược lại em nghĩ là cổ cũng đòi hết ngần ấy cỏ non? Nếu thế thì cả em lẫn cô ấy, chẳng ai đáng yêu một tí nào. Cả hai đều ích kỷ một cách không thể yêu được! Và cả hai cũng chẳng yêu anh!"

"Mà nếu anh đã thương cô ấy nhiều đến thế rồi, tại sao còn thương em nữa làm chi cho đời sống thêm vấn đề, thêm phức tạp?"

"Nếu em đã từng nhìn ngắm và yêu thích tranh, nếu em đã từng lắng nghe và có cảm xúc với âm nhạc, vân vân, thì tại sao lại đặt câu hỏi này nhỉ? Hỏi như vậy thì em đang giả vờ thua một người làm vườn đấy. Tưởng tượng bức tranh nào cũng chỉ độc một nét, một màu, bản nhạc nào cũng độc một nốt và vườn nào cũng chỉ một đóa hoa. Cái gì độc đoán hạn chế một người sinh ra chỉ để yêu thương một người trong khi Thượng đế đã tạo ra trăm người nghìn vẻ đáng yêu dường ấy?"

"Con người hạn chế mình đấy. Con người tự đặt ra đạo đức để giữ trật tự cho đời sống."

Nàng chợt nhận ra những vết nhăn trên đuôi mắt, trên trán chàng đã khá nhiều. Nàng cũng chợt nhận ra, chàng đang chịu đựng những câu hỏi của nàng, cũng như từng chịu đựng những trò nhảm nhí của đời sống, một cách rộng lượng bao dung. Chàng chưa từng mảy may làm xáo trộn chút nào cuộc đời trật - tự - một - cách - lộn - xộn này. Thật sự chàng đã từng làm cho nó đẹp hơn.

Chàng mỉm cười.

"Trật tự thật sự từ đâu đến, em biết không? Nó ở ngay đây này," chàng dí một ngón tay vào ngực trái của nàng.

"Đấy là mẹ đẻ của tri thức và ý thức cao nhất. Nó quan trọng bằng, nhưng thiêng liêng hơn, cha đẻ của mọi thứ trật tự căn bản cần thiết nhất cho đời sống con người, là đây này", chàng chỉ tay vào sọ của mình.

Chàng nghịch ngợm úp bàn tay lên hạ thể của chàng.

"Còn cái này, ngoài chức năng tạo giống, nó cũng chỉ quan trọng như là mắt tai mũi miệng. Những lệ luật đạo đức hời hợt chỉ dành cho những kẻ xem *cái này* là điều làm họ còn muốn sống trong trần gian chứ không thể chứa nổi anh và em và những người như chúng ta."

"Điều làm anh còn muốn sống trên trần gian là tất cả em và tất cả những con người xinh đẹp cả trí lẫn tâm khác", chàng tiếp, và ôm nàng.

"Tí nữa anh về rồi. Chắc em sẽ buồn và nhớ anh. Em sẽ nhớ anh quá đáng và cái nhớ ấy chi phối mọi việc làm của em. Em sẽ lơ là với công việc, em sẽ đứng đi lãng đãng, em..."

"Em không sống chỉ để làm việc! Em sống để yêu thương, hạnh phúc, nhớ nhung, và làm việc. Tất cả gộp lại làm đời sống em phong phú hơn, linh động hơn, đẹp hơn."

"Tụi mình là những nhân vật không có thật trong đời sống!"

"Đời sống có nghĩa gì đối với chúng ta nếu chúng ta không có mặt ở đời sống?"

"Em buồn ngủ rồi..."

"Ngủ đi. Anh ru cho em ngủ nhé. Ầu ơ... Chim xa cành còn thương cây nhớ cội, người xa người tội lắm người ơi... Ví dầu cầu ván đóng đinh, cầu tre lắc lẻo ghập ghềnh khó đi..."

Nàng vùi mặt vào vai chàng. Nhìn qua khe cửa sổ một lần cuối trước khi khép mắt. Trời xanh thẫm màu của biển. Rồi ngủ thiếp đi.

Khi nàng thức dậy, chàng không còn bên cạnh nữa. Chỉ còn những sợi tóc chàng còn nằm lại trên gối. Nàng nhặt một sợi lên, ngắm nghía. Sợi tóc còn đen mảnh. Đầu chàng thì đã có vài sợi bạc. Nàng định bụng sẽ giữ sợi tóc chàng để lại này và đưa cho chàng xem khi chàng đã già thật già rồi. Dĩ nhiên nó sẽ chẳng bao giờ bạc đi cả.

Nàng cũng định bụng, khi gặp lại nhau lần tới, nàng sẽ kể giấc mơ ban nãy cho chàng nghe. Giấc mơ nàng đến một bờ sông. Nước trong đầy, mát rượi. Một đứa trẻ con bốn năm tuổi nhảy ùm xuống tắm, cười khanh khách bơi lội như rái cá. Nàng cũng muốn nhảy ùm xuống nước như nó. Tay chân nàng, thân thể nàng reo lên muốn vùng vẫy trong nước mát. Nhưng nàng chẳng có bộ đồ tắm nào cả. Đứa bé tắm xong, chạy lên bờ, không nhìn nàng lúc nào cả. Nó nhảy nhót tung tăng trần truồng trên cỏ, bên những lùm hoa dại, rồi biến mất trong rừng cây xanh phía sau lưng. Lúc đó nàng mới nhìn quanh quất -- Chẳng có ai xung quanh -- và cởi hết quần áo nhảy xuống tắm. Cảm giác sảng khoái sung sướng vô ngần. Nàng bơi mạnh mẽ, đùa nghịch với nước sông mát rượi hiền lành.

Khi đã bơi lội thỏa thuê, nàng đi lên bờ. Chung quanh vẫn vắng ngắt, không một bóng người. Nhưng như một quán tính, nàng vẫn lấy hai tay che lại chỗ kín khi bước lên mặt đất.

Đây là truyện tưởng tượng một trăm phần trăm. Nhân vật, những lời đối thoại đều là hư cấu. Nếu có sự trùng hợp, tùy theo hoàn cảnh vui hay buồn, người kể xin chung vui, hoặc chia buồn, trong im lặng và tôn trọng.

Giòng sông, trong mắt người buồn hay vui, thì vẫn luôn là giòng sông, vĩnh viễn tuôn chảy, trong vắt.

11.91

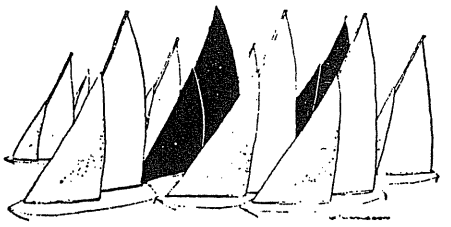

CHIỀU

THẬP LANG

Chiều, một khoảng thời gian đẹp nhất và buồn nhất của một ngày. Chiều nói lên một cái gì sắp sửa qua đi, một cái gì mất mát sắp đến với con người. Chiều kết thúc bằng một buổi hoàng hôn tuyệt vời của một chu kỳ mặt trời lên, mặt trời xuống. Chiều được trang điểm bằng một cánh én làm duyên như một nốt ruồi son trên khuôn mặt người thiếu nữ. Chiều mang tính chất giao thoa, lan truyền và thấm thấu, do đó, giữa tâm hồn và buổi chiều tiếp nhận nhau dễ dàng, thông cảm nhau mau lẹ, hòa điệu với nhau như sợi tơ trên phiến đàn và ngón tay người nghệ sĩ.

Nếu buổi trưa có sức mạnh của ánh sáng thì buổi chiều có sức quyến rũ của ngọn gió hây hây, ngọn gió mang sức lôi cuốn, xâm lăng thịt da con người. Ngọn gió đánh thức con tim đa cảm người quả phụ cô đơn, thổn thức và nhỏ lệ. Ngọn gió chiều làm lung lay sợi lông tơ trên cánh tay trần truồng người trinh nữ. Ngọn gió như xa cách ta ngàn trùng, như gần gũi ta gang tấc. Ngọn gió như dập tắt lò lửa đốt cháy âm ỉ trong buồng gan cuộc đời.

Chiều còn mang một ý nghĩa khác đầy quyến rũ và tùng phục, nhẹ dạ và xiêu lòng, một cái gì thiết tha và dâng hiến. Chiều, chiều theo để tiếp nối bao nhiêu mất mát, lỗ lã, có khi đổ vỡ cả một xác thân. Nửa đêm khuya khoắt, giật mình, nghe tiếng gọi từ một nẻo xa xôi nào đó đi vào giấc ngủ mơ màng: "*Mình ơi tỉnh dậy chiều em tý*". Tiếng gọi nghe thánh thót như một bài ca, quyến rũ như một vần thơ. Cái âm thanh mong manh như sợi tơ run trên phiến đàn, nó âm hưởng hư vô và mất hút như giọt nước trở về dòng sông.

Đi sâu vào bản chất, chiều còn một đặc tính thỏa hiệp, tiếng nói muôn thủa của kẻ mất lập trường, tiếng nói lương tâm của những người không bao giờ đi gây chiến tranh, tiếng nói của lớp người yêu chuộng hòa bình từ con tim. Thượng Đế đã bất công, đặt chữ "chiều" mất lập trường vào lòng người thiếu phụ cô đơn, để rồi cuộc chiến ngàn đời giữa người nam và người nữ không bao giờ kết thúc. Lúc nào và ở đâu, người phụ nữ cũng là kẻ đi tiền phong thỏa hiệp với người bên kia giới tuyến và chấp nhận một sự mất mát thiệt thòi, lỗ lã cho thân phận mình.

Chiều còn có một ý nghĩa khác là chấp nhận, chấp nhận trước sự lôi cuốn cuồng bạo của đối phương và xa hơn nữa, chiều đi cho xong chuyện thô bạo của kẻ ham hố, ích kỷ và trần trục. Chiều vì phận số và định mệnh quá quắt, chiều vì không có một lối nào trăn trở và chối từ...

Chiều còn được coi như một chiến thuật thủ thắng của một vị tư lệnh trên chiến trường, một thương gia trên thương trường, luôn luôn đánh bại kẻ hung hăng, và con vật chủ quan khi xông trận, do đó, mỗi khi giờ tý canh ba, bạn nghe tiếng gọi "*Mình ơi tỉnh dậy chiều em tý.*" Hãy coi chừng vì bạn đã nắm chắc làm kẻ chiến bại trong cuộc can qua sắp tới.

Chiều còn là ba vạn sáu ngàn bước đi của chúng ta trong cuộc hành trình cho một kiếp người từ cái nôi đến nghĩa địa. Một buổi chiều đến, chúng ta lại đi xa cái nôi một chút và đoạn đường đến nghĩa địa lại thâu hẹp lại một ít. Nó chính là máy đếm cho một kiếp con người.

Chiều thường để đáp ứng một thỏa mãn cho kẻ khác và nhận phần thiệt thòi cho thân phận mình, vì vậy, chiều là hành vi tha nhân và thánh thiện. Chiều mang đến một hành lang ánh sáng, nhuộm vàng trên cánh đồng bao la, làm cho tiếng hót của con chim nhỏ trên cành cây đam mê hơn, thánh thót hơn, vang động hơn vào vũ trụ bao la, bất tận. Chiều làm nhịp tim người lữ khách trên đường thiên lý rộn rã hơn và bước chân ngập ngừng đi về quán trọ.

Chiều còn đưa đến một tia nắng xoáy tròn trôn ốc, đi sâu vào tận cùng thăm thẳm, và vươn lên bầu trời bất tận mù khơi, để nối liền từ Địa Ngục với Thiên Đường, con đường mà Thượng Đế dứt khoát quên đi. Điều này có nghĩa là chiều còn đưa đến một tình yêu thỏa hiệp giữa tội ác và điều thiện, giữa người lành và kẻ dữ, giữa đức thánh thiện và sự tội lỗi đam mê, sự tối tăm và ánh sáng.

Cuối cùng chiều thường đưa đến cho chúng ta một nỗi chán chường trống vắng sau một ngày phấn đấu đứt hơi, sau những ngày tháng lao vào cuộc săn đuổi lợi lộc phù du, và chính cái tâm trạng chán nản và buông xuôi đó, có một thi sĩ đã lựa chọn khôn ngoan khi viết hai câu thơ:

Rồi sau những buổi chiều
hành trình vất vả,
Anh trở về cắm trại trên đồi
núi em.

Tôi xin mượn hai câu thơ trên để làm kết luận cho bài tản luận về chiều.

Noel 1991

JOHN CỨU ĐỘ

PAR LAGERKVIST
LÊ DUY LINH *dịch*

Par Lagerkvist sinh năm 1891 tại Vaxjo, Thụy Điển. Trong thời gian học tại đại học Upsala (1911-12) ông xuất bản tác phẩm đầu tiên, Manniskor, gồm một số thơ và một tiểu thuyết ngắn tả thực. Nhưng ảnh hưởng của hội họa lập thể khiến ông bỏ văn thể tả thực mà bước sang hình thức ngụ ngôn (fable) và dụ ngôn (parable). Năm 1940 ông được bầu vào Hàn Lâm Viện Thụy Điển và được trao giải văn chương Nobel năm 1951.

Trong lãnh vực tâm thần, nhiều người với bệnh chứng ảo-loạn (schizophrenia) tin rằng họ là sứ giả của Thượng Đế và hành sử trong sự tin tưởng đó. John Cứu Độ là tự truyện của một người đã trả giá cho niềm tin của mình như thế nào.

Trong phần giới thiệu quyển tiểu thuyết Barablas của Par Lagerkvist, André Gide cho rằng "Điều đáng kể trong thành công của Lagerkvist là ông giữ được thăng bằng một cách đáng phục trên sợi dây căng ngang miệng vực tối ở giữa thế giới của Thực Tại và thế giới của Niềm Tin."

Bản dịch truyện ngắn này được xem như để tưởng niệm 100 năm ngày sinh Par Lagerkvist.

Tôi tên là John nhưng được gọi là Đấng Cứu Độ vì tôi phải cứu vãn con người trên mặt đất. Tôi được chọn cho sứ mạng này và đó là lý do tôi được gọi bằng tên ấy. Tôi không giống những người khác; không ai trong thành phố này giống tôi. Thượng Đế đã nhóm lên trong tim tôi một ngọn lửa không bao giờ tắt; lúc nào tôi cũng cảm

thấy được nó bùng lên và bùng lên trong lòng, ngày và đêm. Tôi thấy mình phải cứu vãn họ, phải hy sinh vì phúc ích của họ. Với lòng tin mà tôi đem ra rao giảng, họ sẽ được cứu chuộc.

Phải, tôi thấy mình phải tin - phải tin thay cho con người. Cho tất cả những ai nghi ngờ, những kẻ đói khát và không được thoả mãn. Tôi sẽ canh tân họ. Trong thống khổ và thiếu thốn họ tìm đến tôi, và như bằng bàn tay từ ái, tôi sẽ xoá sạch tất cả.

Vâng, tôi phải cứu vãn con người trên mặt đất. Từ năm mười bốn tuổi tôi đã biết mình được chọn. Từ đấy tôi khác hẳn mọi người.

Tôi không phục sức giống những người khác - ai cũng thấy vậy. Trên áo choàng có hai hàng khuy bạc và thắt lưng xanh, cùng với giải khăn đỏ buộc quanh cánh tay. Ở sợi dây trên cổ tôi treo một lắp hộp xì-gà có hình một phụ nữ trẻ đẹp; bây giờ tôi không nhớ nó có ý nghĩa gì. Đó là trang phục của tôi. Nhưng ở sợi chỉ không ai trông thấy buộc chặt trên trán có gắn một ngôi sao tôi cắt từ miếng kẽm ra. Ngôi sao sáng lên và lấp lánh trong nắng. Nó có thể được nhìn thấy từ xa và chiếu sáng khiến ai cũng phải nhận ra.

Khi tôi bước ra đường phố mọi người chăm chú nhìn theo. Nhìn Đấng Cứu Độ kìa, họ bảo nhau. Vì họ biết tôi là ai. Họ biết tôi đến để cứu rỗi họ.

Nhưng họ chưa hiểu được tôi. Họ không tin như lẽ ra họ phải tin. Không như tôi tin. Trong họ không có lửa như trong tôi. Vì thế tôi phải nói, phải dạy họ tin; vì thế tôi phải ở chốn này đã lâu.

Nghĩ có lạ không - họ thấy và nghe tiếng nói của Đấng Cứu Độ của họ, Đấng Cứu Độ ở giữa họ mà họ không hiểu. Nhưng khi ngày giờ đến mắt họ sẽ mở ra và nhận chân được Đấng Cứu Độ.

Phiên chợ hôm nay. Ở giữa chợ và thuyết giảng như thường lệ. Những nông dân và xe bò. Tất cả tụ tập quanh tôi. Tôi nói ra hết những gì mình cưu mang, nói ra thông điệp tôi sẽ công bố cho cả thế giới: tôi đến để cứu chuộc con người, qua tôi con người sẽ có được bình an. Họ chăm chú nghe; có lẽ những lời tôi nói đã mang lại an ủi cho họ.

Không hiểu tại sao họ cười. Chính tôi không bao giờ cười. Với tôi mọi cái đều nghiêm trọng. Khi tôi đứng đó nhìn đám đông dân chúng và nghĩ rằng trong đó mỗi người có một linh hồn phải được cứu vớt nếu không thì sẽ sa ngã, phải tin nếu không thì sẽ đắm trong tuyệt vọng, tôi đã xúc động ở vị trí quan trọng và vĩ đại. Vinh quang biết bao khi tôi đứng như thế và cảm thấy dân chúng tụ tập xung quanh. Có lúc tôi thấy mình đang nhìn vô số đám đông, kể cả những người không đến nghe tôi hôm nay - vì đó chỉ là phiên chợ nhỏ và không có nhiều người lắm; đang nhìn tất cả mọi người trên mặt đất, những ai đói khát sự an bình, và tôi phải cứu họ. Tôi sẽ không bao giờ quên lúc hoan lạc này.

Hôm nay tôi thấy tràn đầy tâm huyết và thấy dân chúng đã hiểu mình.

Khi tôi thuyết giảng xong, một người bước đến thay mặt đám đông cho tôi một bắp cải. Tôi mang về nhà và tối đến nấu món canh bắp cải vừa ngon vừa bổ. Từ lâu tôi chỉ ăn thức ăn nguội. Xin Chúa chúc lành cho người ấy.

Ôi, nỗi thống khổ của nhân loại. Ai cũng bất hạnh, ưu phiền, ai cũng đau khổ. Johansson, ông chủ tiệm bánh, bất hạnh vì bây giờ không ai mua bánh của ông do một tiệm khác mở ngay cạnh tiệm ông. Bánh ông nướng cũng ngon, ông thường cho tôi một ổ đem về. Bánh nào cũng ngon. Ekstrom, viên cảnh sát hay nói chuyện với tôi, bất hạnh vì sợ sao nhãng việc nhà, và tôi cho là bà ấy không còn nghĩ đến chồng nữa. Ngay cả ông thẩm phán cũng bất hạnh vì ông vừa mất người con trai độc nhất.

Chỉ có tôi là hạnh phúc. Vì trong tôi ngọn lửa đức tin không bao giờ tắt, nó sẽ cháy và cháy cho đến khi tôi hoàn toàn được thiêu. Tôi không xao động, không âu lo, tôi không giống họ. Điều đó tưởng như không thể đúng.

Không, tôi không được tuyệt vọng. Tôi phải là niềm tin cho họ.

Người ta đưa tôi vào nhà cải huấn để tôi thoát khỏi những phiền toái của thế tục và có thể dành hết đời mình cho sứ mạng của một Đấng Cứu Độ. Ở đây tôi sống sung túc. Chúng tôi được ăn ngày hai bữa. Ở đây là những người đáng thương. Tôi thấy tội nghiệp cho họ. Họ câm nín, thật là những linh hồn tốt lành. Tôi cho là ở đây mọi người hiểu tôi hơn hết. Họ gọi tôi là Đấng Cứu Độ, giống như mọi người khác, và họ rất kính trọng tôi.

Tôi thuyết giảng mỗi buổi chiều. Họ sùng kính lắng nghe và mỗi tiếng nói của tôi đến tận tai họ. Mắt họ ngời sáng lên khi tôi nói! Họ bám lấy tôi - bám lấy lời tôi nói - như bám lấy hy vọng độc nhất. Phải, họ biết tôi đến để cứu họ.

Luôn luôn sau bữa ăn tối, tôi tụ tập họ chung quanh mình như thế này và nói trong hoan lạc sung mãn, với ánh sáng đổ xuống trong tôi; nói về một niềm tin sẽ chinh phục mọi sự, sẽ biến thế giới này thành quê hương hạnh phúc mà Đấng Tối Cao ban cho chúng tôi. Bác giám thị bảo tôi được phép nói thế, chắc chắn - không hề gì. Bác ấy hài lòng về tôi. Rồi chúng tôi đi nghỉ. Có bốn người trong phòng. Ngôi sao treo bên

trên giường, nó sáng và cháy cả đêm trên tôi. Nó chiếu ánh sáng lên mặt tôi trong giấc ngủ. Tôi không giống những người khác trên thế gian.

Ôi, linh hồn tôi khắc khoải! Khắc khoải, tuyệt vọng trùm lên tất cả chúng tôi.

Ngôi sao bị mất, ngôi sao chỉ lối cho chúng tôi trên đường cứu độ. Sáng nay thức dậy tôi thấy cái đinh treo trống trơn. Không ai biết nó đâu. Bóng tối xung quanh. Một ánh sáng lẻ loi cũng không thấy. Tất cả đều khắc khoải, cả thành phố chìm trong u buồn. Từ nhà cải huấn trên này chúng tôi thấy thành phố như những khối than. Bầu trời xám xịt một mầu chì, không có dấu hiệu nào của ánh sáng.

Làm sao để chúng tôi được cứu thoát khỏi thiếu thốn? Làm sao thấy được đường đi từ nỗi tuyệt vọng đang giam hãm chúng tôi?

Tất cả đặt hy vọng vào tôi. Nhưng tôi là gì nếu ngôi sao không chiếu trên đầu, nếu không có ánh thiên quang dẫn dắt? Thì tôi sẽ không là gì cả; tôi chỉ đáng thương như mọi người khác.

Vậy ai sẽ cứu chúng tôi?

Tôi đã tìm thấy ngôi sao. Cả ngày tôi qùy cảm tạ và chúc tụng.

Ra ông già Enok lấy ngôi sao, chúng tôi tìm thấy dưới nệm giường của ông. Bây giờ tất cả đều vui mừng và không còn mất tinh thần nữa. Đức tin của tôi trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ sau khi trải qua cơn thử thách này.

Ông già chỉ đùa chơi. Tôi đã tha thứ cho ông.

Đôi lúc tôi cảm thấy cô đơn và chung quanh trống trải. Dường như người ta không hiểu thông điệp của tôi gửi đến. Tôi nghi ngờ sức mạnh của mình đối với những linh hồn ấy. Làm cách nào tôi cứu vớt được họ?

Họ luôn luôn mỉm cười như thế khi tôi nói. Vừa thấy tôi là mặt họ rạng rỡ lên. Nhưng có thực họ tin tôi?

Tôi nghĩ, thật lạ họ không hiểu tôi là ai, không cảm thấy ngọn lửa cháy trong tôi - niềm hoan lạc cao thượng - mọi cái trong tôi rực sáng và được tận dụng thế nào. Tự tôi có thể cảm thấy rõ lắm.

Đôi lúc trong khi thuyết giảng tôi thấy trơ trọi dù có đám đông xung quanh đang nghe. Tôi như ngọn lửa quấn lên cao hơn và cao hơn, vươn lên bầu trời mỗi lúc mỗi tỏ và tinh khiết. Nhưng không ai dùng nó để sưởi ấm.

Ôi, nghi ngờ đang tìm cách nghiền nát tôi. Ngoài nó ra còn cái gì khiến chúng ta thành đáng thương và nhỏ mọn?

Hôm nay tôi ra ngoài đến với hoa và chim. Chúng mừng rỡ vì tôi đến. Chim sơn ca hoan hỉ; cúc và thược dược nở rộ trên cỏ. Tôi thuyết giảng một lúc trong niềm sùng kính sâu xa nhất. Mọi vật lắng nghe. Chim sơn ca dừng cách bên trên tôi để nghe. Ở đồng quê linh hồn được bình an biết bao; ở đây mọi vật thấu hiểu tôi!

Nếu con người là hoa và cây ắt họ cũng hiểu tôi. Phải, họ sẽ hạnh phúc hơn.

Họ gắn liền với mặt đất nhưng không thuộc về nó. Họ là những bông hoa bị rễ đẩy bật lên. Mặt trời thiêu đốt họ. Đất chỉ đang đợi họ trở thành đất. Ở đó không gì làm họ hạnh phúc được; không gì có thể cứu họ trừ thông điệp từ trời tôi muốn chuyển đến. Rồi mọi cái sẽ được lý giải và trái đất sẽ đượm hương huệ. Rồi họ sẽ được bình an.

Buổi tối tôi trở lại thành phố thì có đông người tụ tập ngoài quán rượu để đòi Đấng Cứu Độ, họ muốn tôi thuyết giảng. Nhưng tôi bảo tôi vừa nói chuyện với Thượng Đế và phải về để suy nghĩ những điều Ngài đã nói.

Có lẽ như thế không đúng. Nhưng tôi cảm thấy mình như một kẻ lạ và ưu phiền trên đường về.

Ôi trái tim tôi, nó sống thật khó khăn! Ơn kêu gọi đặt trên người để tôi mang theo thật nặng nề!

Chiều nay lúc đi trên đường phố và mải suy nghĩ thì tôi lọt vào một đám trẻ con đang đến trường. Chúng vây lấy tôi.

"Coi Đấng Cứu Độ kìa," chúng la lên, "Đấng Cứu Độ kìa!"

Chúng dồn đến từ mọi phía; tôi phải đứng lại.

Rồi một em giơ tay lên la lớn, "Đóng đinh! Đóng đinh!"

Tôi đoán có người dạy chúng vì chúng la lên nhịp nhàng với nhau.

Chúng đưa những bàn tay nhỏ lên quanh tôi, những giọng trẻ thơ hô lên, "Đóng đinh! Đóng đinh!"

Đó là một lưỡi gươm xuyên qua ngực. Tôi cảm thấy tim ngừng lại; những giọt mồ hôi của khổ não vỡ ra trên mắt. Giữa tiếng hét và ồn ào của các em tôi chen người ra và chạy thoát. Tôi vào sân nhà bác thợ mộc Lundgren, và khóc.

Tôi yêu trẻ nhỏ. Không ai yêu trẻ bằng tôi. Khi nhìn vào những con mắt trong sáng của các em, tôi cảm thấy một niềm vui duy nhất trên thế gian. Tôi muốn chúng đến với tôi. Tôi sẽ đặt chúng lên đùi, lùa tay vào tóc chúng và chúng sẽ đặt những đôi má nhỏ, ấm lên má tôi...

Tôi thường thấy cháu bé con ông chủ tiệm bánh Johansson làm thế khi ông ngồi nghỉ mỗi tối. Thằng bé vuốt ve má bố và ôm lấy cổ bố rồi bố con ngồi như thế một lúc lâu để không có gì khác mà suy nghĩ. Cảnh đó khiến tôi thèm một bàn tay nhỏ xíu vuốt ve tôi như vậy...

Nhưng người có bổn phận cứu độ nhân loại một mình bước đi giữa nhân loại như một

đời tôi cô đơn

nguyễn hoàng nam

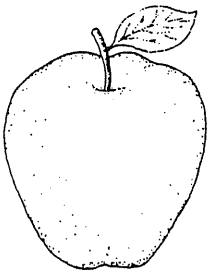

sáng bạn dậy người nhà có mở đài 18 đang video nhạc tuấn vũ?
trưa trưa bên nhà hàng xóm có vọng qua nhạc tuấn vũ?
đi lòng vòng ngoài Phước Lộc Thọ có ồn ào nhạc tuấn vũ?
không có, rất tiếc tôi không muốn nghe nhạc tuấn vũ.

bạn ra quán cà phê có người hát Karaoke nhạc tuấn vũ?
trong xe thằng bạn có bật nhạc tuấn vũ?
tối đi vũ trường có phải nhảy đầm nhạc tuấn vũ?
không được, tôi không thể nghe nhạc tuấn vũ.

tô phở tái bạn ăn ở Bolsa có đệm bằng nhạc tuấn vũ?
sinh nhật bạn bồ có tặng nhạc tuấn vũ?
đi kiếm NHẠC GÌ MỚI có được chủ tiệm mời mua nhạc tuấn vũ?
không, tôi chưa gặp mặt bắt tay tuấn vũ
tôi không ghét tuấn vũ
nhưng trời ơi mấy người hỡi khổ quá lại nhạc tuấn vũ.

kẻ lạ. Người đó không có nhà ở chốn này, không niềm vui, không nỗi buồn thuộc về mặt đất. Không thân quyến, vì ngọn lửa trong tim phải thiêu đốt tất cả. Ai có thể khác với người đời?

Đóng đinh! Đóng đinh!

Chỉ tin và tin. Tin thay cho mọi người. Ôi, mỗi tối tôi mệt nhọc như đã sống nghìn đời sống của họ. Tôi ngã xuống giường và ngủ như con vật. Chỉ có ngôi sao cháy bên trên thân xác rã rời để tôi sẽ lại thức dậy và còn tin hơn nữa.

Tại sao tôi đã được chọn? Thường khi ngồi ở cửa sổ trên nhà cải huấn này và nhìn ra thành phố, tôi nghĩ thật khó hiểu tôi là người trong nhân loại sẽ cứu nhân loại. Ơn kêu gọi đè xuống tôi như một gánh nặng mà tôi yếu quá không mang nổi. Tôi muốn được khụy xuống. Hồn tôi đầy những khổ não như thế...

Đấng Cứu Độ của họ chắc chắn không được khụy xuống. Ngài không được phép cảm thấy khổ não trong linh hồn.

Ôi, tại sao tôi, một người yếu đuối nhất trong tất cả, phải tin cho họ?

Chiều nay lúc đi qua chợ tôi gặp ông thẩm phán. Khi thấy tôi ông gật đầu thân thiện. "A, John." ông chào.

Tôi suýt khựng lại.

Ông ấy không gọi tôi là Đấng Cứu Độ.

"A, John." ông nói có thế! Chỉ John thôi, không gì khác.

Không ai gọi tôi như thế từ thuở tôi còn nhỏ. Bây giờ tôi nhớ rồi, mẹ tôi gọi tôi như thế. Bà bồng tôi đặt lên đùi và lùa bàn tay vào tóc tôi. Tôi nhớ rõ lắm, nên bây giờ hồi tưởng lại được...

A, John...

Bà thương tôi lắm. Buổi tối về đến nhà bà thắp đèn lên làm bếp, tôi bò đến bám lấy gối bà.

Tóc mẹ tôi vàng tuyền, hai tay trắng mềm vì cả ngày lau nhà. Bây giờ tôi nhớ rõ tất cả - chính bà là người tôi đeo trên cổ. Chính là Mẹ.

A, John...

Thật dễ chịu khi nghe ông chào tôi thế. Thật dễ chịu và bằng an. Trong tôi là cả một niềm yên tĩnh dâng lên, không lo, không sợ gì.

Chỉ John thôi, không gì khác.

Ôi, phải chi tôi giống mọi người! Phải chi tôi có thể bỏ ngôi sao của Đấng Cứu Độ đi và đến với đám đông như mọi người; hệt như họ. Sống ở đây lặng lẽ và bằng an với công việc thế tục của tôi, như những người khác, ngày qua ngày, và tối đến lên giường mệt mỏi vì những việc trong thế gian mà tôi đã làm vì nên làm, không phải vì tin, chỉ vì tin...

Có lẽ tôi có thể tập việc với bác thợ mộc Lundgren. Hay nếu không làm được thì tôi sẽ quét sân.

Và như vậy tôi sẽ giống mọi người. Và sẽ không có ngọn lửa này cháy trong tim nữa! Và khổ não không còn nuốt chửng lấy tôi.

John thôi, không gì khác... Tất cả sẽ biết rõ tôi là ai, sẽ thấy tôi mỗi ngày làm việc giữa mọi người. John, chú quét sân.

Ôi, tại sao tôi phải cứu độ họ, tôi, người đáng thương nhất và yếu đuối nhất trong tất cả? Tôi, người muốn sống ở chốn này trong bình an, mang ơn trái đất vì nó đã đưa tôi đến đây với nó. Giống như một người khách, khụy xuống trước bàn ăn ê-hề; giống như bông hoa, hồn nhiên tự mọc lên khỏi mặt đất.

Lạy Chúa, Cha của con, nếu có thể được, xin cho con khỏi uống chén này!

Không, không! Tôi không được nghi ngờ! Không ngã lòng!

Cái gì muốn dẫn linh hồn tôi đi lạc đường? Cái gì muốn xô tất cả xuống vực tối vì tôi từ bỏ chúng?

Một điều ghê sợ đã xảy đến cho tôi! Điều gì vậy? Tôi không tin nữa sao?

Có, có! Tôi tin! Tôi tin hơn bao giờ hết. Tôi sẽ cứu họ. Tôi, chính tôi là người sẽ cứu họ.

Tôi đi và đi mãi trong đêm, không có được bình an. Trong phố chợ, trên đường quê, vào tận trong rừng và đi trở lại. Gió thổi, mây dẫn đầu. Tôi ở đâu - đầu tôi nóng bỏng - tôi mệt lả...

Có, tôi tin! Tôi tin! Tôi sẽ cứu họ, tôi sẽ hy sinh cho họ. Rất sớm.

Vậy sao tôi còn thấy khổ não? Có thật Đấng Cứu Độ của nhân loại không được sợ và tuyệt vọng như tôi?

Không, không...

Tôi lại đi vào trong rừng? Tôi không nghe thấy tiếng cây rì rào? Tại sao tôi lang thang ở đây? Sao tôi không ở với những người đang đợi và đợi?...

Nhưng họ không hiểu tôi!

Họ hiểu tôi thế nào được khi tôi chỉ là tuyệt vọng và khổ sở? Họ tin tôi sao được khi tôi bất an lang thang trong đêm?

Tôi không thể cứu họ! Không phải tôi, không phải!

Đúng, Đấng Cứu Độ của họ là tất cả khổ não và thiếu thốn mà họ không hiểu; như con chim kêu trong bầu trời rất cao trên đầu họ. Họ nghe thấy tiếng kêu trên đó nhưng nghĩ không có liên hệ gì vì con chim chơi vơi tận trên cao. Khi nào Đấng Cứu Độ của họ rơi xuống chết và đổ máu trên mặt đất họ mới hiểu. Chỉ lúc đó họ mới hiểu.

Đóng đinh! Đóng đinh!

Phải, tôi muốn được đóng đinh, tôi muốn được hy sinh!

Họ sẽ được cứu chuộc bởi máu của tôi, những giọt máu đáng thương. Rất sớm, không còn bao lâu nữa...

Ngủ ngon trong đêm ở đây là hết thảy những cánh hoa nhỏ, đồng cỏ, cây cối, tất cả loài người. Hãy được bình an, hỡi mặt đất yêu quý. Ta sẽ cứu chuộc ngươi.

Trong đêm tối ta sẽ canh gác cho ngươi. Tất cả khổ não của ngươi là của ta. Ngươi sẽ không phải chịu đựng, lo âu gì. Ta sẽ hy sinh đời sống ta cho ngươi.

Trong rừng này thật yên tĩnh! Có phải tôi đang bước trên lá mục? Những bước chân không có âm thanh.

Ở đây nhiều hoa và lá đang héo trong mùa thu nằm mềm dưới gốc cây, yên lặng và mềm. Có mùi đất.

Đồng hồ trong thành phố đang điểm? Một - hai -

Ôi, tôi thật mệt mỏi - tôi muốn về nhà.

Tôi phải về nhà bây giờ để nghỉ, nằm xuống một lúc. Họ sẽ tự hỏi tôi ở đâu.

Bây giờ tôi phải đi ra. Đường lầy lội - chắc hôm qua trời mưa - gió to quá!

Không, đó là tiếng chuông đang đổ hồi! Không gian bị xé ra. Cái gì thế? Nghe thật rợn. Đầy những người, họ đang kêu thét và xô đẩy nhau như trong ngày Phán Xét! Chuyện gì thế! Tôi phải chạy!

Cháy! Cháy! Những ngọn lửa đang vụt lên, bầu trời đỏ máu. Thành phố bị cháy! Thế gian phát hoả, nó đang chết!

Lạy Chúa, xin cứu họ. Tôi phải cứu họ. Họ đang đợi tôi - họ đang hỏi có phải tôi đang đến...

Phải, tôi phải chạy, tôi đang chạy. Tôi đang đến để cứu họ. Bùn dính lấy chân tôi. Tôi đang chạy!

Trời và đất phát hoả! Tất cả đang đè lên nhau đổ xuống. Như một biển lửa, tôi phải cứu họ!

Tim ta ơi, đừng làm khốn ta - trái tim tốt lành, đừng làm khốn ta thế này, ta sẽ không chạy nổi nữa, hụt hơi - và ta phải cứu họ! Ngươi biết ta phải cứu họ.

Tất cả chỉ là một biển lửa nổi sóng! Và bão gầm thét. Trời đang tạt lửa ra khắp thế gian.

Bây giờ tôi đang ở bên những người khác. Họ với tôi chạy cùng một hướng.

"Thế gian đang chết." Tôi hét lên.

"Ồ," họ trả lời, "nhà cải huấn đó thôi."

Phải, nhà cải huấn! Tất cả những người khốn khó, những người đói và khát vì không thể tin, họ đang chết cháy! Họ đang chết! Chỉ có tôi cứu họ được!

Tim ta ơi, đừng đau thế, mình sắp đến nơi - không bao lâu nữa...

Những ngọn lửa bốc lên, khói trên đường phố, tôi thấy nóng...

Tôi đã đến nơi.

Bác giám thị - rất đông người đã tụ tập ở đây.

"Tôi sẽ cứu họ, tôi sẽ cứu họ." Tôi hét lên.

"Có ai đâu mà cứu!" họ lớn tiếng, đứng chắn lấy lối đi. Họ không hiểu tôi. Tôi xông vào lửa.

Hơi nóng làm tôi xây xẩm. Không, tôi không khụy xuống - Đấng Cứu Độ của họ không được khụy xuống. Tôi chỉ lảo đảo lúc đầu - mò về phía trước - qua hành lang - vào trong các phòng...

Ở đây trống trơn - họ ở trên lầu...

Tại cầu thang khói hầu như làm tôi nghẹt thở. Không, không, tôi không khụy xuống. Tôi sẽ cứu họ - tất cả - tất cả.

Họ ở đâu?

Tôi ngơ ngác mò đi về phía trước. Khói dầy lại - lửa bốc lên - tôi lảo đảo.

Họ đâu?

Ông già Enok không tự chủ được, Anton chân có tật, bà Kristina thiếu khôn ngoan, và Samuelsson, và Manfred vừa ở tù ra...

Tôi không thấy họ...

Tôi bò theo sàn nhà. Lửa bén gót. Mọi chỗ quanh tôi rơi đổ - một âm thanh ầm lên - nó đang xụp xuống... Họ đâu cả? Đồ đạc đã được chuyển đi, giường, bàn, ghế... Các phòng trống trơn - như không có người ở. Họ đâu? Họ không thể ở đây - chỉ có tôi - chỉ có tôi...

Khu nhà bốc cháy! Cháy! rui cột đổ xuống. Lửa bùng lên khắp nơi. Tôi chạy quanh. Họ đâu - họ đâu? Tất cả những người đáng thương - Tôi không thấy họ - họ không ở đây... Chỉ có lửa và tàn hủy - Chỉ có tôi, chỉ có tôi...

Ôi tim ta, có phải ngươi đang cháy? Chắc chỉ là ngươi. Ta cảm thấy được ngươi đang thiêu đốt thân ta, ngực, chân, đến khi không còn lại gì trừ ngươi, trái tim đói và khát, chỉ ngươi thôi, ngọn lửa thiêu đốt ta!

Không gì khác - không gì khác - chỉ ngươi thôi...

Không - tôi không đi được nữa - không xa hơn được... Thế là xong... Phải, phải, tôi khụy xuống - thế là xong - hết...

Lạy Chúa, xin tha thứ cho con vì con không tìm thấy những người con phải cứu. Con không thể thấy họ. Xin tha thứ cho trái tim bốc cháy - chỉ với ham muốn được hy sinh - được chết - được chết...

Vâng, con cảm thấy ngoài tha thứ cho con. Ngài tha thứ cho trái tim rực cháy cho Ngài - Ngài yêu mến nó - phải, Ngài yêu mến nó. Ngài cho nó được toàn thiêu - toàn thiêu - Ngài cho nó bình an - bình an...

Đóng đinh! Đóng đinh!

* *Dịch từ Saviour John trong Par Lagerkvist: The Eternal Smile and Other Stories. Random House, New York. 1954.*

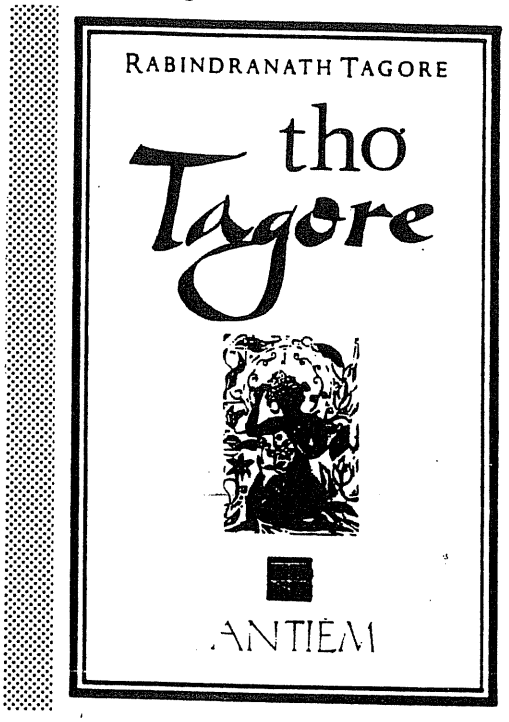

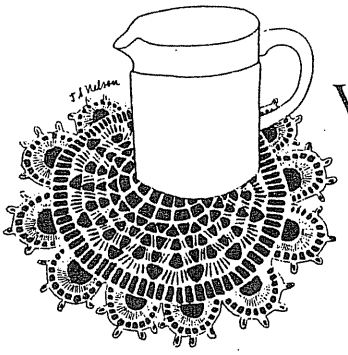

XUÂN VÀ BIỂN THIẾU QUÊ HƯƠNG

TRẦN HỒNG CHÂU

Biển đa tình
Nằm hôn bờ cát trắng
Áo kim nhũ
Áo kim cương
Âm bản xanh một cõi trống
Ngàn sao trời lật ngược
Niềm bâng khuâng rơi từ trọng lực
Mặt trời đúng ngọ.

Đàn hải âu kia sao chỉ vui xuân một mình
Bỏ mặc ta bất động bên bờ vắng
Như một mỏm đá chơ vơ
Ngàn năm xưa cũ
Nỗi buồn hóa thạch
Mọc dầy đặc mấy lớp bì phu!

Ta nhặt từng sợi rong biển
Tóc thề trong chất lỏng xanh
Ta nhặt từng sợi kỷ niệm
Bềnh bồng trong tiềm thức biển sâu.

Quá khứ đến rồi đi
Luân hồi
Trên bạc đầu sóng vỗ
Tản mạn về chân trời
Mù khơi...

Nơi xa đó
Diện đối diện nửa vòng xích đạo
Có phải quê hương ta?
Bãi trước Bãi sau
Ngôi nhà tranh xiêu vẹo
Em bé thiếu dinh dưỡng
Người mỏng như sợi chỉ bàn tay

Vẫn biển một khối liền
Vẫn một gầm trời chung
Vẫn một em mây trời lãng đãng
Mây cho ta nhắn gửi
Lời về thăm cố lý
Nơi có từng giọt nước mắt rơi
Trên từng hòn đất xót xa
Nơi có những nụ cười héo hắt
Và chẳng hề có một mùa xuân!

Nỗi nhớ bắc cầu vồng đến tận chân trời
Từ bên này góc biển
Ta lặng im
Ngày này sang ngày khác
Sương rơi tóc biếc
Tuyết phủ sao trăng
Hồn chơi vơi bạc ố mấy thời gian
Đêm hoang mang đen mãi những bao giờ

Chẳng làm sao mà đem được quê hương trong hành lý

Người xưa từng đã thấy!

Ta lặng im
Tâm sự buồn
Với con còng gió
Có quê hương là lỗ sâu trong cát
Với ngọn cỏ sa mạc
Không hề bị đứt rễ lưu đầy!

Ta sẽ đi tìm dấu chân người thi sĩ già
Mà ngôi chùa cổ Hàng Châu là không gian quy ẩn
Người đã gửi tro tàn theo sóng Biển Đông
Về địa chỉ nơi chôn cuống nhau là Liên Bạt Hà Đông...

Sóng hãy vỗ về
Mấy hồn người lạc lõng
Mấy ván thuyền đau buốt
Trôi rạt về bến xưa

Một mùa xuân nào đó
Ta sẽ là chàng lãng tử
Quỳ gối hôn
Chân trời xa nửa vòng xích đạo
Bãi trước Bãi sau...

Biển đắng
Hãy mang ta đi trên thảm thần xanh!

ALEX HALEY
TÁC GIẢ ROOTS VỪA QUA ĐỜI

Alex Haley, người mang kinh nghiệm của người da đen vào lòng hàng trăm triệu người trên thế giới, đã qua đời hồi sáng thứ Hai 10 tháng Hai 1992 vừa qua trong một bệnh viện ở Seattle. Ông hưởng thọ 70 tuổi.

Tác phẩm đoạt giải Pulitzer "Roots: The Saga of an American Family" đã được làm thành một bộ phim truyện truyền hình kéo dài 12 tiếng và thu hút được số khán giả lớn nhất trong lịch sử Mỹ. Bộ phim này sau đó được bán ra nước ngoài, và hàng triệu người khác được xem và ngưỡng mộ.

"Roots" không những tạo niềm hãnh diện cho người da đen, mà còn tạo sự thông cảm về văn hóa, truyền thống, và kinh nghiệm của người da đen cho tất cả mọi sắc dân khác trên thế giới.

Haley, cũng là tác giả cuốn sách nổi tiếng khác là "Tiểu sử Malcolm X," đã từ trần vì bệnh tim. Người nhà cho hay ông bị bệnh đái đường và yếu tim từ lâu.

Bệnh tim tái phát vào lúc ông ở tạm tại Seattle để chờ đọc diễn văn tại một dạ tiệc trong căn cứ Hải quân Bangor. Haley được đưa vào phòng cứu cấp hồi chiều Chủ Nhật và qua đời lúc sau nửa đêm.

"Roots" là tác phẩm nói về năm đời trước của bên ngoại Haley, mà ông đã bỏ suốt 12 năm trời để điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu và viết. Quyển sách trình bày từ thời xưa ở Phi Châu cho đến khi họ bị bắt làm nô lệ và trở thành một sắc dân ở Mỹ.

Nhà văn Alex Haley tác giả Roots và là người viết tiểu sử Malcolm X.

Haley cũng đã từng nằm trên tàu hàng từ Tây Phi về Mỹ để hiểu phần nào kinh nghiệm của tổ tiên ông "phải nằm trong xích xiềng, rác rưởi, nghe tiếng kêu la của 139 người khác quanh mình đang vẫy vùng, lầm bầm, cầu nguyện, và chết dần mòn."

Haley là người bắt đầu viết rất trễ. Thủa nhỏ, ông thường bị điểm xấu trong trường học. Đến năm 1939, ông làm nghề dọn dẹp nhà bếp cho Cảnh sát Duyên Hải. Đó là nơi ông bắt đầu viết bằng cách nhận biên thư tình, 50 xu một lá, cho các thủy thủ. Sau 20 năm trong binh ngũ, ông bắt đầu sự nghiệp viết báo. "Malcolm X" là quyển đầu tiên của ông, sau khi phỏng vấn nhân vật da đen Hồi Giáo này cho báo Playboy.

"Roots" sở dĩ được viết là nhờ ông mê những chuyện thần thoại do bà ngoại kể thủa còn bé về ông tổ bên ngoại, một người Phi Châu có tên là Kunta Kinte.

Trước ngày từ trần, Haley đã hoàn tất một cuốn sách khác là "Queen," vốn nói về giòng họ bên nội của ông.

Trong một cuộc phỏng vấn với tạp chí Parade năm 1982, Haley nhắn nhủ các độc giả của ông nên nhớ ơn những người đi trước:

"Tôi kêu gọi các độc giả nên về nói với cha mẹ, ông bà nội ngoại và những người lớn tuổi còn sống một câu giản dị là "cám ơn" cho tất cả những gì họ đã trải qua cho cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay."

THƯ HOA THỊNH ĐỐN

ĐI TÌM NGUỒN CỘI

BÙI BẢO TRÚC

Năm 1975, bà dì ruột tôi, tuy có phương tiện để rời khỏi Việt Nam, đã quyết định ở lại, không đi Mỹ. Lý do bà đưa ra thật giản dị: lỡ sang Mỹ, mấy em nó lấy vợ Mỹ thì dì khổ, rồi con cái chúng nó nửa Mỹ, nửa Việt, chúng nó chẳng còn biết đến ông bà chúng nó là ai nữa thì buồn chết được...

Bây giờ hai ông bà chắc đang ngồi tiếc hùi hụi, nghĩ bụng thà để cho các con làm rể Mỹ, các cháu nửa Mỹ nửa Việt còn hơn là để cho

mấy bố con chúng nó thay phiên nhau làm cháu ngoan Bác Hồ ở Việt Nam suốt mười mấy năm nay.

Nhưng cũng đã có những lúc tôi đã nghĩ bà dì tôi nghĩ đúng, nhất là khi nhìn thấy lũ con tôi càng ngày chúng nó càng Mỹ, càng mất đi cái Việt Nam mà tôi cố gắng gìn giữ. Kỷ niệm về Việt Nam của chúng nó có lẽ chỉ còn là mấy cái tên mà bố chúng loay hoay đặt, với ý nghĩ chúng nó sẽ sống chết ở đất nước Việt. Tưởng tượng vài ba chục năm nữa, chống gậy đi run rẩy trên một con đường ở đây, thoáng trông thấy đứa cháu đi ngược lại, trên tay nó là một chị đầm Mỹ, chị đầm Mỹ nhỏ thấy hai người chào nhau bèn quay ra hỏi đứa cháu: "*Who's that Chinese guy you just said "Hello: to?*" thì chắc phải buồn thật đấy chứ.

Có lẽ còn buồn hơn thế nữa nếu đứa cháu nhún vai đáp: "*He's ain't no Chinese, he's from a place called Vietnam or something...*"

Đau một điều là những chuyện như vậy lại đã xẩy ra, và sẽ xẩy ra cho rất nhiều người chứ không phải chỉ là chuyện khoa học giả tưởng của tôi.

Bạn có đau không?

Nhưng bây giờ tôi hỏi bạn nhé: bạn biết rất rõ về ông cụ của bạn, nhưng bạn biết được bao nhiêu về ông nội, ông ngoại của bạn? Bạn biết các cụ học hành ra sao? Các cụ đã gặp bà nội, bà ngoại của bạn như thế nào? Các cụ về với nhau, sinh sống ra sao? Rồi còn cụ cố của bạn? Bạn biết gì về các cụ? Còn các cụ trên của cụ cố? Đời trên nữa? Cứ tính 25 năm là một thế hệ, cụ tổ bảy đời của bạn phải sống trong những năm Tây Sơn. Bạn biết gì về cụ tổ bảy đời của bạn? Tôi biết gì về cụ tổ bảy đời của tôi? Chúng ta ai cũng muốn có một ông tổ hiển hách cả, vậy nếu có người dẫn một ông nông dân mặc áo nâu, đi chân đất, tay cầm một cái giáo dài, đầu đội một chiếc nón dấu, mặt mày ngu ngơ, đen đúa, ám đầy khói... mà bảo rằng đây là ông tổ bảy đời của bạn, của tôi trong đoàn quân Quang Trung đánh ở trận Ngọc Hồi... thì bạn có sẵn sàng nhận không? Tôi có sẵn sàng nhận không? Hay chúng ta cứ khăng khăng cãi rằng không, gia đình chúng tôi khá cả... ấy hồi đó mà theo Uy Viễn Tướng Công từ Thanh Hóa ra khu dinh điền Tiền Hải chứ đâu có... ngáo như ông dân quân đời Tây Sơn này... không phải... không phải...

Làm sao bạn biết là không phải? Làm sao bạn biết chắc ông tổ bảy đời của tôi và của bạn đều là những người đẹp trai và bệ vệ... như chúng ta?

Tôi tưởng tượng ra những điều vừa kể khi đọc một bài báo viết về một bộ xương mà các nhà khảo cổ đào được ở Somalie, bộ xương của một người đàn bà mà các nhà khoa học này nói là mẹ của cả nhân loại. Bà mẹ này, tổ tiên của cả tôi lẫn bạn, của cả thế giới, trông không đẹp như hai bà Trưng đâu. Nàng có cái hàm rất lớn, hai mắt nằm sát nhau, cái trán hẹp và thấp, tóc lởm chởm như rễ tre, trên người đầy lông, dáng đi lom khom như một con đười ươi, hai cái vú có độn vài kilô *silicone* trông cũng không ra làm sao cả...

Vậy mà là tổ tiên chúng ta sao? Nhưng đó lại có thể là sự thật lắm chứ bạn.

Như thế, biết đâu đi ngược lên vài ba trăm năm trước, chúng ta lại chẳng có một ông tổ, một bà tổ nào đó cùng người làng Phù Ủng với ông Phạm Ngũ Lão, và cũng chính là người đem thuốc băng bó cho cặp đùi ông Phạm Ngũ Lão sau cú chơi ác của ông lính. Biết đâu ông tổ của một người bạn chúng ta quen rất thân lại là cái ông lính cầm cái giáo đâm vào đùi tướng quân Phạm Ngũ Lão?

Như vậy, chúng ta biết được bao nhiêu về các cụ từ ba đời trở lên mà chúng ta cứ đòi các cháu, chắt ba bốn đời của chúng ta nhớ tới chúng ta?

Là con người, ai cũng lo tìm hạnh phúc cho mình cả. Bạn muốn có tự do, bạn chạy sang Mỹ. Lũ con chúng ta lớn lên ở đây, chúng ta giữ được chút Việt Nam nào cho chúng nó thì chúng ta giữ. Giữ để nhìn cho khỏi buồn, khỏi tủi. Nhưng chúng nó biết gì về Việt Nam mà bạn đòi chúng nó phải ưu ái cái nước đó? Chúng ta ngửi mùi đất ẩm sau cơn mưa là nhớ Sài Gòn muốn khóc được. Chúng ta nghe một câu vọng cổ trong một tối khuya ở Bắc Mỹ là có thể mất ngủ luôn cả đêm. Chúng ta tưởng tới cây ngọc lan ở cái giếng nước sau nhà, mùi hoa thiên lý miên man trong đêm, tiếng những giọt mưa rớt trên mái tôn, tiếng rao hàng trong những buổi trưa nóng hừng hực, giàn bông giấy xào xạc trong buổi sáng là có thể điên lên.

Lũ con chúng ta không thấy những điều đó. Việt Nam chỉ là một ý niệm. Không phải là kinh nghiệm. Làm sao bắt chúng nó nhớ Việt Nam khi chúng nó có gì để nhớ về Việt Nam đâu?

Chúng ta mưu cầu hạnh phúc cho chúng ta nên chúng ta phải rời bỏ miền đất cũ.

Cũng hệt như thế, các cụ trong họ nhà tôi đã ra đi từ Thanh Hóa, theo Uy Viễn Tướng Công đi khai khẩn đất hoang ở Tiền Hải, Thái Bình. Các cụ cũng tha phương cầu thực như chúng ta vậy. Sau một vài chục năm, có được bao nhiêu cụ bỏ vùng đồng chua nước mặn của khu dinh điền gần biển để trở lại với làng xưa xóm cũ ở Thanh Hóa?

Tại sao chúng ta cứ nhất định muốn con cháu chúng ta phải trở về học cái lớp buổi trưa của cái trường tiểu học xiêu vẹo với chiếc lọ mực đong đưa trên ngón tay và một đôi dép đứt quai?

Việt Nam, bạn và tôi yêu mến là đủ rồi. Các con chúng ta, nếu chúng nó còn nghĩ được về cái tên đó một cách ưu ái, đã là một điều quá tốt đẹp. Nhưng đời sống của chúng nó là ở đây, cũng hệt như đời sống của chúng ta là ở Việt Nam vậy.

Hôm nay tự nhiên tôi viết cho bạn lẩn thẩn những điều này vì buổi sáng đọc thấy Alex Haley mới chết. Alex Haley lần mò tìm về nguồn gốc gia đình ông ở Gambia, Phi châu,

nơi bảy thế hệ trước, khoảng năm 1750, mộtthanh niên da đen tên là Kunta Kinte bị bọn buôn nô lệ bắt và đưa sang Bắc Mỹ bán cho một chủ trại da trắng ở Virginia. Alex Haley bỏ ra 12 năm trời để lục lọi các văn khố, các sổ sách của các công ty buôn bán nô lệ, các viện bảo tàng để tìm ra nguồn gốc gia đình ông. Haley viết xuống thành một câu chuyện về gia đình ông, khởi đi từ làng Juffure ở Tây Phi châu sang tới Bắc Mỹ. Tất cả chỉ từ có mấy tiếng từ thổ ngữ của bộ lạc Malinka rơi rớt lại sau bao nhiêu năm lưu lạc ở Bắc Mỹ. Bà ngoại của Alex Haley kể cho Alex nghe về người đàn ông Phi châu tên là Kunta Kinte và những tiếng mà ông dặn dò con cháu cố nhớ lấy để có ngày tìm về quê cũ: *KO* là cái đàn, *Kamby Bolongo* là tên một con sống. Bằng những âm thanh đó, Alex Haley phăng ra được một bộ lạc ở cửa sông Gambia (Kamby Bolongo) là nơi xuất phát của gia đình ông. Quyển sách của Alex Haley, quyển *Roots* đọc thật cảm động.

Đọc xong quyển sách của Alex Haley, nhìn những người da đen ở Hoa Kỳ, tự nhiên tôi bắt đầu nghĩ khác về họ. Như vậy, tất cả những người da đen ở Bắc Mỹ này đều đi sang lục địa này bằng một chuyến đi kinh hoàng thế sao?

Những thế hệ Việt Nam sau này sẽ không gặp phải khó khăn như Alex Haley khi truy ngược lại nguồn gốc của họ ở Việt Nam. Chúng ta có sách vở, có chữ viết, có gia phả, có từ đường.

Nhưng chúng có còn muốn lần tìm về những nẻo đường cũ không? Hay cũng sẽ chỉ có chúng ta lần bước về cố hương khi tóc đã bạc sau khi ra đi từ thời còn trẻ. Bọn trẻ con thấy ông già ấm ớ hỏi thăm đường thì cười ầm lên hệt như Hạ Tri Chương thời nhà Đường đã ngẫu viết khi trở về quê cũ:

Bé đi, già mới về nhà
Tiếng quê vẫn thế, tóc đà rụng thưa
Trẻ con trông thấy hững hờ
Cười ồ, hỏi khách lại từ phương nao?
(Trần Trọng Kim dịch)

Nguyên tác chữ Hán:

Hồi Hương Ngẫu Thư

Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi
Hương âm vô cải mấn mao thôi
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức
Tiếu vấn khách tòng hà xứ lai?
(Hạ Tri Chương)

đã xuất bản:

NHỮNG VẤN ĐỀ VIỆT NAM

chọn lựa sống còn trước nhu cầu phục hồi xã hội và phát triển kinh tế

● **trong nước:**

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Trần Xuân Bách, Hoàng Minh Chính, Lương Dân, Phan Đình Diệu, Phạm Xuân Đài, Tổng giám mục Nguyễn Kim Điền, Lê Hồng Hà, Nguyễn Hộ, Đoàn Viết Hoạt, Dương Thu Hương, Thượng tọa Thích Thiện Minh, Lữ Phương, Nguyễn Đan Quế, Linh mục Chân Tín, Kim Tính, Lý Chánh Trung, Nguyễn Khắc Viện, Trần Quốc Vượng.

● **ngoài nước:**

Vương Hữu Bột, Nguyễn Duy Chính, Phan Tấn Hải, Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Hương, Thập Lang, Phạm Trọng Luật, Hoàng Sử Mai, Thân Trọng Mẫn, Trần Bình Nam, Đỗ Hữu Tài, Bùi Chánh Thời, Lê Thứ, Bùi Tín, Nguyễn Hoài Vân, Trương Vũ.

Sách dầy 464 trang, giá 22 Mỹ kim. Ngoài Mỹ và Canada, thêm 5 Mỹ kim cho cước phí máy bay. Thư từ, tiền bạc, xin liên lạc:

nhà xuất bản TRĂM HOA
P.O. BOX 4692
GARDEN GROVE, CA 92642
USA

NHIẾP ẢNH GIA NGUYỄN CAO ĐÀM TRIỂN LÃM ẢNH Ở QUẬN CAM

Bài và ảnh NGUYỄN HOÀNG NAM

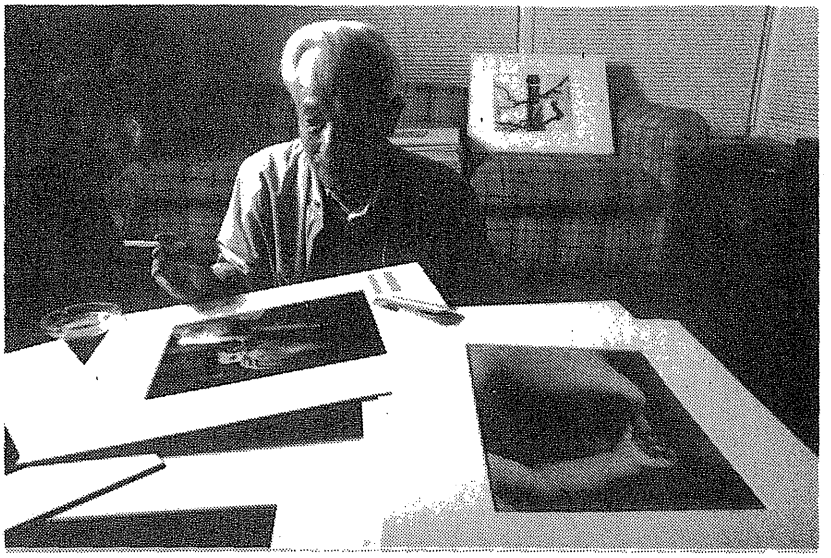

Nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm

Ở tuổi 73, nhiếp ảnh gia lão thành Nguyễn Cao Đàm không còn đạp xe mười mấy cây số, hoặc xách chiếc máy hình cổ điển Rolleiflex trèo lên những đồi cát, vào các làng mạc thôn quê, hay đi trong gió biển của ngư phủ để săn ảnh nữa. Nhưng ông còn chưa đứng lại đâu!

Thời gian qua ở Úc, nơi ông định cư từ năm 1990 sau khi rời Việt Nam, Nguyễn Cao Đàm vẫn không ngừng sự nghiệp nhiếp ảnh, nhưng ở giai đoạn chót của nhiếp ảnh và thời kỳ chín muồi của một người sáng tác: tự tay ông rọi và lên khung trên dưới 100 bức ảnh từ số phim mang theo, với kinh nghiệm phòng tối của một người mấy mươi năm trong nghề và với con mắt tự chọn lọc những tác phẩm vừa ý của một tên tuổi từng triển lãm và đoạt huy chương nhiếp ảnh ở nhiều nơi trên thế giới.

Trong lần viếng California này để thăm người con, Nguyễn Cao Đàm sẽ triển lãm những tác phẩm của ông tại Phòng Tranh Thế Kỷ 21 trong hai tuần lễ bắt đầu từ hôm thứ Sáu này.

Phải xem hết bộ hình của Nguyễn Cao Đàm -- đa số đều là đen trắng, từ phim Kodak Plus-X khổ 6x6 -- mới cảm nhận được hết tình cảm gắn liền của ông đối với đất nước và con người Việt Nam, mới công nhận khả năng nghệ thuật của Nguyễn Cao Đàm khi ông đưa sự yêu thích cảnh thiên nhiên đất nước và đời sống thường ngày của người Việt Nam vào thị hiếu không những của đồng hương mà cả quốc tế.

Ảnh Nguyễn Cao Đàm mang một mẫu số chung: một chủ đề chính, kỹ thuật chụp giản dị, nhưng góc cạnh độc đáo và bố cục vững chắc.

Những hình ảnh đáng ghi nhận: "Tháp Chàm Phan Rang" -- cảnh tháp bên dưới nền trời mây vần vũ như sự phẫn nộ của Thánh Thần, "Hồ Gươm" -- một thân cây khô chạy xuyên qua ảnh, tạo chiều sâu và sự tương phản đối với mặt hồ phẳng lặng phía sau; và "Vịnh Hạ Long" -- một chiếc thuyền buồm nhỏ bé

trong biển cả bao la và núi non hùng vĩ.

Nguyễn Cao Đàm nói, "Tôi không phải là người chụp cảnh kiểu du lịch. Hình phải gợi cảm xúc đối với vẻ đẹp thiên nhiên."

Trong khi hình ảnh của ông mang tính thơ mộng, hữu tình, những bức chụp người của Nguyễn Cao Đàm lại mang tính lột tả, đào sâu vào những hoạt động hết sức thường ngày của người Việt, từ việc đồng áng, chăm lo vườn tược, đến việc đi chợ, ăn ngủ, và thời gian vui chơi nhàn rỗi.

Bức "Tình Mẫu Tử" cho thấy cảnh một em bé ngủ say sưa trong khi người mẹ ngồi khâu áo sau màn trong ánh đèn dầu khi tỏ khi lu. "Ngõ xóm" là cảnh người anh cõng em đi qua một vườn bưởi, đi sau là con chó vui vẻ nguẩy đuôi. Một cây cau thẳng tắp chẻ đôi ảnh, một cậu bé khuỳnh hai tay hai chân ôm lấy thân cây trong "Trèo Cau." Một thanh niên ở trần đứng cuốc đất, một con gà đứng gần, dưới những tia nắng rọi thẳng xuyên qua kẽ lá trong "Trong Vườn Đầy Nắng." Và một chú bé bồng em đi giữa một vùng trôn ốc kỳ lạ của ánh sáng rọi qua các khe hở của những đoạn ống cống lớn chưa ráp.

Những ảnh riêng biệt đặc sắc đó vẫn chưa đáp ứng được hết những suy nghĩ sáng tạo của Nguyễn Cao Đàm. Ông đi xa hơn nữa để hoàn thành một bộ ảnh chung chủ đề, một công trình được thực hiện suốt 30 năm. Và ông đã thành công. Bộ ảnh "Bàn Tay," gồm 18 tấm, là nơi tụ tập hết những kỹ thuật, tâm huyết, và tinh hoa của nhiếp ảnh gia này.

Bộ "Bàn Tay," mỗi bức được thực hiện trong từng giai đoạn của sự nghiệp Nguyễn Cao Đàm, mô tả những bàn tay Việt Nam trong cuộc sống, từ ngày bên vú mẹ đến lúc vui chơi, học hành, dậy thì, trưởng thành qua kiến thức, nghệ thuật, trưởng thành qua tình cảm, suy tư, đến lúc chuẩn bị trở về với lòng đất sau khi để lại truyền thống cho thế hệ sau.

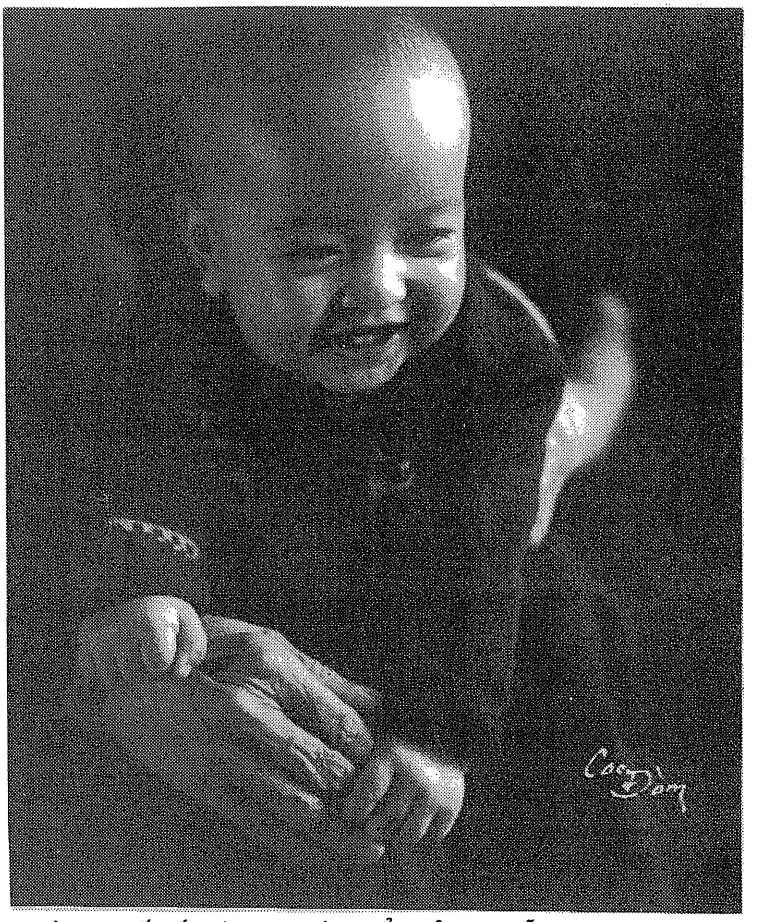

"Bàn tay nối tiếp bàn tay", tác phẩm của Nguyễn Cao Đàm

Mỗi tấm ảnh của bộ "Bàn tay" đều độc đáo riêng nó nhưng vẫn gắn liền nó với những tấm khác chung chủ đề, như một tràng chuỗi đưa người xem qua liên tục giai đoạn của đời người. Bắt đầu bằng một bàn tay nhỏ tìm vú mẹ ("Bàn tay tìm sống"), bộ ảnh kết thúc cũng bằng một bàn tay nhỏ nhưng ở cạnh bàn tay gân guốc già nua của ông ("Bàn tay nối tiếp bàn tay") để nêu cao sự nối liền giữa từng thế hệ.

Như để nhấn mạnh thêm sự nối liền này, Nguyễn Cao Đàm nhấn: "Các anh em nhiếp ảnh trẻ thường phàn nàn rằng các cụ đã khai thác hết đề tài. Tôi muốn nhắc nhủ rằng thật ra là tại vì chúng mình lười đấy. Tại vì chúng mình không muốn xoáy vào. Nếu cố gắng xoáy vào như tôi đã thử, thì chỉ riêng bàn tay thôi đã khai thác được rất nhiều. Cuộc sống của mình trong xã hội rộng lớn biết bao, thiếu gì để khai thác."

VIDEO "KIỀU CHINH VIỆT NAM HOLLYWOOD" TRÌNH CHIẾU RA MẮT TẠI BERLIN VÀ PARIS

BERLIN, Đức Quốc. -- Nữ nghệ sĩ Kiều Chinh đã được đón tiếp tại thủ đô nước Đức thống nhất, nhân dịp tổ chức trình chiếu ra mắt Video "*Kiều Chinh Vietnam Hollywood*" vào ngày thứ Bảy, 29 tháng Hai, 1992 tại Berlin.

Nhà văn Thế Giang, người từng được Thụy Điển trao tặng giải thưởng văn chương năm 1991, cùng các thân hữu tổ chức chào mừng Kiều Chinh tại Đức, đã loan báo tin trên.

Berlin là trạm đầu tiên, mở đầu cho một loạt các cuộc họp mặt ra mắt cuốn Video về cuộc đời và sự nghiệp của người nữ diễn viên điện ảnh Việt Nam. Cuốn Video đặc biệt này vừa thực hiện xong, ngoài bản tiếng Việt, còn có thêm ấn bản nói tiếng Anh, tiếng Pháp và tất cả sẽ lần lượt được trình chiếu phát hành qui mô trên thế giới.

Sau Berlin, sẽ là Paris. Thứ Bảy, ngày 7 tháng Ba, 1992, các bạn hữu và khán giả Paris sẽ chào đón Kiều Chinh, trong một buổi họp mặt đặc biệt do họa sĩ, điêu khắc gia Lê Tài Điển và một số thân hữu tổ chức, kế đó là nhiều nơi khác tại Âu Châu.

Riêng tại Hoa Kỳ, chương trình ra mắt Video "*Kiều Chinh Vietnam Hollywood*" sẽ được tổ chức buổi đầu tiên tại Hotel Hyatt, Washington DC vào trung tuần tháng Tư, 1992, đánh dấu 17 năm lưu vong của người Việt hải ngoại.

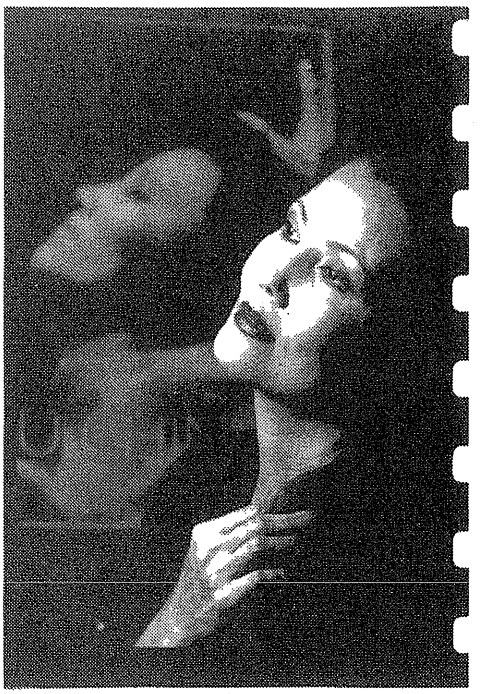

Bìa băng Video "Kiều Chinh Việt Nam Hollywood"

Câu chuyện Kiều Chinh từ sách vở tới Video

Với hơn 70 bộ phim từ Việt Nam tới Hollywood, và thành tích phụng sự văn hóa, xã hội, Kiều Chinh là khuôn mặt điện ảnh quen thuộc với báo chí, truyền hình Việt Nam và Hoa Kỳ.

Năm 1991, câu chuyện cuộc đời người nữ nghệ sĩ đã được viết thành sách "*Kiều Chinh Hanoi Saigon Hollywood*". Các buổi ra mắt sách và "kỷ niệm 35 năm điện ảnh Kiều Chinh" cũng đã được tưng bừng tổ chức ở nhiều thành phố. Câu chuyện Kiều Chinh và các chương trình họp mặt nghệ thuật, thể theo sự yêu cầu chung của đông đảo độc giả, khán giả, nay đã được thực hiện thành Video.

"*Kiều Chinh Vietnam Hollywood*" được giới thiệu là cuốn video đầu tiên, kể lại câu chuyện cuộc đời và sự nghiệp người nữ nghệ sĩ lưu vong, với sự góp mặt của bằng hữu khắp nơi, các tài tử điện ảnh, các văn nghệ sĩ Việt Nam và quốc tế... Tuy nhiên, đây không chỉ là câu chuyện cá nhân một nghệ sĩ, mà còn được kể như câu chuyện chung của mọi người Việt Nam.

Phim sử liệu nửa thế kỷ: quê hương, thế giới

Bằng kỹ thuật điện ảnh, câu chuyện cô bé mồ côi Việt Nam trở thành một nghệ sĩ quốc tế, đã được lồng trong bối cảnh chung của những biến cố lịch sử Việt Nam và thế giới từ nửa thế kỷ qua.

Một khối lượng hình ảnh và phim liệu khổng lồ đã được sử dụng trong bộ Video này. Người xem sẽ gặp không chỉ riêng Kiều Chinh, mà còn cả những hình ảnh, biến cố tiêu biểu cho thời đại của mình.

Phần đời "Kiều Chinh Việt Nam" được bắt đầu bằng hình ảnh hơn 3,000 chiến sĩ hát hành khúc "Việt Nam Việt Nam". Chuyện kể được xen lẫn với những đoạn phim sống động, đặc biệt: Hà Nội thơ mộng, những trận oanh tạc thời Đệ Nhị Thế Chiến, trận địa Điện Biên Phủ, hội nghị Genève chia đôi đất nước, Cộng sản chiếm miền Bắc, cuộc di cư năm 1954, rồi cuộc chiến Việt Nam: từ những trận địa chiến, những quân y viện, tới những hình ảnh ác mộng chung của dân tộc, tháng Tư, 1975.

Trong phần đời lưu vong của người nghệ sĩ, bên cạnh câu chuyện Kiều Chinh Hollywood, từ những đắng cay khổ nhọc tới vinh quang của nghề nghiệp, còn là hình ảnh chung của 17 năm Việt Nam hải ngoại: những thuyền nhân trên biển Đông, các trại tị nạn Đông Nam Á, các cuộc biểu tình trên đường phố, tiếng nói Việt Nam tại diễn đàn

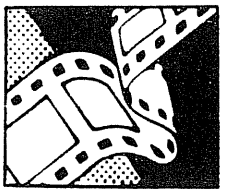

quốc hội Hoa Kỳ...

Được biết, video "Kieu Chinh Vietnam - Hollywood" phần hình ảnh chính được thực hiện bởi các cameramen nổi danh như Phạm Bội Hoàn, CBS, Đặng Văn Minh, cameraman đoạt giải Emmy Award 1992 của Hoa Kỳ, Đinh Xuân Thái, Howard Huệ, Ngô Ngọc Hùng... và hàng trăm ảnh nghệ thuật, sinh hoạt của nhiều nhiếp ảnh gia tên tuổi.

Nhà văn Nhã Ca, thay mặt các thân hữu thực hiện ngỏ lời ở cuối tập, đã gọi cuốn sách cũng như video về Kiều Chinh là một "nỗ lực làm đẹp con người" và hy vọng sẽ có thêm những cuốn sách, những tập video khác, cùng làm đẹp con người trong mọi ngành nghề, mọi lứa tuổi của người Việt hải ngoại.

Video "*Kiều Chinh Vietnam Hollywood*" , dài 60 phút, giá bán US $14,00, sẽ được phát hành khắp nơi từ cuối tháng Ba, 1992.

Chữ và Nghĩa

Sinh nhật

Thế Kỷ 21 số 26 (tháng Sáu năm 1991) trang 52: "*...để kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu ngày cưới* (của chúng tôi), *tôi sẽ đem đi bọc bìa da tập thơ tình...*"

Tác giả dùng chữ *sinh nhật* theo lối Tây. Người Pháp dùng chữ anniversaire, người Anh anniversary, để nói về những ngày kỷ niệm hàng năm. Khi nói "bonne anniversaire" chúc mừng sinh nhật là người ta nói tắt, bỏ mấy chữ "de la naissance". Còn khi viết tiếng Việt, hai chữ sinh nhật có nghĩa là kỷ niệm ngày sinh, không phải những lễ kỷ niệm hàng năm khác.

Cho nên tác giả đáng lẽ nên viết: "để kỷ niệm năm thứ sáu ngày cưới" thì đúng hơn. Trừ khi tác giả làm thơ, gọi ngày cưới là "ngày sinh của cuộc hôn nhân". Lúc đó sẽ nên viết "sinh nhật thứ sáu của cuộc sống vợ chồng"... Viết như vậy đúng hơn, nhưng cầu kỳ quá.

Bột Phát, Bộc Phát

Văn Học số 53-54 (tháng Bẩy, Tám, 1990)trang 81: "*Bạch biết trước sau gì mọi chuyện cũng sẽ trôi qua. Mối xung khắc giữa nàng và Duyên sẽ ít có dịp bột phát, vì trong tương lai gần nàng sẽ dọn đi tỉnh khác...*"

Tác giả dùng chữ bột phát.

Có hai chữ dễ lầm với nhau: Bột phát, và Bộc phát.

Bột phát nói đến một sự việc phát ra một cách *thình lình, tự nhiên*. Thí dụ một cơn giận dữ bột phát, chiến tranh bột phát. Chữ bột ở đây cùng nghĩa với chữ bột trong từ kép: bồng bột.

Bộc phát nói đến sự *nổ* to ra. Chiến tranh bộc phát nghĩa là từ tình trạng căng thẳng âm ỉ nổ ra thành chém giết, bom đạn. Cơn giận từ tình trạng dồn nén vỡ ra thành cãi cọ, đánh đấm cũng là bộc phát. Chữ bộc phát này cũng dùng trong các từ: bộc phá, bộc lôi.

Như vậy bột phát nói về tính cách của động từ phát, nó nhanh chóng, bất ngờ, nhưng tự nhiên. Còn bộc phát nói về tính cách sau khi phát, nó có nổ lớn, bé xé ra to, âm thầm hóa ra mạnh mẽ.

Xét theo mạch văn của tác giả câu trên thì chắc tác giả định nói "bộc phát", vì "bột phát" là hiện tượng chỉ xảy ra một lần. Ở đây mối xung khắc *ít có dịp* bột phát thì chắc tác giả định nói "ít có dịp nổ to", nghĩa là có thể nổ nhiều lần.

Khi viết chúng ta thường quên hai tiếng đó khác nhau. Có khi chúng ta viết sai chính tả, các chữ tận cùng bằng c viết thành t, và ngược lại, thí dụ "đắc địa, đắt địa", "chùng chục, chùn chụt", v.v...

HÃY TÌM ĐỌC TRUYỆN DÀI

Vườn Tóc Tiên

Của: LONG ẢN

PHỤ NỮ VIỆT

5110 W. Westminter Ave. Suite K - Santa Ana, CA. 92703 U.S.A.

VÀI CẢM NGHĨ KHI ĐỌC GIỌT LỆ XÉ HAI CỦA NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

PHẠM VĂN HẢI

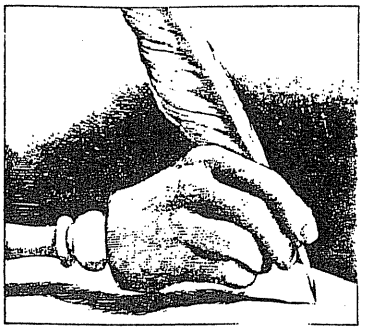

David Rose/Graphic Impressions

Giọt Lệ Xé Hai là truyện dài đầu tiên của Nguyễn Thị Thanh Bình, do Văn Khoa (California) xuất bản năm 1991. Truyện dài 310 trang. Phần còn lại là bạt của Xuân Vũ (hơn bốn trang) và Nhã Ca (bốn trang). Tranh bìa của Đinh Cường... Bìa sau có hình và sơ lược tiểu sử tác giả, kèm thêm vài dòng nhận xét của Mai Thảo và Hồ Trường An. Sách đẹp, chữ in rõ, dễ đọc; nội dung phong phú, nhiều tình tiết bạo và khác lạ.

Để diễn tả một ý tưởng, một quan điểm, tùy theo kinh nghiệm và tình cảm cá nhân, tùy theo sự giáo dục được hấp thụ,... và nhất là tùy theo lối nói riêng của từng người, câu văn (cả văn nói lẫn văn viết) của mỗi người một khác.

Phương tiện diễn tả (lời kể, lối kể, đối đáp, tả tình, tả cảnh...) trong *Giọt Lệ Xé Hai* là văn nói. Văn nói từ đầu tới cuối truyện. Cả ở phần kể lẫn phần đối thoại; cả ở phần tả tình lẫn phần tả cảnh. Văn nói của Nguyễn Thị Thanh Bình có một vẻ riêng, tuy khó phân tích nhưng rất dễ nhận.

Chương thứ nhất bắt đầu bằng nhân vật xưng "tôi" (tên là Bích) nhận được một bức điện tín của một người bạn thân của Sơn (một nhân vật quan trọng của truyện). Trong bức điện tín này có một câu: "Cần gặp cô giao kỷ vật". Mới đọc xong, chúng tôi thấy có một cái gì bất thường.

"Cần gặp cô giao kỷ vật" có thể hiểu là: (1) "Cần gặp cô để giao kỷ vật" hay (2) "Cần gặp cô **[là người giao kỷ vật]**"?

Đọc thêm một lần nữa, chúng tôi mới thấy chính mình đang tự mâu thuẫn. Khi hiểu nghĩa thứ hai, phải mất bao nhiêu công mới làm cho người khác hiểu được ý của mình. Sự thật, chúng tôi đã hiểu đúng ý của Nguyễn Thị Thanh Bình (nghĩa thứ nhất), nhưng lọc qua cái lăng kính cá nhân của mình (thêm chữ "để"). Vì thế, đã làm méo mó câu văn của người khác. (Hiểu thêm một nghĩa không cần thiết).

Cái mà chúng tôi bảo là bất thường, chẳng có gì bất thường, rất dễ hiểu, rất rõ ràng. Nếu theo lối chủ quan trái ngược với lối chủ quan lúc đầu thì phải nói là "rất dễ thương". Đó là văn của Nguyễn Thị Thanh Bình. Chấp nhận thì thấy dễ thương.

Cứ như thế, trong suốt truyện, chỗ nào cũng có những cái bất bình thường (nói theo một lối chủ quan), chỗ nào cũng có những cái rất dễ thương (nói theo lối chủ quan khác).

Thí dụ:

* Cuối trang 1 đầu trang 2: "Tôi đã biết như thế mà vẫn ước gì dấu vết của kỷ niệm **hãy ở lại, hãy bằn bặt** quê nhà..."

Nếu viết "Tôi đã biết như thế mà vẫn ước gì dấu vết của kỷ niệm **cứ ở lại** quê nhà" có lẽ gần với nhiều người hơn, nhưng không thấy cái mệnh lệnh "hãy" cũng không thấy quê nhà ở một nơi xa xôi nào đó, chỉ còn trong trí nhớ (Trên thực tế có vẻ như vô vọng).

* Trang 2: "muôn trùng **tít tắp**". Nếu viết "muôn trùng **cách biệt**", gần với tôi hơn, nhưng (1) tôi đang bị lệ thuộc vào tiếng Hán Việt; (2) chỉ thấy sự chia cách, không thấy được sự xa xôi, muốn tới mà không tới được. "Tít tắp" có cả cách biệt lẫn xa xôi.

* Trang 161: "... mới thực sự làm mất tôi xót thương". "Làm tôi xót thương" gọn gàng hơn "làm **mất** tôi xót thương". Nhưng bỏ đi một chữ ("mất") có gọn hơn không? Gọn hơn để làm gì? Câu văn bị bớt đi một phần tình cảm của người kể.

Đọc lại kỹ hơn, mới thấy lối dùng chữ của Nguyễn Thị Thanh Bình vừa dồi dào tình cảm, vừa diễn tả được hình ảnh một cách dễ dàng và rất gần với tiếng nói hàng ngày của tác giả.

Thực ra, không phải chỉ riêng Nguyễn Thị Thanh Bình ưa dùng văn nói. Nhiều nhà văn khác cũng vậy. Điểm đáng chú ý là văn nói của Nguyễn Thị Thanh Bình được nhiều người bàn tán. Có người bực mình (vì khác họ), có người phản đối (dùng tiếng địa phương khác?), có người thích (gần gũi với họ, dễ hiểu, duyên dáng).

Văn nói của Nguyễn Thị Thanh Bình nặng về tình cảm. Văn nói tình cảm bén nhạy hơn văn viết. Nhưng rất dễ bị "để ý". Cùng một câu, người nào thấy

"hay" thì "khen", thấy "hèn" thì "chê". Nếu câu văn nói lột được cái hay cái đẹp của tiếng nói, tác phẩm sẽ được truyền tụng. Nếu câu văn chỉ ghi lại tiếng địa phương một cách trung thực, sẽ có ngày bị chìm vào lãng quên (vì tiếng nói trong đời sống hàng ngày thiếu chải chuốt và thay đổi rất nhanh).

Những lời nhận xét, phê bình, dù khen hay chê, đều vô cùng quan trọng đối với tác phẩm và tác giả. Chê mà chê đúng, chê một cách xây dựng (nhận xét khách quan), tác giả có một dịp học hỏi thêm. Nếu "bới bèo ra bọ", dù chỉ là lỗi kỹ thuật nho nhỏ cũng "đập" lên đầu người viết. Dĩ nhiên, rất ít tác giả dám lên tiếng trả lời hay cải chính lỗi lầm kỹ thuật và phương tiện diễn tả. Sự thật, tác phẩm nào cũng có thể "bới bèo ra bọ" được. ("Ngọc nào chẳng có vết").

Đặc điểm thứ hai của *Giọt Lệ Xé Hai* là tình tiết táo bạo. Rõ hơn cả là nếp sống (của người Việt) trên đất Mỹ. Đối với người đã thích ứng được với hoàn cảnh mới, những tình tiết đó tuy táo bạo nhưng không quá đáng. Tuy nhiên, nếu so sánh với chính Nguyễn Thị Thanh Bình khi viết truyện ngắn "Bên Bờ Vực Thẳm" (trong tập truyện *Ở Đời Sống Này* do Đại Nam xuất bản năm 1989 tại Glendale, California, từ trang 127 đến trang 144) thì quả thực là một tiến bộ mau và mạnh.

Chỉ cần lấy ý nghĩ của nhân vật Quỳnh ở cuối truyện "Bên Bờ Vực Thẳm" ("Muốn tìm một bờ vai nào đó để được gục đầu khóc. Như một bệnh nhân, một đứa trẻ [1]. Không như một người tình nhỏ [2]. Bởi nàng vẫn sợ sức hút kỳ dị cuốn hút nàng bay đi thênh thang [3]. Hoặc biết đâu sẽ nhận chìm nàng xuống. Không biết là gì dưới đó nhưng chỉ một chút sa sẩy buông thả, nàng sẽ rớt rơi...[4]") cũng đã thấy đầu đề "Bên Bờ Vực Thẳm" biểu lộ sự vùng vẫy yếu ớt của Nguyễn Thị Thanh Bình trong biển

CHIỀU CUỐI NĂM Ở ĐƯỜNG SPRING - LOS ANGELES

HUỲNH LIỄU NGẠN

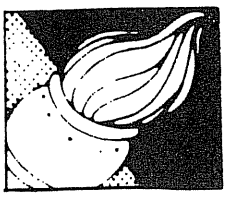

Dài cơn nắng mỏi cuối ngày
Bóng tôi lạ giữa phố đầy người qua
Xin ngày rộng mở thêm ra
Để ba mươi Tết người xa về gần
Cuối năm có chút ngập ngừng
Có tôi lạc giữa một rừng người đi.

2/92

KHAI BÚT CHO TIỀN NHÂN

Thôi hoang vu ngọn tóc người
Mùa Xuân mưa sợi giăng mười hướng bay
Tôi về phố lạ đôi tay
Bàn chân bước với hao gầy đuổi theo
Mấy năm một chiếc lá vèo
Buồn như thị xã mùa heo may về
Tháng Giêng tháng Chạp cận kề
Ra năm rồi cũng lê thê kiếp người
Đành thôi mới đó một đời
Vẫn trầm luân cuộc luân hồi bủa vây
Tôi về trắng cả đôi tay
Sắc không từ độ đem vay trả rồi
Thôi hoang vu cả cuộc đời
Mùa Xuân mưa cứ giăng mười hướng bay.

1/92

"thành kiến" và "phong tục tập quán"! Ý thứ nhất rất trong sạch, khi đau khổ cần nơi nương tựa, cần sự an ủi. Tác giả sợ không rõ nghĩa (trong sạch), nên đã phân trần bằng câu thứ hai. (Sợ là phải vì trai gái gần nhau chẳng khác gì lửa gần rơm, nhất là Quỳnh đến tận nhà người lang thuốc như vậy, chẳng chóng thì chầy, lửa sẽ bùng lên). Vì thế tác giả cẩn thận hơn, giải thích sự trong trắng (trước khi lửa bén) bằng câu thứ ba và thứ tư.

Đầu đề "Bên Bờ Vực Thẳm" còn cho thấy, một cách gián tiếp, Nguyễn Thị Thanh Bình chấp nhận sự kỳ thị đàn ông đàn bà. Nói trắng ra: chỉ có người đàn ông mới được hưởng một số quyền hạn. Tác giả chưa dám làm gì khác với thành kiến của người Việt Nam (hiện nay). Người đàn ông trong truyện, tên là Thụ, đã đi với người đàn bà khác, không hề có mặc cảm tội lỗi. Thế mà người đàn bà, tên là Quỳnh, lúc buồn bực, đi tìm thầy lang chuyên môn chữa trị về sinh lý, đã cuống cuồng, tưởng như là đang ở bên bờ vực thẳm. Vực thẳm gì? Người đàn ông đi với người khác không phải là sa vào vực thẳm; mà người đàn bà sắp sửa đi với người khác lại ở bên bờ vực thẳm? Nguyễn Thị Thanh Bình không dám chấp nhận người đàn bà cũng có những đòi hỏi và ham muốn như đàn ông?

Nói một cách khác, trong truyện ngắn "Bên Bờ Vực Thẳm", Nguyễn Thị Thanh Bình chưa dám vượt ra khỏi cái quan niệm nhất thời. (Bất kỳ thói quen nào, phong tục tập quán nào cũng có ngày thay đổi).

Ngược lại, trong **truyện dài** *Giọt Lệ Xé Hai*, Nguyễn Thị Thanh Bình cởi mở hơn, tiến bộ hơn, cho nhân vật sống thực hơn. Đó là lối sống ở Mỹ.

Thí dụ: nhân vật Tuyết.

(1) Kiểu tóc "punk"

(2) Tuyết thuộc típ ham sống, thèm sống, ăn chơi đủ kiểu và yêu vội vàng đủ loại chủng tộc. Nghĩa là tình yêu (và cả tình dục) đối với nó có thể bất chấp hết cuộc đời, tự do nhập cuộc theo những cuồng mê của tuổi trẻ.

(3) Lầm lỡ một lần, hai ba lần.

(4) Nó vứt bỏ tình nhân và giọt máu của chính nó dễ dàng như người ta thấy một chiếc lá vàng vướng rụng trên tóc... Một trong **những** người đàn ông Tuyết yêu mê dữ dội nhất bây giờ là gã Mỹ đen tên Lion... Lion hiện đang làm nghề "male stripper"... Tuyết là một trong những khách hàng đập vào mắt Lion đầu tiên, khi nàng nghịch ngợm theo lũ bạn đi coi đàn ông vũ "sexy"... (trang 10-11).

Thí dụ thứ hai: đàn ông làm đĩ đực (trang 55-73)...

Sau khi đọc xong *Giọt Lệ Xé Hai*, chúng tôi cũng như nhiều độc giả khác, xem những trang kế tiếp. Theo trang cuối cùng (322), phần này gọi là "bạt".

Bạt của Xuân Vũ đậm màu sắc chính trị.

Bạt của Nhã Ca có vẻ đàn chị.

Nhã Ca có vẻ lạnh lùng và thiếu độ lượng. Hai câu gần cuối rõ ràng hơn cả: "Chỉ có tác phẩm mới làm nên giá trị đích thực cho nhà văn. Mọi lời giới thiệu hoa mỹ đều là thừa".

Đúng mà không đúng!

Đúng! Vì nôm na mà nói "tác phẩm có giá trị thì nhà văn mới có giá trị; tác phẩm không có giá trị thì nhà văn cũng không có giá trị".

Không đúng! Lời giới thiệu không thừa một tí nào!

Căn cứ vào thực tế (phũ phàng!), đã có những tác phẩm có giá trị mà không làm cho tác giả nổi tiếng hay làm cho người đời thấy được tài năng của tác giả (trong một khoảng thời gian nào đó). Phải đợi đến khi có người thấy giá trị của tác phẩm, giới thiệu với đời, người đời mới thấy được tài năng của tác giả.

Chính sự thật đó, lời giới thiệu rất cần thiết (không phải là thừa) (Nếu là lời giới thiệu của người thấy cái hay cái đẹp của tác phẩm).

Còn nhiều điểm khác (Diễn tiến của tình tiết, tâm lý, cử chỉ hành động, lời ăn tiếng nói của từng nhân vật...) đòi hỏi nhiều thì giờ hơn, cần nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, không thể viết vội trong mấy dòng ngắn ngủi được.

11-1991

14188 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 530-7033

Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN BÁ KHUÊ
HẬU ĐẠI HỌC U.C.L.A. TẠI HOA KỲ

- Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em
- Nha Khoa Phòng Ngừa và Thẩm Mỹ
- Niềng Răng (Braces) do Bác Sĩ Chuyên Môn phụ trách
- Tẩy Răng Trắng (Bleaching)
- Giải Phẫu: Bệnh Nướu, Lợi
- Răng Giả đủ loại: Đẹp, Bền

- Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa Trường Quân Y (73-75)
- Nguyên Nha Sĩ Trưởng/Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- Hội Viên thực thụ/Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa
- Uỷ Viên Hội Đồng Chỉ Đạo/Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California (Member Board of Director California Association of International Dental Graduates)
- Hơn 25 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Bảy từ 10AM - 7PM
Chủ Nhật: Theo Hẹn

GÓP Ý VỚI TRẦN VŨ

TIẾNG VỌNG TỪ GHÈ TỐ MIỆT VƯỜN

NGUYỄN TẤN HƯNG

Đây là bài góp ý *của Nguyễn Tấn Hưng, đương nhiên không phải của toà soạn. Chúng tôi đăng tải như một ý kiến của một người cầm bút nhận định về một bài viết. Trong số tới* Thế Kỷ 21 *sẽ giới thiệu cùng bạn đọc bài của Lê Phước Hòa* góp ý với Thụy Khuê về chức năng của phê bình và lý luận văn học.

Sao lại bàn mãi về Văn Chương Miệt Vườn? Có nhàm quá không?

Nhàm thì có nhàm đó, nhưng "đụng chuyện" thì cứ phải bàn tiếp thôi! Để đáp lễ với bạn Trần Vũ qua bài *Những Vòng Tường Ghetto* đăng trên *Hợp Lưu* số 2 mà tình cờ tôi có đọc qua, do một bạn văn làm phóng ảnh gửi cho.

. . .

Bài của Trần Vũ đề cập đến nhiều vấn đề, nhưng phận sự tôi ở đây chỉ bàn qua những gì liên quan đến Văn Chương Miệt Vườn mà thôi. Xin nhường những phần còn lại cho những ai tự thấy mình có trách nhiệm phải lên tiếng thì lên tiếng! Tôi không thích viết những bài nhận định, phê bình vì rất dễ gây nên hiểu lầm, đụng chạm nhưng xét kỹ ra thấy mình rồi cũng chẳng đặng đừng!

Văn Chương Miệt Vườn đối với Trần Vũ hình như chỉ là văn chương của Hồ Trường An, Kiệt Tấn..., hay rộng hơn một chút xíu, văn chương của những cây viết miền Nam sống tại Âu Châu. Còn đám đông bên Mỹ này, bên Canada và bên Úc kia đều toàn là đồ bỏ hết! Mà ngay cả khi nhắc đến Hồ Trường An thì phải nhắc đến những tác phẩm *Lớp Sóng Phế Hưng, Phấn Bướm, Hợp Lưu, Đêm Chong Đèn, Lúa Tiêu Ruộng Biển, Giai Thoại Hồng, Thông Điệp Hồng*..., mệt quá, chớ đâu phải vài ba truyện ngắn! Vì các truyện ngắn mà Trần Vũ đưa ra chưa vẽ lên một nét gì tiêu biểu cho toàn bộ văn chương Hồ Trường An hết! Và khi nhắc đến Kiệt Tấn thì phải nhắc đến những quyển *Nụ Cười Tre Trúc, Thương Nàng Bấy Nhiêu, Nghe Mưa, Lớp Lớp Phù Sa*..., chớ đâu phải một hai truyện ngắn khác! Trước khi muốn nói đến một tác giả thì cần phải đọc, và phải đọc kỹ, tối thiểu dăm ba tác phẩm của họ cái đã. Đằng này... Tôi không dám huênh hoang là tôi thông suốt hết mọi vấn đề liên quan đến nhóm Miệt Vườn, còn khuya, nhưng tôi biết chắc chắn một điều là tôi hiểu rõ nhóm Miệt Vườn hơn Trần Vũ.

Nếu căn cứ vào gốc gác, văn phong thì các tác giả sau đây, theo ý tôi, có thể xếp vào nhóm... Miệt Vườn: An Khê, Anh Vân, Cao Bình Minh, Hải Bằng, Hoàng Du Thụy (một Công Tằng Tôn Nữ sinh trưởng ở miền Nam, Hồ Trường An, Hồng Hoang, Huỳnh Hữu Cửu, Hứa Hoành, Kiệt Tấn, Lâm Hảo Dũng, Lê Bảo Trân, Lê Giang Trần, Lê Tấn Lộc, Lữ Mộc Sinh, Ngô Nguyên Dũng, Ngô Văn Thọ, Nguyễn Ang Ca (vừa mới mất), Nguyễn Bạch Mai, Nguyễn Đức Lập (ai dám nói không phải miệt vườn, chẳng những miệt vườn mà luôn cả miệt ruộng nữa cơ!), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Tư (trường hợp truyện dài *Cát Lở*), Nguyễn Thị Long An, Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm, Phạm Công Thiện, Phạm Hoàng Hộ, Phạm Thăng, Phan Ni Tấn, Phan Thị Trọng Tuyến, Phùng Nhân, Sĩ Liêm, Sĩ Trung, Song Thi, Thụy Khanh, Thừa Phong, Trần Kim Vy, Trần Long Hồ, Trần Thị Kim Lan, Trần Trung Quân, Trần Văn Sanh, Tú Hoa, Vĩnh Liêm, Võ Kỳ Điền, Vũ Nam, Xuân Tước, Xuân Vũ, Ý Ngôn... Ai mà "đụng chạm" đến Miệt Vườn là xúc phạm đến, hì hì..., ngần ấy những nhân vật tên tuổi!

. . .

Rồi bây giờ trở lại điểm then chốt, căn cứ vào đâu mà Trần Vũ dám viết: "Nhưng hai năm sau cùng này chúng ta phải nén lòng mà nhìn nhận: *Văn Chương Miệt Vườn* đã trở thành một *nhánh* có nhiều sáo nhất. Sáo -- có hai hình thức: *Đạo văn vô ý thức, vô tình chấm ngòi bút của mình vào bình mực của người khác, và sáo khởi đi từ sự lập lại của chính mình*". Với phần ghi chú, những chữ in nghiêng, hai từ "Văn Chương Miệt Vườn" và "nhánh" rút từ bài *Nhìn Lại Sinh Hoạt Văn Học Hải Ngoại 365 Ngày Qua* của Nguyễn Hữu Nghĩa đăng trên báo *Làng Văn* số 65 và câu

cuối từ bài *Cái Sáo Trong Thơ* của Nguyễn Hưng Quốc đăng trên báo *Ý Thức*, số độc nhất, của Viên Linh.

Ở chỗ này, đúng là Trần Vũ mượn đầu heo nấu cháo, dựa vào nhận xét về thơ của Nguyễn Hưng Quốc để đưa ra cái kết luận cho văn xuôi, áp đặt vô ý thức lên Văn Chương Miệt Vườn, của mình! Một nhận định nửa nạc nửa mỡ, nửa người nửa ta, mập mờ đánh lận con đen. Lần sau, khi viết một bài nhận định khác, tôi mong rằng Trần Vũ hãy nên moi tim óc của mình mà viết ra những nhận xét, ý kiến riêng tư. Để khỏi làm phiền lòng hàng xóm đang cần sự yên lặng nghỉ ngơi. Và cũng để khỏi mang tiếng là người ném đá dấu tay.

Hơn thế nữa, nhận định trên đây của Trần Vũ chính là một chứng minh hùng hồn cho sự "đạo văn vô ý thức". Rõ ràng, gậy ông đập lưng... cụ non thôi! Và cũng đúng lắm như lời bà Thụy Khuê báo động: *Cho đến nay, chúng ta chỉ mới có nhà văn sáng tác, chưa có sáng tạo* (Trong *Cái Tiến Cái Mới Trong Sáng Tác*, báo *Thế Kỷ 21* số 12). Toàn là dựa vào với lại ăn cắp không thì làm sao có sáng tạo cho được chớ!

Rồi, kể như "thầy chùa ăn bắt thầy pháp chịu" qua hành động lừa gió bẻ măng của ông bạn văn trẻ tuổi tài ba của chúng ta đi! Để sau đây tôi xin bàn tiếp một vài vấn đề..., trên căn bản là lời tuyên bố nêu trên hoàn toàn của Trần Vũ (không dính dáng gì với Nguyễn Hưng Quốc hết) cho văn xuôi (không dính dáng gì với thơ hết) Miệt Vườn!

Ngẫm nghĩ lại Trần Vũ cũng ác, tự nhiên tuyên bố khơi khơi như vậy thì làm sao tránh khỏi có rất nhiều người cùng đặt lên một nghi vấn. Đạo văn vô ý thức! Ở đâu? Ông nào, bà nào vậy? Vô tình chấm ngòi bút của mình vào bình mực của người khác! Chỗ nào? Thằng nào, con nào chấm mút bậy bạ vậy? Lập lại của chính mình! Ối giời ơi, đứa nào, tên nào, con mẹ nào con mén nào làm ăn bê bối vậy? Phải chi Trần Vũ đưa ra một vài dẫn chứng cụ thể thì hay biết mấy, đỡ khổ cho bà con cô bác mình biết mấy! Than ôi, rất tiếc!

Trước hết là vấn đề "đạo văn". Vấn đề này cũng không có gì mới lạ hết, hễ cầm cây bút lên thì đã là đạo văn rồi, như người đời thường hay nói! Nhưng tôi không tin rằng những cây bút thành danh trong nhóm Miệt Vườn nêu trên lại dám tự hủy hoại thanh danh của mình bằng cách đạo văn trắng trợn của người khác. Cũng cần nói thêm là, sự trùng ý giữa hai người cầm bút chưa hề liên lạc hoặc đọc tác phẩm của nhau cũng rất thường xảy ra. Như hai nhà phát minh ở hai phương trời xa lạ. Ở trường hợp này, cũng không nên gắt gỏng mà gán ép cho người ta cái tội quá lớn, tày trời nói trên.

Thứ đến là việc "chấm ngòi bút của mình vào bình mực của người khác". Sao mà khó khăn, rắc rối thế! Xét theo nghĩa đen, lúc mình hết mực, thì cứ chấm nhờ ngòi viết của mình vào bình mực của người bạn kế bên mà viết tỉnh đi chớ, có sao đâu? Vì cái màu mực xanh, tím hoặc đỏ của bạn mình khi viết ra giấy cũng đâu có làm nên tác phẩm của mình! Tác phẩm của mình bao giờ cũng xuất phát từ con tim, cái đầu của mình mà! Rồi bây giờ xét theo nghĩa bóng: mỗi bình mực được xem như là một khuynh hướng hoặc một loại thể tài riêng! Nếu bảo rằng đừng chấm ngòi viết của mình vào bình mực của người ta thì chẳng khác gì bảo kẻ hậu sinh đừng làm thơ nữa vì Nguyễn Du đã làm thơ rồi! Đặt điều như vậy thì hại bạn, hại kẻ đi sau quá mức. Nếu những người đi trước chẳng ai dám chấm ngòi bút của mình vào bình mực thơ mới của Phan Khôi, Thế Lữ, Xuân Diệu... thì, kẹt quá, thơ mới chắc đã phải chết từ trong trứng nước!

Sau cùng là vấn đề "sự lập lại của chính mình". Điều này có thể đúng trong trường hợp đặc biệt của Hồ Trường An. Vì quả tình, anh có "xào nấu, hâm đi hâm lại". Tuy vậy, trong những món "xào nấu, hâm đi hâm lại" đó cũng có nhiều... "bài nào ra bài nấy" lắm. Nhưng, cũng không thể trách anh được khi anh bắt đầu viết feuilleton để kiếm sống, không còn làm văn chương nữa mà chỉ còn làm kỹ nghệ sản xuất ra chữ nghĩa, bán lấy tiền. Còn đối với các người khác trong nhóm Miệt Vườn thì tôi thấy hình như chưa có "sự lập lại của chính mình" đâu. Thành thử, chỉ dựa vào trường hợp riêng biệt của Hồ Trường An mà đưa ra một kết luận chung cho tất cả nhóm Miệt Vườn như Trần Vũ đã phát biểu thì rõ ràng quơ đũa cả nắm, không đúng.

Tuy nhiên, "sự bế tắc, bí đề tài" thì đúng là chuyện ắt phải xảy ra. Tỉ như anh Kiệt Tấn, ngoài chuyện "đào với đĩ" là đề tài chính đã khai thác đến tận cùng (cũng nên nhớ tuy "đào với đĩ" thôi nhưng đã chuyên chở lắm suy tư, triết lý), đã phải quay sang viết trường thiên đồng quê *Lớp Lớp Phù Sa*. Viết được mỗi một cuốn đầu thì đã thấy mỏi mòn, thiếu hẳn đam mê. Tỉ như anh Võ Kỳ Điền sau khi chống Cộng sâu sắc, thâm trầm trong *Kẻ Đưa Đường* đã phải đổi qua viết tự truyện, truyện dài *Pulau Bidong, Miền Đất Lạ*... Chỉ một vài người thôi, còn phần lớn vẫn đang hăng say, sáng tác mạnh kia mà. Trong các cây bút nữ cũng vậy, chỉ có Trần Thị Kim Lan, Cao Bình Minh... gần như vắng bóng giang hồ, số còn lại vẫn tiếp tục viết đều tay, có tác phẩm mới sắp sửa trình làng như Phan Thị Trọng Tuyến, Hoàng Du Thụy, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Long An... Đó, một vài thí dụ về "sự bế tắc, bí đề tài".

Trong số đó cũng có tôi nữa, gần như đã tịt ngòi, định gác bút cho rồi sau bốn tác phẩm tự

truyện tiểu thuyết. Tự truyện nào viết hoài lại không hết, phải không quý vị? Nhưng sau khi vấn kế kẻ đi trước người đi sau, ông đi qua bà đi lại, Bắc Trung Nam đều có cả, chẳng hạn như... (mà thôi xin miễn kể tên), lần hồi tôi lại tìm ra một lối đi mới cho tôi, nhưng có lẽ rất cũ đối với mọi người cầm bút khác, đó là: tiểu thuyết. Nghe như nó quê mùa, xưa hơn trái đất làm sao ấy hả?

Ở một đoạn Trần Vũ viết: "Lâu nay chúng ta thấy nhan nhản những truyện ngắn truyện dài mà kết cấu, ý tứ đơn giản đến độ bần cùng, khó lòng tìm ra đời sống nội tâm nhân vật, ý nghĩa nhân sinh của câu chuyện, bởi tác giả của chúng chỉ chăm chút cố tình viết những câu văn sai chính tả, chen nhiều thổ ngữ, tìm một giọng văn khi chơn chất, lúc bạt mạng, kể nhiều chi tiết phong tục ruộng vườn là... ăn khách".

Câu nói có vẻ ôm đồm nhiều thứ, nhưng phân tích cặn kẽ ra thì cũng chẳng có là bao. Trước hết là sở dĩ có "nhan nhản những truyện ngắn, truyện dài mà kết cấu, ý tứ đơn giản đến độ bần cùng" (Không riêng gì bài Miệt Vườn, mới đúng) là cũng có thể do hậu quả của óc bè nhóm, phe phái! Chớ chẳng lẽ những ông những bà chủ bút, chủ nhiệm đã không đủ sáng suốt để thấy những sự... bần cùng mà Trần Vũ đã thấy hay sao? Còn "cố tình viết những câu văn sai chính tả" thì có chắc là Trần Vũ đã không cố tình viết những câu sai chính tả hay không đây". Nhưng mà theo tôi, điều này không có gì đáng quan tâm cả, vì nhà văn chính là người đã từng làm ra văn phạm, đẻ ra chính tả cho riêng mình kia mà! Chẳng lẽ lại phải quay ngược về thời kỳ... tiền Sáng Tạo, tiền Mai Thảo? Rồi, chẳng ai phải đi... tìm giọng văn khi chơn chất, lúc bạt mạng" hết mà chính tự nó đã xuất phát từ đáy lòng ngay từ dòng chữ đầu tiên. Bây giờ nếu bảo Trần Vũ hãy đi "tìm giọng văn khi chơn chất, lúc bạt mạng" mà viết đi, thì thử hỏi Trần Vũ có tìm được hay không? Còn việc "kể nhiều chi tiết phong tục ruộng vườn", đối với tôi, đúng ra là một điều hay. Bởi, ngay cả tôi là dân Miệt Vườn rặc ròng đây mà đôi lúc vẫn còn phải ngỡ ngàng khi đọc hai anh Lê Bảo Trân và Phạm Thăng, để rồi phải thầm cảm ơn vì đã được học hỏi thêm, thông cảm với người xưa, thấy được những bể dâu, những đã qua đã mất ở thời trước. Có lẽ nó không hợp với Trần Vũ chỉ vì Trần Vũ đâu có màng gì cái phong tục tập quán ở miền Nam, có phải?

CHỮ VÀ NGHĨA

CÁI GÌ GÌ SEXUAL

Bà nội hỏi: "Cô tây đen này cổ nói gì vậy?". Cháu: "Cổ nói ông Thomas xưa là *boss* của cổ, ổng cái gì gì sexual cho cổ. Má ơi, sexual harassment tiếng Việt nói sao má?"

Mở tự điển ra coi thì harassment là quấy nhiễu, là làm phiền. Nhưng cái vụ cô Anita Hill tố giác ông Clarence Thomas tội về sexual harassment thì phải nói tiếng Việt làm sao? Ông ấy chỉ nói, mời cô đi coi phim X và bình luận về cái của quý thôi. Thử dịch nguyên văn: sách nhiễu về tính dục. Nghe nặng quá, nghe như thể ông Thomas đã thực sự làm cái gì rồi. Mà thật sự thì theo lời cô Hill, ông ấy mới tiến hành ở giai đoạn khẩu nghiệp chứ chưa tới giai đoạn thân nghiệp. Cũng giống như là mới soạn thảo cương lĩnh và phương sách thôi, chưa làm gì ra hồn cả. Sách nhiễu về tính dục nghe cũng nhẹ quá. Vì cái chuyện ông Thomas làm, như kể chuyện phim cấm trẻ em dưới 18 tuổi, như khoe khoang về kích thước của một bộ phận trên thân thể ông, nó không phải chỉ có tính cách quấy nhiễu, yêu sách, mà còn có phần uy hiếp, và xúc phạm tới phẩm giá một phụ nữ -- nếu cô Hill nói sự thật.

Không thể dịch nguyên văn được. Vậy dịch bằng chữ nào cho nó lột được ý tưởng trong từ ngữ sexual harassment đây? Xin quý vị độc giả, nhất là quý vị thạo tiếng Anh, đặc biệt là quý vị đã theo dõi chăm chú vụ Anita Hill tố giác quan chánh án tối cao Thomas, mời quý vị góp ý kiến.

Để giúp quý vị chọn một tiếng Việt thích ứng, xin quý vị lưu ý các điểm cần phải bao hàm trong từ ngữ đó. Thứ nhất là nó liên quan đến tính dục, ta còn gọi là... sex. Thứ hai, nó bao hàm tính xúc phạm, xúc phạm đến phẩm giá người đàn bà (hay đàn ông, tùy trường hợp). Thứ ba, nó có thể là lời nói, hành động, cử chỉ gợi ý, nhưng không cần phải là hành động thật, nghĩa là chưa cần đi sâu vào hành động. Thứ tư, nó còn hơi hơi có ý nghĩa một vụ kéo dài, ít nhất là hơn một lần, và cố ý chứ không phải vô tình. Thứ năm, nó dựa trên một uy quyền, như ông (bà) chủ đối với nhân viên, thầy (cô) giáo đối với học trò v.v... Nó phải có tính cách cưỡng ép, nghĩa là nạn nhân không ưng thuận v.v...

Để cho việc góp ý kiến của quý vị thêm hào hứng, ai tìm được tiếng nào hay sẽ được tặng một phần thưởng. Phần thưởng là một cuốn truyện Tàu của Lý Ngư, mới được dịch ra tiếng Việt -- trừ khi quý vị từ chối vì coi việc tặng thưởng sách đó cũng là sexual gì gì đó.

THỜI SỰ THÁNG QUA

HÀ TƯỜNG CÁT

Hoa Kỳ: bước vào năm bầu cử trong tình thế nhiều khó khăn

Gần một tháng qua, sinh hoạt chính trị trung tâm của Hoa Kỳ là cuộc tuyển cử sơ bộ tại tiểu bang New Hampshire. Cuộc bầu cử diễn ra ngày 19 tháng Hai không đưa tới những kết quả ngược với dự đoán. Bên phía Cộng Hòa, Tổng Thống George Bush là người thắng cử song đối thủ của ông Patrick Buchanan đã dành một tỷ lệ phiếu đến (37%). Điều này có nghĩa dân chúng rất bất mãn với đường lối giải quyết các vấn đề kinh tế quốc nội của chính quyền ông Bush và hậu quả là tương lai chính trị của ông sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tái tranh cử.

Về phía Đảng Dân Chủ, ứng cử viên Tsongas dẫn đầu đúng như dự liệu sau khi ứng viên Clinton liên tiếp giảm sút uy tín sau hai vụ tai tiếng về tình ái cá nhân và tình trạng quân dịch của ông hồi chiến tranh Việt Nam, hai vụ đã xảy ra trong quá khứ cả 20 năm. Điều đặc biệt là trong số các ứng cử viên dân chủ không người nào tỏ ra có thế lực tranh thủ được sự tín nhiệm rộng lớn của toàn thể nước Mỹ. Thống đốc New York Cuomo mặc dầu không chính thức ứng cử song đã chiếm được 3% phiếu và là một thành tích đáng kể để cho nhiều dư luận nghi rằng tới phút chót ông có thể được chọn lựa tham gia cuộc đấu.

Sau chuyến thăm viếng Nhật Bản của Tổng Thống Bush, ở Hoa Kỳ người ta cho rằng các kết quả mà họ trông đợi đã chưa được như mong mỏi. Nhật Bản chưa có những nhượng bộ tích cực đối với yêu cầu quân bình cán cân ngoại thương với Mỹ. Sau đó bỗng nhiên xảy ra cuộc khẩu chiến giữa hai bên do những lời phê phán qua lại. Nhận xét của một nghị sĩ Nhật Bản về công nhân cùng khả năng điều hành của người Mỹ dấy lên một làn sóng phản đối và tại Hoa Kỳ người ta phát động hẳn một chiến dịch "Mua hàng Mỹ" (Buy America) dù chưa có nghĩa là tẩy chay hàng Nhật Bản.

Riêng ở tiểu bang California, một đợt liên tiếp 3 trận bão tràn vào đã gây ra những cơn mưa lớn và ngập lụt bất ngờ vượt tiên đoán.

Hội nghị Thượng đỉnh lịch sử

Lần đầu tiên các nhà lãnh đạo của các nước thành viên Hội Đồng Bảo An đã gặp gỡ tại một hội nghị Thượng đỉnh. Mười ba trong số 15 lãnh tụ đã thảo luận đặc biệt về sự tăng cường các nỗ lực gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Trước hết sự kiện này xác định vai trò chủ đạo của Hoa Kỳ trong các vấn đề quốc tế. Hai lãnh tụ khác lôi cuốn sự chú ý nhiều nhất là Yeltsin và Lý Bằng.

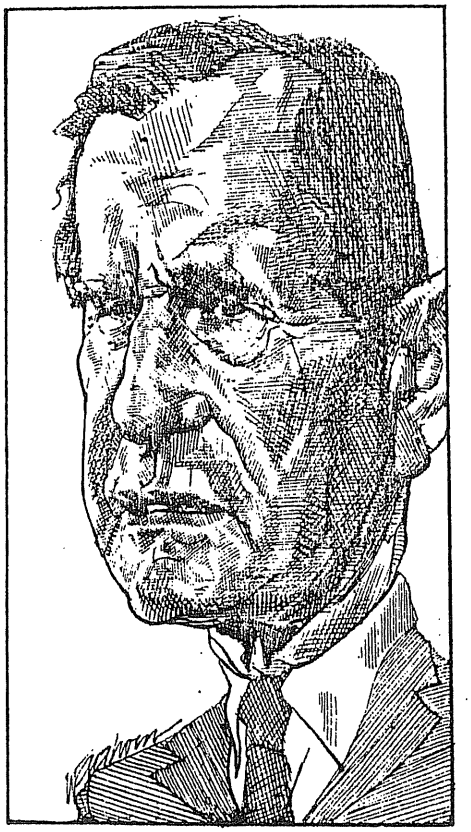

Kerry Waghorn/Chronicle Features

George Bush

Yeltsin cố đưa ra một hình ảnh thiện chí hòa dịu bằng những kế hoạch tài giảm vũ khí. Còn với Lý Bằng thì đây cũng là lần đầu từ sau vụ Thiên An Môn, Trung Quốc có điều kiện để góp mặt bình thường trong sinh hoạt quốc tế. Dù sao trái với Yeltsin có thể khẳng định rằng Liên Xô đã thả hết những "người tù của lương tâm", Lý Bằng tránh né phải đề cập đến tình hình nhân quyền tại nước mình và ông vẫn tiếp tục coi những sự buộc tội về chuyện này là những sự vi phạm đến vấn đề nội bộ Trung Quốc.

Nga: còn nhiều khó khăn

Mặc dầu tạo được quan hệ ngoại giao tốt trên thế giới, Yeltsin gặp nhiều khó khăn trong việc đối phó với tình hình quốc nội. Ngày Chủ Nhật 9 tháng Hai, 50.000 người đã biểu tình chống ông ở ngay giữa thủ đô Moscow. Lý do chính là tình trạng kinh tế suy sụp mà Yeltsin chưa thể nào vực lên được trong thời gian ngắn ngủi vừa qua.

Những sự trợ giúp của Hoa Kỳ và Tây Âu mới chỉ cấp thời giải quyết trên mục tiêu nhân đạo, thực phẩm và thuốc men. Viện trợ kinh tế mà Nga cần thiết khó có thể đủ với yêu cầu nhất là trong tình hình kinh tế suy thoái chung của toàn thế giới như hiện tại.

Trong khi đó Yeltsin cũng bị nhiều sự chỉ trích ngay trong nội bộ về đường lối cầm quyền. Phó Tổng Thống Ruskoi cũng lên án Yeltsin mạnh mẽ đến mức coi ông như một nhà độc tài mới. Đối với các quốc gia khác trong Cộng đồng các Quốc gia Độc lập, việc giải quyết những vấn đề quân sự cũng có nhiều phức tạp. Sau những thương lượng khó khăn Nga và Ukraine mới đạt được thỏa thuận về việc phân chia lực lượng tàu hải quân. Còn về một quân đội chung thì cho tới nay không thể có một thứ lực lượng như vậy và cuối cùng mỗi nước Cộng Hòa sẽ có lực lượng võ trang riêng của mình với một thỏa hiệp cộng tác mà người ta tin là sẽ chỉ có tính nguyên tắc.

Trung Đông:
Hòa bình còn xa vời

Với sự sắp xếp và thúc đẩy tích cực của Hoa Kỳ, các bên đối nghịch -- Do Thái và Ả Rập -- tại Trung Đông đã cùng ngồi vào bàn hội nghị từ 3 tháng rồi song qua mấy vòng đàm phán nhiều bế tắc vẫn còn tồn đọng. Cuộc hội đàm đã diễn ra ở Madrid, Washington D.C., Moscow với những chương trình và đề mục thảo luận cụ thể nhưng luôn luôn bị vướng mắc bởi nhiều trở ngại có tính nguyên tắc hoặc do những biến cố trong tình hình địa phương.

Nếu các phái đoàn Ả Rập chịu ảnh hưởng của nhiều khuynh hướng khác nhau trong thế giới Hồi giáo thì phái đoàn Do Thái cũng không ít bị ngăn trở bởi các lực lượng cực đoan chống lại đường lối đàm phán của chính phủ Israel. Việc Israel tiếp tục đem dân đến định cư tại các vùng đất chiếm đóng trên bờ Tây sông Jordan bị phái đoàn Palestine - Jordan coi như một hành động thiếu thiện chí đưa đến sự tẩy chay các cuộc đàm phán. Mặc dầu sự can thiệp và áp lực của Hoa Kỳ đối với tất cả các bên, hội nghị Hòa bình Trung Đông lúc nào cũng ở trên bờ vực của sự tan vỡ.

Biến cố có tầm ảnh hưởng tai hại nhất vừa xảy ra do việc gia tăng các hành động thù hận. Một toán biệt kích Ả Rập đột nhập vào một trại huấn luyện Israel hạ sát 3 binh sĩ, cuộc tấn công đầu tiên loại này trên lãnh thổ Israel kể từ khi người Ả Rập phát động nổi dạy 4 năm trước. Để trả đũa máy bay Israel đã oanh kích các trại tỵ nạn người Palestine ở miền Nam Lebanon khiến cho ít nhất 4 người thiệt mạng. Tiếp theo đó trong một hành động mạnh mẽ hơn các trực thăng võ trang Israel tấn công bằng hỏa tiễn đoàn xe chở lãnh tụ Hezbollah, tổ chức khủng bố thuộc phái Hồi giáo Shiite được Iran yểm trợ tại miền Nam Lebanon. Lãnh tụ Abbas Moussawi, bà vợ, một đứa con 5 tuổi tử nạn trong vụ tấn công này. Ngay lập tức các nhóm dân theo Hezbollah đã thề sẽ trả thù và người ta lo ngại rằng các hành động bạo lực giữa hai thế lực thù nghịch Do Thái - Ả Rập sẽ gia tăng gây trở ngại cho mọi nỗ lực hòa giải ở khu vực này.

Chưa hết chuyện
liên quan đến khủng bố

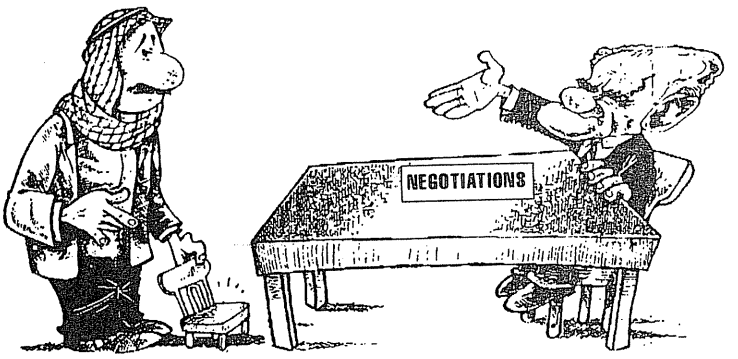

Al-Quds/Jerusalem

Lần lượt những con tin phương Tây bị bắt giữ cầm tù nhiều năm tại Trung Đông đã được phóng thích vào cuối năm ngoái, chỉ còn lại hai người Đức và những người Israel bị coi như mất tích. Đó là kết quả sự vận động của Liên Hiệp Quốc phù hợp với tình hình Iran, Syria muốn tái lập những quan hệ tốt hơn với Hoa Kỳ và Tây Âu.

Trong khi đó, Libya vẫn khước từ yêu cầu của Anh và Hoa Kỳ đòi trao hai nhân viên tình báo bị buộc tội là thủ phạm vụ đặt bom phá nổ chiếc phi cơ Pan Am trên không phận Scotland, Anh Quốc, năm 1989 khiến 270 người thiệt mạng.

Cuối cùng do áp lực của một nghị quyết có thể được Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đưa ra, Libya tự tuyên bố sẽ đưa 2 nghi can ra xét xử tại tòa án của họ ở Tripoli. Pháp cũng buộc tội người Libya có liên quan đến vụ phá nổ một máy bay dân sự khác của hãng UTA trên không phận Sahara khiến 170 người thiệt mạng.

Vụ George Habash, thủ lãnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng Palestine được đến Paris trị bệnh đã gây nên làn sóng phản đối mạnh mẽ trong dư luận khiến cho 3 viên chức cao cấp Pháp có liên quan đến việc quyết định này phải từ nhiệm. Tổ chức của Habash đã thực hiện nhiều chuyến cướp máy bay vào cuối những năm 60 và trong thập kỷ 70 khiến cho ông bị coi như một kẻ khủng bố. Do những rắc rối ngoại giao Habash buộc phải trở về lại Tunis sau mấy ngày nhưng không vì thế mà chính quyền Pháp không gặp khó khăn.

Việc này còn đưa tới một hậu quả khác là Chủ tịch PLO Yassir Arafat trong cuộc điện đàm trao đổi riêng với đại diện PLO tại Paris hình như không nén được sự bực bội bất mãn với những nhóm chống Habash đã phát biểu một số lời lẽ không tốt đẹp đối với dân Do Thái. Đài truyền hình CNN tìm được cuốn băng ghi âm cuộc nói chuyện và làm một phóng sự lên án thái độ của Arafat. Tất cả những sự kiện ấy đều cho thấy triển vọng về sự hòa giải cho Trung Đông còn rất nhiều gai góc và ngay những ai lạc quan nhất cũng chưa dám đưa ra một dự đoán kết quả nào.

Việt Nam:
năm mới
không có dấu hiệu sáng sủa

Cùng với sự nới rộng phép cho người Mỹ vào Việt Nam, năm nay số Việt kiều về thăm quê hương đã gia tăng so với những năm trước. Theo công bố của chính quyền Cộng Sản, trên 30,000 người đã về Việt Nam ăn Tết. Các chuyến bay cuối năm của Philippines Airlines, Malaysian Airlines,... từ phi trường Los Angeles số hành khách người Việt khá đông.

Mặc dầu với số lượng người đông đảo như vậy, sinh hoạt kinh tế tại Việt Nam chắc chắn được tiếp thêm một số lượng ngoại tệ đáng kể, nhưng

Oswaldo/Excélsior/Mexico City

theo nhiều người trở về thuật lại, Tết năm nay ở Sài Gòn nói riêng và Việt Nam nói chung mức mua bán kém đi so với các năm trước. Điều ấy phản ảnh tình trạng kinh tế trong nước đã xuống quá thấp. Sinh hoạt và vật giá đắt đỏ vượt trên khả năng tiêu dùng của quảng đại quần chúng. Suốt thời gian trước Tết, vùng miền Nam bị thiếu năng lượng, điện bị cúp liên tục nhiều ngày mỗi tuần khiến cho cả sản xuất lẫn sinh hoạt đều đình đốn.

Cho đến nay chính quyền Cộng Sản chưa cho thấy dấu hiệu nào về những chuyển đổi căn bản trong hệ thống chính trị. Những việc mà họ gọi là đổi mới trong thực chất chỉ là một số cải cách về kinh tế và ngoại giao nhằm phù hợp hơn với điều kiện khó khăn trong nước cũng như nhu cầu quan hệ với nước ngoài đặc biệt là Hoa Kỳ, Trung Quốc, các nước Asean cũng như Nhật Bản và Tây Âu.

Hôm 14 tháng Hai, ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Thâm đã tới Hà Nội và hội đàm với Nguyễn Mạnh Cầm, ngoại trưởng Cộng Sản Việt Nam. Đây là lần đầu sau gần 15 năm quan hệ ngoại giao hai bên đã bị cắt đứt. Việc biến thù thành bạn này có ý nghĩa với cả hai chính quyền Trung Quốc và Việt Nam là hai chế độ độc tài độc đảng hiếm hoi còn tồn tại đến nay trên thế giới.

Hai bên đã ký thỏa hiệp về hợp tác kinh tế và giảm nhẹ các thủ tục xuất nhập cảnh cho công

dân hai nước. Theo thông báo, Thủ tướng Trung Quốc dự liệu sẽ tới thăm Hà Nội vào cuối năm này.

Trong lúc các chuyến hồi hương tự nguyện người tỵ nạn về Việt Nam vẫn được khuyến khích thì Hồng Kông chuẩn bị nhiều đợt cưỡng bách hồi hương thuyền nhân trong thời gian sắp đến. Ngay trong ngày Tết, một biến cố thê thảm đã xảy ra tại trại tỵ nạn Shek Kong, một trong số những trại tỵ nạn tại Hồng Kông đang chứa tổng cộng trên 55.000 người. Xung đột xảy ra giữa các nhóm thuyền nhân miền Nam và miền Bắc, khoảng 2000 người tràn vào khu vực của 800 thuyền nhân đang chờ đợi hồi hương và đốt các gian nhà trại. Kết quả 24 người thiệt mạng và 125 người bị thương.

Thảm kịch này làm rõ nét hơn cuộc sống đọa đầy và tâm lý khủng hoảng trước hiện tại khó khăn cùng tương lai đen tối của đồng bào Việt Nam ở các trại Đông Nam Á. (HTC)

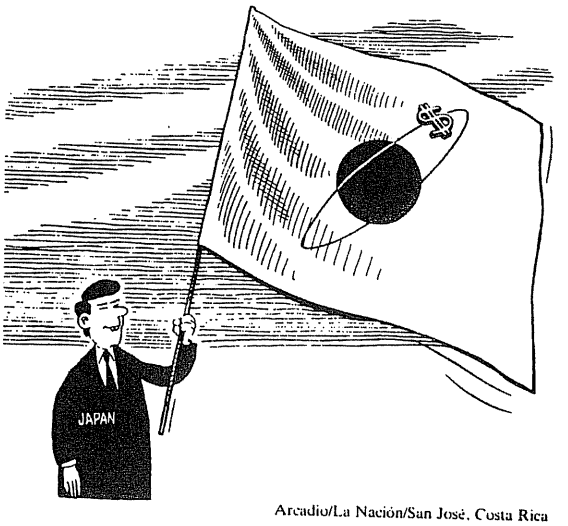

Arcadio/La Nación/San José, Costa Rica

HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

Phát hành hai tháng một kỳ

P.O Box 277, Garden Grove, CA 92642, USA. (714) 537-2468

Đại diện tại Âu Châu:
Mrs. Lê Tất Luyện. 15 Place Souham, 75013 Paris, France.
Phone: 45.83.19.12

Chủ trương:

Lê Bi, Phạm Việt Cường, Trần Thị Bông Giấy, Thế Giang, Luân Hoán, Trần Nghi Hoàng, Phan Tấn Hải, Đỗ Kh., Trầm Phục Khắc, Thụy Khuê, Ngọc Khôi, Trần Quảng Nam, Hồ Đình Nghiêm, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Thị Khoa Phương, Chân Phương, Thường Quán, Trần Sa, Nguyễn Văn Sâm, Hoàng Xuân Sơn, Nhật Tiến, Đặng Tiến, Tường Vũ Anh Thy, Phan Thị Trọng Tuyến, Nguyễn Mạnh Trinh, Trần Vũ.

●

chủ biên KHÁNH TRƯỜNG
P.O. Box 277 Garden Grove, CA 92642, USA

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN NAM ANH

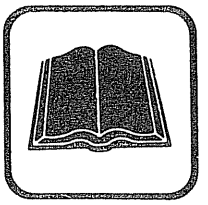

NGUYÊN SA, TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM. Nhiều tác giả. Nhà xuất bản Đời. Sách dày 108 trang. Đề giá 12 Mỹ Kim. Đây là cuốn sách đầu của tủ sách Tác Giả Và Tác Phẩm do nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh làm giám đốc.

Sách gồm hai phần. Phần đầu là những bài viết của các tác giả Cao Thế Dung, Du Tử Lê, Đỗ Long Vân, Nguyễn Mạnh Trinh, Mai Thảo, Phan Kim Thịnh, Tạ Tỵ, Thi Vũ, Thượng Sỹ, Trần Văn Nam, Vũ Bằng viết về Nguyên Sa. Phần hai trích văn và thơ Nguyên Sa.

Nguyên Sa là thi sĩ của tình yêu. Điều đó đã rõ. Những bài thơ tình của ông đã đi vào đời sống của thanh niên Sàigòn. Và khi bắt đầu biết yêu, tuổi trẻ Sàigòn thở hơi thở của thi ca Nguyên Sa. Những ai yêu thích thơ ông, theo dõi từng bước sự chào đời của những sáng tác của ông chắc sẽ rất ngạc nhiên khi đi từ *Áo Lụa Hà Đông* tới *Hoa Sen và Hoa Đào* và *Bất Ngờ*. Lục bát Nguyên Sa quả đầy những bất ngờ. Chữ nghĩa giản dị, nhưng ý tứ tràn đầy. Mấp mé bên tình yêu người ta thấy tình dục. Thanh nhã, trác tuyệt mà gần gũi đời sống biết bao.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Đời
P.O.Box 4658
Irvine, CA 92714
Điện thoại: (714) 552-7728.

THƠ HOA SEN, Thơ và tranh của **NGUYỄN HỮU NHẬT**. Nhà xuất bản Anh Em. Sách dày gần 150 trang. Đề giá 15 Mỹ Kim.

Ba trăm bài thơ Hoa Sen. Thêm một bài thơ Lửa và Sách. Và một bài văn xuôi Cõi Hoa Sen Người.

Thơ của Nguyễn Hữu Nhật nhiều chỗ gần ca dao và nhiều chỗ là một tiếng kêu trầm thống trước các vị Phật, trước Việt Nam, trước Con Người.

đêm nay sen nở trắng ao
sợ gầu múc nước chạm vào gẫy hoa
anh còn bầu rượu trong nhà
em vào dốc hết ra mà rửa chân
(Bài Thơ Hoa Sen số 195)

Tôi rợn người khi đọc một đoạn Nguyễn Hữu Nhật viết về *Chỉnh*, người chợ Mơ (tr. 135). Một bông sen trong 300 bông sen của tác giả. Nguyễn Hữu Nhật tài hoa. Thơ và họa của ông, và cả chữ viết của ông trong tập thơ Hoa Sen là món quà rất quý. Rất cám ơn thi sĩ - họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật.

Không ghi địa chỉ nhà xuất bản.

MỘT DÒNG CA DAO, CÂU HÒ, CÂU ĐỐ MIỀN NAM. Sưu tầm và ghi chép của **PHAN THỊ HỒNG LAN & NGUYỄN TẤN HƯNG.** Miệt Vườn xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 10 Mỹ Kim.

Mặc dù tựa sách đề là Một dòng ca dao, câu hò, câu đố miền Nam, người đọc "sẽ tìm thấy trong sách phần lớn vẫn là ca dao chung ba miền." Người ta không hiểu tại sao hai tác giả trong Thay Lời Tựa đã nhận ra sự không chính danh trong tựa sách vẫn không thay lại cái tựa cho hợp với nội dung.

Một cố gắng cá nhân đáng ca ngợi.

Địa chỉ liên lạc:
Miệt Vườn
P.O.Box 25321
Winston - Salem, NC 27114-5321.

ONE LIFE OF LEARNING, HUNG TAN NGUYEN, Orchard Publisher. Sách dày trên 200 trang. Không đề giá. Bản dịch tiếng Anh quyển Một Đời Để Học do chính tác giả thực hiện.

Những mảnh đời của tác giả. Những mẫu tự truyện.

Sách in ấn và trình bày quá đơn giản.

Địa chỉ liên lạc:
Orchard Publisher
P.O.Box 25432
Winston - Salem, NC 27114-5321.

MỘT ĐÊM CHO THƠ, TÌNH VÀ ÂM NHẠC, Thơ **TRẦN VĂN NAM.** Nhà xuất bản Đời. Sách dầy 90 trang. Đề giá 8 Mỹ Kim. Tựa Nguyên Sa, phụ bản Khánh Trường. Một bài thơ Tình Như Biển Xanh Muôn Thuở do Phạm Duy phổ nhạc.

Ngôn ngữ trong thơ Trần Văn Nam chân chất và hiền lành như chính con người tác giả. Ý tưởng đơn giản, tình cảm thô sơ, nhưng âm điệu gò bó. Trần Văn Nam là một người làm thơ tự cho phép mình cái quyền dễ dãi hiếm có.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Đời
P.O.Box 4658
Irvine, CA 92714
Điện thoại (714) 552-7728.

NỬA ĐÊM NGHE MẸ THỞ DÀI, Thơ **HOÀNG CHÍNH.** Làng Văn xuất bản. Sách dày 110 trang. Đề giá 7 Mỹ Kim. Nguyễn Hữu Nghĩa viết tựa. Vũ Thái Hòa vẽ phụ bản.

Trong bài mở đầu tập thơ, ông Nguyễn Hữu Nghĩa xác định đây "không nhằm mục đích phê bình hay giới thiệu Hoàng Chính, người cũng như thơ." Ông chỉ "muốn chia sẻ một vài điểm thích thú khi đọc lại thơ Hoàng Chính, đọc một lần trọn tập. Đọc và ghi lại sự cảm thụ của mình theo từng trang thơ..." Và Nguyễn Hữu Nghĩa kết luận "Nửa đêm nghe mẹ thở dài chưa phải là tập thơ chiến đấu", nhưng "đây chính là bước đầu của thơ chiến đấu."

Tôi thích thơ Hoàng Chính, và tôi nhìn ra tình yêu trong thơ ông. Từ bài mở đầu *Tự Thú*

(Ơn mưa, tôi lạnh suốt đời,
Ơn cơn gió cuốn hồn tôi đi đây...).

Cho đến bài cuối: *Cuối Cùng*

(Thì thôi
trả lại cho người
những cơn nhức nhối tơi bời ruột gan
Như sau một cuộc chiến tàn
tôi gom những mảnh hồn tan tác về).

Chỗ nào cũng bật lên những tiếng kêu tình yêu. Ngoài một vài câu, chữ và ý bị mòn cũ, thơ Hoàng Chính chủ yếu là thơ tình.

Địa chỉ liên lạc:
Hoàng Chính
202-145 Brybech Cr.
Kitchemer, Ontario
N2M-2C5, Canada.

THI KHÚC, Thơ **DẠ QUỲNH.** Tác giả xuất bản. Sách dày trên 100 trang. Đề giá 15 Mỹ Kim (kể cả cước phí máy bay).

Tập thơ Dạ Quỳnh gồm hai phần. Phần I: Bức Tranh Quê Hương gồm những bài thơ tranh đấu, những tiếng than về những cảnh đời của quê hương đất nước. Phần II: Hoa Tương Tư gồm những bài thơ tình nhẹ nhàng, tư duy. Toàn tập *Thi Khúc Dạ Quỳnh* là một nỗ lực của một người làm thơ chân thực, tin tưởng vào sức mạnh của thi ca.

Địa chỉ liên lạc:
Dạ Quỳnh
638 Blackburn Road
Clayton North VIC 3168
Australia.

MỘT TRANG ĐỜI, tập truyện **PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN,** bìa Đinh Cường, An Tiêm xuất bản. Sách dày 250 trang. Đề giá 11 MK.

Phan Thị Trọng Tuyến là một người kể chuyện giỏi. Nhân vật nào của bà cũng đầy đặn, có tính cách. Ngọn bút bà đôn hậu. Kỷ niệm trong truyện Phan Thị Trọng Tuyến được nâng niu, trân trọng. Người đọc có dịp sẽ được thưởng thức nhiều trang đời trong *một trang đời.*

Ở trang bìa sau cuốn sách, nhà xuất bản nhắc lại một nhận xét của tác giả trong truyện ngắn "Trèo lên trái núi", xem đó như cái nét chung của tất cả truyện ngắn trong tập truyện "Một Trang Đời".

"Chuyện gì cũng vậy, đủ thời gian và khoảng cách để ngó lại, đều có vẻ khôi hài, phù du."

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản An Tiêm
1528 South La Cienega Blvd
Los Angeles, CA 90035.

CƠN BÃO GIỮA ĐỜI, Truyện dài **NGUYỄN THIẾU NHẪN,** Bình Minh xuất bản. Sách dày gần 300 trang. Đề giá 14 Mỹ Kim.

Chuyện một người từ đảo tị nạn qua Mỹ bước vào thế giới của cộng đồng tị nạn. Chuyện vui, chuyện buồn, chuyện mới, chuyện cũ. Những cuộc tình thoáng qua. Những hôn nhân lắp ráp. Cái giả, cái thật. Những kỷ niệm, hoài niệm. Cuốn truyện ghi lại cả một cảnh đời chạy dài từ *Thành phố ma quái* đi qua San Diego, tạt qua Quận Cam và cuối cùng dừng chân ở *Thung Lũng Hoa Vàng*. Nếu có Bóng Tối và Ánh Sáng trong những trang viết thì *Cơn Bão Giữa Đời* nhiều bóng tối hơn là ánh sáng.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà Xuất bản Bình Minh
P.O.Box 801471
Houston, TX 77280-1471
Điện thoại (713) 650-1770.

HUYNH ĐỆ TƯƠNG TÀN, NAYAN CHANDA. Bản dịch của Phạm Quốc Bảo. Nhà xuất bản Thế Giới. Sách dày 300 trang. Đề giá 15 Mỹ Kim.

Nayan Chanda, phái viên đặc trách Đông Dương Vụ của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông (Far Eastern Economic Review) -- qua cuốn Brother Enemy cung cấp cho chúng ta một bối cảnh trung thực của Đông Dương từ khi cuộc chiến thứ ba của vùng này xảy ra. Trong Huynh Đệ Tương Tàn, Chanda tiết lộ những tham vọng kinh hoàng của phe Cộng Sản Khmer Đỏ, những kế hoạch mật của CSVN trong việc xâm lăng Cambốt, đồng thời cũng phơi bày những quá trình vận động của Sihanouk trong việc nắm quyền lại Cambốt.

Điều đặc biệt mà người đọc thấy nổi bật trong cuốn sách này là Chanda đã vẽ được những nét đặc sắc của cuộc chiến Đông Dương lần thứ ba: Cuộc xâu xé tàn khốc của các Đảng Cộng Sản Việt, Lào, Cambốt.

Chọn dịch cuốn Huynh Đệ Tương Tàn của Nayan Chanda trong thời điểm này, Phạm Quốc Bảo đã giới thiệu đúng lúc một cuốn sách cần thiết cho những ai quan tâm đến tình hình Đông Dương.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Thế giới
3023 Centerwood Way
San Jose, CA 95148
Điện thoại (408) 274-5171
(714) 638-7177.

PHẠM THỊ HOÀI, MÊ LỘ, Tập Truyện. Nhà xuất bản Hồng Lĩnh. Sách dầy 200 trang. Đề giá 10 Mỹ Kim.

Có thể người đọc sẽ khó đồng ý với Phạm Việt Cường về Lời Giới Thiệu "cực kỳ đường bệ" Phạm Thị Hoài trong phần đầu của cuốn sách này, -- bài đã được đăng trên Thế Kỷ 21 số Xuân Nhâm Thân -- mặc dù công bình mà nói Phạm Thị Hoài là một cây bút trong nước đáng chú ý bên cạnh Nguyễn Huy Thiệp và Dương Thu Hương.

Khi đọc hết tập truyện Mê Lộ và đọc lại *Lời Giới Thiệu* của Phạm Việt Cường tôi thấy có điều khó chia sẻ cùng người viết Lời Nói Đầu. Trước hết tôi nhận ra Mê Lô không hẳn là một tập *truyện*, nó không phải là hai mươi *truyện ngắn*. Chẳng hạn *Người Tốt Bụng* (trang 93-95) như một thứ phiếm luận, tạp luận hoặc *Một Chuyện Cổ Điển* (trang 97-108) thì giống như một câu trả lời phỏng vấn sau đó đưa ra một dẫn chứng bằng cách *kể một câu chuyện cổ điển nguyên chất* (trang 99).

Truyện của bà, -- như cách bà tiết lộ trong phần mở đầu truyện *Một Chuyện Cổ Điển* -- thường cụt lủn, hấp tấp, mong manh, không ra đầu ra đũa gì, chẳng thấy các nhân vật có tên tuổi đàng hoàng, diện mạo chu đáo, có tính cách điển hình, và đặc biệt chẳng thấy hành động được thai nghén, ra đời phát triển và kết thúc ra sao. Và ngay sau đó, trước khi viết một câu chuyện có đầu có đũa cho mấy ông giám đốc nhà xuất bản và chủ bút báo chí hài lòng, bà đã nói rõ tại sao bà đã viết như thế. Tôi đồng ý với Phạm Thị Hoài về mặt lý luận. Và tôi muốn gọi *Mê Lộ* là những *Đoản văn rời* của một người cầm bút minh họa những suy nghĩ nhằm trả lời câu hỏi *Nhà văn viết như thế nào?* Trước khi trả lời câu hỏi *viết cái gì?*

Có phải đó là lý do khiến người giới thiệu Phạm Việt Cường hết lời ngợi ca "sự mới mẻ đầy trí tuệ của mình (tức Phạm Thị Hoài) "... đã uy nghi đi vào thế giới văn học..." chắc chắn dù yêu mến tài hoa của ngòi bút Phạm Thị Hoài đến đâu người ta cũng thấy có thể dễ dàng trả lời câu hỏi sau cùng của Phạm Việt Cường: ..."sự kỳ vọng nơi bà như là một trong những khuôn mặt lớn nhất trong văn học Việt Nam đương đại, có phải là một niềm hy vọng quá đáng không?"

Không thấy ghi địa chỉ liên lạc.

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

PLUMBING T.D

State License # 363503

Cơ sở đầu tiên của người Việt Nam do một nhóm thợ nhiều năm kinh nghiệm đảm nhận

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM

Tel: (714) 546-8409

CHUYÊN MÔN

SỬA CHỮA, THAY THẾ Ống Nước, Ống Gas, Cầu Tiêu, Bồn Tắm, Nhà Bếp, Máy Sưởi, Water Heater, Khai Thông Ống Cống.

GIÁM ĐỊNH HỆ THỐNG NƯỚC, GAS, ỐNG CỐNG trước khi MUA NHÀ ĐỂ TIẾT KIỆM VÌ SỬA CHỮA

T.D. PLUMBING — T.D. PLUMBING

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

MỤC LỤC CHỈ DẪN
THẾ KỶ 21
NĂM 1991

TỪ SỐ 21 ĐẾN SỐ 32
THEO THỨ TỰ TÁC GIẢ, TỰA BÀI, THỂ LOẠI
SỐ BÁO, SỐ TRANG

A

ALEX LA GUMA, Nguyễn Khanh dịch, Đôi Giày, *Truyện*, **29** *48-50.*

B

BÙI GIÁNG, Thơ Xuân, **22,** *34.*
BÉ KÝ, Chân dung thi sĩ Bùi Giáng, *Họa,* **22,** *35.*
BÙI VĂN PHÚ, Tiến trình của việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ-Việt, *Bình Luận,* **25,** *8-14.*
BÙI HUỆ THU, Tống biệt hành, *Thơ,* **27,** *63.*
BÍCH HUYỀN, Học sinh Việt tiếp tục đứng đầu, *Tin,* **27,** *83.*
BẰNG VŨ, Cải thiện vật chất cho giáo viên, *Trao đổi,* **28,** *8.*
BÙI BẢO TRÚC, Tác giả Tiếng Thu không còn nữa, *Thư Hoa Thịnh Đốn,* **30,** *56-57.*
BÙI BÍCH HÀ, Khi người ta không thở được nữa..., *Tiểu luận,* **30,** 58-60.
BÙI GIÁNG, Ông Vua Ả Rập làm thơ tặng Sàigòn Việt Nam, *Thơ,* **31,** *7.*
BÙI BẢO TRÚC, Nadine Gordimer, Nobel Văn Chương 1991, **31,** *31-42.*
BÙI HUỆ THU, Chùi giùm tôi những câu thơ lục bát, *Thơ,* **32,** *40.*

C

CAO DAO, Nhớ, *Thơ,* **34,** *28.*
CHÂN PHƯƠNG, Lại đọc thơ Đỗ Kh., *Đọc sách,* **24,** *45-47.*
CHÂN PHƯƠNG, Vô đề, *Thơ,* **24,** *47.*
CAO ĐÔNG KHÁNH, 12 tháng biển, *Thơ,* **24,** *53.*
CỪ LẦN, Đất nước tôi, *Thơ,* **25,** *54.*
CAO DAO, Những bông hoa huệ của tôi, *Thơ,* **26,** *45.*
CUNG TIẾN, Âm nhạc hiện đại: một sơ đồ tổng quát (Kỳ I), *Biên khảo,* **27,** *23-27.*
CAO DAO, Khoảng khắc, *Thơ,* **28,** *40.*
CUNG TIẾN, Âm nhạc hiện đại: một sơ đồ tổng quát (Kỳ II, tiếp theo và hết); *Biên khảo,* **28,** *45-51.*
CAO XUÂN HUY, Đôi điều không ổn, *Phê bình,* **29,** *72-75.*
CAO ĐÔNG KHÁNH, Con rắn nhỏ trong vườn địa đàng, *Thơ,* **30,** *54.*
CAO DAO, Những người cắt cỏ buổi chiều, *Thơ,* **31,** *59.*
CAO DAO, Đom đóm, *Thơ,* **32,** *49.*

D - Đ

DIỄM CHÂU, Một vài nét về Iossip Brodski, *Giới thiệu,* **21,** *56.*
ĐỖ TĨNH, Chữ và Nghĩa, **21,** *77-78.*
ĐỖ QUÁN ANH, Đấu Cờ Tướng, *Truyện dài,* **21,** *79-82.*
ĐỖ QUÝ TOÀN, Thơ ở làng Cây Phong, *Thơ,* **22,** *46-47.*
ĐOÀN TAM, Tháng Sáu Hawaii, *Truyện,* **23,** *57-63.*
ĐỖ TĨNH, Chữ và Nghĩa, **23,** *80-81.*
ĐỖ QUÁN ANH, Đấu Cờ Tướng, *Truyện dài,* **23,** *82-85.*
ĐỖ QUÝ TOÀN, Thơ và Văn Xuôi, *Tiểu luận,* **24,** *25-34.*
ĐỊNH NGUYÊN, Thơ anh, *Thơ,* **24,** *58.*
ĐINH CƯỜNG, Nguyễn Trọng Khôi, một thế

giới hư ảo, **24**, *72-74.*
ĐỖ QUÁN ANH, Đấu Cờ Tướng, *Truyện dài (Tiếp theo và hết)*, **24**, *83-85.*
DORIANE POTTS, Nguyễn Đăng Thường dịch, Phấn son, Tạp chí và Cuốn truyện Người Xa Lạ, *Tạp bút*, **25**, *58-59.*
DƯƠNG NHƯ NGUYỆN, Tình yêu giữa hai dòng, *Truyện*, **26**, *57-61.*
ĐỖ THÔNG MINH, Một bộ Từ điển Bách khoa phải có chín cái nhất, *Góp ý*, **26**, *7-8.*
ĐÀO TRUNG ĐẠO, Thực tại tân thế giới trong ngôn từ văn chương di dân, *Ghi chép*, **26**, *74-75.*
ĐINH TUẤN, Còn giữ nụ cười, *Thơ*, **27**, *44.*
DIỄN ĐÀN, Cơ hội cuối cùng bị lỡ, sự tan rã bắt đầu, *Bình luận*, **28**, *22-23.*
ĐINH QUANG ANH THÁI, Đời sống công nhân Việt Nam ở Tiệp Khắc, *Phỏng vấn*, **28**, *24-26.*
DƯƠNG KIỀN, Hỏi trời, *Thơ*, **28**, *45.*
ĐINH QUANG ANH THÁI, Phỏng vấn Giáo sư Lê Xuân Khoa về vấn đề tị nạn, **29**, *17-21.*
DAVID LIU, Trẻ em Việt Nam trong các trại giam, *Ghi nhận*, **29**, *22-24.*
DU TỬ LÊ, Chim soải cánh rớt tiếng về Nam Hải, *Thơ*, **30**, *48.*
ĐOÀN XUÂN KIÊN, Chữ Quốc ngữ qua những biển dâu, *Biên khảo*, **30**, *69-78.*
ĐÀM TRUNG PHÁP, Giáo dục Đa Văn Hóa: Một hứa hẹn cho bình quyền sắc tộc tại Hoa Kỳ, *Tiểu luận*, **31**, *21-25.*
ĐOÀN TAM, Nàng Oi, *Truyện*, **31**, *57-62.*
ĐOÀN XUÂN KIÊN, Ca dao miệt vườn: sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, *Biên khảo* **32**, *10-15.*
ĐỊNH NGUYÊN, Lục bát chàng, *Thơ*, **32**, *12.*
ĐINH CƯỜNG, Đêm ghé vội Quebec mà rất nhớ, *Thơ*, **32**, *47.*
ĐÀO TRUNG ĐẠO, Nỗi hiu quạnh trong bất tử, *Đọc sách*, **32**, *61-65.*

G

GÚC, *Hí họa*, **21**, *14.*
GYULA ILLYÉS, Diễm Châu dịch, Một câu về độc tài, *Thơ*, **25**, *60-62.*
GÚC, *Hí họa*, **26**, *21.*
GÚC, Dân chủ đa nguyên, *Hí họa*, **26**, *32.*
GÚC, Tình tự dân tộc, *Hí họa*, **27**, *84.*
GÚC, Đại hội đảng CSVN kỳ 7, *Hí họa*, **28**, *13.*
GÚC, Hành trình chuyển lửa, *Hí họa*, **28**, *73.*
GIA HÒA, Một vở kịch buồn, *Truyện*, **29**, *25-29.*

H

HOÀNG XUÂN SƠN, Mù sương sớm mai Huế, *Thơ*, **21**, *34.*
HOÀNG DU THỤY, Yêu người độ lượng, *Truyện*, **21**, *40, 41, 42 và trang 54 (nhầm số trang).*
HUỲNH LIỄU NGẠN, Cũng đời em ngày nọ, *Thơ*, **21**, *46.*
HOÀNG LINH, Vài suy nghĩ cuối năm và cuối mùa, *Tiểu luận*, **22**, *15-18.*
HẢI LINH, Tội đi về phía mặt trời.
HUỲNH LIỄU NGẠN, Lục bát mùa xuân, *Thơ*, **22**, *43.*
HOÀNG CHIỀU NHÂN, Tôi vẫn tin lửa yêu thương đốt hết hận thù, *Thơ*, **23**, *42-43.*
HOÀNG LINH, Chuyện thơ ngày bé, *Hồi ký*, **23**, *49-51.*
HẢI VÂN, Hương muộn, *Truyện*, **23**, *52-56.*
HOÀNG CẦM, Trẩy hội Chùa Hương, *Thơ*, **24**, *39.*
HIẾU ĐỆ, Gặp gỡ các họa sĩ Việt Nam trong triển lãm Art Việt 91 tại Montreal, **24**, *76-78.*
HÀ DƯƠNG DỰC, Bàn về việc soạn thảo một bộ Tự điển Bách khoa, *Góp ý*, **25**, *74-76.*
HOÀNG CHIỀU NHÂN, Thử đề nghị một đường hướng giáo dục, *Tiểu luận*, **26**, *13-18.*
HÀ ĐÌNH LAN, Nhớ, *Thơ*, **26**, *50.*
HOÀNG XUÂN SƠN, Chàng Ba Phải, *Thơ*, **27**, *63.*
HỒ ĐÌNH NGHIÊM, Đi biển, *Truyện*, **27**, *67-71.*
HÀ DƯƠNG DỰC, Thử viết một chữ cho từ điển Bách Khoa, *Góp ý*, **28**, *9-12.*
HOÀNG THỤY AN, Đọc Bồ Đề Đạt Ma tuyệt quán luận của Vũ Thế Ngọc, *Điểm sách*, **28**, *68-74.*
HỒ DZẾNH, Hoa Mẫu đơn, *Thơ*, **30**, *44.*
HOÀNG MAI ĐẠT, Con quạ trôi sông, *Truyện*, **31**, *48-56.*
HUỆ THU, Lũng mặt trời và những ngọn cây xanh, *Thơ*, **31**, *53.*
HOÀNG TIẾN BẢO, Một ngày với Võ Phiến, *Ghi chép*, **32**, *22-26.*
HUY PHƯƠNG, Tôi đã quên tôi, *Thơ*, **32**, *29.*

I - J

IOSSIP BRODSKI, Mây bay qua, *Thơ*, **21**, *57-58.*
JORGE LUIS BORGES, Borges và chính tôi, *Truyện*, **21**, *47.*

K

KHOA HỮU, Chuyện cổ tích Đông phương, *Thơ*, **21**, *51.*

KHÁNH TRƯỜNG, Đôi mắt, *Truyện,* **29,** *40-44.*
KHOA HỮU, Gởi Alexandre Solzhenitsyn, *Thơ,* **32,** *37.*
KHÁNH TRƯỜNG, Trái tim, *Thơ,* **32,** *60.*

L

LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **21,** *74-76.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **22,** *80-82.*
LƯU ĐÌNH VONG, Chân dung bốn nét, **22,** *26-27.*
LAM SƠN, Trung Đông: Khởi đầu một bối cảnh trật tự thế giới mới, *Tiểu luận,* **23,** *16-18.*
LƯU VĂN VỊNH, Việt Nam đứng ở đâu trong trật tự toàn cầu mới? *Tiểu luận,* **23,** *19-22.*
LÊ TAM CA, Về một phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991, **23,** *32-35.*
LÊ GIANG TRẦN, Tôi thanh xuân trong từng giây phút, *Thơ,* **23,** *59.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **23,** *73-76.*
LAM SƠN, Chống đối và phản kích trong và ngoài đảng CSVN, *Tiểu luận,* **24,** *12-17.*
LÊ TAM CA, Vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Sinh hoạt,* **24,** *64-69.*
LĐĐ, Chữ và Nghĩa, **24,** *69.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **24,** *79-82.*
LÊ NGỌC MINH, Vài nét về hội ảnh nghệ thuật Việt Nam, *Tiểu luận,* **25,** *34-39.*
LÊ PHAN, Ảnh nghệ thuật Việt Nam đi về đâu? *Tiểu luận,* **25,** *40-45.*
LẠI HỮU ĐỨC, Nhớ lại cảnh xưa, *Tạp bút,* **25,** *49-50.*
LÊ TAM CA, Vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Tin,* **25,** *66-70.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **25,** *77-79.*
LÊ THỊ HUỆ, Bạt cảm với Trân Sa, *Đọc thơ,* **26,** *67-69.*
LÊ TAM CA, Vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Tin,* **26,** *70-73.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **26,** *79-82.*
LÊ TAM CA, Hội đồng Giám mục VN "góp ý" với đảng Cộng sản, *Tường trình,* **27,** *9-11.*
LÊ NGỌC CHÂN, Truyền thống trong sáng tạo, *Biên khảo,* **27,** *28-32.*
LƯU VĂN VỊNH, Diễn trình trái tim Phật hóa, *Thơ,* **27,** *62.*
LÊ TAM CA, Sáng báo trong tháng, **27,** *72-74.*
LÊ TAM CA, Vòng chân trời văn học nghệ thuật, **27,** *75-78.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **27,** *79-82.*
LAN ANH, Chiến tranh và suy nghĩa của tôi, *Tạp ghi,* **28,** *16.*
LÊ TUẤN, Quyền Con Người, *Tiểu luận,* **28,** *18-19.*
LÊ BI, Năm bài thơ ngắn, *Thơ,* **28,** *58.*
LAM SƠN, Tứ bề thọ địch, *Bình luận,* **29,** *30-32.*
LÊ ĐẠI LÃNG, Người già tuổi thơ, *Truyện,* **29,** *30-32.*
LOUISE CARBINES, Thường Quán dịch, *Nuôi sống tinh thần Việt Nam, Ghi nhận,* **29,** *54-56.*
LÊ VĂN KHOA, Nghĩ về một nền giáo dục âm nhạc, *Góp ý,* **29,** *64-65.*
LƯU HY LẠC, Đêm, Mưa, *Thơ,* **29,** *70.*
LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua, **29,** *76-79.*
LÊ BI, Nhật ký, *Thơ,* **30,** *38-39.*
LƯU VĂN VỊNH, Bao giờ mở đại hội lương tâm dân tộc?, *Tiểu luận,* **31,** *10-12.*
LÊ TUẤN HÙNG, Nguồn gốc đàn tranh Việt Nam, *Biên khảo,* **32,** *16-19.*
LƯU HY LẠC, Rời nhà, *Thơ,* **32,** *25.*

M

MIKHAIL ZARAEU, Lê Sơn dịch, Nhờ đâu Boris Yeltsin lên cao? *Bình luận chính trị,* **21,** *27-33.*
MARVIN COHEN, Nguyễn Đăng Thường dịch, Thơ xuôi, *Thơ,* **21,** *63.*
MAI THẢO, Chuyến metro đi từ Belleville, *Truyện,* **22,** *28-33.*
MARSHALL I. GOLDMAN, Đặng Hoàng dịch, Cuộc săn lùng kinh doanh đỏ, *Tiểu luận,* **23,** *29-31.*
MAI THẢO, Chuyến về buồn thảm, **30,** *40-47.*
MAI KIM NGỌC, Một bó hoa Xuân, *Đọc sách,* **32,** *54-60.*

N

NGUYỄN HỮU CHUNG, Chuyện ông Bùi Tín, *Bình luận,* **21,** *13-14.*
NGUYỄN VĂN ÁI, Chính sách kinh tế văn hóa xã hội nào cho nước Việt Nam hậu Cộng sản, *Bình luận chính trị,* **21,** *23-26.*
NGÔ NGUYÊN DŨNG, Canh bạc, *Truyện,* **21,** *35-39.*
NGUYỄN MẠNH AN DÂN, Uất Ca, *Thơ,* **21,** *37.*
NGUYỄN THỊ LONG AN, Dấu lìa ngõ ý, *Truyện,* **21,** *44-46.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng, **21, 3-85.**
NGUYỄN HỮU CHUNG, Cương lĩnh, *Bình luận chính trị,* **22,** *24-25.*
NGUYỄN NGỌC NGẠN, Tin đồn, *Truyện,* **22,** *36-41.*
NGUYỄN ĐỨC LẬP, Con búp bê không nhồi bông, *Truyện,* **22,** *42-45.*
NGUYỄN MỘNG GIÁC, Vu quy, *Truyện,* **22,**

48-51.
NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, Một chàng phong nhã, *Truyện*, **22**, *59-62.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo Trong tháng, **22**, *83.*
NGUYỄN NGỌC BÍCH, Có chăng một nền văn học đặc biệt miền Nam? *Vấn đề*, **23**, *24.*
NGUYỄN NAM ANH, Phỏng vấn Đinh Cường, **23**, *39-41.*
NGUYỄN ĐỒNG, Những nụ cười của gỗ, *Tiểu luận*, **23**, *44-48.*
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, Cát bụi, *Thơ*, **23**, *55.*
NGUYỄN THIẾU NHẪN, Des Moines, đêm mới tới, *Truyện*, **23**, *64-67.*
NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, Tú Xương có thi chữ quốc ngữ hay không? *Tiểu luận*, **23**, *68-72.*
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, Trăn trối, *Thơ*, **23**, *79.*
NGUYỄN HỮU CHUNG, Nguyễn Khắc Viện: Rút lui, *Bình luận*, **24**, *18-19.*
NGUYỄN KHẮC VIỆN, Thư gửi Nguyễn Hữu Thọ, **24**, *20-21.*
NGUYỆN SA, Cây trứng cá, *Thơ*, **24**, *35.*
NGUYỄN HOÀNG NAM, Có những bực mình tức không thể nói, *Tiểu luận*, **24**, *40-43.*
NGUYỄN TẤT NHIÊN, Minh Khúc, *Thơ*, **24**, *48.*
NGUYỄN HỮU NHẬT, Nói chuyện với các tay tổ, *Thơ*, **24**, *49.*
NGÔ NGUYÊN DŨNG, Đọc thơ Trần Mộng Tú, **24**, *50-52.*
NGU YÊN, Cái đó, *Thơ*, **24**, *51.*
NGUYỄN MẠNH TRINH, Những bài thơ trong thùng rác, *Thơ*, **24**, *61.*
NNA, Nguyễn Việt và Kỹ thuật in 3D, **24**, *75.*
NGỌC KHÔI, Bữa giỗ, *Truyện*, **32**, 27-34.
NGÔ THANH TÙNG, Nhìn lại ngành nhiếp ảnh Việt Nam, *Tiểu luận*, **25**, *26-33.*
NGUYỄN LẬP ĐÔNG, H.O., *Thơ*, **25**, *63.*
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, Cô gái Sàigòn... đã tới Mỹ, *Tạp bút*, **25**, *71-73.*
NGUYỄN THANH TRANG, Vai trò giáo dục trong sứ mạng tái thiết và canh tân Việt Nam, *Tiểu luận*, **26**, *19-20.*
NGUYỄN LONG ĐẤT, Dựng lại niềm tin, *Góp ý*, **26**, *22-29.*
NGUYỄN MẠNH HÙNG, Các chuyển động trong bang giao Việt-Mỹ, *Bình luận*, **26**, *30-33.*
NGU YÊN, Sinh nhật ba mươi tám, *Thơ*, **26**, *53.*
NHƯ CHI, Đường khuya, *Thơ*, **26**, *60.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng, **26**, *83-85.*
NGUYỄN HỮU, Góp ý về biên tập và điều hành tự điển Bách khoa, *Góp ý*, **27**, *6-8.*
NGUYỄN BÁ TÙNG, Phục vụ và phát triển con người toàn diện, *Bình luận*, **27**, *12-15.*
NGUYỄN HỮU CHUNG, Vĩnh biệt Leningrad, *Bình luận*, **27**, *16-18.*
NGUYỄN THUYẾT PHONG, Sáng tác: nhận định về ý niệm và thể loại (kỳ I), *Tiểu luận*, **27**, *37-40.*
NGUYỄN HOÀI AN, Phạm Duy vẫn sống, *Tạp ghi*, **27**, *41-42.*
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, Nha Trang biển động, *Truyện*, **27**, *43-47.*
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, Những nụ hồng của máu, *Thơ*, **27**, *48-49.*
NGUYỄN HƯNG QUỐC, Vấn đề tiếp nhận dòng văn học phản kháng trong nước, *Tiểu luận*, **27**, *50-56.*
NGUYỄN NGHĨA, Vai đời, *Thơ*, **27**, *60.*
N.N. Dậy mà đi trên đường phố Praha, *Tường thuật*, **28**, *15-17.*
NGUYỄN THUYẾT PHONG, Sáng tác; Nhận định về ý niệm và thể loại (Tiếp theo và kết), *Biên khảo*, **28**, *84-85.*
NGUYỄN XUÂN HOÀNG, Một vòng qua các trại tị nạn Đông Nam Á, *Tường trình*, **28**, *59-62.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng, **28**, *84-85.*
NGÔ NGUYÊN DŨNG, Không còn giấc mộng nào, *Truyện*, **29**, *37-39.*
NGUYỄN QUỐC TUẤN, Quá giang, *Truyện*, **29**, *45-47.*
NGUYỄN SA, Trên ngọn tình sầu, *Ghi chép*, **29**, *57-60.*
NGUYỄN THIÊN ĐẠO, Thẩm mỹ vô giới tuyến, *Thư*, **29**, *61-63.*
NHẬT VIÊN, Điểm một bài điểm sách, *Góp ý*, **29**, *80.*
NGUYỄN HỮU CHUNG, Việt Nam và sự ổn định của vùng Đông Nam Á, *Tiểu luận*, **30**, *16-18.*
NGUYỄN HƯƠNG, Từ Perestroika đến Trật Tự Quốc Tế Mới, *Bình luận*, **30**, *27-32.*
NGUYỄN VĂN NGỌC, Thư viện, *Thơ*, **30**, *47.*
NGUYỄN SA, Mộng Dưới Hoa, *Ghi chép*, **30**, *61-68.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo Trong tháng, **30**, *87-88.*
NGUYỄN NGỌC BÍCH, Tìm về nguồn để làm mới, *Tiểu luận*, **31**, *13-19.*
NGUYỄN HƯƠNG, Từ Perestroika đến Trật Tự Quốc Tế Mới, *Bình luận*, **31**, *30-36.*
NADINE GORDIMER, Phạm Việt Cường dịch, Thời gian đã quyết định, *Truyện*, **31**, *43-47.*
NGUYỄN BÁ TRẠC, Thư Phần Lan, **32**, *7.*
NGUYỄN BÁ TRẠC, Trên cánh đồng Phần Lan, *Thơ*, **32**, *20-21.*
NGUYỄN TƯỜNG PHONG, Mợ Khoát,

Truyện, **32**, *35-42.*
NGUYỄN TẤN HƯNG, Hoa hậu xứ Dương Đào, *Truyện*, **32**, *43-50.*
NGUYÊN SA, Phạm Duy với Ngàn Lời Ca, *Ghi chép*, **32**, *51-52.*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng, **32**, *76-79.*

O - P

PHẠM VĂN HẢI, Xem Có Yêu Em Không của Khánh Trường, *Đọc sách*, **21**, *59-63.*
PHẠM XUÂN ĐÀI, Chùa là cái Thiện của Làng, *Tiểu luận*, **22**, *63-65.*
OCTAVIO PAZ, Thạch Chương dịch, Đi tìm hiện tại, *Bài thuyết trình Nobel 90*, **22**, *66-72.*
PHAN ĐÌNH DIỆU, Kiến nghị về một chương trình cấp bách, **25**, *15-18.*
PHẠM VĂN MÙI, Xem triển lãm tại Little Saigon, **25**, *46-48.*
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN, Sương đầu ngõ, mây cuối trời, *Truyện*, **26**, *47-56.*
PHẠM XUÂN HY, Nét ngài hay nét người, *Chữ và Nghĩa*, **27**, *85-87.*
PHẠM MINH DUNG, Thuyền nhân: Tiếng khóc cho Tự do, *Tạp ghi*, **29**, *14-16 (trang này lộn sang trang 81).*
PHẠM CAO DƯƠNG, Những ý nghĩ vụn về một nền giáo dục, *Tiểu luận*, **30**, *33-37.*
PHẠM CAO DƯƠNG, Những ý nghĩ vụn về một nền giáo dục, *Tiểu luận, (Tiếp theo và hết)* **31**, *26-29.*
PHẠM VIỆT CƯỜNG, Lời của đóa hoa khô, *Thơ*, **32**, *65.*

Q-R

QUÁN ANH, Từ hội luận về dân chủ ở Montreal đến nói chuyện về đấu tranh ở Ottawa, *Ghi chú*, **26**, *76-78.*
RAINER MARIA RILKE, Phạm Công Thiện dịch, Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi, **24**, *36-38.*
REGGIE NADELSON, Nguyễn Đăng Thường dịch, 40 năm rồi mà anh vẫn là Allen Ginsberg, *Tạp bút*, **27**, *64-66.*

S

SAKI, Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch, Con mèo Tobermory, *Truyện*, **27**, *57-61.*

T

TÔN THẤT THIỆN, Bàn về một khía cạnh của bản kiến nghị Bùi Tín, **21**, *15-16.*
TRẦN THANH HIỆP, Đặt vấn đề cơ chế dân chủ đa nguyên, **21**, *17-22.*
TRẦN SA, Lời nói cũ, *Thơ*, **21**, *42.*
TRẦN MỘNG TÚ, Đôi mắt, *Truyện*, **21**, *48, 49, 50, 51, 52, 53*, **43**, *55.*
THẾ UYÊN, Áp lực kinh tế của người Hoa đối với Việt Nam, *Tiểu luận*, **21**, *64-73.*
TÔN THẤT THIỆN, Theo lý tưởng hay theo đảng, *Tiểu luận*, **22**, *19-23.*
TRẦN SA, Đàn bà, *Thơ*, **22**, *38.*
TRỊNH Y THƯ, Bóng tối, *Thơ*, **22**, *50.*
TRẦN DIỆU HẰNG, Nhìn lại Douala lần cuối, *Truyện*, **22**, *52-58.*
TRẦN MỘNG TÚ, Bánh Thánh Tình Yêu, *Thơ*, **22**, *54.*
THẾ UYÊN, Thế lực kinh tế của người Hoa đối với Việt Nam, *Tiểu luận*, **22**, *73-79.*
THẾ KỶ 21, Tết Tân Mùi nghĩ gì? **23**, *25-28.*
THÁI TUẤN, Họa sĩ Nguyễn Gia Trí, *Tiểu luận*, **23**, *36-38.*
TRẦN THANH HIỆP, Những suy nghĩ khởi đầu, *Bình luận*, **24**, *22-24.*
TIỂU SAN, Trận đánh cuối ở Vùng Vịnh, *Thơ*, **24**, *30.*
TRẦN SA, Từ ngàn xưa, *Thơ*, **21**, *4.*
TRẦN DẠ TỪ, Mưa một mình, *Thơ*, **24**, *44.*
TÚY HỒNG, Tạm xuôi, *Hồi ký*, **24**, *54-63.*
TRẦN MỘNG TÚ, Sương tháng Giêng, *Thơ*, **24**, *56.*
THÁI TUẤN, Gặp lại Nguyễn Trung tại Paris, *Ghi chép*, **24**, *70-71.*
TÔN THẤT THIỆN, Nếu Bác còn sống, *Tiểu luận*, **25**, *21-24.*
TRẦN DIỆU HẰNG, Hoa Quỳnh còn nở ở phương Đông, *Truyện*, **25**, *51-57.*
TRẦN NGỌC TUẤN, Nghĩa trang, *Thơ*, **25**, *56.*
TATYANA TOLSTAYA, Đặng Hoàng dịch, Những thời ăn thịt người, *Tiểu luận*, **26**, **f934-40.**
TRỊNH Y THƯ, Mưa buổi sáng, *Thơ*, **26**, *55.*
THÁI VĂN KIỂM, Hoài niệm ký giả Nguyễn Ang Ca, *Hồi ký*, **26**, *62-65.*
THUYỀN NHÂN, Phong trào đấu tranh bảo vệ nhân quyền tại Pulau Bidong và Sungei Besi, *Tâm thư* (4), **26**, *66.*
TRẦN SA, Có gì để hãi sợ, *Thơ*, **26**, *68.*
TÔN THẤT THIỆN, Muốn cho Việt Nam thoát khỏi bế tắc, *Bình luận*, **27**, *19-21.*
TÊ ĐÊ, Nụ cười Sàigòn, *Ghi nhanh*, **27**, *33-36.*
TRẦN TRUNG TÁ, Mắc cạn, *Thơ*, **27**, *53.*
TRẦN SA, Chưa, *Thơ*, **27**, *63.*
TRUNG TÂM LIÊN KẾT NGƯỜI VIỆT NAM TẠI TIỆP KHẮC, *Tuyên bố*, **28**, *17.*

TRẦN THĂNG, Quovadis, Việt Nam? *Thơ*, **28**, *21.*
TRẦN VŨ, Cái chết sau quá khứ, *Truyện*, **28**, *34-44.*
THỤY KHUÊ, Nói chuyện với Thế Giang, *Phỏng vấn*, **28**, *56-57.*
TK21, Một vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Sinh hoạt*, **28**, *63-67.*
TK21, Thời sự đặc biệt, **28**, *75-76.*
TK21, Thời sự Tháng Sáu 91, **28**, *77-83.*
TRẦN SA, Cô biết bay, *Truyện*, **29**, *33-36.*
THANH NGUYÊN, Chiều Santa Ana, *Tạp ghi*, **29**, *51-53.*
THỤY KHUÊ, Đập vỡ cái ghetto, *Tiểu luận*, **29**, *66-71.*
TK21, Phạm Đình Chương đã qua đời, **29**, *84.*
TRẦN THANH HIỆP, Trong những ngõ cụt của một chủ nghĩa đã bị phá sản, *Bình luận*, **30**, *12-15.*
TÔN THẤT THIỆN, Cùng bất biến tắc... bung, *Tiểu luận*, **30**, *19-21.*
THẾ UYÊN, Phác thảo mùa Hè về tương lai Việt Nam, *Tiểu luận*, **30**, *22-26.*
TRẦN MỘNG TÚ, Trăng tháng Tám, *Thơ*, **30**, *36.*
TK21, San Diego triển lãm nghệ thuật và đồ cổ Nam Dương Ảnh, **30**, *49.*
TRẦN DIỆU HẰNG, Khi ở S. về C., *Truyện*, **30**, *50-55.*
THÁI TÚ HẠP, Bầy hạc rong chơi, *Thơ*, **30**, *52.*
TK21, Thời sự Tháng qua, **30**, *79-86.*
TK21, Bà Aung San Kyi: Nobel Hòa Bình 1991, *Tin*, **31**, *37-38.*
TRẦN MỘNG TÚ, Ở sân trường đại học, *Thơ*, **31**, *45.*
TK21, Sinh hoạt văn học nghệ thuật, **31**, *63-67.*
TK21, Bảy nhà văn còn bị CSVN bắt giữ, **31**, *68-73.*
TK21, Thời sự Tháng qua, **31**, *74-86.*
THẾ UYÊN, Nguyễn Trường Tộ: Con người và di thảo của Trương Bá Cần, *Đọc sách*, **32**, *66-67.*
TK21, Oliver Stone tuyển diễn viên cho một cuốn phim mới về Việt Nam.
TK21, Thời sự Tháng qua, **32**, *71-75.*

V

VƯƠNG HỮU BỘT, Bàn về lãnh đạo, *Tiểu luận*, **21**, *9-12.*
VẸT, *Hí họa*, **21**, *26.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Vang vang trời vào Xuân, Phần I, *Tiểu luận*, **22**, *7-14.*
VẸT, *Hí họa*, **22**, *9, 11.*
VẸT, *Hí họa*, **22**, *22.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Vang vang trời vào Xuân, Phần II, *Tiểu luận*, **23**, *10-15.*
VẸT, *Hí họa*, **23**, *23.*
VŨ QUỲNH HƯƠNG, Làm Ơn, *Thơ*, **23**, *38.*
VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ, Trong cõi Người ta, **23**, *77-79.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính châm thêm lửa, *Tiểu luận*, **24**, *9-11.*
VẸT, *Hí họa*, **24**, *16.*
VẸT, *Hí họa*, **24**, *24.*
VẸT, *Hí họa*, **25**, *13.*
VẸT, *Hí họa*, **25**, *20.*
VƯƠNG TIỂU MUỘI, Chuyện những người H.O., *Tạp bút*, **25**, *63-65.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Khía cạnh kinh tế của nền giáo dục tương lai, *Tiểu luận*, **26**, *9-12.*
VÕ PHIẾN, Hoan ca, *Tạp bút*, **26**, *41-46.*
VẸT, *Hí họa*, **27**, *11.*
VẸT, *Hí họa*, **27**, *21.*
VẸT, *Hí họa*, **27**, *84.*
VẸT, Dzô! Ra!!, *Hí họa*, **28**, *12.*
VẸT, Không lời, *Hí họa*, **28**, *26.*
VƯƠNG VĂN BẮC, Tưởng nhớ Nguyễn Ngọc Huy, *Hồi ức*, **28**, *27-30.*
VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ, Một phụ nữ chuyên nghiệp... Người Việt, *Chữ và Nghĩa*, **28**, *30.*
VÕ PHIẾN, Đối thoại về tả cảnh, *Phiếm luận*, **28**, *31-33.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Bao giờ tới Việt Nam? *Tiểu luận*, **30**, *8-11.*
VẸT, Đổi mới, *Hí họa*, **30**, *80.*
VẸT, Sale, *Hí họa*, **30**, *83.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Tập quán dân chủ, *Tiểu luận*, **31**, *8-9.*
VẸT, *Hí họa*, **31**, *11.*
VẸT, *Hí họa*, **31**, *20.*
VẸT, *Hí họa*, **31**, *25.*
VẸT, *Hí họa*, **31**, *33.*
VƯƠNG HỮU BỘT, Doãn Quốc Sỹ lại trở về, **32**, *8-9.*

Y

Ý CA, Nằm bệnh viện viết tặng ba, *Thơ*, **31**, *50.*

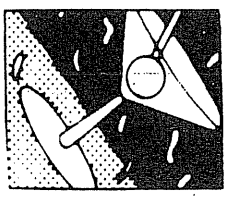

ASSOCIATED RADIATOR

(714) 534-8313

◉ BÌNH NƯỚC XE

◉ HEATER ◉ MÁY LẠNH

Chuyên Môn:

- Hàn bình nước lủng
- Clean & Súc bình nước nghẹt
- Thay ruột mới (Recore)
- Bán bình nước Mới & Rebuild
- Có chế tạo bình nước mới
- Sửa heater chảy nước
- Heater không nóng
- Hàn bình xăng
- Thay Water Pump

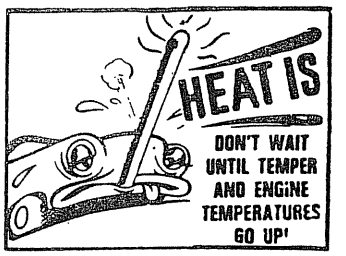

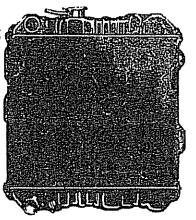

ĐẶC BIỆT:

Trị dứt bệnh nóng máy

Có chuyên viên nhiều năm kinh nghiệm chuyên trị bệnh nóng máy xe

CHUYÊN TRỊ CÁC LOẠI BỆNH VỀ MÁY LẠNH
EVACUATE & RECHARGE MÁY LẠNH

VISA *Phẩm Chất Cao, Giá Hạ Nhất Vùng* MasterCard

MỌI SỬA CHỮA CÓ BẢO ĐẢM

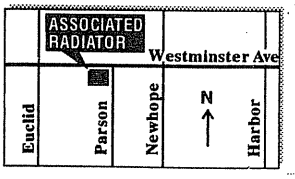

11322 Westminster Ave.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Giữa Newhope và Euclid)
Mở cửa Thứ Hai đến Thứ Bảy
8:00 AM - 5:30 PM

Bằng Trần Kính Mời

AQUALITYBUILDINGCO

(714) 532-4236

Remodel Specialist
RESIDENTIAL & COMMERCIAL

General Contractor: **ĐOÀN THANH VŨ** - Contractor Lic # 49990

312 Earlham • Orange, CA 92669

Công ty xây cất nhận vẽ họa đồ, xin giấy phép, thiết kế cho những dịch vụ thương mại hay tư gia.

ĐẶC BIỆT:

- Audio / Video Store
- Restaurant
- Hair / Nail Shop
- Medical, Dentist, Pharmacy Offices
- Kitchen / Bathroom Remodeling
- Room Addition
- Electrical / Plumbing

- Bảo đảm đúng hẹn, công việc hoàn tất mỹ mãn như ý khách hàng
- Giá cả đặc biệt, bảo đảm rẻ hơn những nơi khác từ 5% - 15%
- Xin liên lạc để được hướng dẫn tận tình
- Chủ nhân với nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp điều hành công việc
- Đã được sự tín nhiệm của khách hàng trong nhiều năm qua (Có giấy tờ chứng nhận để quý khách xem)

Xin cắt ra cất giữ

Kết Bạn Tâm Tình ngay đêm nay!!!

Xin gọi DUYÊN CALI

1-900-737-2446

TỪ 6 ĐẾN 10 GIỜ MỖI TỐI (GIỜ CALI)

• LÀM QUEN • KẾT BẠN • TÂM SỰ BẰNG ĐIỆN THOẠI

Một phương cách tao nhã và lịch sự để nối nhịp cầu tri âm, để chia xẻ những vui buồn trong cuộc sống

- ♥ Kín đáo nhất
- ♥ Hữu hiệu nhất
- ♥ Nhanh nhất
- ♥ Ít tốn kém nhất

BẠN TRAI GỌI

1-900-737-2446

hoặc 1-900-737-AI GOI

99¢ mỗi 1/2 phút

BẠN GÁI GỌI MIỄN PHÍ: (213) 625-1661

Xin cắt ra cất giữ

Xin cắt ra cất giữ

Xin cắt ra cất giữ

ĐANG PHÁT HÀNH TOÀN BỘ

CÂY CỎ VIỆT NAM

Một công trình 30 năm nghiên cứu của
Giáo sư Thạc sĩ **PHẠM HOÀNG HỘ**, Tiến sĩ Vạn Vật

Quyển I (gồm 2 tập) dày 1263 trang, sẽ mô tả 3570 loài của toàn cõi Việt Nam, từ các loài Khuyết-thực-vật (Ô-rồng, Ráng-đại), Lõa-tử (Thông Đà Lạt), các loài Song-tử-diệp cánh-rời, từ Ngọc-lan, Măng-cầu, qua các loài Xa-cô-chê, Bụp, Ké...đến họ Đậu (Mắc-cỡ, So-đũa). Mỗi loài đều được minh họa bằng nét đen trắng và mô tả đặc-tính chính và công-dụng nếu có, từ các loài ở vùng xa-xôi hẻo lánh như Thông-nước, đến các loài sống quanh ta như Sứ, cỏ dại như Bái, trồng như Trà, Bố, Kênáp, nên tránh như Mắt-mèo, nguy-hiểm như Á-phiện, quý chuộng như Răm, Quế, Măng-cầu, Cẩm-lai, ngon bổ như Đậu, So-đũa, thuốc quý như Hòe, Bình-vôi v.v...

Sẽ bán tại các nhà sách lớn và tại Làng-văn, Ottawa.

Tại Hoa Kỳ sẽ bán tại:

Bác Sĩ Phạm Văn Hoàng
9625 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
ĐT.: (714) 531-8711

Quí vị đại lý sẽ liên lạc về:

Phạm Thị Bạch Nga
29 Palmerston Mont-Royal, Que. H3P 1V1 Canada
ĐT. và Fax: (514) 737-2142

Giá $35/một tập

Cuốn sách đã được độc giả chờ đợi từ lâu.
Tuyển tập truyện ngắn:

NGÀY QUANH QUẨN

của **Trần Long Hồ**

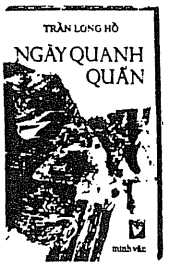

Do nhà xuất bản Minh Văn ấn hành.
Sách in đẹp, trang nhã, với bìa 4 màu của Đinh Cường, tựa của Hồ Trường An, phụ bản của Đinh Cường và Ngọc Dũng. Nguyễn Đình Hùng trình bày.
Quí vị có thể tìm mua sách tại các nhà sách trong vùng hay liên lạc thẳng về:

Nhà xuất bản Minh Văn
P.O. Box 221076
Chantilly, VA 22022
ĐT/FAX: (703) 204-9239

Giá mỗi cuốn là $10.00 US tại Hoa Kỳ, ngoài Hoa Kỳ là $12.00 US. Chi phiếu xin đề MINH VĂN.

Tìm đọc:

SỬ XANH LƯU TRUYỀN

của Quý Linh

"Một cuốn sách hay. Một tuyển tập những mẩu chuyện rút từ lịch sử dân tộc, từ kho tàng văn hóa Đông phương, từ túi khôn của loài người — ngắn gọn, dễ hiểu."

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC TIỆM SÁCH KHẮP NƠI

$24.00 MỘT CUỐN

TỔNG PHÁT HÀNH: NGƯỜI VIỆT (714) 892-9414

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1991

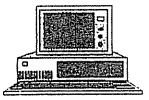

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Corel Draw
Excel
Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word
PageMaker
PC-Write
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter
Wordstar
WordPerfect
Works
Ventura Publisher
vv..

Windows

DOS

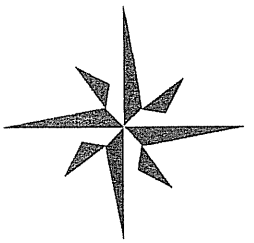

VN Labs

3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- **Dùng tiếng Việt với các áp dụng trên DOS V5 và Windows V3:** Corel Draw, Excel, Microsoft Word , PageMaker, Volkswriter, PC-Write, WordPerfect, Ventura Publisher, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- **Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs** hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

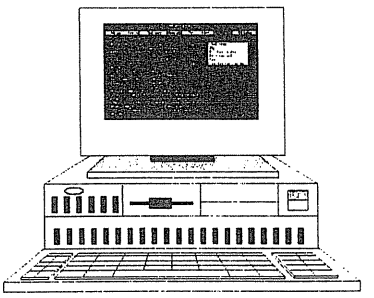

Bộ Chữ VN căn bản DOS	**$125**
Bộ Chữ VN WordPerfect	**$195**
Bộ Chữ VN Ventura	**$195**
Bộ Chữ VN Windows	**$195**

Shipping & Handling : $5 tại Mỹ, $20 Ngoại Quốc

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Software lấy bản An Sao $25

(dùng code Bộ Chữ VN Labs)

Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15

Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 27 kiểu chữ Việt tuyệt vời $159

Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher để layout.

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

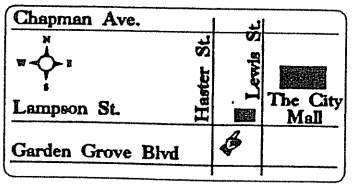

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

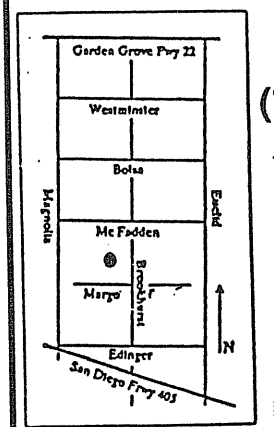

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

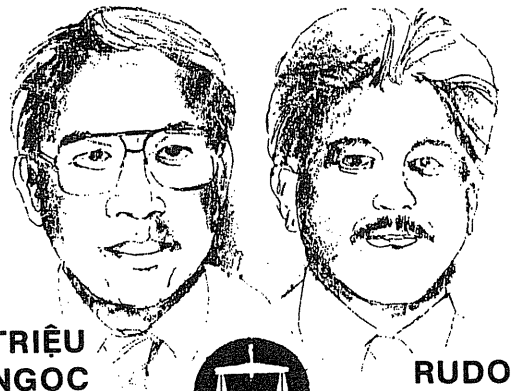

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ **2-7: 10AM-7PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

Phòng Mạch đầu tiên về **NHI KHOA tại VAN NUYS**
6900 Van Nuys Blvd. Suite # 7 - Van Nuys - CA 91405
Tel: (818) 989-2406 - (818) 989-2407
(Cạnh Pharmacy of Phan's - Cạnh nha sĩ Phan Mỹ Hạnh)

B.S. LÊ PHƯỚC LỘC
Richard Le, M.D.

- *American Board of Pediatrics.*
- *Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Presbyterian.*
- *Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Medical Center.*

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med. Center, Univ. of Chicago, Illinois.*
- *Nguyên nội trú Tulane Med. Center, Univ. of Tulane, New Orleans.*
- *Nguyên thường trú White Memorial Med. Center, Univ. of Loma Linda, Los Angeles.*
- *Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ từ 1985.*
- *Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ.*
- *Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985.*

Chuyên trị:

- Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - tiêu hoá - hô hấp - xương khớp - biến dưỡng nội tiết - thận - gan - thiếu máu.
- Các bệnh người lớn - đau nhức - đau đầu - đau ngực - phong thấp - ho - suyễn - táo bón - hô hấp - các bệnh người già.
- Các bệnh dinh dưỡng - các bệnh phụ khoa - các bệnh thanh thiếu niên.
- Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.

Đặc Điểm: Phòng mạch có máy điều hoà không khí, trang bị dụng cụ tối tân. Điện tâm đồ.
- Đo thính lực, phân tích máu - nước tiểu. Đo nhãn lực.
- Bản đảm không chờ lâu & có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại. Bãi đậu xe rộng rãi.

Đặc Biệt:

- Khám và trị bệnh trẻ sơ sanh Việt/Mên/Lào/Hoa.
- Chích ngừa và khám nhập học FREE.
- Khám sức khoẻ định kỳ (CHDP) nếu lợi tức thấp FREE.
- Lập giấy sức khoẻ tiền hôn nhân.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Hợp tác với chương trình bổng sữa WIC.
- Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys.
- Giới thiệu chuyên khoa nếu cần

Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

Giờ Làm Việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9AM-7PM
Thứ Bảy: 9AM-5PM
Chủ Nhật: nghỉ

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)

Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Thanh Lịch! Tao Nhã!

Quà Xuân tặng người thân, bạn bè:
Không gì bằng những tác phẩm văn chương và âm nhạc!
Nhà xuất bản Người Việt đã dành sẵn quý bạn 6 tác phẩm mới nhất.
Giảm giá 50% và sẽ gửi đi khắp thế giới theo yêu cầu của các bạn.
(Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 đô la)

Xin gọi Bà **LOAN ĐỖ (714) 892-9414**

Giá: $10.00

Giá: $12.00

Giá: $12.00

Giá: $14.00

Giá: $11.00

Giá: $10.00

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

NEWPORT INSTITUTE OF COSMETIC SURGERY

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

P. JAMES VOLOSHIN
M.D., F.R.C.S. (c)

GRAHAM M. KEMSLEY
M.D., F.R.S.C. (c)

Bà PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUÝNH

Tốt nghiệp thẩm mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Về kiểu mắt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA

HÌNH SẼ HIỆN NGAY TRÊN MÀN ẢNH ĐỂ BẠN CHỌN LỰA THEO Ý MUỐN.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ

MAU LẸ RA VỀ TRONG MỘT NGÀY

PHƯƠNG PHÁP MỚI NHẤT DÙNG CHẤT SỤN TRONG CƠ THỂ BẠN ĐỂ ĐẮP LÊN MŨI NÊN 100% TỰ NHIÊN SẼ KHÔNG SỢ PHẢN ỨNG SAU KHI SỬA

Nhận Trả Góp và Bảo Hiểm
(tùy trường hợp)

Ở xa có xe đưa rước và nghỉ lại

Mọi chi tiết xin liên lạc:
PHƯƠNG LAN Mrs. NGUYỄN GIA QUÝNH
Director ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

& THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

CHUYÊN SỬA NHỮNG GÌ VỀ SẮC ĐẸP CHO PHÁI NỮ VÀ PHÁI NAM * ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

360 SAN MIGUEL Ste. # 406 NEWPORT BEACH CA. 92660 ● TEL. (714) 759-0995 & 898-6514

Giá **3.00 Mỹ Kim.** Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK.**